

NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT



佛 PHẬT
說 THUYẾT
大 ĐẠI
乘 THỪA
無 VÔ
量 LƯỢNG
壽 THỌ
莊 TRANG
嚴 NGHIÊM
清 THANH
淨 TỊNH
平 BÌNH
等 ĐẲNG
覺 GIÁC
經 KINH

菩薩戒弟子鄆城夏蓮居會集各譯敬分章次

Bồ Tát Giới đệ tử Vận Thành - Hạ Liên Cư hội tập và kính chia thành chương mục

Chúng cư sĩ Diệu Âm kính dịch thành song ngữ Hán - âm Hán Việt (Chú thích nghĩa chữ Hán)

[Pháp niệm Phật “Thập Niệm Kí Số” của Đại sư Ấn Quang do cư sĩ Hồ Tiểu Lâm chủ giảng]

佛說大乘無量壽莊嚴 清淨平等覺經

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

菩薩戒弟子鄆城夏蓮居會集各譯敬分章次

Bồ Tát Giới đệ tử Vận Thành - Hạ Liên Cư hội tập và kính chia thành chương mục

Chúng cư sĩ Diệu Âm kính dịch thành song ngữ Hán - âm Hán Việt (Chú thích nghĩa chữ Hán)

[Pháp niệm Phật “THẬP NIỆM KÍ SỐ” của Đại sư Ấn Quang do cư sĩ Hồ Tiểu Lâm chủ giảng]



Người niệm danh hiệu “A Mi Tuo Fo” xưa nay đều được vãng sanh Cực Lạc

Người niệm danh hiệu “A Mi Đà Phật” xưa nay đều được vãng sanh Cực Lạc

Người niệm danh hiệu “A Di Đà Phật” xưa nay đều được vãng sanh Cực Lạc

Người niệm danh hiệu “Amida Butsu” xưa nay đều được vãng sanh Cực Lạc

Người niệm danh hiệu “Amita Bul” xưa nay đều được vãng sanh Cực Lạc

Người niệm danh hiệu “Amitābha Buddha” xưa nay đều được vãng sanh Cực Lạc

Không nên tranh luận! Không nên khởi tâm chấp trước, tâm phân biệt và tâm vọng tưởng!

Việc làm quan trọng nhất trong hiện tại là gì?

NHẤT TÂM THÀNH KÍNH NIỆM PHẬT

NGAY MỘT ĐỜI NÀY VÃNG SANH CỰC LẠC VIÊN MÃN THÀNH PHẬT

HIỂU RÕ TỊNH ĐỘ TÔNG, NHẬN BIẾT GIÁ TRỊ
BỘ KINH VÔ LƯỢNG THỌ VÀ CÂU PHẬT HIỆU “A MI ĐÀ PHẬT”

Trích lục ý từ các bài giảng Kinh Vô Lượng Thọ và các bài giảng Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ của Đại lão Hòa thượng Ân sư Thượng Nhân ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không

Mục lục của Đại Tạng Kinh có tổng cộng 12 nguyên bản dịch gốc của Kinh Vô Lượng Thọ, đáng tiếc là đã thất truyền mất 7 bản, chỉ còn lại 5 nguyên bản dịch thuộc thời Hán, Ngụy, Ngô, Đường, Tống. Các nguyên bản dịch này có sự sai khác rất lớn về nội dung Kinh văn, nguyên nhân sai khác chắc chắn không phải do phiên dịch sai. Nếu các bản dịch được phiên dịch từ cùng một nguyên bản Kinh gốc thì dù có nhiều dịch giả phiên dịch đi nữa cũng sẽ thành “đại đồng tiểu dị”. Do đó, chư Tổ sư Đại đức đã khẳng định: Thích Ca Mâu Ni Phật từng thuyết rất nhiều hội Kinh Vô Lượng Thọ. Trong 49 năm giảng Kinh thuyết Pháp, **Kinh Vô Lượng Thọ là bộ Kinh Điển duy nhất mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã tuyên giảng rất nhiều lần. 100 năm cuối cùng khi Phật Pháp sắp diệt tận sẽ chỉ còn lại duy nhất bộ Kinh Vô Lượng Thọ trụ ở thế gian để phổ độ chúng sanh thành Phật.** Tất cả các Kinh Điển khác đều chỉ được Thế Tôn giảng một lần duy nhất; đều sẽ bị mất hiệu lực và lần lượt bị biến mất dần dần trong thời kỳ Kinh Đạo diệt tận.

Trong Đại Tạng Kinh liệu rằng có bộ Kinh Điển nào có thể đại diện cho toàn bộ Phật Pháp không? Chư Tổ sư Đại đức thời Tùy - Đường ở Trung Hoa, Nhật Bản, Ấn Độ, Cao Ly, v.v... đã đem vấn đề này bàn luận. Các Ngài luận đến cùng thì đều công nhận Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh có thể làm đại diện. Kinh Hoa Nghiêm giống như biển lớn, các Kinh Điển còn lại giống như vô số con sông lớn nhỏ đều đổ về biển lớn Hoa Nghiêm. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện sau cùng trong Kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát dùng Thập Đại Nguyện Vương dẫn Hải Hội Hoa Nghiêm gồm 41 bậc Pháp Thân Đại Sĩ, số lượng Pháp Thân Bồ Tát này nhiều vô lượng vô biên, đồng cầu sanh về thế giới Cực Lạc, thân cận đức Phật A Mi Đà mới có thể nhanh chóng chứng được quả Phật viên mãn; đến đây thì Kinh Hoa Nghiêm mới được xem là hoàn toàn viên mãn.

Kinh Vô Lượng Thọ là bộ Kinh chủ chốt, đứng đầu tất cả Kinh Điển Tịnh Độ Tông, trực tiếp dạy người trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc.

Cho nên, chư Tổ sư Đại đức lại đem Kinh Hoa Nghiêm so sánh với Kinh Vô Lượng Thọ thì đều nhất trí khẳng định: **Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất, là Bảo Vương Kinh, tức là vua trong Kinh Điển của Phật Pháp, hết thảy Kinh Điển Tam Tạng Mười Hai Bộ đều được bao hàm trong Kinh Vô Lượng Thọ.** Hoa Nghiêm áo tàng, Pháp Hoa bí tùy cũng nằm gọn trong bộ Kinh này.

Từ trong rất nhiều Kinh Điển, chúng ta biết Phật luôn dạy rằng: **“Vãng sang thế giới Cực Lạc là tương đương với viên mãn thành Phật!”** Điều này khẳng định **Kinh Vô Lượng Thọ là bộ Kinh Điển Nhất Thừa một đời BÌNH ĐẲNG viên mãn thành Phật**, không có bộ Kinh Điển thứ hai nào có thể giúp tất cả chúng sanh một đời bình đẳng viên mãn thành Phật. Những Kinh Điển khác có thể giúp tất cả chúng sanh thành Phật được không? Được! Nhưng không thể khiến tất cả chúng sanh một đời bình đẳng viên mãn thành Phật; đây là khác biệt vô cùng lớn; từ tận dưới cùng là chúng sanh cõi địa ngục cho đến tận trên cùng là Đẳng Giác Bồ Tát đều một đời bình đẳng viên mãn thành Phật.

Chú thích: “A Mi Tuo Fo” là âm niệm Phật của người Trung Hoa, “Amida Butsu” là âm niệm Phật của người Nhật Bản, “Amita Bul” là âm niệm Phật của người Cao Ly (Triều Tiên và Hàn Quốc ngày nay), “Amitābha Buddha” là âm niệm Phật tiếng Phạn của người Ấn Độ. Ca-Sa là y nhiễm sắc gồm 5 màu chính: đỏ, vàng, xanh, trắng, đen trộn lại thành màu cafe. Khi Đại cư sĩ Hàn Anh - Hàn Quán Trưởng (bà là Đại Hộ Pháp của Đại lão Hòa thượng Tịnh Không) sắp vãng sanh Cực Lạc, Hòa thượng Tịnh Không đã nghĩ đến việc Ca-Sa màu đỏ không như Pháp nên đã đặt tiệm Tăng phục Bản Kiều may gập Ca-Sa màu hoại sắc (màu cafe). Chủ tiệm Bản Kiều nói: “Buổi trưa hôm nay, A Mi Đà Phật đến tiệm của tôi dặn tôi là Thư viện Đồ Thư Quán Cảnh Mỹ có việc gấp, bảo tôi phải mau làm cho xong, nguyên liệu may Ca-Sa màu cafe tôi đã chuẩn bị xong hết”. A Mi Đà Phật gia trì, đây là Phật khẳng định! Vậy, nếu niệm “A Di Đà Phật” là chưa hoàn toàn như Pháp thì việc đổi lại niệm “A Mi Đà Phật” là điều cần phải làm.☸

Trong A Mi Đà Kinh Yêu Giải, Tổ sư Ngẫu Ích đã nói: “Một tiếng A Mi Đà Phật chính là Pháp để đức Bồ Đai Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác trong đời ác ngũ trược. Nay đem toàn thể Quả Giác này trao cho chúng sanh đời trược ác, đây chính là cảnh giới chư Phật đã hành, chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu hiểu tột cùng, chẳng phải là chín giới cậy vào tự lực mà hồng tin hiểu được!”. Chín giới là từ Đẳng Giác Bồ Tát xuống đến chúng sanh cõi địa ngục. Đẳng Giác Bồ Tát nếu không được Phật lực gia trì sẽ không thể thấu hiểu tột cùng câu Phật hiệu A Mi Đà Phật, giống như việc ngắm trăng qua một lớp vải the rất mỏng, vẫn không thể thấy rõ toàn bộ, vẫn còn bị một tầng chướng ngại. Lại viết: “Đem Pháp Giới Thể làm thành thân và cõi của đức Phật A Mi Đà; cũng do chính toàn bộ cái Thể ấy làm thành danh hiệu A Mi Đà Phật. Vì vậy, danh hiệu A Mi Đà Phật chính là Bồ Đai Sư Thích Ca Mâu Ni của chúng sanh”. **Danh hiệu A Mi Đà Phật chính là Tự Tánh viên mãn tròn đầy không có một chút khiếm khuyết.**

Chư Phật luôn luôn trụ trong Tự Tánh viên mãn, nghĩa là chư Phật luôn luôn niệm A Mi Đà Phật, chính là luôn luôn trụ trong **Niệm Phật Tam-Muội, hay còn gọi là Bảo Vương Tam-Muội.** Phật dạy rằng: Niệm Phật Tam-Muội là vua trong tất cả Tam-Muội. Phật trụ trong Đại Tịch Định để thuyết Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Vô Lượng Thọ, Đại Tịch Định chính là cảnh giới Định của Niệm Phật Tam-Muội, uy lực của Niệm Phật Tam-Muội là không thể nghĩ bàn. Do đó, có thể nói, ngày nay, chúng ta trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh Cực Lạc thành Phật để phổ độ chúng sanh là tu cùng một Pháp môn với chư Phật.

Ngẫu Ích Đại sư lại nói rằng: “Pháp môn thâm diệu, phá sạch hết thảy hí luận, chặt đứt tất cả ý kiến”. Hí luận là những lời nói không có ý nghĩa, không có sự thực, làm rối loạn Đạo tâm.

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không từng giảng: “Tất cả các Pháp mà đức Phật nói trong 49 năm đều thuộc về hí luận, chỉ có một câu Phật hiệu A Mi Đà Phật là thật, một câu Phật hiệu này bao hàm hết thảy. Phật hiệu A Mi Đà Phật là tông cương lĩnh, tông đề mục của Phật Pháp”.

Kinh Vô Lượng Thọ quy nạp đến sau cùng là 48 nguyện của đức Phật A Mi Đà. 48 nguyện quy nạp lại thành nguyện thứ 18: “Thập niệm tất sanh” (Mười niệm nhất định được vãng sanh Cực Lạc). Nguyện thứ 18 quy nạp lại thành một câu Phật hiệu A Mi Đà Phật. Cho nên, **toàn thể Phật Pháp quy nạp lại chính là một câu Phật hiệu A Mi Đà Phật.**

Tổ sư Liên Trì nói: “Tam Tạng Mười Hai Bộ, dành cho người khác ngộ. Tám vạn bốn ngàn hạnh, dành cho người khác hành”. Liên Trì Đại sư làm Biểu Pháp cho chúng ta học tập: Ngài chỉ niệm một câu Phật hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh Cực Lạc chính là Ngài không đi đường vòng mà đi con đường thẳng tắt cực viên cực đốn, viên đốn đều đến tối thắng, rất nhanh thành Phật viên mãn.

Chùa cổ Phật Lai nằm ở thôn An Trang, trấn Nhiêu Lương, huyện Xã Kỳ, thành phố Nam Dương, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc thờ nhục thân xá lợi của hai vị Bồ Tát là Đại lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh Cực Lạc năm 2013 (112 tuổi) và sư đệ của Ngài là Đại lão Hòa thượng Hải Khánh. Các ngài đều không biết chữ, không biết tụng Kinh, không biết làm Kinh sám Phật sự, v.v... Các Ngài tuy là người xuất gia nhưng công việc mỗi ngày là làm ruộng để nuôi thân duy trì cuộc sống và trì niệm liên tục danh hiệu A Mi Đà Phật, nhờ trì niệm một câu Phật hiệu A Mi Đà Phật cả đời không thay đổi mà lưu lại thân Kim-cang bất hoại, đây là thành tựu bất phàm.

Sư phụ của Hòa thượng Hải Hiền là Thiên sư Truyền Giới, Thiên sư Truyền Giới rất giỏi, Ngài ứng cơ thí Giáo, Ngài biết Hải Hiền tuy nghèo khổ, không biết chữ, nhưng căn tánh đóa trẻ này **thật thà - nghe lời - thật làm, đây chính là Pháp Khí trong nhà Phật,** liền truyền cho Hải Hiền một câu Phật hiệu “Nam Mô A Mi Đà Phật”, dặn Hải Hiền niệm liên tục không được ngừng, sau khi đã hiểu rõ tất cả rồi thì không được nói, không được khua tay múa chân. Hiểu rõ tất cả rồi chính là niệm Phật đạt được Lý Nhất Tâm Bất Loạn, chính là Đại Triệt Đại Ngộ trong Tông Môn hay Đại Khai Viên Giải trong Giáo Hạ. Vì thời khắc nhân duyên hiện tại không tốt, nếu sau khi Minh Tâm Kiến Tánh mà giảng nói cho người khác hoặc hiển hiện thần thông (khua tay múa chân) thì mọi người sẽ nói Ngài mê

hoặc chúng, vậy chỉ cần thật thà làm tốt công việc của mình là được rồi. Xưa kia, Thiên sư Huệ Năng không biết chữ, 24 tuổi đã làm Tổ sư thứ 6 Thiên Tông Trung Hoa, người người đều không phục, ghen ghét, muốn làm hại Ngài. Tổ phải lẩn trốn trong đám thợ săn 15 năm, đợi thời khắc nhân duyên chín muồi mới có thể hiện tướng xuất gia phổ độ chúng sanh.

Vị thầy tỏ ngộ (Minh Sư) sẽ ứng cơ thí Giáo: đối với người thượng căn thì dạy tu niệm Phật, đối với người trung căn thì dạy tu Chi - Quán, đối với người hạ căn thì dạy tu lễ sám. Đại lão Hòa thượng Tịnh Không nói rằng Hòa thượng Hải Hiền xuất gia năm 20 tuổi, người có căn tánh như Ngài niệm Phật 3 năm đến 5 năm nhất định đạt được Công Phu Thành Phiến, chỉ cần có Công Phu Thành Phiến thì có thể tự tại vãng sanh Cực Lạc. Ngài niệm thêm 5 năm đến 10 năm nữa nhất định đạt được Sự Nhất Tâm Bất Loạn, lại niệm thêm 5 năm đến 10 năm nữa nhất định đạt được Lý Nhất Tâm Bất Loạn; cho nên khoảng 40 tuổi thì Ngài đã Minh Tâm Kiến Tánh rồi. Nhưng vì sao đến 112 tuổi Ngài mới vãng sanh Cực Lạc? Ngài niệm câu Phật hiệu A Mi Đà Phật 92 năm không gián đoạn, không thay đổi. Hòa thượng Hải Hiền nói rằng Phật A Mi Đà nhiều lần nói với Ngài, Phật dặn Ngài không được nói, Phật dạy Ngài ở lại thế gian này làm một tấm gương tu Tịnh Độ, làm Biểu Pháp, đây là dùng thân giáo phổ độ chúng sanh, không phải dùng ngôn giáo, khi nào Biểu Pháp được viên mãn thì Phật sẽ tiếp dẫn Ngài về thế giới Cực Lạc. Câu nói mà Ngài nói nhiều nhất là: **“Chăm chỉ niệm A Mi Đà Phật thành Phật là thật, còn lại đều là giả”**; “còn lại đều là giả” đây chẳng phải ý nói trừ danh hiệu A Mi Đà Phật là thật ra thì đều là hí luận hay sao?

Trong câu Phật hiệu A Mi Đà Phật hàm chứa tất cả Pháp Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ; công đức danh hiệu Phật này thật không thể nghĩ bàn. **A Mi Đà Phật chính là tổng danh hiệu của mười phương ba đời hết thảy chư Phật. Thế giới tây phương Cực Lạc có một vị Phật đã dùng tổng danh hiệu của tất cả chư Phật làm danh hiệu của chính mình.** Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng: “A Mi Đà Phật đang Biểu Pháp gì? Đang biểu thị hết thảy pháp giới hư không giới là Một Thể”. Một Thể này chính là danh hiệu A Mi Đà Phật, chính là Tự Tánh viên mãn. “Một tức tất cả, tất cả là một”, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. A Mi Đà Phật là Pháp Tánh Thân, thế giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, chính là cảnh giới Hoa Nghiêm Lý - Sự vô ngại, Sự - Sự vô ngại từ Chân Tâm lưu lộ ra.

Tất cả chúng sanh từ mười phương thế giới vãng sanh về thế giới Cực Lạc đều làm A-Duy-Việt-Trí Bồ Tát, đây là Bồ Tát viên mãn chứng Tam Bất Thoái Chuyển, địa vị này vô cùng cao. Phàm phu tu hành đến địa vị A La Hán thì chứng được Vị Bất Thoái, tiếp tục tu đến địa vị Bồ Tát thì chứng được Hạnh Bất Thoái, tiếp tục tu đến địa vị Pháp Thân Bồ Tát mới chứng được Niệm Bất Thoái, tức là đã chứng được Tam Bất Thoái Chuyển. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo phá một phẩm vô minh chứng một phần Pháp Thân là đã chứng được Tam Bất Thoái Chuyển, nhưng chưa chứng được viên mãn. Pháp Thân Bồ Tát có 41 địa vị: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, một địa vị Đẳng Giác, trên Đẳng Giác Bồ Tát là Diệu Giác Phật, chính là Phật quả viên mãn. **Pháp Thân Bồ Tát từ địa vị Thất Địa Bồ Tát trở lên mới được xem là chứng viên mãn Tam Bất Thoái Chuyển.**

Phàm phu một phẩm phiền não chưa đoạn mà khi được sanh về thế giới Cực Lạc thì trí huệ, đức năng, tướng hảo ngay lập tức bằng với Thất Địa Bồ Tát trở lên; ngay lập tức làm bạn đồng hành với các vị Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Địa Tạng Vương Bồ Tát, v.v...; ngay lập tức vượt thoát lục đạo luân hồi, không những thoát khỏi lục đạo luân hồi mà còn ngay lập tức siêu vượt mười pháp giới; ngay lập tức vượt qua những địa vị A La Hán, Bích Chi Phật, quyền giáo Bồ Tát và Phật trong mười pháp giới; v.v...

Phàm phu như chúng ta thật sự không có năng lực này mà chính là do 48 Nguyên của đức Phật A Mi Đà đã gia trì. Phàm phu chúng ta ở thế giới Cực Lạc tu hành đến khi “Hoa khai kiến Phật ngộ Vô Sanh”, lúc này mới thật sự là năng lực của chúng ta. Ai có thể tin được điều này? Đây chính là điều mà **Pháp môn Tịnh Độ được gọi là Pháp khó tin bậc nhất** trong tất cả Pháp môn mà chư Phật đã thuyết, là sự từ bi đến cùng cực của chư Phật giúp đỡ tất cả chúng sanh. Vì vậy, chư Phật đều xưng tán Phật A Mi Đà là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Trong Kinh Vô Lượng Thọ - Phẩm

44 - Thọ Bồ Đề kí, Phật đã giải thích cho chúng ta biết: **Phàm phu chúng ta ngày nay có thể gặp được Quảng Đại Vi Diệu Pháp Môn này, vừa gặp liền tin sâu không nghi, phát tâm tu học Kinh Vô Lượng Thọ, phát nguyện y Giáo phụng hành cầu sanh Cực Lạc, tinh tấn trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật, có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc sớm thành Phật phổ độ chúng sanh là nhờ uy thần Phật lực của vô lượng chư Phật mà chúng ta đã từng cúng dường trong quá khứ gia trì;** đây gọi là thiện căn, phước đức sâu dày. Đời này, chúng ta gặp được Kinh Vô Lượng Thọ là nhân duyên đã đầy đủ, thiện căn - phước đức - nhân duyên đều đủ, chúng ta phải trân quý nhân duyên này.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật gọi chúng ta là Đệ Nhất Đệ Tử, lại gọi chúng ta là bạn thiện của Phật, lại khen chúng ta là hạnh siêu vượt Phổ Hiền Bồ Tát, lại khen chúng ta không phải là phàm nhân. Thế Tôn nói đức Phật A Mi Đà thành Phật đến nay mới chỉ 10 kiếp, chúng ta có thể nói Phổ Hiền Bồ Tát khi còn tu hành ở địa vị phàm phu đã không thể gặp được nhân duyên hy hữu này, Ngài phải tu hành vô lượng kiếp, nỗ lực tu hành tiến tiến thoái thoái vô cùng khó khăn mới đạt đến địa vị Bồ Tát A-Duy-Việt-Trí. Tu hành trong mười phương cõi nước chư Phật ít nhiều đều có duyên thoái chuyển, đa số đều là duyên thăng tiến thì ít mà duyên thoái chuyển thì rất nhiều; chỉ duy nhất thế giới Cực Lạc của đức Phật A Mi Đà hoàn toàn chỉ có duyên thăng tiến, không hề gặp một chút duyên thoái chuyển nào, cứ tu tiến mãi đến viên mãn thành Phật, rất nhanh viên mãn thành Phật. Hiểu được vấn đề này, chúng ta phải nỗ lực tu hành tinh tấn để báo đền ân Phật, chỉ có tinh tấn niệm A Mi Đà Phật sớm vãng sanh Cực Lạc viên mãn thành Phật mới là chân thật báo đền được ân Phật.

Phàm phu chúng ta ở thế giới Cực Lạc được bình đẳng thọ dụng giống như Thất Địa Bồ Tát, đều làm A-Duy-Việt-Trí Bồ Tát là do uy thần Bốn Nguyện không thể nghĩ bàn của đức Phật A Mi Đà gia trì, đây là điều mà mười phương thế giới chư Phật không hề có, chỉ duy nhất thế giới Cực Lạc mới có.

Thế Tôn dạy trong Kinh Đại Tập: “Trong đời Mạt Pháp, ức ức người tu hành, khó có một người đắc Đạo, chỉ nương theo Pháp môn niệm Phật mà thoát luân hồi”. Hiện nay là đời ngũ trược ác thế, tất cả chúng sanh chỉ có một con đường duy nhất là niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc thành Phật. Ngoài ra, không còn con đường thành Phật thứ hai nào để đi nữa!

Pháp môn này toàn nhờ vào Phật lực, tuy toàn nhờ vào Phật lực gia trì, bao gồm 48 Nguyện của đức Phật A Mi Đà cùng Phật lực của mười phương chư Phật gia trì; nhưng nếu bản thân chúng ta không thật sự tin, không thật sự phát nguyện, không thật sự niệm Phật thì lực lượng của Phật A Mi Đà cùng chư Phật mười phương không giúp được. Nghĩa là, nếu niệm lực của bản thân chúng ta không đầy đủ thì không thể kết thành một thể với Bốn Nguyện lực của Phật A Mi Đà, Phật A Mi Đà và chư Phật mười phương cũng không có cách nào giúp cho chúng ta vãng sanh về thế giới Cực Lạc được. Chúng ta phải hiểu thật rõ điều này!

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này khế lý khế cơ bậc nhất. Thời Mạt Pháp, tất cả Kinh Điển khác dần bị mất đi hiệu lực thì bộ Kinh này vẫn hữu dụng, vẫn một mình tồn tại đến 100 năm sau cùng khi Kinh Đạo diệt tận để giúp chúng sanh thành Phật, đây là Chánh Pháp vĩnh hằng của chư Phật. **Điểm mấu nhiệm của Tịnh Độ Tông là “chẳng lìa Phật Pháp mà hành thế pháp, chẳng bỏ thế pháp mà chứng Phật Pháp”.** Bởi vì, chúng ta trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật thật rất tiện lợi, tu chỗ nào cũng được, không cần phải ẩn cư nơi rừng núi, lúc nào cũng niệm được, chẳng phiền bề quan, ngồi yên, chỉ cần phát khởi cái tâm rộng lớn, một lòng chuyên niệm, mười niệm hay thậm chí một niệm cũng được vãng sanh Cực Lạc thành Phật; chẳng trở ngại công việc thế gian mà lại nhanh chóng thoát sanh tử, tự giác - giác tha, rộng độ chúng sanh đời vị lai.

Chú thích: Đại Thế Chí Bồ Tát là Sơ Tổ Tịnh Độ Tông của khắp pháp giới hư không giới, Phổ Hiền Bồ Tát là Sơ Tổ Tịnh Độ Tông của Sa-Bà thế giới, Huệ Viễn Đại sư là Sơ Tổ Tịnh Độ Tông của Trung Hoa và các quốc gia lân cận như Việt Nam, Cao Ly, Nhật Bản,... Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng rằng chương “Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật viên thông” trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm là Tâm Kinh của Tịnh Độ Tông, cũng là Tâm Kinh của Phật Pháp, ngắn hơn cả Bát-Nhã Tâm Kinh. Vì sao? Vì y Giáo phụng hành thì rất nhanh chứng viên mãn Chân Tâm, rất nhanh chứng viên mãn Phật quả.☸

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này giúp chúng ta tu Tín tu Nguyện, giúp Tín và Nguyện phát khởi, giúp vun bồi Tín và Nguyện đến viên mãn kiên cố vững chắc; chính là nói nếu chúng ta thiếu khuyết một chút thiện căn, phước đức thì bộ Kinh này sẽ vun bồi thiện căn, phước đức của chúng ta đến mức đầy đủ. Ngẫu Ích Đại sư dạy rằng: “Được sanh Cực Lạc hay không hoàn toàn do Tín - Nguyện có hay không. Phẩm sen cao hay thấp là do công phu Trì Danh sâu hay cạn”.

Sơ Tổ Tịnh Độ Tông là Đại sư Huệ Viễn, Ngài kiến lập Đạo Tràng niệm Phật đầu tiên - Đạo Tràng Lô Sơn Đông Lâm, chính là dựa vào bộ Kinh Vô Lượng Thọ. 123 người trong Đạo Tràng này niệm Phật đều vãng sanh Cực Lạc không sót một người, 123 vị Phật, thật rất phi thường, khi đó Kinh Phật thuyết A Mi Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều chưa được phiên dịch ở Trung Hoa.

Phật thuyết bộ Kinh này rất nhiều lần, mỗi lần Thế Tôn thuyết đều có sự khác nhau không nhỏ, nếu chúng ta phải tu học tất cả 5 loại nguyên bản dịch thời Hán, Ngụy, Ngô, Đường, Tống thì thật sự rất khó khăn, thật sự rất rắc rối, tâm phàm phu như chúng ta dễ sanh hoài nghi và tạp loạn. Vì vậy, việc hội tập 5 nguyên bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ lại thành một hội bản hoàn thiện là điều tất yếu phải làm, chư Tổ sư Đại đức xưa nay đều rất quan tâm đến vấn đề này.

Kinh Vô Lượng Thọ đặc biệt có nhân duyên với hàng cư sĩ tại gia, cả ba lần hội tập Kinh đều do Bồ Tát tại gia thực hiện. Chúng tôi cho rằng không phải các vị xuất gia như Liên Trì, Ngẫu Ích, Ấn Quang, Tịnh Không, v.v... không làm được mà chính là do chư Phật Bồ Tát muốn độ chúng sanh thì phải Biểu Pháp ra như vậy, thời khắc nhân duyên chính là phải làm ra như vậy.

Cư sĩ Vương Nhật Hưu thời Tống và cư sĩ Ngụy Nguyên thời cuối Thanh làm hội tập, cư sĩ Bành Thiệu Thăng thời đầu Thanh làm tiết bản. Những vị cư sĩ này đều là Đại đức Phật môn thuở bấy giờ, họ chứng đắc ngang bằng với chư vị Tổ sư. Nhưng điều đáng tiếc là hai lần hội tập ấy đều có khuyết điểm, chưa phải là bản hội tập hoàn thiện của Kinh Vô Lượng Thọ, ngọc trắng có tí vết khiến hiền giả xót xa. (Khuyết điểm được trình bày rõ trong bộ Chú Giải Kinh)

Đến thời Dân Quốc, Đại lão cư sĩ Hạ Liên Cư lại phát tâm làm hội tập một lần nữa. Ngài là bậc thông suốt Tông lẫn Giáo; viên dung cả Hiển, Mật, Thiền, Tịnh đều đến nhất tâm; chuyên hoằng dương trì danh niệm Phật nhiếp vạn đức. Bậc Thiền môn thạc đức lúc bấy giờ là Đại lão Hòa thượng Hư Vân vì chưa có duyên gặp được Ngài nên than rằng: “Chẳng biết bao giờ ta mới có cơ hội gặp được bậc Đại Thiện Tri Thức ở phương bắc này!”. Mật Tông Tây Tạng, Pháp vương Cống Cát Hoạt Phật của Hồng Bạch Giáo khen rằng: “Người xứng đáng làm Kim-cang A-Xà-Lê trong thế gian này chỉ có cụ Hạ Liên Cư mà thôi!”.

Đại lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là đệ tử truyền Pháp của Đại lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Ngài là Kim-cang Thượng Sư của Mật Tông, cũng là bậc suốt thông Tông Giáo, Hiển Mật viên dung. Hoàng lão cư sĩ nhận lãnh sự giao phó của thầy Ngài, là làm Chú Giải cho bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ của thầy. Ngài sử dụng gần 200 bộ Kinh Luận Chú Sớ để làm Chú Giải, đọc bộ Chú Giải này thì tương đương với đọc Đại Tạng Kinh. Vì vậy, Chú Giải bộ Kinh này cũng là hội tập dưới dạng tập chú. Kinh và Chú Giải đều đã hội tập được tận thiện tận mỹ.

Phương pháp tu học trong nhà Phật là: “Một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”; chúng ta chỉ học một bộ Kinh Vô Lượng Thọ và niệm một câu A Mi Đà Phật đến cùng, cả đời kiên trì không thay đổi; đây chính là phương pháp Giáo học mà chư Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay dùng, y theo phương pháp này tu hành thì chắc chắn khẳng định có thành tựu ngay trong đời này.

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không dạy mỗi ngày nên đọc tụng ít nhất một lần Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh phải đọc được ít nhất 3000 lần, Chú Giải Kinh phải đọc được 100 lần thì tâm chúng ta sẽ định lại. Tâm định lại rồi, Tín - Nguyện đã kiên cố rồi thì mỗi câu niệm Phật đều đắc lực, danh hiệu Phật niệm ra đều tương ứng với 48 Nguyện của Phật A Mi Đà. Nếu người tu quá bận rộn công việc, duyên đời trôi buộc quá nhiều thì buổi sáng đọc Phẩm 6 và buổi tối đọc Phẩm 32 đến Phẩm 37, thời gian còn lại chỉ dùng để niệm danh hiệu A Mi Đà Phật.

Chúng ta nên **niệm Phật theo Pháp Thập Niệm Kí Số của Tổ sư Ấn Quang, đồng tu học Phật lâu năm không có ai không biết Tổ sư Ấn Quang là ứng thân của Đại Thế Chí Bồ Tát.** Trong đoạn cuối lá thư thứ 4 trả lời cư sĩ Cao Thiệu Lâm, Tổ nói mình có được Pháp Thập Niệm Kí Số này là từ Phật dạy, không phải do Tổ tự nghĩ ra, Tổ dạy phải nên tin lời Phật, không được nghi ngờ. Trong chương “Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật viên thông”, Bồ Tát dạy: **“Nhiếp cả sáu căn, tịnh niệm liên tục, đặc Tam-Ma-Địa, đây là đệ nhất!”**. Ở Tịnh Tông Học Hội, cư sĩ Hồ Tiểu Lâm đã báo cáo kết quả và giảng giải rất chi tiết quá trình 4 tháng niệm Phật theo Pháp Thập Niệm Kí Số; trong buổi giảng này, Đại lão Hòa thượng Tịnh Không làm người chứng minh và làm ảnh hưởng chúng.

Khi niệm Phật, chúng ta phải niệm như thế nào mới có thể nhiếp cả sáu căn, tịnh niệm liên tục? Chúng tôi biết rằng đa số đồng tu Tịnh Độ đã từng thử qua rất nhiều kỹ thuật niệm Phật, chúng ta đều là người từng trải, cũng có đồng tu đã niệm theo Pháp Thập Niệm Kí Số này nhưng công phu niệm Phật vẫn không đắc lực. Chúng ta niệm Phật đã nhiều năm như vậy mà một chút tin tức đến từ Phật A Mi Đà và thế giới Cực Lạc cũng không có! Đáng buồn! Chúng ta phải tự phản tỉnh lại: “Vì sao chúng ta niệm Phật công phu không đắc lực?”.

Bản thân chúng tôi trước khi được nghe cư sĩ Hồ Tiểu Lâm giảng tỉ mỉ về Pháp Thập Niệm Kí Số cũng đã từng niệm qua Pháp niệm Phật này. Lúc đó, chúng tôi cũng đã rất cố gắng niệm Phật nhưng công phu vẫn không thể đắc lực. Khi được nghe bài giảng này, chúng tôi vui mừng vô hạn vì biết được nguyên nhân là do chúng tôi đang niệm sai kỹ thuật! Do chúng tôi niệm sai kỹ thuật nên tuy rằng rất cố gắng vẫn không thể hàng phục được phiền não. Chúng tôi lập tức đem những điểm đang bị sai sót trong kỹ thuật niệm Phật Thập Niệm Kí Số tu chỉnh lại cho đúng thì liền chân thật nhận được lợi ích to lớn. Chúng tôi vô cùng tri ân cư sĩ Hồ Tiểu Lâm của Tịnh Tông Học Hội.

Tín - Giải - Hành - Chúng trong Pháp môn Tịnh Độ chú trọng nhất là ở Hành và Chứng. Hành môn quan trọng nhất chính là trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật, Chứng quả chính là chân thật được vắng sanh tây phương Cực Lạc thế giới.

Nếu chúng ta có thời gian thì **nên nghe Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng Kinh Vô Lượng Thọ và giảng Chú Giải.** Nhận phước chúc của Đại lão Hòa thượng Tịnh Không, **năm 2018, cư sĩ Lưu Tố Vân cũng đã giảng bộ Kinh này.** Cư sĩ Lưu Tố Vân được Khai Ngộ chính là nhờ nghe đĩa CD mà Ấn sư Thượng Nhân Tịnh Không giảng vào năm 1994 tại Đài Loan, đó là lần thứ 3 Sư phụ Ngài giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Lần giảng đó có tổng cộng 70 đĩa, một đĩa là 1 giờ đồng hồ. Cư sĩ Lưu Tố Vân mỗi ngày chỉ nghe 1 đĩa CD, 1 đĩa CD bà nghe lặp lại 8 lần, tổng cộng nghe hết 8 giờ đồng hồ; niệm Phật 8 giờ đồng hồ. Ngày hôm sau, bà mới chuyển sang nghe đĩa CD kế tiếp. Bà nghe hết một lượt 70 đĩa CD thì nghe lặp lại từ đầu, cứ nghe hết thì lại nghe lặp lại từ đầu. Bà nghe giảng Kinh và niệm Phật 10 năm thì Khai Ngộ. Sau khi Khai Ngộ, nếu người ta đem bất kì Kinh Điển nào đến trước mặt bà, tất cả Kinh Điển mà bà chưa từng đọc qua, chỉ cần họ đọc Kinh văn cho bà nghe thì bà sẽ giảng cho họ hiểu, giảng rất chính xác. Hiện tại, rất nhiều Đạo Tràn mời bà đến giảng Kinh.

Chúng ta nên học theo tấm gương tu hành của cư sĩ Lưu Tố Vân, bà biểu diễn cho chúng ta xem, bà tu như vậy 10 năm thành công, dùng phương pháp “một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”. **Nếu như cả đời này chúng ta chỉ thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ thì chính là thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta đã đầy đủ.** Chúng ta gặp được rồi phải trân quý, giống như cư sĩ Bành Thiệu Thăng nói: **“Vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp!”**. Nếu chúng ta đã gặp được cơ hội thành Phật ngay trong đời này, chính là gặp được Kinh Vô Lượng Thọ mà lại để vụt qua mắt, không chịu nương theo Kinh này tu học thì tương lai chắc chắn chúng ta sẽ hối hận, sẽ lại phải đợi đến vô lượng kiếp nữa mới hy vọng có cơ hội gặp được bộ Vô Thượng Bảo Điển trong Phật Pháp này.

Bản Kinh Vô Lượng Thọ do Đại lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập và Chú Giải Kinh do Đại lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hội tập chính là bản Kinh Vô Lượng Thọ sẽ được Phật dùng từ bi lực thương xót chúng sanh mà đặc biệt gia trì lưu lại đến 100 năm cuối cùng khi Kinh Đạo diệt tận; đây là điều mà chư Tổ sư Đại đức đã khẳng định.

Chúng tôi nhận thấy tầm quan trọng đặc biệt của bản hội tập Kinh này nên mong muốn dịch ra tiếng Việt để chư vị đồng tu Việt Nam được thọ trì, đọc tụng. Bộ Kinh này có rất nhiều chỗ dùng Văn Ngôn, tức là dùng cổ văn Trung Hoa, Văn Ngôn thường chỉ có ý mà không có lời, không giống như văn nói Bạch Thoại. Theo tiên sinh Trần Văn Chánh, có thể phân biệt Bạch Thoại và Văn Ngôn một cách đơn giản như sau: “*Hễ dùng tai nghe và hiểu được thì là Bạch Thoại. Hễ không dùng mắt để xem sẽ không hiểu được thì đó là Văn Ngôn*”.

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không khi giảng Kinh đã nói rằng Kinh Vô Lượng Thọ có vô lượng nghĩa, dù chư Phật mười phương có diễn nói đến vô lượng kiếp cũng không thể hết được. Phạm phu như chúng ta chỉ có cách dựa vào quá trình nỗ lực tu học hàng ngày mà dần dần cảm ngộ được. Đại lão Hòa thượng Tịnh Không và cư sĩ Lưu Tố Vân trong khi giảng Kinh Vô Lượng Thọ thường xuyên dạy rằng: “**Kinh Phật, quý vị không nên đi nghiên cứu ý nghĩa của Kinh, trong Kinh Phật không có ý nghĩa! Khi quý vị giảng Kinh sẽ giảng ra vô lượng nghĩa. Nếu quý vị nói trong Kinh Phật có ý nghĩa do quý vị nghiên cứu ra thì đó là tri kiến phạm phu của quý vị, đây không phải là ‘giải Như Lai chân thật nghĩa’ mà chính là ‘bất giải Như Lai chân thật nghĩa’!**”.

Vì những lý do như vậy, nên chúng tôi chủ ý dịch bản hội tập Kinh này thành âm Hán Việt có kèm theo chữ Hán phồn thể, đánh số và giải thích nghĩa chữ Hán, nhất là những chữ có nghĩa khác nhau nhưng bị lặp âm, lặp chữ; cùng các danh từ thuật ngữ Phật Pháp trong bộ Kinh theo Từ Điển ở phần cuối với mong muốn giữ nguyên văn bản gốc để chư vị đồng tu có thể xem được mặt chữ. Chư vị đồng tu khi đọc Kinh sẽ có thể hiểu được ý nghĩa cơ bản của Kinh văn.

Đọc Kinh hay nghe giảng Kinh phải tuân thủ theo 3 nguyên tắc mà Mã Minh Bồ Tát dạy trong Đại Thừa Khởi Tín Luận:

- Thứ nhất là **đừng chấp trước tướng ngôn thuyết**, nghĩa là chúng ta xem Kinh Phật thì đừng chấp trước tướng văn tự vì văn tự chỉ là phù hiệu của ngôn ngữ. Văn tự sâu cạn hay nhiều ít không quan trọng, chỉ cần nói lên được ý nghĩa là đủ, hiểu được ý là được.

- Thứ hai là **đừng chấp trước tướng danh từ thuật ngữ** vì tất cả danh từ thuật ngữ đều là giả thiết, đều giúp chúng ta ngộ nhập nghĩa chân thật. Nếu chúng ta chấp tướng danh từ thuật ngữ là sai, vĩnh viễn sẽ không hiểu được nghĩa chân thật, hiểu được nghĩa chân thật là ngộ nhập Tự Tính.

- Thứ ba là **đừng chấp trước tướng tâm duyên**, tâm duyên là vọng văn sinh nghĩa (Tôi thấy điều này. Tôi nghe điều này. Tôi nghĩ phải giải thích như thế này. v.v...); đây là đã rơi vào ý thức thứ 6; khi đó, những gì học được chỉ là một chút trí thức nhỏ nhoi chứ không phải là trí huệ. Phật dạy chúng ta tu hành để khai mở trí huệ chứ không dạy chúng ta học trí thức.

Chúng ta huân tập bộ Kinh Vô Lượng Thọ trong thời gian dài, tuy chưa chứng ngộ nhưng chắc chắn có được giải ngộ. Giải ngộ là đã rõ ràng phương hướng và mục tiêu tu hành, không còn tu hành một cách mù quáng, không còn tình trạng tu mù luyện đui nữa. Nếu chư vị đồng tu nào đã có quyết tâm trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc một đời này đi làm Phật thì phải nghe giảng Kinh Vô Lượng Thọ lặp lại nhiều lần và xem Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ lặp lại nhiều lần; tự nhiên chư vị sẽ giải ngộ được bộ Kinh, khi chư vị đọc tụng Kinh văn sẽ rất dễ khế nhập.

Sau phần Kinh văn, chúng tôi có trích dẫn một số đoạn khai thị của Đại lão Hòa thượng Tịnh Không. Chúng tôi nhận thấy những đoạn khai thị này có tính chất vô cùng trọng yếu đối với sự tu học thành tựu hay thất bại của hành giả tu Pháp môn Tịnh Độ. Bài giảng “Pháp Thập Niệm Kí Số của Đại sư Ấn Quang” do cư sĩ Hồ Tiểu Lâm chủ giảng được chúng tôi đặt ở phần cuối cùng.

Chúng tôi xin lễ kính cúng dường đến chư vị đồng tu tôn kính!

Sài Gòn, tháng Giêng năm Tân Sửu 2021

Chúng cư sĩ Diệu Âm kính bút

HAI TẤM GƯƠNG TU HỌC TỊNH ĐỘ ĐÃ THÀNH TỰU TRONG THỜI HIỆN ĐẠI

I/ Cư sĩ Lưu Tố Vân: Bà dành toàn bộ thời gian để tu học Phật Pháp. Vì nhiều năm trước bà mắc bệnh Lupus ban đỏ (đây là một bệnh tự miễn của hệ thống mô liên kết, hiện tại vẫn chưa xác định được rõ ràng nguyên nhân gây bệnh và cũng chưa có phương pháp điều trị khỏi bệnh) nên bà phải về hưu sớm. Vì gia đình bà không đủ điều kiện kinh tế để điều trị bệnh nên bà xin bệnh viện cho bà về nhà chờ chết. Một người quen biết tu Tịnh Độ tặng bà một bộ đĩa giảng Kinh Vô Lượng Thọ do Ân sư Tịnh Không giảng năm 1994. Từ đó, mỗi ngày bà đều tinh tấn nghe giảng Kinh rồi y Giáo phụng hành, nghe giảng Kinh và niệm Phật được một vài tháng thì không cảm thấy cơn đau nhức do bệnh Lupus ban đỏ kéo đến nữa, bà cũng không để ý. Sau một thời gian dài niệm Phật, bà vẫn chưa chết mà cơ thể càng ngày càng khỏe mạnh, ngay đến vết sẹo trên da cũng không còn. Bà đi tái khám thì tất cả bệnh viện đều chẩn đoán là không bị bệnh Lupus ban đỏ. Bác sĩ kinh ngạc vô cùng, vì tất cả xét nghiệm và chẩn đoán trước kia đều đúng là bệnh Lupus ban đỏ nhưng tại sao bây giờ lại không còn một chút dấu vết của bệnh này; đài truyền hình đã đến phỏng vấn bà bí quyết khỏi bệnh, bà cười nói: “Niệm danh hiệu A Mi Đà Phật và nghe giảng Kinh Vô Lượng Thọ”. Bà tu hành tinh tấn như vậy 10 năm thì Khai Ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Sau khi bà Khai Ngộ, vì nhiều Đạo Tráng mời bà đến giảng Kinh nên Ân sư Tịnh Không mới biết có một người đệ tử tự tu hành như vậy đã Khai Ngộ. Lúc này, bà và Ân sư Tịnh Không mới có duyên liên lạc, gặp mặt nhau. Bà giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ năm 2018. Kinh nghiệm tu Tịnh Độ của bà như sau:

1. Xem một quyển sách: “Nhận thức Phật Giáo” của Đại lão Hòa thượng Tịnh Không.
2. Chọn một Pháp môn tu học: Pháp môn Tịnh Độ.
3. Chọn một bộ Kinh Điển tu học: Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh do Đại lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập (Đọc tụng Kinh và nghe Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng Kinh mỗi ngày).
4. Y theo một vị Minh Sư: Đại lão Hòa thượng ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không. Ngài là một vị Đại đức Cao Tăng thời hiện đại mà cô Lưu Tố Vân nói rằng: Ngài là vị Minh Sư “trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu”.
5. Xác định rõ ràng một phương hướng: Cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc.
6. Giữ vững một mục tiêu: Đến thế giới Cực Lạc để thân cận A Mi Đà Phật.
7. Nắm giữ một câu Phật hiệu A Mi Đà Phật.

II/ Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm: Ông có rất ít thời gian để tu học Phật Pháp. Ông là một người cực kỳ giàu có, ông đang làm chủ một công ty rất lớn - Công ty hữu hạn khai thác kỹ thuật Hối Thông Hối Lợi Bắc Kinh. Đại lão Hòa thượng Tịnh Không rất tán thán công phu tu hành của ông: “Người bình thường ở trong Đạo Tráng này tu hành 20 năm cũng không bằng công phu con tu hành 2 năm. Những điều ta dạy, con đều thật thà - nghe lời - thật làm được!”. Ân sư đã trao lại bản Kinh Vô Lượng Thọ mà Đại lão cư sĩ Lý Bình Nam (vị thầy thứ 3 của Ân sư) năm xưa giao phó cho Ngài cho cư sĩ Hồ Tiểu Lâm bảo quản nhằm khích lệ ông tiếp tục tinh tấn tu hành. Kinh nghiệm tu Tịnh Độ của ông như sau:

1. Đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ: đọc 3000 lần, đọc 10 năm (Dành một phần thời gian rảnh mỗi ngày dùng để nghe Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng Kinh Vô Lượng Thọ).
2. Niệm Phật theo Pháp Thập Niệm Kí Số của Đại sư Ấn Quang. Tất cả thời gian rảnh và lúc không dùng não suy nghĩ vấn đề, không dùng miệng nói chuyện thì một câu Phật hiệu niệm tới cùng.
3. Đệ Tử Quy: Trong cuộc sống và công việc phải thực hành sách Đệ Tử Quy (tu Hiếu thân - Tôn sư).
4. Then chốt trong việc thực hành Đệ Tử Quy nằm ở việc sửa chữa lỗi lầm, chính là “Sám hối tội nghiệp chướng” trong Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương.
5. Phải làm một tấm gương tốt cho người đời noi theo.
6. Tu hành không xen tạp: Chuyên nhất niệm danh hiệu A Mi Đà Phật, đọc Kinh Vô Lượng Thọ và nghe Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng Kinh Vô Lượng Thọ; không xen tạp bất kỳ Pháp nào khác vào quá trình tu học như chú Đại Bi, Kinh Pháp Hoa, tham Thiền, chú Vãng Sanh, v.v...

*** **GIỚI LUẬT** ***

Trước khi đức Thế Tôn thị hiện nhập diệt, Tôn giả A Nan hỏi Phật: “Khi Phật tại thế, chúng con đều tôn Phật làm thầy; Phật khuất bóng rồi, chúng con phải nương cậy ai làm thầy?”.

Thích Ca Mâu Ni Phật đã trả lời rằng: **“Lấy Giới làm thầy! Lấy Khổ làm thầy!”**.

Chúng ta có thể trì Giới sẽ chẳng khác gì Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế; có thể chịu khổ sẽ có thể trì Giới; nếu chẳng thể chịu khổ thì sẽ không thể trì Giới, chắc chắn sẽ phá Giới, phạm Giới.

Giới Luật còn thì Phật Pháp còn, Giới Luật mất thì Phật Pháp diệt!

Chúng ta dù tu học bất kì Pháp môn nào đều phải lấy Giới Luật làm nền tảng tu hành. Nếu không trì Giới Luật thì chính là đang làm nghiên cứu Phật học; nếu trì Giới Luật thì chính là có nền tảng để bắt đầu học Phật. Phật học không thể thoát khỏi biển khổ não sanh tử cho đến không thể thành Phật, đáng phải sanh tử luân hồi đau khổ như thế nào thì vẫn phải sanh tử luân hồi đau khổ như thế đó. Chúng ta phải học Phật mới có thể thoát khỏi biển khổ não sanh tử cho đến thành Phật!

*“Trì Giới - niệm Phật,
Vốn là một môn.
Tịnh Giới là Nhân,
Tịnh Độ là Quả.”*

TỊNH TÔNG HỌC HỘI TU HỌC GIỚI LUẬT THEO 5 KHOA MỤC

1. Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật:

Một là: Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp

Hai là: Thọ trì Tam Quy, cù túc chúng Giới, bất phạm oai nghi

Ba là: Phát Bồ Đề Tâm, tin sâu Nhân Quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả

2. Lục Hòa Kính:

Một là: Kiến hòa đồng giải

Hai là: Giới hòa đồng tu

Ba là: Thân hòa đồng trụ

Bốn là: Khẩu hòa vô tranh

Năm là: Ý hòa đồng duyệt

Sáu là: Lợi hòa đồng đều

3. Tam Vô Lậu Học:

Giới học - Định học - Huệ học

4. Lục Độ Ba-La-Mật:

Bồ Thí - Trì Giới - Nhẫn Nhục - Tinh Tấn - Thiên Định - Trí Huệ

5. Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện Vương:

Một là: Lễ kính chư Phật
Hai là: Khen ngợi Như Lai
Ba là: Rộng tu cúng dường
Bốn là: Sám hối nghiệp chướng
Năm là: Tùy hỷ công đức
Sáu là: Tỉnh chuyển Pháp luân
Bảy là: Tỉnh Phật trụ thế
Tám là: Thường tùy Phật học
Chín là: Hằng thuận chúng sanh
Mười là: Hồi hướng khắp tất cả

Chú thích:

***Không chỉ có người tu Pháp môn Tịnh Độ niệm danh hiệu A Mi Đà Phật mới có thể sanh về cõi Cực Lạc:** Trong Phẩm 24 của Kinh Vô Lượng Thọ - Tam bối vãng sanh, Phật đã nói tất cả hành giả trụ trong Pháp môn Đại Thừa chỉ cần đạt đến tâm thanh tịnh, nếu có Tín - Nguyện muốn sanh về thế giới Cực Lạc thì A Mi Đà Phật liền đến tiếp dẫn. Tuy cánh cửa về Cực Lạc rất rộng, nhưng phàm phu chúng ta vẫn nên nghe theo lời Phật đã dạy: Niệm Phật Tam-Muội là vua trong tất cả Tam-Muội. Pháp môn trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật là Pháp môn thù thắng nhất để đạt đến tâm thanh tịnh và đoạn sạch tất cả phiền não.☸

***Trong phần lễ Tam Bảo, lễ tây phương Cực Lạc thế giới có lạy Địa Tạng Vương Bồ Tát:** Địa Tạng Vương Bồ Tát đại biểu cho nền tảng tu học của hết thảy thiện pháp thế gian và xuất thế gian, chính là hai chữ Hiếu - Kính. Phật Đạo chính là Hiếu Đạo, viên mãn Hiếu Đạo thì gọi là Phật, chính là câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Nếu chúng ta bất hiếu với phụ mẫu, bất kính với sư trưởng thì chắc chắn đảm bảo chúng ta không có phần ở thế giới Cực Lạc! Người bất hiếu bất kính tu bất kì Pháp môn nào đều không thể thành tựu vì không có gốc rễ Giới Luật. Đề Từ Quy là quyển sách của nhà Nho gồm 113 điều dạy về Hiếu dưỡng phụ mẫu, Kính thờ sư trưởng.☸

***Mật Tông:** Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện diệt độ 600 năm, Long Thọ Bồ Tát mở tháp sắt gặp được Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát, Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát truyền Mật Pháp cho Long Thọ Bồ Tát, Long Thọ Bồ Tát truyền Mật Pháp đến nhân gian. Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát chính là Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát đại biểu cho Hạnh Môn đệ nhất, Mật Tông và Tịnh Tông không hai. Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát đại biểu Trí Huệ đệ nhất; Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa và Tịnh Tông không hai. Hai Đại Bồ Tát thượng thủ này đều phát tâm trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Thích Ca Mâu Ni Phật đã huyền kí Long Thọ Tỳ-Kheo chứng Sơ Hoan Hi Địa Bồ Tát, niệm danh hiệu A Mi Đà Phật vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Cho nên, danh hiệu A Mi Đà Phật chính là Vô Thượng Mật Chú, Vô Thượng Trí Huệ. Kim-cang Thượng Sư Hoàng Niệm Tô và đức Lạt-ma Rama đời thứ 15 là những vị chân tu có chứng quả; khi truyền Mật Pháp đều yêu cầu đệ tử thọ trì đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ.☸

***Tông Môn và Giáo Hạ:** Thiên Tông được gọi là Tông Môn, tất cả các môn còn lại được gọi là Giáo Hạ. Tôn giả Ma-Ha Ca Diếp truyền thừa Tông Môn, Tôn giả A Nan truyền thừa Giáo Hạ. Tôn giả Ma-Ha Ca Diếp là Sơ Tổ Thiên Tông, truyền thừa cho Tôn giả A Nan làm Nhị Tổ Thiên Tông, đại biểu Tông Môn và Giáo Hạ không hai. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Tôn giả A Nan phát nguyện trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, đại biểu cho Thiên - Giáo - Tịnh đều là một. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy: Trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật chính là Vô Thượng Thâm Diệu Thiên.☸

***1000 vị Phật trong Hiền Kiếp:** Kiếp hiện tại được gọi là Hiền Kiếp, sẽ có 1000 vị Phật xuất hiện. Quá khứ lần lượt có 4 vị Phật xuất hiện là Câu Lưu Tôn Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật và Thích Ca Mâu Ni Phật. Tương lai sẽ có 996 vị Phật nữa xuất hiện. Di Lặc Bồ Tát sẽ hạ sanh làm vị Phật thứ 5 sau 5 tỷ 670 triệu năm. Lô Lô Chí Phật (Hán dịch: Ái Nhạo Phật) chính là đức Vi Đà Bồ Tát sẽ hạ sanh làm vị Phật thứ 1000, Ngài là Hộ Pháp đệ nhất trong nhà Phật. Di Lặc Bồ Tát và 995 vị Bồ Tát thuộc Hiền Kiếp đều đến tham gia Pháp hội Kinh Vô Lượng Thọ, đại biểu cho sự truyền thừa, nghĩa là 996 vị Phật hạ sanh làm Phật ở thế giới Sa-Bà trong tương lai đều sẽ hoằng dương Kinh Vô Lượng Thọ và Pháp môn niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh Cực Lạc.☸



(Đốt hương, cầm hương ngay ngắn, quỳ xuống dâng hương, cung kính niệm)

願 香

NGUYỆN HƯƠNG

願 此⁽¹⁾ 妙 香 雲⁽²⁾ 徧⁽³⁾ 滿⁽⁴⁾ 十 方 界

Nguyện thử diệu hương vân biên mãn thập phương giới

供⁽⁵⁾ 養⁽⁶⁾ 一^(7.1) 切^(7.2) 佛 尊 法 諸⁽⁸⁾ 菩 薩

Cúng dường nhất thiết Phật tôn Pháp chư Bồ Tát

無 邊 聲 聞 眾 及⁽⁹⁾ 一 切 聖 賢

Vô biên Thanh Văn chúng cập nhất thiết Thánh Hiền

緣^(10.1) 起^(10.2) 光 明 臺⁽¹¹⁾ 稱 性 作⁽¹²⁾ 佛 事⁽¹³⁾

Duyên khởi quang minh đài xướng Tánh tác Phật sự

普⁽¹⁴⁾ 熏⁽¹⁵⁾ 諸 眾 生 皆⁽¹⁶⁾ 發 菩 提 心

Phổ huân chư chúng sanh giai phát Bồ Đề Tâm

遠^(17.1) 離^(17.2) 諸 忘 業 圓⁽¹⁸⁾ 成 無 上 道。

Viễn ly chư vọng nghiệp viên thành Vô Thượng Đạo.

南 無 香 供 養 菩 薩 摩 訶 薩 (三稱)

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma-Ha-Tát (3 lần)

(Cắm hương lên lư hương, đứng thẳng chấp tay, cung kính niệm)

偈⁽¹⁹⁾ 讚⁽²⁰⁾ 揚 佛 寶

KỆ TÁN DƯƠNG PHẬT BẢO

法 王 無 上 尊⁽²¹⁾

Pháp Vương vô thượng tôn

三 界 無 倫 ^(22.1) 匹 ^(22.2)
Tam giới vô luân thất
天 人 之 導 師
Thiên nhân chi Đạo Sư
四 生 之 慈 父
Tứ sanh chi Từ Phụ
於 ⁽²³⁾ 一 念 皈 依
Ư nhất niệm quy y
能 滅 三 ^(24.1) 祇 ^(24.2) 業 ^(24.3)
Năng diệt tam kỳ nghiệp
稱 揚 若 ⁽²⁵⁾ 讚 歎
Xưng dương nhược tán thán
億 劫 莫 ⁽²⁶⁾ 能 盡 ⁽²⁷⁾ 。
Úc kiếp mạc năng tận.
觀 想
QUÁN TƯỞNG
能 ⁽²⁸⁾ 禮所 ⁽²⁹⁾ 禮 性 空 寂
Năng lễ sở lễ Tánh không tịch
感 應 道 交 難 ⁽³⁰⁾ 思 ⁽³¹⁾ 議 ⁽³¹⁾
Cảm ứng Đạo giao nan tư nghị
我 ⁽³²⁾ 此 ⁽³³⁾ 道 場 如 帝 ^(34.1) 珠 ^(34.2)
Ngã thử Đạo Tràng như Đế châu

十 方 諸 佛 影 現 中
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
我 身 影 現 諸 佛 前 ⁽³⁵⁾
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
頭 面 ⁽³⁶⁾ 接 足 ⁽³⁷⁾ 歸 命 禮。
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.
<i>(1 xá)</i>
禮 三 寶
LỄ TAM BẢO
至 ⁽³⁸⁾ 心 頂 ⁽³⁹⁾ 禮: 南 無 盡 虛 空 遍 法 界,
Chí tâm đảnh lễ: Nam Mô tận hư không biến pháp giới,
過 ⁽⁴⁰⁾ 現 未 ⁽⁴¹⁾ 來 十 方 諸 佛 尊 法 賢
quá hiện vị lai thập phương chư Phật tôn Pháp Hiền
聖 僧 常 住 三 寶。
Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.
<i>(1 lay)</i>
至 心 頂 禮: 南 無 娑 婆 教 主 調 禦 本
Chí tâm đảnh lễ: Nam Mô Sa-Bà giáo chủ điều ngự Bản
師 釋 迦 牟 尼 佛, 當 來 下 生 彌 勒 尊
Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn
佛, 大 智 文 殊 師 利 菩 薩, 大 行 普 賢
Phật, đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, đại hạnh Phổ Hiền

王菩薩, 護法諸尊菩薩, 靈山會
Vương Bồ Tát, Hộ Pháp chư tôn Bồ Tát, Linh Sơn hội
上佛菩薩。
thượng Phật Bồ Tát.
(1 lạy)
至心頂禮: 南無西方極樂世界
Chí tâm đảnh lễ: Nam Mô tây phương Cực Lạc thế giới
大慈大悲阿彌陀佛, 大悲觀世音菩薩,
đại từ đại bi A Mi Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát,
大勢至菩薩, 大願地藏王菩薩,
Đại Thế Chí Bồ Tát, đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát,
清淨大海眾菩薩。
thanh tịnh đại hải chúng Bồ Tát.
(1 lạy)
(Ngồi xuống, cung kính niệm)
爐香讚
LƯ HƯƠNG TÁN
爐香乍熱
Lư hương sạ nhiệt
法界蒙 ⁽⁴²⁾ 熏
Pháp giới môn ⁽⁴²⁾ huan
諸佛海會悉 ⁽⁴³⁾ 遙 ⁽⁴⁴⁾ 聞
Chư Phật hải hội tất diêu văn

隨處結祥雲
Tùy xứ kiết tường vân
誠意方殷 ⁽⁴⁵⁾
Thành ý phương ân
諸佛現全身。
Chư Phật hiện toàn thân.
南無香雲蓋菩薩摩訶薩 <small>(三稱)</small>
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma-Ha-Tát <small>(3 lần)</small>
發願文
PHÁT NGUYỆN VĂN
南無十方常住三寶 <small>(三稱)</small>
Nam Mô thập phương thường trụ Tam Bảo <small>(3 lần)</small>
稽 ⁽⁴⁶⁾ 首三界尊
Khể thủ tam giới tôn
歸命十方佛
Quy mạng thập phương Phật
我今發弘 ⁽⁴⁷⁾ 願
Ngã kim phát hoằng nguyện
持 ⁽⁴⁸⁾ 無量壽經
Trì Vô Lượng Thọ Kinh
上報四重恩
Thượng báo tứ trọng ân

下濟 ⁽⁴⁹⁾ 三途苦
Hạ tế tam đồ khổ
若有見 ⁽⁵⁰⁾ 聞 ⁽⁵¹⁾ 者 ⁽⁵²⁾
Nhược hữu kiến văn giả
悉發菩提心
Tất phát Bồ Đề Tâm
盡此一身報
Tận thử nhất báo thân
同生極樂國
Đồng sanh Cực Lạc quốc
南無本師釋迦牟尼佛 <small>(三稱)</small>
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật <small>(3 lần)</small>
開經偈
KHAI KINH KỆ
無上甚深微妙法
Vô thượng thâm thâm Vi Diệu Pháp
百千萬劫難遭 ⁽⁵³⁾ 遇 ⁽⁵⁴⁾
Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ
我今見聞得受 ⁽⁵⁵⁾ 持
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
願解如來真實義
Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa

南無大乘無量壽

Nam Mô Đại Thừa Vô Lượng Thọ

會上佛菩薩 (三稱)

Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

**ĐỌC TỤNG KINH VÔ LƯỢNG THỌ CHÍNH LÀ TU GIỚI - ĐỊNH - HUỆ,
NHẤT ĐỊNH KHÔNG ĐƯỢC CẦU GIẢI NGHĨA**

Mỗi lần chúng ta đọc Kinh chính là một lần tu Tam Vô Lậu Học: Giới - Định - Huệ. Nếu chúng ta đọc Kinh theo kiểu vừa đọc vừa suy nghĩ ý nghĩa của Kinh văn thì Tam Vô Lậu Học: Giới - Định - Huệ đều không có. Vì sao? Vì chúng ta vừa đọc Kinh vừa suy nghĩ chính là đang khởi vọng tưởng; kết quả là không có Giới, không có Định, cũng không có Huệ. Cho nên chúng ta đọc Kinh thì cần phải thật thà, chân thành, cung kính mà đọc; nhất định không được suy nghĩ “đoạn này có nghĩa là gì vậy?”, không được khởi vọng tưởng như thế.

Nếu trong lúc chúng ta đọc Kinh mà ý nghĩa đột nhiên xuất hiện thì đây không phải là do chúng ta nghĩ ra, không phải do chúng ta suy tư ra, không hề liên quan đến việc này, đó là có chỗ tương ứng, chúng ta đã có chỗ ngộ. Việc ngộ này giống như chúng ta có rất nhiều bóng đèn nhỏ, khi một bóng đèn nhỏ đột nhiên sáng lên thì soi sáng chỗ tối tăm, đây chính là Tiểu Ngộ, tích Tiểu Ngộ thành Đại Ngộ, tích Đại Ngộ thành Đại Triệt Đại Ngộ. Dù chúng ta có chỗ ngộ nhưng cũng đừng để ý đến, trong tâm không được dính mắc đến; cứ tiếp tục thật thà, chân thành, cung kính mà đọc. Nhất định không được cho rằng ý nghĩa này rất hay, đó cũng là vọng tưởng, lại sai rồi! Căn bản là không được để ý đến những điều này; cứ tiếp tục thật thà, chân thành, cung kính đọc thì đúng rồi.

Phương pháp đọc Kinh chính xác là niệm từng chữ từng câu thật rõ ràng. Vì sao? Vì chúng ta đọc Kinh chính là tự lợi và lợi tha; ngoài việc tu Giới - Định - Huệ cho bản thân thì còn giúp rất nhiều chúng sanh hữu tình và chúng sanh vô tình được nghe Kinh. Chư thiên đi ngang qua cũng dừng lại chấp tay cung kính nghe. Chúng ta không nhìn thấy rất nhiều chúng sanh vô hình đang nghe chúng ta đọc Kinh. Nếu chúng ta đọc Kinh không rõ ràng, lại gõ mõ và đọc rất nhanh thì những chúng sanh này sẽ không nghe rõ chúng ta đang đọc điều gì, nghe không rõ thì dễ khiến chúng sanh phiền não.

Hiện nay, rất nhiều người học Phật đã học rất nhiều năm nhưng trí huệ không tăng trưởng mà tăng trưởng tà tri tà kiến. Nguyên nhân là do chưa điều phục được thân và tâm. Chúng ta xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nhằm khôi phục lại tâm Thanh Tịnh, tâm Bình Đẳng, tâm Giác thì chính là điều phục thân tâm; sau đó chúng ta mới có thể tiếp nhận Phật Pháp và học Phật sẽ sanh trí huệ. Chư Phật Bồ Tát và chư Tổ sư Đại đức dạy chúng ta tu Tịnh Độ điều phục thân tâm bằng cách đọc Kinh Vô Lượng Thọ và trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật; đây là những phương pháp tu học vô cùng tốt.

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không nêu ví dụ: Ban đầu, giả sử chúng ta thân cận một vị thầy chưa tỏ ngộ, vị thầy đó không dạy chúng ta hạ thủ công phu tu hành từ đức hạnh, chính là điều phục thân tâm, mà mỗi ngày lại giảng Kinh thuyết Pháp cho chúng ta nghe thì chúng ta sẽ tăng trưởng tà tri tà kiến, không sanh trí huệ. Điều này cũng giống như một chén trà rất dở bản, chúng ta cầm chén trà này xin thầy nước trà để uống, thầy rót nước cho chúng ta uống, chúng ta uống xong thì bị bệnh. Minh Sư sẽ dạy chúng ta rửa sạch chén trà dở bản trước, sau đó mới rót nước trà cho chúng ta uống.

Đồng tu học giảng Kinh cần chú ý: Phải lấy đọc Kinh làm chánh tu còn nghe giảng Kinh làm trợ tu. Nếu nghe giảng Kinh 2 tiếng thì phải đọc Kinh 6 tiếng, thời gian đọc Kinh không được ít hơn.

Niệm Phật chính là chánh tu, thời gian nhất định phải nhiều hơn đọc Kinh và nghe giảng Kinh.

(Trích lục ý từ bài giảng Kinh Vô Lượng Thọ - tập 8, giảng 17/3/2018, cư sĩ Lưu Tố Vân chủ giảng)

PHẬT	佛
THUYẾT	說
ĐẠI	大
THỪA	乘
VÔ	無
LƯỢNG	量
THỌ	壽
TRANG	莊
NGHIÊM	嚴
THANH	清
TỊNH	淨
BÌNH	平
ĐẲNG	等
GIÁC	覺
KINH	經

Chú thích: Tam Hiền - Thập Thánh - Đại Thánh: Pháp Thân Bồ Tát thuộc Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng gọi là Tam Hiền; Thập Địa gọi là Thập Thánh; chỉ có Đẳng Giác Bồ Tát mới được xưng là Đại Thánh. Bồ Tát thuộc Địa thứ 10 trong Thập Địa là Pháp Vân Địa Bồ Tát cũng có thể gọi là Đại Thánh.✽

法 會 聖 眾 第 一

PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG ĐỆ NHẤT

如 是⁽⁵⁶⁾我 聞。一 時 佛 在 王 舍

Như thị ngã văn. Nhất thời Phật tại Vương Xá

城 耆 闍 崛 山 中, 與⁽⁵⁷⁾大 比 丘 眾

thành Kỳ Xà Quật sơn trung, dữ đại Tỳ-Kheo chúng

萬 二 千 人 俱⁽⁵⁸⁾。一 切 大 聖, 神

vạn nhị thiên nhân câu. Nhất thiết Đại Thánh, thần

通 已⁽⁵⁹⁾達⁽⁶⁰⁾。其⁽⁶¹⁾名 曰: 尊 者 憍 陳 如,

thông dĩ đạt. Kỳ danh viết: tôn giả Kiêu Trần Như,

尊 者 舍 利 弗, 尊 者 大 目 犍 連, 尊 者

tôn giả Xá Lợi Phất, tôn giả Đại Mục Kiền Liên, tôn giả

迦 葉, 尊 者 阿 難 等⁽⁶²⁾, 而⁽⁶³⁾為⁽⁶⁴⁾上 首。

Ca Diếp, tôn giả A Nan đấng, nhi vi thượng thủ.

又⁽⁶⁵⁾有 普 賢 菩 薩, 文 殊 師 利 菩

Hựu hữu Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ

薩, 彌 勒 菩 薩, 及 賢 劫 中 一 切 菩

Tát, Di Lạc Bồ Tát, cập Hiền Kiếp trung nhất thiết Bồ

薩, 皆⁽⁶⁶⁾來⁽⁶⁷⁾集 會。

Tát, giai lai tập hội.

德⁽⁶⁸⁾ 遵 普 賢 第 二

ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN ĐỆ NHỊ

又 賢 護 等 十 六 正 士, 所 謂⁽⁶⁹⁾

Hộ Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ, sở vị

善 思 惟 菩 薩, 慧 辯 才 菩 薩, 觀 無 住

Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ

菩 薩, 神 通 華 菩 薩, 光 英 菩 薩, 寶

Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo

幢 菩 薩, 智 上 菩 薩, 寂 根 菩 薩, 信 慧

Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ

菩 薩, 願 慧 菩 薩, 香 象 菩 薩, 寶 英

Bồ Tát, Nguyện Huệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh

菩 薩, 中 住 菩 薩, 制 行 菩 薩, 解 脫

Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát

菩 薩, 而 為 上 首。咸⁽⁷⁰⁾ 共 遵 修 普 賢

Bồ Tát, nhi vi thượng thủ. Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền

大 士 之⁽⁷¹⁾ 德, 具^(72.1) 足^(72.2) 無 量 行 願, 安⁽⁷³⁾

Đại Sĩ chi đức, cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an

住⁽⁷⁴⁾ 一 切 功 德 法 中⁽⁷⁵⁾。

trụ nhất thiết công đức Pháp trung.

遊 ⁽⁷⁶⁾ 步 ⁽⁷⁷⁾ 十方, 行權 ⁽⁷⁸⁾ 方便 ^(79.1) 便 ^(79.2) 。
Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện.
入佛法藏, 究 ^(80.1) 竟 ^(80.2) 彼岸。願於無
Nhập Phật Pháp Tạng, cứu cánh bỉ ngạn. Nguyện u vô
量世界成等正覺。捨兜率,
lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác. Xả Đâu-suất,
降王宮, 棄 ⁽⁸¹⁾ 位 ⁽⁸²⁾ 出家, 苦行學道,
giáng vương cung, khí vị xuất gia, khổ hạnh học Đạo,
作斯 ⁽⁸³⁾ 示現, 順世間故 ⁽⁸⁴⁾ 。以 ⁽⁸⁵⁾ 定慧力,
tác tư thị hiện, thuận thế gian cố. Dĩ định huệ lực,
降伏魔怨。得微妙法, 成最正
hàng phục ma oán. Đắc Vi Diệu Pháp, thành Tối Chánh
覺。天人歸仰, 請轉法輪。
Giác. Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển Pháp luân.
常以法音, 覺諸世間。破煩
Thường dĩ Pháp âm, giác chư thế gian. Phá phiền
惱城, 壞諸欲塹 ⁽⁸⁶⁾ 。洗濯 ⁽⁸⁷⁾ 垢污, 顯
não thành, hoại chư dục tiệm. Tẩy trạc cấu ô, hiển
明清白。調眾生, 宣妙理, 貯功
minh thanh bạch. Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trữ công

德, 示 福 田。以 諸 法 藥, 救 療 ⁽⁸⁸⁾ 三 苦。
đức, thị phước điền. Dĩ chư Pháp dược, cứu liệu tam khổ.
昇 灌 頂 階 ⁽⁸⁹⁾ , 授 菩 提 記。為 教 ⁽⁹⁰⁾ 菩 薩,
Thăng Quán Đảnh giai, thọ Bồ Đề kí. Vị giáo Bồ Tát,
作 阿 閼 黎, 常 習 ⁽⁹¹⁾ 相 應 無 邊 諸 行,
tác A-Xà-Lê, thường tập tương ưng vô biên chư hạnh,
成 熟 菩 薩 無 邊 善 根。無 量 諸 佛
thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn. Vô lượng chư Phật
咸 共 護 ⁽⁹²⁾ 念 ⁽⁹³⁾ 。
hàm cộng hộ niệm.
諸 佛 刹 ⁽⁹⁴⁾ 中 皆 能 示 現。譬 ⁽⁹⁵⁾ 善 ⁽⁹⁶⁾
Chư Phật sát trung giai năng thị hiện. Thí thiện
幻 師, 現 眾 異 ⁽⁹⁷⁾ 相, 於 彼 ⁽⁹⁸⁾ 相 中, 實
huyễn sư, hiện chúng dị tướng, ư bỉ tướng trung, thật
無 可 ⁽⁹⁹⁾ 得。此 諸 菩 薩, 亦 ⁽¹⁰⁰⁾ 復 ⁽¹⁰¹⁾ 如 是。
vô khả đắc. Thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị.
通 諸 法 性, 達 眾 生 相。供
Thông chư Pháp tánh, đạt chúng sanh tướng. Cúng
養 諸 佛, 開 導 群 生。化 現 其 身,
dường chư Phật, khai Đạo quần sanh. Hóa hiện kỳ thân,

猶 ⁽¹⁰²⁾ 如電光。裂 ⁽¹⁰³⁾ 魔見 ⁽¹⁰⁴⁾ 網 ⁽¹⁰⁵⁾ ，解諸
do như điện quang. Liệt ma kiến võng, giải chư
纏 ⁽¹⁰⁶⁾ 縛 ⁽¹⁰⁷⁾ 。遠超聲聞辟支佛地，
triền phục. Viễn siêu Thanh Văn Bích Chi Phật địa，
入空，無相，無願法門。善立
nhập Không, Vô Tướng, Vô Nguyện Pháp môn. Thiện lập
方便，顯示三乘。於此中下，而現
phương tiện, hiển thị Tam Thừa. Ở đây trung hạ, nhi hiện
滅度。得無生無滅諸三摩地，及得
diệt độ. Đắc vô sanh vô diệt chư Tam-Ma-Địa, cập đắc
一切陀羅尼門。隨時悟 ⁽¹⁰⁸⁾ 入 ⁽¹⁰⁹⁾ 華嚴
nhất thiết Đà-La-Ni môn. Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm
三昧，具足總持百千三昧。住
Tam-Muội, cụ túc Tổng Trì bách thiên Tam-Muội. Trụ
深 ⁽¹¹⁰⁾ 禪定，悉覩 ⁽¹¹¹⁾ 無量諸佛。於一
thâm thiền định, tất đở vô lượng chư Phật. Ở nhất
念頃 ⁽¹¹²⁾ ，徧 ⁽¹¹³⁾ 遊一切佛土。
niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ。
得佛辯才，住普賢行。善能
Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh. Thiện năng

分 別 眾 生 語 言, 開 化 顯 示 真
phân biệt chúng sanh ngữ ngôn, khai hóa hiển thị chân
實 之 際 ⁽¹¹⁴⁾ 。超 ⁽¹¹⁵⁾ 過 ⁽¹¹⁶⁾ 世 間 諸 所 有 法, 心
thật chi tế. Siêu quá thế gian chư sở hữu pháp, tâm
常 諦 住 度 世 之 道。於 一 切 萬 物 隨
thường đế trụ độ thế chi Đạo. Ư nhất thiết vạn vật tùy
意 自 在。為 諸 庶 類 作 不 請 之 友 ⁽¹¹⁷⁾ 。受
ý tự tại. Vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu. Thọ
持 如 來 甚 深 法 藏, 護 佛 種 性
trì Như Lai thậm thâm Pháp Tạng, hộ Phật chủng tánh
常 使 ⁽¹¹⁸⁾ 不 絕。興 ⁽¹¹⁹⁾ 大 悲, 愍 ⁽¹²⁰⁾ 有 情,
thường sử bất tuyệt. Hưng đại bi, mẫn hữu tình,
演 慈 辯, 授 法 眼, 杜 ⁽¹²¹⁾ 惡 趣 ⁽¹²²⁾ , 開 善
diễn từ biện, thọ Pháp nhãn, đở ác thú, khai thiện
門。於 諸 眾 生, 視 ⁽¹²³⁾ 若 ⁽¹²⁴⁾ 自 ^(125.1) 己 ^(125.2) , 拯 ⁽¹²⁶⁾
môn. Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ, chấn
濟 ⁽¹²⁷⁾ 負 ⁽¹²⁸⁾ 荷 ⁽¹²⁹⁾ , 皆 度 彼 岸。悉 獲 諸 佛
tế phụ hạ, giai độ bỉ ngạn. Tất hoạch chư Phật
無 量 功 德, 智 慧 聖 明, 不 可 思 議。
vô lượng công đức, trí huệ Thánh minh, bất khả tư nghị。

如是等諸大菩薩, 無量無邊,
Như thị đẳng chư Đại Bồ Tát, vô lượng vô biên,
一時來集。
nhất thời lai tập.
又有比丘尼五百人, 清信
Hựu hữu Tỳ-Kheo-Ni ngũ bách nhân, Thanh Tín
士七千人, 清信女五百人, 欲界
Sĩ thất thiên nhân, Thanh Tín Nữ ngũ bách nhân, Dục giới
天, 色界天, 諸天梵眾, 悉共大
thiên, Sắc giới thiên, chư thiên Phạm chúng, tất cộng đại
會。
hội.
大教緣起第三
ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI ĐỆ TAM
爾 ⁽¹³⁰⁾ 時世尊威光赫 ⁽¹³¹⁾ 奕 ⁽¹³²⁾ , 如
Nhĩ thời Thế Tôn uy quang hách diệc, như
融 ^(133.1) 金 ^(133.2) 聚, 又如明鏡, 影暢 ⁽¹³⁴⁾ 表 ^(135.1)
dung kim tụ, hựu như minh kính, ảnh sưởng biểu

裏 ^(135.2) , 現大光明數千百變。
lý, hiện đại quang minh số thiên bách biến.
尊者阿難即自思惟, 今 ^(136.1) 日 ^(136.2) 世
Tôn giả A Nan tức tự tư duy, kim nhật Thế
尊色身諸根悅 ⁽¹³⁷⁾ 豫 ⁽¹³⁸⁾ 清淨, 光顏 ⁽¹³⁹⁾
Tôn sắc thân chư căn duyệt dự thanh tịnh, quang nhan
巍 ⁽¹⁴⁰⁾ 巍, 寶剎莊嚴, 從 ^(141.1) 昔 ^(141.2) 以來所
nguy nguy, bảo sát trang nghiêm, từng tích dĩ lai sở
未曾見。喜得瞻仰, 生希有心。即
vị tăng kiến. Hỷ đắc chiêm ngưỡng, sanh hy hữu tâm. Tức
從座起, 偏袒 ⁽¹⁴²⁾ 右肩, 長跪 ⁽¹⁴³⁾ 合
tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, trường quy hiệp
掌, 而白佛言: 世尊今日入大
chưởng, nhi bạch Phật ngôn: Thế Tôn kim nhật nhập Đại
寂定, 住奇 ⁽¹⁴⁴⁾ 特 ⁽¹⁴⁵⁾ 法, 住諸佛所住導師
Tịch Định, trụ kỳ đặc Pháp, trụ chư Phật sở trụ Đạo Sư
之行, 最勝之道。去來現在佛佛
chi hạnh, tối thắng chi Đạo. Khứ lai hiện tại Phật Phật

相 念, 為 念 過 去 未 來 諸 佛 耶? 為 念
tương niệm, vì niệm quá khứ vị lai chư Phật da? Vì niệm
現 在 他 方 諸 佛 耶? 何 ^(146.1) 故 ^(146.2) 威 神 顯
hiện tại tha phương chư Phật da? Hà cố uy thần hiển
耀, 光 瑞 殊 ⁽¹⁴⁷⁾ 妙 乃 爾, 願 為 宣 說。
diệu, quang thụy thù diệu nãi nhĩ, nguyện vì tuyên thuyết.
於 是 世 尊, 告 阿 難 言: 善 哉! 善
U thị Thế Tôn, cáo A Nan ngôn: Thiện tai! Thiện
哉! 汝 ⁽¹⁴⁸⁾ 為 哀 ⁽¹⁴⁹⁾ 愍 ⁽¹⁵⁰⁾ 利 樂 諸 眾 生 故, 能
tai! Nhữ vì ai mẫn lợi lạc chư chúng sanh cố, năng
問 如 是 微 妙 之 義。 汝 今 斯 問, 勝 ⁽¹⁵¹⁾ 於
vấn như thị vi diệu chi nghĩa. Nhữ kim tư vấn, thắng ư
供 養 一 天 下 阿 羅 漢, 辟 支 佛, 佈
cúng dường nhất thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, bố
施 累 劫 諸 天 人 民, 蝸 飛 蠕 動
thí lũy kiếp chư thiên nhân dân, quyên phi nhuyển động
之 類, 功 德 百 千 萬 倍。 何 以 故? 當 來
chi loại, công đức bách thiên vạn bội. Hà dĩ cố? Đương lai

諸 天 人 民, 一 切 含 靈, 皆 因 汝
chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nử
問 而 得 度 脫 故。
vấn nhi đắc độ thoát cố.
阿 難, 如 來 以 無 盡 大 悲, 矜 ^(152.1) 哀 ^(152.2) 三
A Nan, Như Lai dĩ vô tận đại bi, cắng ai tam
界, 所 以 出 興 於 世。 光 闡 ⁽¹⁵³⁾ 道 教, 欲
giới, sở dĩ xuất hưng ư thế. Quang xiển Đạo giáo, dục
拯 羣 萌, 惠 ⁽¹⁵⁴⁾ 以 真 實 之 利, 難 值 ⁽¹⁵⁵⁾ 難
chấn quần manh, huệ dĩ chân thật chi lợi, nan trị nan
見, 如 優 曇 華, 希 有 出 現。 汝 今 所
kiến, như Ưu-đàm hoa, hy hữu xuất hiện. Nử kim sở
問, 多 所 饒 益。
vấn, đa sở nhiều ích.
阿 難 當 知, 如 來 正 覺, 其 智 難
A Nan đương tri, Như Lai Chánh Giác, kỳ trí nan
量, 無 有 障 礙。 能 於 念 頃, 住 無
lượng, vô hữu chướng ngại. Năng ư niệm khoảnh, trụ vô

量億劫。身及諸根，無有增減。所以
lượng ức kiếp. Thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm. Sở dĩ
者何? 如來定慧，究暢無極。於一切
giả hà? Như Lai định huệ, cứu sướng vô cực. Ư nhất thiết
法，而得最勝自在故。阿難諦⁽¹⁵⁶⁾聽，善
pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố. A Nan đế thính, thiện
思念之，吾⁽¹⁵⁷⁾當為汝，分別解說。
tư niệm chi, Ngô đương vị nhữ, phân biệt giải thuyết.

法 藏 因 地 第 四

PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA ĐỆ TỨ

佛告阿難：過去無量不可思議
Phật cáo A Nan: Quá khứ vô lượng bất khả tư nghị
無央⁽¹⁵⁸⁾數劫，有佛出世，名世間自
vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế, danh Thế Gian Tự
在王如來，應供，等正覺，明
Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh

行 足, 善 逝, 世 間 解, 無 上 士, 調
Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều
御 丈 夫, 天 人 師, 佛, 世 尊。在 世
Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Tại thế
教 授 四 十 二 劫, 時 為 諸 天 及 世 人
giáo thọ tứ thập nhị kiếp, thời vị chư thiên cập thế nhân
民 說 經 講 道。有 大 國 主 名 世
dân thuyết Kinh giảng Đạo. Hữu đại quốc chủ danh Thế
饒 王, 聞 佛 說 法, 歡 喜 開 解,
Nhiêu Vương, văn Phật thuyết Pháp, hoan hỷ khai giải,
尋 ⁽¹⁵⁹⁾ 發 無 上 真 正 道 意。棄 國
tâm phát Vô Thượng Chân Chánh Đạo Ý. Khí quốc
捐 王, 行 作 沙 門, 號 曰 法 藏。修
quyên vương, hành tác Sa-Môn, hiệu viết Pháp Tạng. Tu
菩 薩 道。高 才 勇 哲 ⁽¹⁶⁰⁾ , 與 世 超 異 ⁽¹⁶¹⁾ 。信
Bồ Tát Đạo. Cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị. Tín
解 明 記 ⁽¹⁶²⁾ , 悉 皆 第 一。又 有 殊 勝 行
giải minh kí, tất giai đệ nhất. Hựu hữu thù thắng hạnh

願, 及 念 慧 力, 增 上 其 心, 堅 固 不
nguyện, cập niệm huệ lực, tăng thượng kỳ tâm, kiên cố bất
動。修 行 精 進, 無 能 踰 ⁽¹⁶³⁾ 者。往 ⁽¹⁶⁴⁾ 詣 ⁽¹⁶⁵⁾
động. Tu hành tinh tấn, vô năng du giả. Vãng nghệ
佛 所, 頂 禮 長 跪, 向 佛 合 掌, 即
Phật sở, đảnh lễ trường quy, hướng Phật hiệp chưởng, tức
以 伽 ^(166.1) 他 ^(166.2) 讚 佛, 發 廣 大 願。 頌 ⁽¹⁶⁷⁾
dĩ già- tha tán Phật, phát quảng đại nguyện. Tụng
曰:
viết:
如 來 微 妙 色 端 嚴
Như Lai vi diệu sắc đoan nghiêm
一 切 世 間 無 有 等
Nhất thiết thế gian vô hữu đẳng
光 明 無 量 照 十 方
Quang minh vô lượng chiếu thập phương
日 月 火 珠 皆 匿 ⁽¹⁶⁸⁾ 曜 ⁽¹⁶⁹⁾ 。
Nhật nguyệt hỏa châu giai nặc diệu.

世尊能演一音聲

Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh

有情各各⁽¹⁷⁰⁾隨類解

Hữu tình các các tùy loại giải

又能現一妙色身

Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân

普使眾生隨類見。

Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến.

願我得佛清淨聲⁽¹⁷¹⁾

Nguyện Ngã đắc Phật thanh tịnh thanh

法音普及無邊界

Pháp âm phổ cập vô biên giới

宣揚戒定精進門

Tuyên dương Giới Định Tinh Tấn môn

通達甚深微妙法。

Thông đạt thậm thâm Vi Diệu Pháp.

智慧廣大深如海

Trí huệ quảng đại thâm như hải

<p>內 心 清 淨 絕 塵 勞</p>
<p>Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao</p>
<p>超 過 無 邊 惡 趣 門</p>
<p>Siêu quá vô biên ác thú môn</p>
<p>速⁽¹⁷²⁾ 到 菩 提 究 竟 岸⁽¹⁷³⁾。</p>
<p>Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn.</p>
<p>無 明 貪 瞋 皆 永 無</p>
<p>Vô minh tham sân giai vĩnh vô</p>
<p>惑⁽¹⁷⁴⁾ 盡 過⁽¹⁷⁵⁾ 亡⁽¹⁷⁶⁾ 三 昧 力</p>
<p>Hoặc tận quá vong Tam-Muội lực</p>
<p>亦 如 過 去 無 量 佛</p>
<p>Diệc như quá khứ vô lượng Phật</p>
<p>為 彼 羣 生 大 導 師。</p>
<p>Vi bỉ quần sanh Đại Đạo Sư.</p>
<p>能 救 一 切 諸 世 間</p>
<p>Năng cứu nhất thiết chư thế gian</p>
<p>生 老 病 死 眾 苦 惱</p>
<p>Sanh lão bệnh tử chúng khổ não</p>

常 行 布 施 及 戒 忍

Thường hành Bồ Thí cập Giới Nhẫn

精 進 定 慧 六 波 羅。

Tinh Tấn Định Huệ Lục Ba-La.

未 度 有 情 令⁽¹⁷⁷⁾ 得 度

Vị độ hữu tình linh đắc độ

已 度 之 者 使 成 佛

Dĩ độ chi giả sử thành Phật

假⁽¹⁷⁸⁾ 令 供 養 恆 沙⁽¹⁷⁹⁾ 聖

Giả linh cúng dường Hằng sa Thánh

不 如 堅 勇 求 正 覺。

Bất như kiên dũng cầu Chánh Giác.

願 當⁽¹⁸⁰⁾ 安 住 三 摩 地

Nguyện đương an trụ Tam-Ma-Địa

恆⁽¹⁸¹⁾ 放 光 明 照 一 切

Hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết

感 得 廣 大 清 淨 居

Cảm đắc quảng đại thanh tịnh cư

殊 勝 莊 嚴 無 等 倫。

Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân.

輪 迴 諸 趣 眾 生 類

Luân hồi chư thú chúng sanh loại

速 生 我 剎 受 安 樂

Tốc sanh Ngã sát thọ an lạc

常 運 慈 心 拔⁽¹⁸²⁾ 有 情

Thường vận từ tâm bạt hữu tình

度 盡 無 邊 苦 眾 生。

Độ tận vô biên khổ chúng sanh.

我 行 決 定 堅 固 力

Ngã hạnh quyết định kiên cố lực

唯 佛 聖 智 能 證 知⁽¹⁸³⁾

Duy Phật Thánh Trí năng chứng tri

縱⁽¹⁸⁴⁾ 使 身 止⁽¹⁸⁵⁾ 諸 苦 中

Túng sử thân chỉ chư khổ trung

如 是 願 心 永 不 退。

Như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái.

至 心 精 進 第 五

CHÍ TÂM TINH TẤN ĐỆ NGŨ

法 藏 比 丘 說 此 偈 已, 而 白

Pháp Tạng Tỳ-Kheo thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch

佛 言: 我 今 為 菩 薩 道, 已 發 無 上

Phật ngôn: Ngã kim vị Bồ Tát Đạo, dĩ phát Vô Thượng

正 覺 之 心, 取⁽¹⁸⁶⁾願 作 佛, 悉 令 如

Chánh Giác chi Tâm, thủ nguyện tác Phật, tất linh như

佛。 願 佛 為 我 廣 宣 經 法, 我

Phật. Nguyện Phật vị Ngã quảng tuyên Kinh Pháp, Ngã

當 奉⁽¹⁸⁷⁾持, 如 法 修 行, 拔 諸 勤^(188.1)苦^(188.2)

đương phụng trì, như Pháp tu hành, bạt chư cần khổ

生 死 根 本, 速 成 無 上 正 等

sinh tử căn bản, tốc thành Vô Thượng Chánh Đẳng

正 覺。

Chánh Giác.

欲 令 我 作 佛 時, 智 慧 光 明,

Dục linh Ngã tác Phật thời, trí huệ quang minh,

所居國土, 教 ^(189.1) 授 ^(189.2) 名字, 皆聞 ⁽¹⁹⁰⁾ 十
sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập
方。諸天人民及蝸蠕類, 來
phương. Chư thiên nhân dân cập quyên nhuyễn loại, lai
生我國, 悉作菩薩。我立是願, 都 ⁽¹⁹¹⁾
sinh Ngã quốc, tất tác Bồ Tát. Ngã lập thị nguyện, đô
勝無數諸佛國者, 寧 ⁽¹⁹²⁾ 可得否 ⁽¹⁹³⁾ ?
thắng vô số chư Phật quốc giả, ninh khả đắc phủ?
世間自在王佛, 即為法藏而
Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vị Pháp Tạng nhi
說經言: 譬如大海一人斗 ⁽¹⁹⁴⁾ 量 ⁽¹⁹⁵⁾ ,
thuyết Kinh ngôn: Thí như đại hải nhất nhân đấu lượng,
經 ⁽¹⁹⁶⁾ 歷 ⁽¹⁹⁷⁾ 劫數尚可窮底。人有至
kinh lịch kiếp số thượng khả cùng đẽ. Nhân hữu chí
心求道, 精進不止, 會當尅 ⁽¹⁹⁸⁾ 果, 何 ⁽¹⁹⁹⁾
tâm cầu Đạo, tinh tấn bất chỉ, hội đương khắc quả, hà
願不得。汝自思惟, 修何方便, 而
nguyện bất đắc. Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi

能 成 就 佛 刹 莊 嚴。 如 所 修 行，
năng thành tựu Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành,
汝 自 當 知。 清 淨 佛 國， 汝 應 自
nhữ tự đương tri. Thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự
攝 ⁽²⁰⁰⁾ 。
 nhiếp.
法 藏 白 言： 斯 義 宏 深， 非
Pháp Tạng bạch ngôn: Tư nghĩa hoằng thâm, phi
我 境 界。 惟 ⁽²⁰¹⁾ 願 如 來 應 正 徧 知，
Ngã cảnh giới. Duy nguyện Như Lai Ứng Chánh Biến Tri,
廣 演 諸 佛 無 量 妙 刹。 若 我 得 聞
quảng diễn chư Phật vô lượng diệu sát. Nhược Ngã đắc văn
如 是 等 法， 思 惟 修 習， 誓 ⁽²⁰²⁾ 滿 所 願。
như thị đẳng Pháp, tư duy tu tập, thệ mãn sở nguyện.
世 間 自 在 王 佛 知 其 高 明， 志
Thế Gian Tự Tại Vương Phật tri kỳ cao minh, chí
願 深 廣， 即 為 宣 說 二 百 一 十
nguyện thâm quảng, tức vị tuyên thuyết nhị bách nhất thập

億諸佛刹土功德嚴淨，廣大圓
ức chư Phật sát độ công đức nghiêm tịnh, quảng đại viên
滿之相，應其心願，悉現與之。說
mãn chi tướng, ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi. Thuyết
是法時，經千億歲。
thị Pháp thời, kinh thiên ức tuế.
爾時法藏聞佛所說，皆悉觀
Nhĩ thời Pháp Tạng văn Phật sở thuyết, giai tất đở
見，起發無上殊勝之願。於彼天
kiến, khởi phát vô thượng thù thắng chi nguyện. Ư bỉ thiên
人善惡，國土麤妙，思惟究竟。便
nhân thiện ác, quốc độ thô diệu, tư duy cứu cánh. Tiện
一其心，選擇 ⁽²⁰³⁾ 所欲，結得大願。
nhất kỳ tâm, tuyển trạch ⁽²⁰³⁾ sở dục, kết đắc đại nguyện.
精勤求索 ⁽²⁰⁴⁾ ，恭 ⁽²⁰⁵⁾ 慎 ⁽²⁰⁶⁾ 保 ⁽²⁰⁷⁾ 持。修習功
Tinh cần cầu sách, cung thận bảo trì. Tu tập công
德，滿足五劫。於彼二十一俱胝佛
đức, mãn túc ngũ kiếp. Ư bỉ nhị thập nhất câu-chi Phật

土功德莊嚴之事，明了通達，如
độ công đức trang nghiêm chi sự, minh liễu thông đạt, như
一佛刹。所攝佛國，超過於彼。既⁽²⁰⁸⁾
nhất Phật sát. Sở nhiếp Phật quốc, siêu quá ư bỉ. Ký
攝受已，復詣世自在王如來所，
nhiếp thọ dĩ, phục nghê Thế Tự Tại Vương Như Lai sở,
稽首禮足，繞佛三匝⁽²⁰⁹⁾，合掌而
khể thủ lễ túc, nhiễu Phật tam táp, hiệp chưởng nhi
住，白言世尊。我已成就莊嚴
trụ, bạch ngôn Thế Tôn. Ngã dĩ thành tựu trang nghiêm
佛土，清淨之行。

Phật độ, thanh tịnh chi hạnh.

佛言：善哉！今正是時，汝應⁽²¹⁰⁾

Phật ngôn: Thiện tai! Kim chánh thị thời, nử ưng

具說，令眾歡喜。亦令大眾，聞是

cụ thuyết, linh chúng hoan hỷ. Diệc linh đại chúng, văn thị

法已，得大善利。能於佛刹，修習攝

Pháp dĩ, đắc đại thiện lợi. Năng ư Phật sát, tu tập nhiếp

受, 滿足無量大願。

thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện.

發 大 誓 願 第 六

PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN ĐỆ LỤC

法 藏 白 言: 唯 願 世 尊, 大

Pháp Tạng bạch ngôn: Duy nguyện Thế Tôn, đại

慈 聽 察⁽²¹¹⁾。

từ thính sát.

我 若 證 得 無 上 菩 提, 成

Ngã nhược chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, thành

正 覺 已, 所 居 佛 刹, 具 足 無 量 不 可

Chánh Giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng bất khả

思 議 功 德 莊 嚴。 無 有 地 獄, 餓 鬼,

tư nghị công đức trang nghiêm. Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ,

禽 獸, 蝸 飛 蠕 動 之 類。 所 有 一

cầm thú, quyên phi nhuyển động chi loại. Sở hữu nhất

切 眾 生, 以 及 焰 摩 羅 界, 三 惡 道

thiết chúng sanh, dĩ cập Diêm-ma-la giới, tam ác đạo

中, 來 生 我 剎, 受 我 法 化, 悉 成
trung, lai sanh Ngã sát, thọ Ngã Pháp hóa, tất thành
阿 耨 多 羅 三 藐 三 菩 提, 不 復 更 ⁽²¹²⁾
A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề, bất phục canh
墮 惡 趣。得 是 願, 乃 ⁽²¹³⁾ 作 佛, 不 得 是
đọa ác thú. Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị
願, 不 取 無 上 正 覺。
nguyện, bất thủ Vô Thượng Chánh Giác.
<i>(一, 國 無 惡 道 願;</i>
<i>(Nhất, Quốc vô ác đạo nguyện;</i>
<i>二, 不 墮 惡 趣 願)</i>
<i>Nhị, Bất đọa ác thú nguyện)</i>
我 作 佛 時, 十 方 世 界, 所 有
Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu
眾 生, 令 生 我 剎, 皆 具 紫 ⁽²¹⁴⁾ 磨 ⁽²¹⁵⁾ 真 金
chúng sanh, linh sanh Ngã sát, giai cụ tử ma chân kim
色 身, 三 十 二 種。大 丈 夫 相。端
sắc thân, tam thập nhị chủng. Đại trượng phu tướng. Đoan

正 淨 潔, 悉 同 一 類。 若 形 貌 差
chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại. Nhược hình mạo sai
別, 有 好 醜 者, 不 取 正 覺。
biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ Chánh Giác.
<p style="text-align: center;">(三, 身 悉 金 色 願;</p>
<p style="text-align: center;">(Tam, Thân tất kim sắc nguyện;</p>
<p style="text-align: center;">四, 三 十 二 相 願;</p>
<p style="text-align: center;">Tứ, Tam thập nhị tướng nguyện;</p>
<p style="text-align: center;">五, 身 無 差 別 願)</p>
<p style="text-align: center;">Ngũ, Thân vô sai biệt nguyện)</p>
我 作 佛 時, 所 有 眾 生, 生 我 國
Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh Ngã quốc
者, 自 知 無 量 劫 時 宿 命, 所 作 善 惡。
giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng, sở tác thiện ác.
皆 能 洞 視 徹 聽, 知 十 方 去 來
Giai năng đồng thị triệt thính, tri thập phương khứ lai
現 在 之 事。 不 得 是 願, 不 取 正 覺。
hiện tại chi sự. Bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh Giác.

(六, 宿命通願;
<i>(Lục, Túc mạng thông nguyện;</i>
七, 天眼通願;
<i>Thất, Thiên nhãn thông nguyện;</i>
八, 天耳通願)
<i>Bát, Thiên nhĩ thông nguyện)</i>
我作佛時, 所有眾生, 生我
Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh Ngã
國者, 皆得他心智通。若不悉知億
quốc giả, giai đắc Tha tâm trí thông. Nhược bất tất tri ức
那由他百千佛剎, 眾生心念者,
na-do-tha bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả,
不取正覺。
bất thủ Chánh Giác.
(九, 他心通願)
<i>(Cửu, Tha tâm thông nguyện)</i>
我作佛時, 所有眾生, 生我
Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh Ngã

國者, 皆得神通自在, 波羅密多。於
quốc giả, giai đắc thần thông tự tại, Ba-La-Mật-Đa. U
一念頃, 不能超過億那由他百
nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá ức na-do-tha bách
千佛刹, 周 ⁽²¹⁶⁾ 徧巡 ⁽²¹⁷⁾ 歷供養諸佛
thiên Phật sát, chu biến tuần lịch cúng dường chư Phật
者, 不取正覺。
giả, bất thủ Chánh Giác.
<i>(十, 神足通願)</i>
<i>(Thập, Thần túc thông nguyện;</i>
<i>十一, 徧供諸佛願)</i>
<i>Thập nhất, Biện cúng chư Phật nguyện)</i>
我作佛時, 所有眾生, 生我
Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh Ngã
國者, 遠離分別, 諸根寂靜。若不
quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tĩnh. Nhược bất
決定成等正覺, 證大涅槃
quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn

者, 不 取 正 覺。

giả, bất thủ Chánh Giác.

(十 二, 定 成 正 覺 願)

(Thập nhị, Định thành Chánh Giác nguyện)

我 作 佛 時, 光 明 無 量, 普 照

Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu

十 方, 絕 勝 諸 佛, 勝 于⁽²¹⁸⁾日 月

thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng vu nhật nguyệt

之 明, 千 萬 億 倍。若 有 眾 生, 見

chi minh, thiên vạn ức bội. Nhược hữu chúng sanh, kiến

我 光 明, 照 觸⁽²¹⁹⁾其 身, 莫⁽²²⁰⁾不 安 樂⁽²²¹⁾,

Ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc,

慈 心 作 善, 來 生 我 國。若 不 爾 者,

từ tâm tác thiện, lai sanh Ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả,

不 取 正 覺。

bất thủ Chánh Giác.

(十 三, 光 明 無 量 願)

(Thập tam, Quang minh vô lượng nguyện;

十四, 觸光安樂願)

Thập tứ, Xúc quang an lạc nguyện)

我作佛時, 壽命無量, 國中

Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng, quốc trung

聲聞天人無數, 壽命亦皆無量。

Thanh Văn thiên nhân vô số, thọ mạng diệc giai vô lượng.

假令三千大千世界眾生, 悉成

Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành

緣覺, 於百千劫, 悉共計⁽²²²⁾校⁽²²³⁾,

Duyên Giác, ư bách thiên kiếp, tất cộng kế giáo,

若能知其量數者, 不取正覺。

nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thủ Chánh Giác.

(十五, 壽命無量願;

(Thập ngũ, Thọ mạng vô lượng nguyện;

十六, 聲聞無數願)

Thập lục, Thanh Văn vô số nguyện)

我作佛時, 十方世界, 無量

Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, vô lượng

剎 中, 無 數 諸 佛, 若 不 共 稱 嘆 我
sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng tán Ngã
名, 說 我 功 德 國 土 之 善 者, 不 取
danh, thuyết Ngã công đức quốc độ chi thiện giả, bất thủ
正 覺。
Chánh Giác.
<i>(十 七, 諸 佛 稱 嘆 願)</i>
<i>(Thập thất, Chư Phật xưng tán nguyện)</i>
我 作 佛 時, 十 方 眾 生, 聞 我
Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn Ngã
名 號, 至 心 信 樂, 所 有 善 根, 心 心
danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm
迴 向, 願 生 我 國, 乃 至 十 念,
hồi hướng, nguyện sanh Ngã quốc, nãi chí thập niệm,
若 不 生 者, 不 取 正 覺。 唯 除 五
nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác. Duy trừ ngũ
逆, 誹 謗 正 法。
ngịch, phỉ báng Chánh Pháp.

(十八, 十念必生願)

(Thập bát, Thập niệm tất sanh nguyện)

我作佛時, 十方眾生, 聞

Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn

我名號, 發菩提心, 修諸功德, 奉

Ngã danh hiệu, phát Bồ Đề Tâm, tu chư công đức, phụng

行六波羅密, 堅固不退。復以善根

hành Lục Ba-La-Mật, kiên cố bất thoái. Phục dĩ thiện căn

迴向, 願生我國, 一心念我, 晝

hồi hướng, nguyện sanh Ngã quốc, nhất tâm niệm Ngã, trú

夜不斷。臨壽終時, 我與諸菩薩

dạ bất đoạn. Lâm thọ chung thời, Ngã dữ chư Bồ Tát

眾, 迎現其前, 經須^(224.1)臽^(224.2)間, 即生

chúng, nghinh hiện kỳ tiền, kinh tu-du gian, tức sanh

我刹, 作阿惟越致菩薩。不得是願,

Ngã sát, tác A-Duy-Việt-Trí Bồ Tát. Bất đắc thị nguyện,

不取正覺。

bất thủ Chánh Giác.

(十九, 聞名發心願)

(Thập cửu, Văn danh phát tâm nguyện;

二十, 臨終接引願)

Nhị thập, Lâm chung tiếp dẫn nguyện)

我作佛時, 十方眾生, 聞

Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn

我名號, 繫⁽²²⁵⁾念我國, 發菩提心, 堅

Ngã danh hiệu, hệ niệm Ngã quốc, phát Bồ Đề Tâm, kiên

固不退。植眾德本, 至心迴向, 欲

cố bất thoái. Thực chúng đức bản, chí tâm hồi hướng, dục

生極樂, 無不遂者。若有宿⁽²²⁶⁾惡, 聞

sinh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, văn

我名字, 即自悔過, 為道作善, 便持

Ngã danh tự, tức tự hối quá, vi Đạo tác thiện, tiện trì

經戒, 願生我刹, 命終不復

Kinh Giới, nguyện sinh Ngã sát, mạng chung bất phục

更三惡道, 即生我國。若不爾者,

canh tam ác đạo, tức sinh Ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả,

不取正覺。

bất thủ Chánh Giác.

(二十一, 悔過得生願)

(Nhị thập nhất, Hối quá đắc sanh nguyện)

我作佛時, 國無婦女。若有女

Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ. Nhược hữu nữ

人, 聞我名字, 得清淨信, 發菩提

nhân, văn Ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề

心, 厭⁽²²⁷⁾ 患⁽²²⁸⁾ 女身, 願生我國。命

Tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh Ngã quốc. Mạng

終即化男子, 來我刹土。十方世

chung tức hóa nam tử, lai Ngã sát độ. Thập phương thế

界諸眾生類, 生我國者, 皆於七

giới chư chúng sanh loại, sanh Ngã quốc giả, giai ư thất

寶池⁽²²⁹⁾ 蓮華中化生。若不爾者, 不

bảo trì liên hoa trung hóa sanh. Nhược bất nhĩ giả, bất

取正覺。

thủ Chánh Giác.

(二十二, 國無女人願;

(Nhị thập nhị, Quốc vô nữ nhân nguyện;

二十三, 厭女轉男願;

Nhị thập tam, Yếm nữ chuyển nam nguyện;

二十四, 蓮華化生願)

Nhị thập tứ, Liên hoa hóa sanh nguyện)

我作佛時, 十方眾生, 聞我

Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn Ngã

名字,歡喜信樂,禮拜歸命。以清淨

danh tự, hoan hỷ tín nhạo, lễ bái quy mạng. Dĩ thanh tịnh

心,修菩薩行,諸天世人,莫不致敬。

tâm, tu Bồ Tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất trí kính.

若聞我名,壽終⁽²³⁰⁾之後⁽²³¹⁾,生尊貴

Nhược văn Ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý

家,諸根無缺,常修殊勝梵⁽²³²⁾行。

gia, chư căn vô khuyết, thường tu thù thắng Phạm hạnh.

若不爾者,不取正覺。

Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

(二十五, 天人禮敬願;

(Nhị thập ngũ, Thiên nhân lễ kính nguyện;

二十六, 聞名得福願;

Nhị thập lục, Văn danh đắc phước nguyện;

二十七, 修殊勝行願)

Nhị thập thất, Tu thù thắng hạnh nguyện)

我作佛時, 國中無不善名。所

Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh. Sở

有眾生, 生我國者, 皆同一心,

hữu chúng sanh, sanh Ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm,

住於定聚。永離熱惱, 心得清涼,

trụ ư Định Tụ. Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương,

所受快樂, 猶如漏⁽²³³⁾盡比丘。若起

sở thọ khoái lạc, do như lậu tận Tỳ-Kheo. Nhược khởi

想念, 貪計身者, 不取正覺。

tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh Giác.

(二十八, 國無不善願;

(Nhị thập bát, Quốc vô bất thiện nguyện;

二十九, 住正定聚願

Nhị thập cửu, Trụ Chánh Định Tự nguyện;

三十, 樂如漏盡願

Tam thập, Lạc như lậu tận nguyện;

三十一, 不貪計身願

Tam thập nhất, Bất tham kế thân nguyện)

我作佛時, 生我國者, 善根無

Ngã tác Phật thời, sanh Ngã quốc giả, thiện căn vô

lượng, 皆得金剛那羅延身, 堅固之力。

lượng, giai đắc Kim-cang Na-La-Diên thân, kiên cố chi lực.

身頂皆有光明照耀。成就

Thân đỉnh giai hữu quang minh chiếu diệu. Thành tựu

一切智慧, 獲得無邊辯才。善談⁽²³⁴⁾

nhất thiết trí huệ, hoạch đắc vô biên biện tài. Thiện đàm

諸法秘⁽²³⁵⁾要⁽²³⁶⁾, 說經行道, 語如

chư Pháp bí yếu, thuyết Kinh hành Đạo, ngữ như

鐘⁽²³⁷⁾聲。若不爾者, 不取正覺。

chung thanh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

(三十二, 那羅延身願)

(Tam thập nhị, Na-La-Diên thân nguyện;

三十三, 光明慧辯願)

Tam thập tam, Quang minh huệ biện nguyện;

三十四, 善談法要願)

Tam thập tứ, Thiện đàm Pháp yếu nguyện)

我作佛時, 所有眾生, 生我國

Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh Ngã quốc

者, 究竟必至一生補處。除其本願

giả, cứu cánh tất chí Nhất Sanh Bồ Xứ. Trừ kỳ bản nguyện

為眾生故, 被⁽²³⁸⁾弘誓鎧⁽²³⁹⁾, 教化一

vị chúng sanh cố, bị hoằng thệ khải, giáo hóa nhất

切有情, 皆發信心, 修菩提行, 行普

thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu Bồ Đề hạnh, hành Phổ

賢道。雖生他方世界, 永離惡趣。

Hiền Đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú.

或樂說法, 或樂聽法, 或現

Hoặc nhạo thuyết Pháp, hoặc nhạo thính Pháp, hoặc hiện

神 足, 隨 意 修 習, 無 不 圓 滿。 若 不

Thần túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất

爾者, 不取正覺。

nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

(三十五, 一生補處願;

(Tam thập ngũ, Nhất Sanh Bô Xứ nguyện;

三十六, 教化隨意願)

Tam thập lục, Giáo hóa tùy ý nguyện)

我 作 佛 時, 生 我 國 者, 所 須 飲

Ngã tác Phật thời, sanh Ngã quốc giả, sở tu ẩm

食, 衣服, 種 種 供 具, 隨 意 即 至, 無 不

thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất

滿 願。 十 方 諸 佛, 應 念 受 其

mãn nguyện. Thập phương chư Phật, ứng niệm thọ kỳ

供 養。 若 不 爾 者, 不 取 正 覺。

cúng dường. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

(三十七, 衣食自至願;

(Tam thập thất, Y thực tự chí nguyện;

三十八, 應念受供願

Tam thập bát, Ứng niệm thọ cúng nguyện)

我作佛時, 國中萬物, 嚴淨,

Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh,

光麗, 形色殊特, 窮微極妙, 無能

quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng

稱⁽²⁴⁰⁾量。其諸眾生, 雖具天眼, 有

xúng lượng. Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ Thiên nhãn, hữu

能辨其形色, 光相, 名數, 及總⁽²⁴¹⁾

năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số, cập tổng

宣說者, 不取正覺。

tuyên thuyết giả, bất thủ Chánh Giác.

(三十九, 莊嚴無盡願)

(Tam thập cửu, Trang nghiêm vô tận nguyện)

我作佛時, 國中無量色樹, 高

Ngã tác Phật thời, quốc trung vô lượng sắc thụ, cao

或百千由旬。道場樹高, 四百萬

hoặc bách thiên do-tuần. Đạo Tràng thụ cao, tứ bách vạn

里。諸菩薩中，雖有善根劣⁽²⁴²⁾者，亦
lý. Chư Bồ Tát trung, tuy hữu thiện căn liệt giả, diệc
能了⁽²⁴³⁾知。欲見諸佛淨國莊嚴，
năng liễu tri. Dục kiến chư Phật tịnh quốc trang nghiêm,
悉於寶樹間⁽²⁴⁴⁾見，猶如明鏡，睹其面
悉於寶樹間⁽²⁴⁴⁾見, 猶如明鏡, 睹其面
tất ư bảo thụ gian kiến, do như minh kính, đố kỳ diện
像。若不爾者，不取正覺。
像。若不爾者, 不取正覺。
tượng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.
(四十, 無量色樹願;
(Tứ thập, Vô lượng sắc thụ nguyện;
四十一, 樹現佛刹願)
Tứ thập nhất, Thụ hiện Phật sát nguyện)
我作佛時，所居佛刹，廣博⁽²⁴⁵⁾
我作佛時, 所居佛刹, 廣博⁽²⁴⁵⁾
Ngã tác Phật thời, sở cư Phật sát, quảng bác
嚴淨，光瑩⁽²⁴⁶⁾如鏡，徹⁽²⁴⁷⁾照十
嚴淨, 光瑩⁽²⁴⁶⁾如鏡, 徹⁽²⁴⁷⁾照十
nghiêm tịnh, quang oánh như kính, triệt chiếu thập
方無量無數不可思議諸佛世界。
方無量無數不可思議諸佛世界。
phương vô lượng vô số bất khả tư nghị chư Phật thế giới.

眾 生 覩 者, 生 希 ⁽²⁴⁸⁾ 有 心。 若 不 爾 者,
Chúng sanh đố giả, sanh hy hữu tâm. Nhược bất nhĩ giả,
不 取 正 覺。
bất thủ Chánh Giác.
(四 十 二, 徹 照 十 方 願)
(Tứ thập nhị, Triệt chiếu thập phương nguyện)
我 作 佛 時, 下 從 地 際, 上 至 虛
Ngã tác Phật thời, hạ tùng địa tế, thượng chí hư
空, 宮 殿, 樓 觀, 池 流 ⁽²⁴⁹⁾ , 華 樹, 國 土 所
không, cung điện, lâu quán, trì lưu, hoa thụ, quốc độ sở
有 一 切 萬 物, 皆 以 無 量 寶 香 合
hữu nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng bảo hương hiệp
成。 其 香 普 熏 十 方 世 界。 眾
thành. Kỳ hương phổ huân thập phương thế giới. Chúng
生 聞 者, 皆 修 佛 行。 若 不 爾 者, 不
sinh văn giả, giai tu Phật hạnh. Nhược bất nhĩ giả, bất
取 正 覺。
thủ Chánh Giác.

(四十三, 寶香普熏願)

(Tứ thập tam, Bảo hương phổ huân nguyện)

我作佛時, 十方佛刹諸菩薩

Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát chư Bồ Tát

眾, 聞我名已, 皆悉逮⁽²⁵⁰⁾得清淨, 解

chúng, văn Ngã danh dĩ, giai tất đãi đắc thanh tịnh, giải

脫, 普等三昧, 諸深總持。住

thoát, Phổ Đẳng Tam-Muội, chư thâm Tổng Trì. Trụ

三摩地, 至於成佛。定中常供

Tam-Ma-Địa, chí ư thành Phật. Định trung thường cúng

無量無邊一切諸佛, 不失定意。

vô lượng vô biên nhất thiết chư Phật, bất thất Định ý。

若不爾者, 不取正覺。

Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác。

(四十四, 普等三昧願)

(Tứ thập tứ, Phổ Đẳng Tam-Muội nguyện;

四十五, 定中供佛願)

Tứ thập ngũ, Định trung cúng Phật nguyện)

我 作 佛 時, 他 方 世 界 諸 菩 薩
Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới chư Bồ Tát
眾, 聞 我 名 者, 證 離 生 法, 獲
chúng, văn Ngã danh giả, chứng Ly Sanh Pháp, hoạch
陀羅尼。清 淨 歡 喜, 得 平 等 住。修
Đà-La-Ni. Thanh tịnh hoan hỷ, đắc Bình Đẳng Trụ. Tu
菩 薩 行, 具 足 德 本 ⁽²⁵¹⁾ 。應 時 不 獲 一
Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bản. Ứng thời bất hoạch nhất
二 三 忍, 於 諸 佛 法, 不 能 現 ⁽²⁵²⁾ 證
nhị tam Nhẫn, ư chư Phật Pháp, bất năng hiện chứng
不 退 轉 者, 不 取 正 覺。
Bất Thoái Chuyển giả, bất thủ Chánh Giác.
<i>(四十六, 獲 陀羅尼 願;</i>
<i>(Tứ thập lục, Hoạch Đà-La-Ni nguyện;</i>
<i>四十七, 聞 名 得 忍 願;</i>
<i>Tứ thập thất, Văn danh đắc Nhẫn nguyện;</i>
<i>四十八, 現 證 不 退 願)</i>
<i>Tứ thập bát, Hiện chứng Bất Thoái nguyện)</i>

必 成 正 覺 第 七
TẮT THÀNH CHÁNH GIÁC ĐỆ THẤT
佛 告阿難: 爾 時 法 藏 比 丘
Phật cáo A Nan: Nhĩ thời Pháp Tạng Tỳ-Kheo
說 此 願 已, 以 偈 頌 曰:
thuyết thử nguyện dĩ, dĩ kệ tụng viết:
我 建 超 世 志
Ngã kiến siêu thế chí
必 至 無 上 道
Tất chí Vô Thượng Đạo
斯 願 不 滿 足
Tư nguyện bất mãn túc
誓 不 成 等 覺
Thệ bất thành Đẳng Giác
復 為 大 施 主
Phục vi đại thí chủ
普 濟 諸 窮 苦
Phổ tế chư cùng khổ

令 彼 諸 羣 生
Linh bỉ chư quần sanh
長 夜 ⁽²⁵³⁾ 無 憂 惱
Trường dạ vô ưu não
出 生 眾 善 根
Xuất sanh chúng thiện căn
成 就 菩 提 果
Thành tựu Bồ Đề quả
我 若 成 正 覺
Ngã nhược thành Chánh Giác
立 名 無 量 壽
Lập danh Vô Lượng Thọ
眾 生 聞 此 號
Chúng sanh văn thử hiệu
俱 來 我 剎 中
Câu lai Ngã sát trung
如 佛 金 色 身
Như Phật kim sắc thân

妙 相 悉 圓 滿

Diệu tướng tất viên mãn

亦 以 大 悲 心

Diệc dĩ đại bi tâm

利 益 諸 羣 品⁽²⁵⁴⁾

Lợi ích chư quần phẩm

離 欲 深 正 念

Ly dục thâm chánh niệm

淨 慧 修 梵 行

Tịnh huệ tu Phạm hạnh

願 我 智 慧 光

Nguyện Ngã trí huệ quang

普 照 十 方 刹

Phổ chiếu thập phương sát

消 除 三 垢 冥⁽²⁵⁵⁾

Tiêu trừ tam cấu minh

明⁽²⁵⁶⁾ 濟 眾 厄 難

Minh tế chúng ách nạn

悉捨三途苦
Tất xả tam đồ khổ
滅諸煩惱暗
Diệt chư phiền não ám
開彼智慧眼
Khai bỉ trí huệ nhãn
獲得光明身
Hoạch đắc quang minh thân
閉塞諸惡道
Bế tắc chư ác đạo
通達善趣門
Thông đạt thiện thú môn
為眾開法藏
Vì chúng khai Pháp Tạng
廣施功德寶
Quảng thí công đức bảo
如佛無礙智
Như Phật vô ngại trí

所 行 慈 愍 行

Sở hành từ mẫn hạnh

常 作 天 人 師

Thường tác Thiên Nhân Sư

得 為 三 界 雄

Đắc vi Tam Giới Hùng

說 法 獅 子 吼

Thuyết Pháp sư tử hống

廣 度 諸 有 情

Quảng độ chư hữu tình

圓 滿 昔 所 願

Viên mãn tích sở nguyện

一 切 皆 成 佛

Nhất thiết giai thành Phật

斯 願 若 剋 果

Tư nguyện nhược khắc quả

大 千 應 感 動

Đại thiên ứng cảm động

虛 空 諸 天 神

Hư không chư thiên thần

當 雨 珍 妙 華。

Đương vũ trân diệu hoa.

佛 告 阿 難： 法 藏 比 丘 說 此

Phật cáo A Nan: Pháp Tạng Tỳ-Kheo thuyết thử

頌 已， 應 時 普 地 六 種 震 動。 天 雨

tụng dĩ, ứng thời phổ địa lục chủng chấn động. Thiên vũ

妙 華， 以 散 其 上。 自 然 音 樂 空 中

diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng. Tự nhiên âm nhạc không trung

讚 言， 決 定 必 成 無 上 正 覺。

tán ngôn, quyết định tất thành Vô Thượng Chánh Giác.

積 功 累 德 第 八

TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC ĐỆ BÁT

阿 難， 法 藏 比 丘 於 世 自 在 王

A Nan, Pháp Tạng Tỳ-Kheo ư Thế Tự Tại Vương

如來前, 及諸天人大眾之中, 發
Nhu Lai tiền, cập chư thiên nhân đại chúng chi trung, phát
斯弘誓願已。住真實慧, 勇猛
tu hoàng thệ nguyện dĩ. Trụ Chân Thật Huệ, dũng mãnh
精進。一向專志莊嚴妙土。
tinh tấn. Nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ.
所修佛國, 開廓廣大, 超勝獨
Sở tu Phật quốc, khai khuếch quảng đại, siêu thắng độc
妙, 建立常然, 無衰無變。於無量
diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến. Ư vô lượng
劫, 積植德行。不起貪瞋痴欲諸
kiếp, tích thực đức hạnh. Bất khởi tham sân si dục chư
想, 不著色聲香味觸法。但⁽²⁵⁷⁾樂
tưởng, bất trước sắc thanh hương vị xúc pháp. Đãn nhạo
憶念, 過去諸佛, 所修善根。行寂
ức niệm, quá khứ chư Phật, sở tu thiện căn. Hành tịch
靜行, 遠離虛妄。依真諦門, 植⁽²⁵⁸⁾眾
tĩnh hạnh, viễn ly hư vọng. Y Chân Đế môn, thực chúng

德本。不計眾苦，少欲知足。專
đức bản. Bất kế chúng khổ, thiểu dục tri túc. Chuyên
求白法, 惠利羣生。志願無倦 ⁽²⁵⁹⁾ ,
cầu bạch Pháp, huệ lợi quần sanh. Chí nguyện vô quyện,
忍力成就。
nhẫn lực thành tựu.
於諸有情, 常懷慈忍。和顏
Ư chư hữu tình, thường hoài từ nhẫn. Hòa nhan
愛語, 勸諭策進。恭敬三寶, 奉
ái ngữ, khuyến dụ sách tấn. Cung kính Tam Bảo, phụng
事師長。無有虛偽諂曲之心。莊
sự sư trưởng. Vô hữu hư ngụy siểm khúc chi tâm. Trang
嚴眾行, 軌 ⁽²⁶⁰⁾ 範 ⁽²⁶¹⁾ 具足。觀法如
nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc. Quán pháp như
化, 三昧常寂。善護口業, 不
hóa, Tam-Muội thường tịch. Thiện hộ khẩu nghiệp, bất
譏 ⁽²⁶²⁾ 他過。善護身業, 不失律儀。
cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi.

善護意業，清淨無染。所有國

Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm. Sở hữu quốc

城，聚落，眷屬，珍寶，都無所著。

thành, tụ lạc, quyến thuộc, trân bảo, đô vô sở trước.

恆以布施，持戒，忍辱，精進，禪

Hằng dĩ Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền

定，智慧，六度之行，教化安立眾

Định, Trí Huệ, Lục Độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng

生，住於無上真正之道。

sinh, trụ ư Vô Thượng Chân Chánh chi Đạo.

由成如是諸善根故，所生之

Do thành như thị chư thiện căn cố, sở sinh chi

處，無量寶藏，自然發應。或為

xứ, vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng. Hoặc vi

長者居士，豪姓尊貴。或為刹利國

trưởng giả cư sĩ, hào tánh tôn quý. Hoặc vi sát-lợi quốc

王，轉輪聖帝。或為六欲天主，

vương, Chuyển luân thánh đế. Hoặc vi Lục dục thiên chủ,

乃至 梵 王。於 諸 佛 所, 尊 重 供
nãi chí Phạm vương. Ủ chư Phật sở, tôn trọng cúng
養, 未 曾 間 斷。
dường, vị tăng gián đoạn.
如 是 功 德, 說 不 能 盡。身 口
Như thị công đức, thuyết bất năng tận. Thân khẩu
常 出 無 量 妙 香。猶 如 栴 檀,
thường xuất vô lượng diệu hương. Do như Chiên-đàn,
優 鉢 羅 華, 其 香 普 熏 無 量 世 界。隨
Ưu-bát-la hoa, kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới. Tùy
Uu-bát-la hoa, kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới. Tùy
所 生 處, 色 相 端 嚴。三 十 二 相,
sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm. Tam thập nhị tướng,
八 十 種 好, 悉 皆 具 足。手 ⁽²⁶³⁾ 中 常
bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc. Thủ trung thường
出 無 盡 之 寶, 莊 嚴 之 具。一 切 所
xuất vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ. Nhất thiết sở
須, 最 上 之 物, 利 樂 有 情。由 是 因
tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình. Do thị nhân

緣，能令無量眾生，皆發

duyên, năng linh vô lượng chúng sanh, giai phát

阿耨多羅三藐三菩提心。

A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề Tâm.

圓 滿 成 就 第 九

VIÊN MÃN THÀNH TỰU ĐỆ CỬU

佛告阿難：法藏比丘，修菩薩

Phật cáo A Nan: Pháp Tạng Tỳ-Kheo, tu Bồ Tát

行，積功累德，無量無邊。於一切

hạnh, tích công lũy đức, vô lượng vô biên. Ư nhất thiết

法，而得自在。非是語言分別之所

pháp, nhi đắc tự tại. Phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở

能知。所發誓願，圓滿成就，如

năng tri. Sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu, như

實安住，具足莊嚴，威德廣大，清

thật an trụ, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh

淨佛土。

tịnh Phật độ.

阿難聞佛所說，白世尊言：法

A Nan văn Phật sở thuyết, bạch Thế Tôn ngôn: Pháp

藏菩薩成菩提者，為是過去佛耶？

Tạng Bồ Tát thành Bồ Đề giả, vi thị quá khứ Phật da?

未來佛耶？為今現在他方世界耶？

Vị lai Phật da? Vi kim hiện tại tha phương thế giới da?

世尊告言：彼佛如來，來無所來，

Thế Tôn cáo ngôn: Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai,

去無所去，無生無滅，非過現未來。但

khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai. Đãn

以酬願度生，現在西方，去

dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại tây phương, khứ

閻浮提百千俱胝那由他佛刹，有

Diêm-phù-đề bách thiên câu-chi na-do-tha Phật sát, hữu

世界名曰極樂。法藏成佛，號

thế giới danh viết Cực Lạc. Pháp Tạng thành Phật, hiệu

阿彌陀, 成佛以來, 於今十劫, 今現
A Mi Đà, thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp, kim hiện
在說法, 有無量無數菩薩聲聞
tại thuyết Pháp, hữu vô lượng vô số Bồ Tát Thanh Văn
之眾, 恭敬圍繞。
chi chúng, cung kính vi nhiễu.
皆 願 作 佛 第 十
GIAI NGUYỆN TÁC PHẬT ĐỆ THẬP
佛說阿彌陀佛為菩薩求得是
Phật thuyết A Mi Đà Phật vi Bồ Tát cầu đắc thị
願時, 阿闍王子, 與五百大長者,
nguyện thời, A-xà vương tử, dĩ ngũ bách đại trưởng giả,
聞之皆大歡喜。各持一金華蓋, 俱到
văn chi giai đại hoan hỷ. Các trì nhất kim hoa cái, câu đáo
佛前作禮, 以華蓋上佛已, 卻 ⁽²⁶⁴⁾ 坐
Phật tiền tác lễ, dĩ hoa cái thượng Phật dĩ, khước tọa

一 面 聽 經, 心 中 願 言, 令 我
nhất diện thính Kinh, tâm trung nguyện ngôn, linh ngã
等 作 佛 時, 皆 如 阿 彌 陀 佛。
đẳng tác Phật thời, giai như A Mi Đà Phật.
佛 即 知 之, 告 諸 比 丘, 是 王 子 等,
Phật tức tri chi, cáo chư Tỳ-Kheo, thị vương tử đẳng,
後 當 作 佛。彼 於 前 世 住 菩 薩 道, 無 數
hậu đương tác Phật. Bỉ ư tiền thế trụ Bồ Tát Đạo, vô số
劫 來, 供 養 四 百 億 佛。迦 葉 佛 時,
kiếp lai, cúng dường tứ bách ức Phật. Ca Diếp Phật thời,
彼 等 為 我 弟 子。今 供 養 我, 復 相 ⁽²⁶⁵⁾
bỉ đẳng vi Ngã đệ tử. Kim cúng dường Ngã, phục tương
值 也 ⁽²⁶⁶⁾ 。時 諸 比 丘 聞 佛 言 者, 莫 不
trị dã. Thời chư Tỳ-Kheo văn Phật ngôn giả, mạc bất
代 之 歡 喜。
đại chi hoan hỉ.
國 界 嚴 淨 第 十 一
QUỐC GIỚI NGHIÊM TỊNH ĐỆ THẬP NHẤT

佛 語阿難, 彼 極 樂 界, 無 量 功
Phật ngữ A Nan, bỉ Cực Lạc giới, vô lượng công
德, 具足莊嚴。永無眾苦、諸難、惡
đức, cụ túc trang nghiêm. Vĩnh vô chúng khổ, chư nạn, ác
趣, 魔惱之名。亦無四時、寒暑 ⁽²⁶⁷⁾ 、雨
thú, ma nảo chi danh. Diệc vô tứ thời, hàn thử, vũ
冥之異。復無大小江海、丘 ⁽²⁶⁸⁾ 陵 ⁽²⁶⁹⁾ 坑 ⁽²⁷⁰⁾
minh chi dị. Phục vô đại tiểu giang hải, khâu lăng khanh
坎 ⁽²⁷¹⁾ 、荊 ^(272.1) 棘 ^(272.2) 沙礫 ⁽²⁷³⁾ 、鐵圍、須彌、土
khảm, kinh gác sa lịch, Thiết-vi, Tu-di, thổ
石等山。唯以自然七寶。黃金為
thạch đẳng sơn. Duy dĩ tự nhiên thất bảo. Huỳnh kim vi
地, 寬廣平正, 不可限極, 微妙
địa, khoan quảng bình chánh, bất khả hạn cực, vi diệu
奇麗 ⁽²⁷⁴⁾ , 清淨莊嚴, 超踰十方
kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương
一切世界。
nhất thiết thế giới.

阿難 聞已, 白 世 尊 言, 若 彼 國
A Nan văn dĩ, bạch Thế Tôn ngôn, nhược bỉ quốc
土 無 須 彌 山, 其 四 天 王 天 及 忉 利
độ vô Tu-di sơn, kỳ Tứ thiên vương thiên cập Đao-lợi
天, 依 何 而 住。
thiên, y hà nhi trụ.
佛 告 阿 難, 夜 摩, 兜 率, 乃 至 色 無
Phật cáo A Nan, Dạ-ma, Đâu-suất, nãi chí Sắc, Vô
色 界, 一 切 諸 天, 依 何 而 住。
sắc giới, nhất thiết chư thiên, y hà nhi trụ.
阿 難 白 言, 不 可 思 議 業 力 所
A Nan bạch ngôn, bất khả tư nghị nghiệp lực sở
致 ⁽²⁷⁵⁾ 。
trí.
佛 語 阿 難, 不 思 議 業, 汝 可 知
Phật ngữ A Nan, bất tư nghị nghiệp, nhữ khả tri
耶? 汝 身 果 報, 不 可 思 議。 眾 生 業
da? Nhữ thân quả báo, bất khả tư nghị. Chúng sanh nghiệp

報, 亦不可思議。眾生善根, 不可
báo, diệc bất khả tư nghị. Chúng sanh thiện căn, bất khả
思議。諸佛聖力, 諸佛世界, 亦不
tư nghị. Chư Phật Thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất
可思議。其國眾生, 功德善力, 住
khả tư nghị. Kỳ quốc chúng sanh, công đức thiện lực, trụ
行業地, 及佛神力, 故能爾耳。
hạnh nghiệp địa, cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ.
阿難白言: 業因果報, 不可思
A Nan bạch ngôn: Nghiệp nhân quả báo, bất khả tư
議, 我於此法, 實無所惑, 但為將來
ngộ, ngã ư thử Pháp, thật vô sở hoặc, dẫn vị tương lai
眾生, 破除疑網, 故發斯問。
chúng sanh, phá trừ nghi võng, cố phát tư vấn.
光 明 徧 照 第 十 二
QUANG MINH BIẾN CHIẾU ĐỆ THẬP NHỊ

佛 告阿難, 阿彌陀佛威神光
Phật cáo A Nan, A Mi Đà Phật uy thần quang
明, 最尊第一, 十方諸佛, 所不能
minh, tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật, sở bất năng
及, 徧照東方恆沙佛刹, 南西
cập, biến chiếu đông phương Hằng sa Phật sát, nam tây
北方, 四維上下, 亦復如是。
bắc phương, tứ duy thượng hạ, diệc phục như thị.
若化頂上圓光, 或一二
Nhược hóa đỉnh thượng viên quang, hoặc nhất nhị
三四由旬, 或百千萬億由旬。諸佛
tam tứ do-tuần, hoặc bách thiên vạn ức do-tuần. Chư Phật
光明, 或照一二佛刹, 或照
quang minh, hoặc chiếu nhất nhị Phật sát, hoặc chiếu
百千佛刹。惟阿彌陀佛, 光明普
bách thiên Phật sát. Duy A Mi Đà Phật, quang minh phổ
照無量無邊無數佛刹。
chiếu vô lượng vô biên vô số Phật sát.

諸 佛 光 明 所 照 遠 近, 本 其 前
Chư Phật quang minh sở chiếu viễn cận, bản kỳ tiền
世 求 道, 所 願 功 德 大 小 不 同。 至 作
thế cầu Đạo, sở nguyện công đức đại tiểu bất đồng. Chí tác
佛 時, 各 自 得 之, 自 在 所 作, 不 為 預 計。
Phật thời, các tự đắc chi, tự tại sở tác, bất vi dự kế.
阿 彌 陀 佛, 光 明 善 好, 勝 於 日
A Mi Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng ư nhật
月 之 明, 千 億 萬 倍, 光 中 極 尊,
nguyệt chi minh, thiên ức vạn bội, quang trung cực tôn,
佛 中 之 王。 是 故 無 量 壽 佛, 亦
Phật trung chi vương. Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, diệc
號 無 量 光 佛, 亦 號 無 邊 光 佛,
hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật,
無 礙 光 佛, 無 等 光 佛, 亦 號 智
Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí
慧 光, 常 照 光, 清 淨 光,
Huệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang,

歡喜光, 解脫光, 安隱光, 超
Hoan Hỷ Quang, Giải Thoát Quang, An Ổn Quang, Siêu
日月光, 不思議光。
Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang.
如是光明, 普照十方一
Như thị quang minh, phổ chiếu thập phương nhất
切世界。其有眾生, 遇斯光者, 垢
thiết thế giới. Kỳ hữu chúng sanh, ngộ tư quang giả, cấu
滅善生, 身意柔軟。若在三塗極
diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn. Nhược tại tam đồ cực
苦之處, 見此光明, 皆得休 ^(276.1) 息 ^(276.2) ,
khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hưu tức,
命終皆得解脫。若有眾生, 聞
mạng chung giai đắc giải thoát. Nhược hữu chúng sanh, văn
其光明、威神、功德, 日夜稱說,
kỳ quang minh, uy thần, công đức, nhật dạ xưng thuyết,
至心不斷, 隨意所願, 得生其國。
chí tâm bất đoạn, tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc.

壽 眾 無 量 第 十 三

THỌ CHÚNG VÔ LƯỢNG ĐỆ THẬP TAM

佛 語 阿 難, 無 量 壽 佛, 壽 命

Phật ngữ A Nan, Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng

長 久, 不 可 稱 計。 又 有 無 數 聲 聞

trường cửu, bất khả xưng kế. Hựu hữu vô số Thanh Văn

之 眾。 神 智 洞⁽²⁷⁷⁾ 達, 威 力 自 在, 能 於

chi chúng. Thần trí đồng đạt, uy lực tự tại, năng ư

掌⁽²⁷⁸⁾ 中 持 一 切 世 界。 我 弟 子 中 大

chưởng trung trì nhất thiết thế giới. Ngã đệ tử trung Đại

目 犍 連, 神 通 第 一, 三 千 大 千

Mục Kiền Liên, thần thông đệ nhất, tam thiên đại thiên

世 界, 所 有 一 切 星 宿 眾 生, 於 一

thế giới, sở hữu nhất thiết tinh tú chúng sanh, ư nhất

晝⁽²⁷⁹⁾ 夜, 悉 知 其 數。 假 使 十 方 眾 生,

trú dạ, tất tri kỳ số. Giả sử thập phương chúng sanh,

悉 成 緣 覺。 一 一 緣 覺, 壽 萬 億

tất thành Duyên Giác. Nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức

歲。神 通 皆 如 大 目 犍 連。盡 其 壽
tuế. Thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên. Tận kỳ thọ
命, 竭 其 智 力, 悉 共 推 算, 彼 佛 會
mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng suy toán, bỉ Phật hội
中, 聲 聞 之 數, 千 萬 分 中 不 及
trung, Thanh Văn chi số, thiên vạn phần trung bất cập
一 分。
nhất phần.
譬 如 大 海, 深 廣 無 邊, 設 ⁽²⁸⁰⁾ 取 一
Thí như đại hải, thâm quảng vô biên, thiết thủ nhất
毛 ⁽²⁸¹⁾ , 析 ⁽²⁸²⁾ 為 百 分, 碎 ⁽²⁸³⁾ 如 微 塵, 以 一 毛
mao, tích vi bách phần, toái như vi trần, dĩ nhất mao
塵, 沾 ⁽²⁸⁴⁾ 海 一 滴 ⁽²⁸⁵⁾ , 此 毛 塵 水, 比 ⁽²⁸⁶⁾ 海
trần, triêm hải nhất trích, thử mao trần thủy, tỉ hải
孰 ⁽²⁸⁷⁾ 多? 阿 難, 彼 目 犍 連 等 所 知 數 者,
thục đa? A Nan, bỉ Mục Kiền Liên đẳng sở tri số giả,
如 毛 塵 水, 所 未 知 者, 如 大 海 水。
như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy.

彼佛壽量，及諸菩薩、聲聞、

Bỉ Phật thọ lượng, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn,

天人, 壽量亦爾, 非以算計譬喻之所

thiên nhân, thọ lượng diệc nhĩ, phi dĩ toán kế thí dụ chi sở

能知。

năng tri.

寶樹徧國第十四

BẢO THỤ BIẾN QUỐC ĐỆ THẬP TỨ

彼如來國，多諸寶樹，或純金

Bỉ Như Lai quốc, đa chư bảo thụ, hoặc thuần kim

樹，純白銀樹，琉璃樹，水晶樹，琥

thụ, thuần bạch ngân thụ, lưu ly thụ, thủy tinh thụ, hổ

珀樹，美玉樹，瑪瑙樹，唯一寶成，

phách thụ, mỹ ngọc thụ, mã-nảo thụ, duy nhất bảo thành,

不雜⁽²⁸⁸⁾餘⁽²⁸⁹⁾寶。或有二寶三寶，乃至

bất tạp dư bảo. Hoặc hữu nhị bảo tam bảo, nãi chí

七寶, 轉 共 合 成, 根 ⁽²⁹⁰⁾ 莖 ⁽²⁹¹⁾ 枝 ⁽²⁹²⁾ 幹 ⁽²⁹³⁾ ,
thất bảo, chuyển cộng hiệp thành, căn hành chi cán,
此寶所成, 華葉果實 ⁽²⁹⁴⁾ , 他寶化作。
thử bảo sở thành, hoa diệp quả thực, tha bảo hóa tác.
或有寶樹。黃金為根, 白銀為
Hoặc hữu bảo thụ. Huỳnh kim vi căn, bạch ngân vi
身, 琉璃為枝, 水晶為梢 ⁽²⁹⁵⁾ , 琥珀為葉,
thân, lưu ly vi chi, thủy tinh vi sao, hổ phách vi diệp,
美玉為華, 瑪瑙為果。其餘諸樹, 復有
mỹ ngọc vi hoa, mã-não vi quả. Kỳ dư chư thụ, phục hữu
七寶, 互 ⁽²⁹⁶⁾ 為根幹枝葉華果, 種種
thất bảo, hổ vi căn cán chi diệp hoa quả, chủng chủng
共成。各自異行, 行行相值, 莖
cộng thành. Các tự dị hàng, hàng hàng tương trị, hành
莖相望, 枝葉相向, 華實相
hành tương vọng, chi diệp tương hướng, hoa thực tương
當, 榮 ⁽²⁹⁷⁾ 色光曜 ⁽²⁹⁸⁾ , 不可勝視。
đương, vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị.

清 風 時 發, 出 五 音 聲, 微

Thanh phong thời phát, xuất ngũ âm thanh, vi

妙 宮 商, 自 然 相 和。是 諸 寶 樹,

diệu cung thương, tự nhiên tương hòa. Thị chư bảo thụ,

周 徧 其 國。

chu biền kỳ quốc.

菩 提 道 場 第 十 五

BỒ ĐỀ ĐẠO TRÀNG ĐỆ THẬP NGŨ

又 其 道 場, 有 菩 提 樹, 高 四 百

Hữu kỳ Đạo Tràng, hữu Bồ Đề thụ, cao tứ bách

萬里。其 本 周 圍 五 千 由 旬, 枝 葉 四

vạn lý. Kỳ bản chu vi ngũ thiên do-tuần, chi diệp tứ

布⁽²⁹⁹⁾ 二 十 萬 里⁽³⁰⁰⁾。一 切 眾 寶, 自 然

bố nhị thập vạn lý. Nhất thiết chúng bảo, tự nhiên

合 成, 華 果 敷⁽³⁰¹⁾ 榮, 光 暉⁽³⁰²⁾ 徧 照。

hiệp thành, hoa quả phu vinh, quang huy biền chiếu.

復 有 紅 綠 青 白, 諸 摩 尼 寶,
Phục hữu hồng lục thanh bạch, chư ma-ni bảo,
眾 寶 之 王, 以 為 瓔 ^(303.1) 珞 ^(303.2) 。 雲 聚 寶
chúng bảo chi vương, dĩ vi anh- lạc. Vân tụ bảo
鑱 ⁽³⁰⁴⁾ , 飾 ⁽³⁰⁵⁾ 諸 寶 柱 ⁽³⁰⁶⁾ ; 金 珠 鈴 ⁽³⁰⁷⁾ 鐸 ⁽³⁰⁸⁾ , 周
tỏa, sức chư bảo trụ; kim châu linh đạc, chu
匝 條 ⁽³⁰⁹⁾ 間。 珍 妙 寶 網 ⁽³¹⁰⁾ , 羅 ⁽³¹¹⁾ 覆 其
táp điều gian. Trân diệu bảo võng, la phú kỳ
上。 百 千 萬 色, 互 相 映 ⁽³¹²⁾ 飾, 無
thượng. Bách thiên vạn sắc, hổ tương ánh sức, vô
量 光 炎 ⁽³¹³⁾ , 照 耀 無 極。 一 切 莊
lượng quang viêm, chiếu diệu vô cực. Nhất thiết trang
嚴, 隨 應 而 現。
nghiêm, tùy ứng nhi hiện.
微 風 徐 ⁽³¹⁴⁾ 動, 吹 ⁽³¹⁵⁾ 諸 枝 葉, 演 出 無
Vi phong từ động, xuy chư chi diệp, diễn xuất vô
量 妙 法 音 聲。 其 聲 流 布, 徧 諸
lượng Diệu Pháp âm thanh. Kỳ thanh lưu bố, biến chư

佛 國。清 暢 哀 亮 ⁽³¹⁶⁾ , 微 妙 和 雅。十
Phật quốc. Thanh sướng ai lượng, vi diệu hòa nhã. Thập
方 世 界 音 聲 之 中, 最 為 第 一。
phương thế giới âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất.
若 有 眾 生, 覩 菩 提 樹, 聞 聲,
Nhược hữu chúng sanh, đở Bồ Đề thụ, văn thanh,
嗅 香, 嘗 ⁽³¹⁷⁾ 其 果 味, 觸 其 光 影, 念
khứu hương, thường kỳ quả vị, xúc kỳ quang ảnh, niệm
樹 功 德, 皆 得 六 根 清 徹, 無 諸 惱 ⁽³¹⁸⁾
thụ công đức, giai đắc lục căn thanh triệt, vô chư não
患 ⁽³¹⁹⁾ 。住 不 退 轉, 至 成 佛 道。
hoạn. Trụ Bất Thoái Chuyển, chí thành Phật Đạo.
復 由 見 彼 樹 故, 獲 ⁽³²⁰⁾ 三 種 忍:
Phục do kiến bỉ thụ cố, hoạch tam chủng Nhẫn:
一 音 響 忍, 二 柔 順 忍, 三 者 無
nhất Âm Hưởng Nhẫn, nhị Nhu Thuận Nhẫn, tam giả Vô
生 法 忍。
Sanh Pháp Nhẫn.

佛告阿難：如是佛刹，華果樹木，
Phật cáo A Nan: Như thị Phật sát, hoa quả thụ mộc,
與諸眾生，而作佛事。此皆無量
dữ chư chúng sanh, nhi tác Phật sự. Thử giai Vô Lượng
壽佛，威神力故，本願力故，滿足
Thọ Phật, uy thần lực cố, bản nguyện lực cố, mãn túc
願故，明了，堅固，究竟願故。
nguyện cố, minh liễu, kiên cố, cứu cánh nguyện cố.
堂舍樓觀第十六
ĐƯỜNG XÁ LÂU QUÁN ĐỆ THẬP LỤC
又無量壽佛講堂、精舍、
Hựu Vô Lượng Thọ Phật giảng đường, tinh xá,
樓觀欄楯、亦皆七寶自然化成。
lâu quán lan thuẫn, diệc giai thất bảo tự nhiên hóa thành.
復有白珠摩尼以為交絡 ⁽³²¹⁾ ，明妙無
Phục hữu bạch châu ma-ni dĩ vi giao lạc, minh diệu vô

比。諸菩薩眾，所居宮殿，亦復如是。
tỉ. Chư Bồ Tát chúng, sở cư cung điện, diệc phục như thị.
中有在地講經、誦經者；有
Trung hữu tại địa giảng Kinh, tụng Kinh giả; hữu
在地受經、聽經者；有在地經行
tại địa thọ Kinh, thính Kinh giả; hữu tại địa kinh hành
者；思道、及坐禪者。有在虛空講
giả; tư Đạo, cập tọa thiền giả. Hữu tại hư không giảng
誦受聽者；經行、思道及坐禪者。
tụng thọ thính giả; kinh hành, tư Đạo cập tọa thiền giả.
或得須陀洹，或得斯陀含，或
Hoặc đắc Tu Đà Hoàn, hoặc đắc Tư Đà Hàm, hoặc
得阿那含，阿羅漢。未得阿惟越致者，
đắc A Na Hàm, A La Hán. Vị đắc A-Duy-Việt-Trí giả,
則得阿惟越致。各自念道、說道、
tắc đắc A-Duy-Việt-Trí. Các tự niệm Đạo, thuyết Đạo,
行道，莫不歡喜。
hành Đạo, mạc bất hoan hỉ.

泉池功德第十七

TUYÊN TRÌ CÔNG ĐỨC ĐỆ THẬP THẤT

又其講堂左右，泉池交流。縱

Hựu kỳ giảng đường tả hữu, tuyên trì giao lưu. Tung

廣深淺，皆各一等，或十由旬、

quảng thâm thiển, giai các nhất đẳng, hoặc thập do-tuần,

二十由旬、乃至百千由旬。湛然

nhị thập do-tuần, nãi chí bách thiên do-tuần. Trạm nhiên

香潔，具八功德。

hương khiết, cụ bát công đức.

岸邊無數栴檀香樹，吉祥果

Ngạn biên vô số Chiên-đàn-hương thụ, Kiết-tường-quả

樹，華果恆芳，光明照耀。修⁽³²²⁾

thụ, hoa quả hằng phương, quang minh chiếu diệu. Tu

條⁽³²³⁾密⁽³²⁴⁾葉，交覆於池。出種種香，

điều mật diệp, giao phủ ư trì. Xuất chủng chủng hương,

世無能喻⁽³²⁵⁾。隨風散馥⁽³²⁶⁾，沿⁽³²⁷⁾水流

thế vô năng dụ. Tùy phong tán phúc, duyên thủy lưu

芬。又復池飾七寶，地布金沙。

phân. Hựu phục trì sức thất bảo, địa bố kim sa.

優鉢羅華, 鉢曇摩華, 拘牟頭華,

Ưu-bát-la hoa, Bát-dàm-ma hoa, Câu-mâu-đầu hoa,

芬陀利華, 雜色光茂⁽³²⁸⁾, 彌⁽³²⁹⁾覆水

Phân-đà-lợi hoa, tạp sắc quang mậu, mi phú thủy

上。

thượng.

若彼眾生，過浴此水。欲至

Nhược bỉ chúng sanh, quá dục thử thủy. Dục chí

足者，欲至膝⁽³³⁰⁾者，欲至腰⁽³³¹⁾腋，欲至頸⁽³³²⁾

túc giả, dục chí tất giả, dục chí yêu dịch, dục chí cảnh

者，或欲灌⁽³³³⁾身。或欲冷⁽³³⁴⁾者，溫者，急

giả, hoặc dục quán thân. Hoặc dục lãnh giả, ôn giả, cấp

流者，緩流者，其水一一隨眾生

lưu giả, hoãn lưu giả, kỳ thủy nhất nhất tùy chúng sanh

意。開神悅體，淨若無形。

ý. Khai thần duyệt thể, tịnh nhược vô hình.

寶沙映澈 ⁽³³⁵⁾ , 無深不照。微 ⁽³³⁶⁾ 瀾 ⁽³³⁷⁾
Bảo sa ánh triệt, vô thâm bất chiếu. Vy lan
徐 ⁽³³⁸⁾ 迴, 轉 ⁽³³⁹⁾ 相灌注 ⁽³⁴⁰⁾ 。波 ⁽³⁴¹⁾ 揚 ⁽³⁴²⁾ 無量
từ hồi, chuyển tương quán chú. Ba dương vô lượng
微妙音聲。或聞佛法僧聲,
vi diệu âm thanh. Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh,
波羅密聲, 止息寂靜聲, 無生無
Ba-La-Mật thanh, Chỉ Tức Tịch Tĩnh thanh, Vô Sanh Vô
滅聲, 十力無畏聲, 或聞無性無
Diệt thanh, Thập Lực Vô Úy thanh, hoặc văn Vô Tính Vô
作無我聲, 大慈大悲喜捨聲, 甘露
Tác Vô Ngã thanh, Đại Từ Đại Bi Hỷ Xả thanh, Cam-lộ
灌頂受位聲。
Quán Đảnh Thọ Vị thanh.
得聞如是種種聲已, 其心
Đắc văn như thị chủng chủng thanh dĩ, kỳ tâm
清淨。無諸分別, 正直平等, 成
thanh tịnh. Vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành

熟善根。隨其所聞，與法相應。其
thục thiện căn. Tùy kỳ sở văn, dĩ Pháp tương ưng. Kỳ
願聞者，輒 ⁽³⁴³⁾ 獨 ⁽³⁴⁴⁾ 聞之。所不欲聞，了
nguyện văn giả, triếp độc văn chi. Sở bất dục văn, liễu
無所聞。永不退於阿耨多羅三藐
vô sở văn. Vĩnh bất thoái ư A-Nậu-Đa-La Tam-Miêu
三菩提心。
Tam-Bồ-Đề Tâm.
十方世界諸往生者，皆於
Thập phương thế giới chư vãng sanh giả, giai ư
七寶池蓮華中，自然化生。悉受
thất bảo trì liên hoa trung, tự nhiên hóa sanh. Tất thọ
清虛 ⁽³⁴⁵⁾ 之身，無極 ⁽³⁴⁶⁾ 之體。不聞三塗惡
thanh hư chi thân, vô cực chi thể. Bất văn tam đồ ác
惱苦難之名，尚 ⁽³⁴⁷⁾ 無假設，何況實
não khổ nạn chi danh, thượng vô giả thiết, hà huống thật
苦。但有自然快樂之音，是故彼國
khổ. Đãn hữu tự nhiên khoái lạc chi âm, thị cố bỉ quốc

名為極樂。

danh vi Cực Lạc.

超世希有第十八

SIÊU THẾ HY HỮU ĐỆ THẬP BÁT

彼極樂國，所有眾生，容色

Bỉ Cực Lạc quốc, sở hữu chúng sanh, dung sắc

微妙，超世希有，咸同一類，無差別

vi diệu, siêu thế hy hữu, hàm đồng nhất loại, vô sai biệt

相。但因順餘方俗，故有天

trương. Dẫn nhân thuận dư phương tục, cố hữu thiên

人之名。

nhân chi danh.

佛告阿難，譬如世間貧苦乞

Phật cáo A Nan, thí như thế gian bần khổ khát

人，在帝王邊⁽³⁴⁸⁾，面貌形狀，寧可

nhân, tại đế vương biên, diện mạo hình trạng, ninh khả

類乎? 帝王若比轉輪聖王, 則
loại hô? Đế vương nhược tử Chuyển luân thánh vương, tắc
為鄙 ⁽³⁴⁹⁾ 陋 ⁽³⁵⁰⁾ , 猶彼乞人, 在帝王邊也。
vi bỉ lậu, do bỉ khát nhân, tại đế vương biên dã.
轉輪聖王, 威相第一, 比之
Chuyển luân thánh vương, uy tướng đệ nhất, tử chi
忉利天王, 又復醜劣。假令帝釋,
Đao-lợi thiên vương, hựu phục xú liệt. Giả linh Đế-thích,
比第六天, 雖百千倍, 不相類也。第
tử Đệ lục thiên, tuy bách thiên bội, bất tương loại dã. Đệ
六天王, 若比極樂國中, 菩薩
lục thiên vương, nhược tử Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát
聲聞, 光顏容色, 雖萬億倍, 不
Thanh Văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất
相及逮 ⁽³⁵¹⁾ 。所處宮殿, 衣服、飲食, 猶
tương cập dãi. Sở xử cung điện, y phục, ẩm thực, do
如他化自在天王。至於威德、階位,
như Tha hóa tự tại thiên vương. Chí ư uy đức, giai vị,

神通變化, 一切天人, 不可為比,

thần thông biến hóa, nhất thiết thiên nhân, bất khả vi tỉ,

百千萬億, 不可計倍。

bách thiên vạn ức, bất khả kế bội.

阿難應知, 無量壽佛極樂

A Nan ung tri, Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc

國土, 如是功德莊嚴, 不可思議。

quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghị.

受用具足 第十九

THỌ DỤNG CỤ TÚC ĐỆ THẬP CỬU

復次⁽³⁵²⁾極樂世界, 所有眾生,

Phục thứ Cực Lạc thế giới, sở hữu chúng sanh,

或已生, 或現生, 或當生。皆得

hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh. Giai đắc

如是諸妙色身, 形貌端嚴, 福

như thị chư diệu sắc thân, hình mạo đoan nghiêm, phước

德無量，智慧明了，神通自在。
đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại.
受用種種，一切豐 ⁽³⁵³⁾ 足。宮
Thọ dụng chủng chủng, nhất thiết phong túc. Cung
殿、服飾、香華、幡蓋、莊嚴之具，
điện, phục sức, hương hoa, phan cái, trang nghiêm chi cụ,
隨意所須，悉皆如念。
tùy ý sở tu, tất giai như niệm.
若欲食時，七寶鉢器，自然
Nhược dục thực thời, thất bảo bát khí, tự nhiên
在前。百味飲食，自然盈滿。雖有
tại tiền. Bách vị ẩm thực, tự nhiên doanh mãn. Tuy hữu
此食，實無食者，但見色聞香，以意
thử thực, thật vô thực giả, đãn kiến sắc văn hương, dĩ ý
為食。色力增長，而無便穢。身心柔
vi thực. Sắc lực tăng trưởng, nhi vô tiện uế. Thân tâm nhu
軟，無所味著。事已化去，時至復現。
nhuyễn, vô sở vị trước. Sự dĩ hóa khứ, thời chí phục hiện.

復 有 眾 寶 妙 衣、冠 ⁽³⁵⁴⁾ 帶 ⁽³⁵⁵⁾ 、瓔 珞、
Phục hữu chúng bảo diệu y, quan đới, anh-lạc,
無 量 光 明, 百 千 妙 色, 悉 皆 具 足,
vô lượng quang minh, bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc,
自 然 在 身。
tự nhiên tại thân.
所 居 舍 宅, 稱 其 形 色, 寶 網 彌 覆,
Sở cư xá trạch, xưng kỳ hình sắc, bảo võng mi phú,
懸 諸 寶 鈴, 奇 妙 珍 異, 周 徧 校 飾。
huyền chư bảo linh, kỳ diệu trân dị, chu biến hiệu sức.
光 色 晃 ⁽³⁵⁶⁾ 曜, 盡 極 嚴 麗。樓 觀 欄
Quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ. Lâu quán lan
楯, 堂 宇 房 閣, 廣 狹 方 圓, 或
thuần, đường vũ phòng các, quảng hiệp phương viên, hoặc
大 或 小。或 在 虛 空, 或 在 平 地, 清
đại hoặc tiểu. Hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa, thanh
淨 安 隱, 微 妙 快 樂, 應 念 現 前, 無 不
tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất

具足。
cụ túc.
德 風 華 雨 第 二 十
ĐỨC PHONG HOA VŨ ĐỆ NHỊ THẬP
其佛國土, 每於食時, 自然德
Kỳ Phật quốc độ, mỗi ư thực thời, tự nhiên đức
風徐起, 吹諸羅網, 及眾寶樹, 出
phong từ khởi, xuy chư la võng, cập chúng bảo thụ, xuất
微妙音。演說苦、空、無常、無我,
vi diệu âm. Diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã,
諸波羅密。流布萬種溫雅德香。其
chư Ba-La-Mật. Lưu bố vạn chủng ôn nhã đức hương. Kỳ
有聞者, 塵勞垢習, 自然不起。風
hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi. Phong
觸其身, 安和調適, 猶如比丘得滅
xúc kỳ thân, an hòa điều thích, do như Tỳ-Kheo đắc Diệt

盡定。

Tận Định.

復吹七寶林樹，飄⁽³⁵⁷⁾華成聚，

Phục xuy thất bảo lâm thụ, phiêu hoa thành tụ,

種種色光，徧滿佛土。隨色次

chủng chủng sắc quang, biền mãn Phật độ. Tùy sắc thứ

第，而不雜亂。柔軟光潔，如

đê, nhi bất tạp loạn. Nhu nhuyễn quang khiết, như

兜羅綿。足履⁽³⁵⁸⁾其上，沒⁽³⁵⁹⁾深四指⁽³⁶⁰⁾，

Đâu-la-miên. Túc lý kỳ thượng, một thâm tứ chỉ,

隨足舉⁽³⁶¹⁾已，還復如初。過食時後，

tùy túc cử dĩ, hoàn phục như sơ. Quá thực thời hậu,

其華自沒，大地清淨，更雨新華。隨其

kỳ hoa tự một, đại địa thanh tịnh, canh vũ tân hoa. Tùy kỳ

時節，還復周徧，與前無異，如是六

thời tiết, hoàn phục chu biền, dĩ tiền vô dị, như thị lục

反。

phản.

寶蓮佛光第二十一

BẢO LIÊN PHẬT QUANG ĐỆ NHỊ THẬP NHẤT

又眾寶蓮華周滿世界。一一

Hựu chúng bảo liên hoa chu mãn thế giới. Nhất nhất

寶華百千億葉。其華光明, 無量

bảo hoa bách thiên ức diệp. Kỳ hoa quang minh, vô lượng

種色。青色青光, 白色白光,

chủng sắc. Thanh sắc thanh quang, bạch sắc bạch quang,

玄⁽³⁶²⁾ 黃⁽³⁶³⁾ 朱⁽³⁶⁴⁾ 紫, 光色亦然。

huyền huỳnh châu tử, quang sắc diệp nhiên.

復有無量妙寶百千摩尼, 映

Phục hữu vô lượng diệu bảo bách thiên ma-ni, ánh

飾珍奇, 明曜日月。彼蓮華量, 或

sức trân kỳ, minh diệu nhật nguyệt. Bỉ liên hoa lượng, hoặc

半由旬, 或一三四, 乃至百千

bán do-tuần, hoặc nhất nhị tam tứ, nãi chí bách thiên

由旬。一一華中, 出三十六百

do-tuần. Nhất nhất hoa trung, xuất tam thập lục bách

千億光。一一光中，出三十六

thiên ức quang. Nhất nhất quang trung, xuất tam thập lục

百千億佛。身色紫金，相好殊特。

bách thiên ức Phật. Thân sắc tử kim, tướng hảo thù đặc.

一一諸佛，又放百千光明。

Nhất nhất chư Phật, hựu phóng bách thiên quang minh.

普為十方說微妙法。如是諸

Phổ vị thập phương thuyết Vi Diệu Pháp. Như thị chư

佛，各各安立無量眾生於佛正

Phật, các các an lập vô lượng chúng sanh ư Phật Chánh

道。

Đạo.

決 證 極 果 第 二 十 二

QUYẾT CHỨNG CỰC QUẢ ĐỆ NHỊ THẬP NHỊ

復次，阿難，彼佛國土，無有昏

Phục thứ, A Nan, bỉ Phật quốc độ, vô hữu hôn

闇火光、日月星曜、晝夜之象。

ám hỏa quang, nhật nguyệt tinh diệu, trú dạ chi tượng.

亦無歲月劫數之名。復無住著家

Diệc vô tuế nguyệt kiếp số chi danh. Phục vô trụ trước gia

室, 於一切處, 既⁽³⁶⁵⁾無標⁽³⁶⁶⁾式⁽³⁶⁷⁾名號, 亦

thất, ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức danh hiệu, diệc

無取舍分別, 唯受清淨最上快

vô thủ xả phân biệt, duy thọ thanh tịnh tối thượng khoái

樂。

lạc.

若有善男子、善女人, 若

Nhược hữu Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân, nhược

已生、若當生, 皆悉住於正定之

dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư Chánh Định chi

聚, 決定證於阿耨多羅三藐

Tụ, quyết định chứng ư A-Nậu-Đa-La Tam-Miêu

三菩提。何以故, 若邪定聚, 及不定

Tam-Bồ-Đề. Hà dĩ cố, nhược Tà định tụ, cập Bất định

聚，不能了知建立彼因故。

tụ, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố.

十 方 佛 讚 第 二 十 三

THẬP PHƯƠNG PHẬT TÁN ĐỆ NHỊ THẬP TAM

復 次 阿 難，東 方 恆 河 沙 數 世

Phục thứ A Nan, đông phương Hằng hà sa số thế

界，一一界中如恆沙佛，各出

giới, nhất nhất giới trung như Hằng sa Phật, các xuất

廣 長 舌 相，放 無 量 光，說

quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết

誠 實 言，稱 讚 無 量 壽 佛，不 可 思

thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật, bất khả tư

議 功 德。

ngộ công đức.

南 西 北 方，恆 沙 世 界，諸 佛

Nam tây bắc phương, Hằng sa thế giới, chư Phật

稱讚, 亦復如是, 四維 上下, 恆沙
xung tán, diệc phục như thị, tứ duy thượng hạ, Hằng sa
世界, 諸佛稱讚, 亦復如是。何以
thế giới, chư Phật xưng tán, diệc phục như thị. Hà dĩ
故, 欲令他方所有眾生, 聞彼佛
cố, dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật
名, 發清淨心, 憶 ⁽³⁶⁸⁾ 念受持, 歸依供
đanh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng
養, 乃至能發一念淨信, 所有善
dưỡng, nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện
根, 至心迴向, 願生彼國。隨願
căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc. Tùy nguyện
皆生, 得不退轉, 乃至無上
giai sanh, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng
正等菩提。
Chánh Đẳng Bồ Đề.
三 輩 往 生 第 二 十 四
TAM BÓI VÃNG SANH ĐỆ NHỊ THẬP TỨ

佛 告 阿 難, 十 方 世 界 諸 天
Phật cáo A Nan, thập phương thế giới chư thiên
人 民, 其 有 至 心 願 生 彼 國, 凡 有
nhân dân, kỳ hữu chí tâm nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu
三 輩。
tam bối.
其 上 輩 者, 捨 家 棄 欲, 而 作 沙 門。
Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-Môn.
發 菩 提 心, 一 向 專 念, 阿 彌 陀 佛。
Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, A Mi Đà Phật.
修 諸 功 德, 願 生 彼 國。 此 等 眾
Tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Thử đẳng chúng
生, 臨 壽 終 時, 阿 彌 陀 佛, 與 諸 聖
sanh, lâm thọ chung thời, A Mi Đà Phật, dữ chư Thánh
眾, 現 在 其 前。 經 須 臾 間, 即 隨 彼 佛
chúng, hiện tại kỳ tiền. Kinh tu-du gian, tức tùy bỉ Phật
往 生 其 國, 便 於 七 寶 華 中 自 然 化
vãng sanh kỳ quốc, tiện ư thất bảo hoa trung tự nhiên hóa

生。智慧勇猛，神通自在。是故阿
sinh. Trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại. Thị cố A
難，其有眾生欲於今世見阿彌陀
Nan, kỳ hữu chúng sanh dục ư kim thế kiến A Mi Đà
佛者。應發無上菩提之心，復
Phật giả. Ưng phát Vô Thượng Bồ Đề chi Tâm, phục
當專念極樂國土。積集善根，
đương chuyên niệm Cực Lạc quốc độ. Tích tập thiện căn,
應持迴向。由此見佛，生彼國中，
ưng trì hồi hướng. Do thử kiến Phật, sanh bỉ quốc trung,
得不退轉，乃至無上菩提。
đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Bồ Đề.
其中輩者，雖不能行作沙門，
Kỳ trung bối giả, tuy bất năng hành tác Sa-Môn,
大修功德，當發無上菩提之心，
đại tu công đức, đương phát Vô Thượng Bồ Đề chi Tâm,
一向專念，阿彌陀佛。隨己修行，
nhất hướng chuyên niệm, A Mi Đà Phật. Tùy kỷ tu hành,

諸善功德，奉持齋 ⁽³⁶⁹⁾ 戒，起立塔
chư thiện công đức, phụng trì Trai Giới, khởi lập tháp
像。飯食沙門，懸繒然燈，散華
tượng. Phạn thực Sa-Môn, huyền tăng nhiên đăng, tán hoa
燒香。以此迴向，願生彼國。其
thieu hương. Dĩ thử hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc. Kỳ
人臨終，阿彌陀佛化現其身，光
nhân lâm chung, A Mi Đà Phật hóa hiện kỳ thân, quang
明相好，具如真佛，與諸大眾前
minh tướng hảo, cụ như chân Phật, dữ chư đại chúng tiền
後圍 ^(370.1) 繞 ^(370.2) ，現其人前，攝受導 ⁽³⁷¹⁾ 引，
hậu vi nhiễu, hiện kỳ nhân tiền, nhiếp thọ đạo dẫn,
即隨化佛往生其國。住不退
tức tùy hóa Phật vãng sanh kỳ quốc. Trụ Bất Thoái
轉，無上菩提。功德智慧，次如
Chuyển, Vô Thượng Bồ Đề. Công đức trí huệ, thứ như
上輩者也。
thượng bối giả dã.

其下輩者, 假使不能作諸功德,
Kỳ hạ bối giả, giả sử bất năng tác chư công đức,
當發無上菩提之心, 一向
đương phát Vô Thượng Bồ Đề chi Tâm, nhất hướng
專念, 阿彌陀佛。歡喜信樂, 不生
chuyên niệm, A Mi Đà Phật. Hoan hỉ tín nhạo, bất sanh
疑惑。以至誠心, 願生其國。此
ngghi hoặc. Dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc. Thử
人臨終, 夢見彼佛, 亦得往生。
nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh.
功德智慧, 次如中輩者也。
Công đức trí huệ, thứ như trung bối giả dã.
若有眾生住大乘者, 以清
Nhược hữu chúng sanh trụ Đại Thừa giả, dĩ thanh
淨心, 向無量壽, 乃至十念, 願
tịnh tâm, hướng Vô Lượng Thọ, nãi chí thập niệm, nguyện
生其國。聞甚深法, 即生信解, 乃
sanh kỳ quốc. Văn thậm thâm Pháp, tức sanh tín giải, nãi

至 獲 得 一 念 淨 心, 發 一 念 心,

chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm,

念 於 彼 佛。 此 人 臨 命 終 時, 如 在

niệm ư bỉ Phật. Thử nhân lâm mạng chung thời, như tại

夢 中, 見 阿 彌 陀 佛, 定 生 彼 國, 得

mộng trung, kiến A Mi Đà Phật, định sanh bỉ quốc, đắc

不 退 轉, 無 上 菩 提。

Bất Thoái Chuyển, Vô Thượng Bồ Đề.

往 生 正 因 第 二 十 五

VÃNG SANH CHÁNH NHÂN ĐỆ NHỊ THẬP NGŨ

復 次 阿 難, 若 有 善 男 子、 善

Phục thứ A Nan, nhược hữu Thiện Nam Tử, Thiện

女 人, 聞 此 經 典, 受 持 讀 誦, 書^(372.1)

Nữ Nhân, văn thử Kinh Điển, thọ trì đọc tụng, thư

寫^(372.2) 供 養。 晝 夜 相 續, 求 生 彼 刹。 發

tả cúng dường. Trú dạ tương tục, cầu sanh bỉ sát. Phát

菩提心。持諸禁戒，堅守不犯。饒
Bồ Đề Tâm. Trì chư cấm Giới, kiên thủ bất phạm. Nhiêu
益有情，所作善根，悉施與之，令得安
ích hữu tình, sở tác thiện căn, tất thí dữ chi, linh đắc an
樂。憶念西方阿彌陀佛，及彼國土。
lạc. Úc niệm tây phương A Mi Đà Phật, cập bỉ quốc độ.
是人命終，如佛色相種種
Thị nhân mạng chung, như Phật sắc tướng chủng chủng
莊嚴，生寶剎中。速得聞法，永
trang nghiêm, sanh bảo sát trung. Tốc đắc văn Pháp, vĩnh
不退轉。
Bất Thoái Chuyển.
復次阿難，若有眾生，欲生
Phục thứ A Nan, nhược hữu chúng sanh, dục sanh
彼國。雖不能大精進禪定，盡持經
bỉ quốc. Tuy bất năng đại tinh tấn thiền định, tận trì Kinh
戒，要當作善。所謂一不殺生，二不
Giới, yếu đương tác thiện. Sở vị nhất bất sát sanh, nhị bất

偷盜, 三不婬欲, 四不妄言, 五不綺
thâu đạo, tam bất dâm dục, tứ bất vọng ngôn, ngũ bất ỷ
語, 六不惡口, 七不兩舌, 八不貪,
ngũ, lục bất ác khẩu, thất bất lưỡng thiệt, bát bất tham,
九不瞋, 十不痴。如是晝夜思惟, 極樂
cửu bất sân, thập bất si. Như thị trú dạ tư duy, Cực Lạc
世界阿彌陀佛, 種種功德, 種
thế giới A Mi Đà Phật, chủng chủng công đức, chủng
種莊嚴, 志心歸依, 頂禮供養。
chủng trang nghiêm, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường.
是人臨終, 不驚不怖, 心不顛倒,
Thị nhân lâm chung, bất kinh bất bố, tâm bất điên đảo,
即得往生彼佛國土。
tức đắc vãng sanh bỉ Phật quốc độ.
若多事物, 不能離家, 不 ^(373.1) 暇 ^(373.2)
Nhược đa sự vật, bất năng ly gia, bất hạ
大修齋戒, 一心清淨。有空 ⁽³⁷⁴⁾ 閑 ⁽³⁷⁵⁾
đại tu Trai Giới, nhất tâm thanh tịnh. Hữu không nhàn

時，端 正 身 心。絕 欲 去 ⁽³⁷⁶⁾ 憂 ⁽³⁷⁷⁾ ，慈 心
thời, đoan chánh thân tâm. Tuyệt dục khứ ưu, từ tâm
精 進。不 當 瞋 怒、嫉 ^(378.1) 妒 ^(378.2) ，不 得 貪
ting tấn. Bất đương sân nộ, tật đố, bất đắc tham
饕 餮 ⁽³⁷⁹⁾ 惜，不 得 中 悔 ⁽³⁸⁰⁾ ，不 得 狐 ^(381.1)
thiết xan tích, bất đắc trung hối, bất đắc hồ
疑 ^(381.2) 。要 當 孝 順，至 誠 忠 信。
nghi. Yếu đương hiếu thuận, chí thành trung tín.
當 信 佛 經 語 深，當 信 作 善 得
Đương tín Phật Kinh ngữ thâm, đương tín tác thiện đắc
福，奉 持 如 是 等 法，不 得 虧 ⁽³⁸²⁾
phước, phụng trì như thị đẳng Pháp, bất đắc khuy
失 ⁽³⁸³⁾ 。思 惟 熟 ⁽³⁸⁴⁾ 計，欲 得 度 脫。晝 夜 常
thất. Tư duy thực kế, dục đắc độ thoát. Trú dạ thường
念，願 欲 往 生 阿 彌 陀 佛 清 淨 佛
niệm, nguyện dục vãng sanh A Mi Đà Phật thanh tịnh Phật
國。十 日 十 夜，乃 至 一 日 一 夜，不
quốc. Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ, bất

斷絕者, 壽終皆得往生其國。

đoạn tuyệt giả, thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc.

行菩薩道, 諸往生者, 皆得

Hành Bồ Tát Đạo, chư vãng sanh giả, giai đắc

阿惟越致。皆具金色三十二相。皆

A-Duy-Việt-Trí. Giai cụ kim sắc tam thập nhị tướng. Giai

當作佛。欲於何方佛國作佛,

đương tác Phật. Dục ư hà phương Phật quốc tác Phật,

從心所願。隨其精進早⁽³⁸⁵⁾晚⁽³⁸⁶⁾, 求道

tùng tâm sở nguyện. Tùy kỳ tinh tấn tảo vãn, cầu Đạo

不休⁽³⁸⁷⁾, 會當得之, 不失其所願也。

bất hưu, hội đương đắc chi, bất thất kỳ sở nguyện dã.

阿難, 以此義利故, 無量無數不

A Nan, dĩ thử nghĩa lợi cố, vô lượng vô số bất

可思議無有等等無邊世界, 諸佛

khả tư nghị vô hữu đẳng đẳng vô biên thế giới, chư Phật

如來, 皆共稱讚無量壽佛所有

Như Lai, giai cộng xưng tán Vô Lượng Thọ Phật sở hữu

功 德。

công đức.

禮 供 聽 法 第 二 十 六

LỄ CÚNG THÍNH PHÁP ĐỆ NHỊ THẬP LỤC

復 次 阿 難, 十 方 世 界 諸 菩 薩

Phục thứ A Nan, thập phương thế giới chư Bồ Tát

眾。為 欲 瞻 禮, 極 樂 世 界 無 量 壽

chúng. Vì dục chiêm lễ, Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ

佛。各 以 香 華 幢 幡 寶 蓋, 往 詣

Phật. Các dĩ hương hoa tràng phan bảo cái, vãng nghê

佛 所, 恭 敬 供 養。聽 受 經 法,

Phật sở, cung kính cúng dường. Thính thọ Kinh Pháp,

宣 布 道 化, 稱 讚 佛 土 功 德 莊

tuyên bố Đạo hóa, xưng tán Phật độ công đức trang

嚴。爾 時 世 尊 即 說 頌 曰:

nghiêm. Nhĩ thời Thế Tôn tức thuyết tụng viết:

東 方 諸 佛 刹
Đông phương chư Phật sát
數 如 恆 河 沙
Số như Hằng hà sa
恆 沙 菩 薩 眾
Hằng sa Bồ Tát chúng
往 禮 無 量 壽
Vãng lễ Vô Lượng Thọ
南 西 北 四 維 ⁽³⁸⁸⁾
Nam tây bắc tứ duy
上 下 亦 復 然。
Thượng hạ diệc phục nhiên.
咸 以 尊 重 心
Hàm dĩ tôn trọng tâm
奉 諸 珍 妙 供。
Phụng chư trân diệu cúng.
暢 發 和 雅 音
Sướng phát hòa nhã âm

歌 嘆 最 勝 尊

Ca tán Tối Thắng Tôn

究 達 神 通 慧

Cứu đạt thần thông huệ

遊 入 深 法 門。

Du nhập thâm Pháp môn.

聞 佛 聖 德 名

Văn Phật Thánh đức danh

安 隱 得 大 利

An ổn đắc đại lợi

種 種 供 養 中

Chủng chủng cúng dường trung

勤 修 無 懈 倦。

Cần tu vô giải quyện.

觀 彼 殊 勝 刹

Quán bỉ thù thắng sát

微 妙 難 思 議

Vi diệu nan tư nghị

功 德 普 莊 嚴
Công đức phổ trang nghiêm
諸 佛 國 難 比。
Chư Phật quốc nan tỉ.
因 發 無 上 心
Nhân phát Vô Thượng Tâm
願 速 成 菩 提。
Nguyện tốc thành Bồ Đề.
應 時 無 量 尊
Ứng thời Vô Lượng Tôn
微 笑 現 金 容
Vi tiếu hiện kim dung
光 明 從 口 出
Quang minh tùng khẩu xuất
徧 照 十 方 國。
Biến chiếu thập phương quốc.
迴 光 還 繞 佛
Hồi quang hoàn nhiễu Phật

三 匝 從 頂 入。

Tam táp tùng đảnh nhập.

菩 薩 見 此 光

Bồ Tát kiến thử quang

即 證 不 退 位。

Tức chứng Bất Thoái Vị.

時 會 一 切 眾

Thời hội nhất thiết chúng

互 慶 生 歡 喜。

Hỗ khánh sanh hoan hỷ.

佛 語 梵 雷 震

Phật ngữ Phạm lôi chấn

八 音 暢 妙 聲。

Bát âm sướng diệu thanh.

十 方 來 正 士

Thập phương lai Chánh Sĩ

吾 悉 知 彼 願

Ngô tất tri bỉ nguyện

志 求 嚴 淨 土
Chí cầu nghiêm Tịnh Độ
受 記 當 作 佛。
Thọ kí đương tác Phật.
覺 了 一 切 法
Giác liễu nhất thiết pháp
猶 如 夢 幻 響。
Do như mộng huyền hưởng.
滿 足 諸 妙 願
Mãn túc chư diệu nguyện
必 成 如 是 剎。
Tất thành như thị sát.
知 土 如 影 像
Tri độ như ảnh tượng
恆 發 弘 誓 心
Hằng phát hoằng thệ tâm
究 竟 菩 薩 道
Cứu cánh Bồ Tát Đạo

具 諸 功 德 本。

Cụ chư công đức bản.

修 勝 菩 提 行

Tu thắng Bồ Đề hạnh

受 記 當 作 佛。

Thọ kí đương tác Phật.

通 達 諸 法 性

Thông đạt chư Pháp Tính

一 切 空 無 我。

Nhất thiết Không Vô Ngã.

專 求 淨 佛 土

Chuyên cầu tịnh Phật độ

必 成 如 是 剎。

Tất thành như thị sát.

聞 法 樂 受 行

Văn Pháp nhạo thọ hành

得 至 清 淨 處

Đắc chí thanh tịnh xứ

必於無 量 尊
Tất ư Vô Lượng Tôn
受記成 等 覺。
Thọ kí thành Đẳng Giác.
無 邊 殊 勝 刹
Vô biên thù thắng sát
其佛本 願 力。
Kỳ Phật bản nguyện lực.
聞 名 欲 往 生
Văn danh dục vãng sanh
自致不 退 轉。
Tự trí Bất Thoái Chuyển.
菩 薩 興 至 願
Bồ Tát hưng chí nguyện
願 己 國 無 異
Nguyện kỷ quốc vô dị
普 念 度 一 切
Phổ niệm độ nhất thiết

各發菩提心

Các phát Bồ Đề Tâm

捨彼輪迴身

Xả bỉ luân hồi thân

俱令登彼岸。

Câu linh đặng bỉ ngạn.

奉事萬億佛

Phụng sự vạn ức Phật

飛化徧諸刹

Phi hóa biến chư sát

恭敬歡喜去

Cung kính hoan hỷ khứ

還到安養國。

Hoàn đáo An Dưỡng quốc.

歌嘆佛德第二十七

CA THÁN PHẬT ĐỨC ĐỆ NHỊ THẬP THẤT

佛 語 阿 難, 彼 國 菩 薩, 承 ⁽³⁸⁹⁾ 佛 威
Phật ngữ A Nan, bỉ quốc Bồ Tát, thừa Phật uy
神, 於 一 食 頃, 復 往 十 方 無
thần, ư nhất thực khoảnh, phục vãng thập phương vô
邊 淨 刹, 供 養 諸 佛。 華 香 幢
biên tịnh sát, cúng dường chư Phật. Hoa hương tràng
幡, 供 養 之 具, 應 念 即 至, 皆 現 手
phan, cúng dường chi cụ, ứng niệm tức chí, giai hiện thủ
中。 珍 妙 殊 特, 非 世 所 有。 以 奉 諸
trung. Trân diệu thù đặc, phi thế sở hữu. Dĩ phụng chư
佛, 及 菩 薩 眾。
Phật, cập Bồ Tát chúng.
其 所 散 華, 即 於 空 中, 合 為 一
Kỳ sở tán hoa, tức ư không trung, hiệp vi nhất
華。 華 皆 向 下, 端 圓 周 匝。 化 成 華
hoa. Hoa giai hướng hạ, đoan viên chu táp. Hóa thành hoa
蓋。 百 千 光 色。 色 色 異 香, 香 氣
cái. Bách thiên quang sắc. Sắc sắc dị hương, hương khí

普薰。蓋之小者，滿十由旬。如是
phổ huân. Cái chi tiểu giả, mãn thập do-tuần. Như thị
轉倍，乃至徧覆三千大千世界。
chuyển bội, nãi chí biền phú tam thiên đại thiên thế giới.
隨其前後，以次化沒。若不更以新
Tùy kỳ tiền hậu, dĩ thứ hóa một. Nhược bất canh dĩ tân
華重散，前所散華終不復落 ⁽³⁹⁰⁾ 。於
hoa trùng tán, tiền sở tán hoa chung bất phục lạc. U
虛空中共奏天樂，以微妙音歌
hư không trung cộng tấu thiên nhạc, dĩ vi diệu âm ca
嘆佛德。
thán Phật đức.
經須臾間，還其本國。都悉集會
Kinh tu-du gian, hoàn kỳ bản quốc. Đô tất tập hội
七寶講堂。無量壽佛，則為廣
thất bảo giảng đường. Vô Lượng Thọ Phật, tắc vị quảng
宣大教。演暢妙法。莫不歡喜。
tuyên Đại Giáo. Diễn sướng Diệu Pháp. Mạc bất hoan hỉ.

心 解 得 道。

Tâm giải đắc Đạo.

即 時 香 風 吹 七 寶 樹, 出 五

Tức thời hương phong xuy thất bảo thụ, xuất ngũ

音 聲。無 量 妙 華, 隨 風 四 散。自 然

âm thanh. Vô lượng diệu hoa, tùy phong tứ tán. Tự nhiên

供 養, 如 是 不 絕。一 切 諸 天, 皆

cúng dường, như thị bất tuyệt. Nhất thiết chư thiên, giai

齎 百 千 華 香, 萬 種 伎 樂, 供 養

tê bách thiên hoa hương, vạn chủng kỹ nhạc, cúng dường

彼 佛, 及 諸 菩 薩 聲 聞 之 眾。前 後

bỉ Phật, cập chư Bồ Tát Thanh Văn chi chúng. Tiền hậu

往 來, 熙^(391.1) 怡^(391.2) 快 樂。

vãng lai, hi di khoái lạc.

此 皆 無 量 壽 佛 本 願 加 威。

Thử giai Vô Lượng Thọ Phật bản nguyện gia uy.

及 曾 供 養 如 來, 善 根 相 續。無

Cập tăng cúng dường Như Lai, thiện căn tương tục. Vô

缺 減 故。善 修 習 故。善 攝 取 故。善

khuyết giảm cố. Thiện tu tập cố. Thiện nhiếp thủ cố. Thiện

成 就 故。

thành tựu cố.

大 士 神 光 第 二 十 八

ĐẠI SĨ THẦN QUANG ĐỆ NHỊ THẬP BÁT

佛 告 阿 難, 彼 佛 國 中, 諸 菩 薩

Phật cáo A Nan, bỉ Phật quốc trung, chư Bồ Tát

眾, 悉 皆 洞 視、徹 聽, 八 方、上

chúng, tất giai đồng thị, triệt thính, bát phương, thượng

下、去來、現在之事。諸 天 人 民, 以 及

hạ, khứ lai, hiện tại chi sự. Chư thiên nhân dân, dĩ cập

蝸 飛 蠕 動 之 類, 心 意 善 惡, 口 所

quyên phi nhuyển động chi loại, tâm ý thiện ác, khẩu sở

欲 言, 何 時 度 脫, 得 道 往 生, 皆 豫 知

dục ngôn, hà thời độ thoát, đắc Đạo vãng sanh, giai dự tri

之。又彼佛刹諸聲聞眾，身光

chi. Hựu bỉ Phật sát chư Thanh Văn chúng, thân quang

一尋, 菩薩光明, 照百由旬。有

nhất tầm, Bồ Tát quang minh, chiếu bách do-tuần. Hữu

二菩薩, 最尊第一。威神光明, 普

nhị Bồ Tát, tối tôn đệ nhất. Uy thần quang minh, phổ

照三千大千世界。

chiếu tam thiên đại thiên thế giới.

阿難白佛, 彼二菩薩, 其號云何。

A Nan bạch Phật, bỉ nhị Bồ Tát, kỳ hiệu vân hà.

佛言, 一名觀世音, 一名

Phật ngôn, nhất danh Quán Thế Âm, nhất danh

大勢至。此二菩薩, 於娑婆界, 修菩薩

Đại Thế Chí. Thử nhị Bồ Tát, ư Sa-Bà giới, tu Bồ Tát

行, 往生彼國, 常在阿彌陀佛左

hạnh, vãng sanh bỉ quốc, thường tại A Mi Đà Phật tả

右。欲至十方無量佛所, 隨心則

hữu. Dục chí thập phương vô lượng Phật sở, tùy tâm tắc

到。現居此界，作大利樂。
đáo. Hiện cư thử giới, tác đại lợi lạc.
世間善男子、善女人，若
Thế gian Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân, nhược
有急難恐怖，但自歸命觀世音
hữu cấp nạn khủng bố, đản tự quy mạng Quán Thế Âm
菩薩，無不得解脫者。
菩薩, vô bất đắc giải thoát giả.
Bồ Tát, vô bất đắc giải thoát giả.
願力宏深 第二十九
NGUYỆN LỰC HOẰNG THÂM ĐỆ NHỊ THẬP CỬU
復次阿難，彼佛剎中，所有現
Phục thứ A Nan, bỉ Phật sát trung, sở hữu hiện
在、未來、一切菩薩，皆當究竟一
tại, vị lai, nhất thiết Bồ Tát, giai đương cứu cánh Nhất
生補處。唯除大願，入生死界，為
sinh bổ xứ. Duy trừ đại nguyện, nhập sanh tử giới, vị
Sanh Bổ Xứ. Duy trừ đại nguyện, nhập sanh tử giới, vị

度 群 生, 作 師 子 吼。 擲 ⁽³⁹²⁾ 大 甲 冑, 以 宏
độ quần sanh, tác sư tử hồng. Hoàn đại giáp trụ, dĩ hoằng
誓 功 德 而 自 莊 嚴。 雖 生 五 濁 惡
thệ công đức nhi tự trang nghiêm. Tuy sanh ngũ trược ác
世, 示 現 同 彼, 直 至 成 佛, 不 受 惡
thế, thị hiện đồng bỉ, trực chí thành Phật, bất thọ ác
趣。 生 生 之 處, 常 識 宿 命。
thú. Sanh sanh chi xứ, thường thức túc mạng.
無 量 壽 佛 意 欲 度 脫 十 方
Vô Lượng Thọ Phật ý dục độ thoát thập phương
世 界 諸 眾 生 類, 皆 使 往 生 其 國。
thế giới chư chúng sanh loại, giai sử vãng sanh kỳ quốc.
悉 令 得 泥 洹 道。 作 菩 薩 者, 令 悉 作
Tất linh đắc Nê-Hoàn Đạo. Tác Bồ Tát giả, linh tất tác
佛。 既 作 佛 已, 轉 相 ⁽³⁹³⁾ 教 授。 轉 相
Phật. Kỳ tác Phật dĩ, chuyển tương giáo thọ. Chuyển tương
度 脫。 如 是 輾 轉, 不 可 復 計。
độ thoát. Như thị triển chuyển, bất khả phục kế.

十 方 世 界, 聲 聞 菩 薩, 諸
Thập phương thế giới, Thanh Văn Bồ Tát, chư
眾 生 類, 生 彼 佛 國, 得 泥 洹 道。
chúng sanh loại, sanh bỉ Phật quốc, đắc Nê-Hoàn Đạo.
當 作 佛 者, 不 可 勝 數。彼 佛 國 中,
Đương tác Phật giả, bất khả thắng số. Bỉ Phật quốc trung,
常 如 一 法, 不 為 增 多。所 以 者 何。猶
thường như nhất pháp, bất vi tăng đa. Sở dĩ giả hà. Do
如 大 海, 為 水 中 王。諸 水 流 行, 都
như đại hải, vi thủy trung vương. Chư thủy lưu hành, đô
入 海 中。是 大 海 水, 寧 為 增 減。八
nhập hải trung. Thị đại hải thủy, ninh vi tăng giảm. Bát
方 上 下, 佛 國 無 數。阿 彌 陀 國,
phương thượng hạ, Phật quốc vô số. A Mi Đà quốc,
長 久 廣 大, 明 好 快 樂, 最 為 獨
trường cửu quảng đại, minh hảo khoái lạc, tối vi độc
勝。本 其 為 菩 薩 時, 求 道 所 願, 累 德
thắng. Bản kỳ vi Bồ Tát thời, cầu Đạo sở nguyện, lũy đức

所致。

sở trí.

無量壽佛, 恩德布施, 八方

Vô Lượng Thọ Phật, ân đức bố thí, bát phương

上下, 無窮無極, 深大無量, 不可

thượng hạ, vô cùng vô cực, thâm đại vô lượng, bất khả

勝言。

thắng ngôn.

菩薩修持 第三十

BỒ TÁT TU TRÌ ĐỆ TAM THẬP

復次阿難, 彼佛剎中, 一切菩

Phục thứ A Nan, bỉ Phật sát trung, nhất thiết Bồ

薩, 禪定智慧, 神通威德, 無不圓

Tát, thiên định trí huệ, thần thông uy đức, vô bất viên

滿。諸佛密藏, 究竟明了。調伏

mãn. Chư Phật mật tạng, cứu cánh minh liễu. Điều phục

諸根, 身心柔軟。深入正慧,
chư căn, thân tâm nhu nhuyễn. Thâm nhập Chánh Huệ,
無復餘習。依佛所行, 七覺聖道。
vô phục dư tập. Y Phật sở hành, Thất Giác Thánh Đạo.
修行五眼, 照真達俗。肉眼簡
Tu hành ngũ nhãn, chiếu Chân đạt Tục. Nhục nhãn giản
擇, 天眼通達, 法眼清淨, 慧
trạch, Thiên nhãn thông đạt, Pháp nhãn thanh tịnh, Huệ
眼見真, 佛眼具足, 覺了法性。
nhãn kiến chân, Phật nhãn cụ túc, giác liễu Pháp tánh.
辯才總持, 自在無礙。善解世
Biện tài Tổng Trì, tự tại vô ngại. Thiện giải thế
間無邊方便。所言誠諦 ⁽³⁹⁴⁾ , 深入
gian vô biên phương tiện. Sở ngôn thành Đế, thâm nhập
義味。度諸有情, 演說正法。無
nghĩa vị. Độ chư hữu tình, diễn thuyết Chánh Pháp. Vô
相無為, 無縛無脫。無諸分別, 遠離
tướng vô vi, vô phược vô thoát. Vô chư phân biệt, viễn ly

顛倒。於所受用, 皆無攝取。徧遊佛
diên đảo. Ư sở thọ dụng, giai vô nhiếp thủ. Biền du Phật
刹, 無愛無厭。亦無希求不希求想, 亦無
sát, vô ái vô yếm. Diệc vô hy cầu bất hy cầu tưởng, diệc vô
彼我違 ⁽³⁹⁵⁾ 怨之想。
bỉ ngã vy oán chi tưởng.
何以故? 彼諸菩薩, 於一切眾
Hà dĩ cố? Bỉ chư Bồ Tát, ư nhất thiết chúng
生, 有大慈悲利益心故。捨離一切執
sinh, hữu đại từ bi lợi ích tâm cố. Xả ly nhất thiết chấp
著, 成就無量功德。以無礙慧, 解
trước, thành tựu vô lượng công đức. Dĩ vô ngại huệ, giải
法如如。善知集滅音聲方便。
pháp như như. Thiện tri Tập Diệt âm thanh phương tiện.
不欣 ⁽³⁹⁶⁾ 世語, 樂在正論。知一切
Bất hân thế ngữ, nhạo tại Chánh luận. Tri nhất thiết
法, 悉皆空寂。生身煩惱, 二餘俱
pháp, tất giai không tịch. Sanh thân phiền não, nhị dư câu

盡。於三界中，平等勤修，究竟一
tận. Ở tam giới trung, bình đẳng cần tu, cứu cánh Nhất
乘, 至於彼岸。決斷疑網, 證無所
Thừa, chí ư bỉ ngạn. Quyết đoạn nghi võng, chứng Vô Sở
得。以方便智, 增長了知。從本
Đắc. Dĩ Phương Tiện Trí, tăng trưởng liễu tri. Từ bản
以來, 安住神通。得一乘道, 不由他
dĩ lai, an trụ thần thông. Đắc Nhất Thừa Đạo, bất do tha
悟。
ngộ.
真 實 功 德 第 三 十 一
CHÂN THẬT CÔNG ĐỨC ĐỆ TAM THẬP NHẤT
其智宏深, 譬如巨海; 菩提高廣,
Kỳ trí hoàng thâm, thí như cự hải; Bồ Đề cao quảng,
喻若須彌; 自身威光, 超於日月;
dụ nhược Tu-di; tự thân uy quang, siêu ư nhật nguyệt;

其心潔白, 猶如雪山; 忍辱如地,
kỳ tâm khiết bạch, do như Tuyết sơn; nhẫn nhục như địa,
一切平等; 清淨如水, 洗諸塵
nhất thiết bình đẳng; thanh tịnh như thủy, tẩy chư trần
垢; 熾盛如火, 燒煩惱薪; 不著如
câu; sí thịnh như hỏa, thiêu phiền não tân; bất trước như
風, 無諸障礙; 法音雷震, 覺未覺
phong, vô chư chướng ngại; Pháp âm lôi chấn, giác vị giác
故; 雨甘露法, 潤眾生故; 曠若
cô; vũ Cam-lộ Pháp, nhuận chúng sanh cô; khoáng nhược
虛空, 大慈等故; 如淨蓮華, 離染污
hư không, đại từ đẳng cô; như tịnh liên hoa, ly nhiễm ô
故; 如尼拘樹, 覆蔭大故; 如金剛杵, 破
cô; như Ni-câu thụ, phủ âm đại cô; như Kim-cang xử, phá
邪執故; 如鐵圍山, 眾魔外道不
tà chấp cô; như Thiết-vi sơn, chúng ma ngoại đạo bất
能動故; 其心正直, 善巧決定;
năng động cô; kỳ tâm chánh trực, thiện xảo quyết định;

論 法 無 厭, 求 法 不 倦; 戒 若 琉 璃,
luận Pháp vô yếm, cầu Pháp bất quyện; Giới nhược lưu ly,
內 外 明 潔; 其 所 言 說, 令 眾 悅
nội ngoại minh khiết; kỳ sở ngôn thuyết, linh chúng duyệt
服。擊 法 鼓, 建 法 幢, 曜 慧 日, 破
phục. Kích Pháp cổ, kiến Pháp tràng, diệu huệ nhật, phá
痴闇, 淳 淨 溫 和, 寂 定 明 察。
si ám, thuần tịnh ôn hòa, tịch định minh sát.
為 大 導 師, 調 伏 自 他。引 導 羣
Vi Đại Đạo Sư, điều phục tự tha. Dẫn Đạo quần
生, 捨 諸 愛 著。永 離 三 垢, 遊 戲 神 通。
sinh, xả chư ái trước. Vĩnh ly tam cấu, du hí thần thông.
因 緣 願 力, 出 生 善 根。摧 ⁽³⁹⁷⁾ 伏 ⁽³⁹⁸⁾
Nhân duyên nguyện lực, xuất sanh thiện căn. Tồi phục
一 切 魔 軍, 尊 重 奉 事 諸 佛。為 世
nhất thiết ma quân, tôn trọng phụng sự chư Phật. Vi thế
明 燈, 最 勝 福 田, 殊 勝 吉 祥,
minh đăng, tối thắng phước điền, thù thắng kiết tường,

堪受供養。赫奕歡喜，雄猛無
kham thọ cúng dường. Hách diệc hoan hỷ, hùng mãnh vô
畏。身色相好，功德辯才，具足莊
úy. Thân sắc tướng hảo, công đức biện tài, cụ túc trang
嚴，無與等者。
nghiêm, vô dũ đẳng giả.
常為諸佛所共稱讚，究竟
Thường vi chư Phật sở cộng xưng tán, cứu cánh
菩薩諸波羅密，而常安住不生不
Bồ Tát chư Ba-La-Mật, nhi thường an trụ bất sanh bất
滅諸三摩地。行徧道場，遠二
diệt chư Tam-Ma-Địa. Hạnh biền Đạo Tràng, viễn Nhị
乘境。
Thừa cảnh.
阿難，我今略說彼極樂界，所
A Nan, Ngã kim lược thuyết bỉ Cực Lạc giới, sở
生菩薩，真實功德，悉皆如是。若
sanh Bồ Tát, chân thật công đức, tất giai như thị. Nhược

廣說者, 百千萬劫不能窮盡。

quảng thuyết giả, bách thiên vạn kiếp bất năng cùng tận.

壽樂無極 第三十二

THỌ LẠC VÔ CỰC ĐỆ TAM THẬP NHỊ

佛告彌勒菩薩, 諸天人等: 無

Phật cáo Di Lạc Bồ Tát, chư thiên nhân đẳng: Vô

量壽國, 聲聞菩薩, 功德智慧, 不

Lượng Thọ quốc, Thanh Văn Bồ Tát, công đức trí huệ, bất

可稱說。又其國土微妙安樂, 清

khả xưng thuyết. Hựu kỳ quốc độ vi diệu an lạc, thanh

淨若此。何不力為善, 念道之自

tịnh nhược thử. Hà bất lực vi thiện, niệm Đạo chi tự

然。出入供養, 觀經行道。喜

nhiên. Xuất nhập cúng dường, quán Kinh hành Đạo. Hỷ

樂久習, 才猛智慧。心中迴⁽³⁹⁹⁾, 意無

lạc cửu tập, tài mãnh trí huệ. Tâm bất trung hồi, ý vô

懈 ⁽⁴⁰⁰⁾ 時。
giải thời.
外 若 遲 緩, 內 獨 ⁽⁴⁰¹⁾ 駛 急。 容 ⁽⁴⁰²⁾ 容
Ngoại nhược trì hoãn, nội độc sử cấp. Dung dung
虛 空, 適 ⁽⁴⁰³⁾ 得 其 中。 中 表 相 應, 自
hư không, thích đắc kỳ trung. Trung biểu tương ứng, tự
然 嚴 整。 檢 斂 端 直, 身 心 潔
nhiên nghiêm chỉnh. Kiểm liễm đoan trực, thân tâm khiết
淨。 無 有 愛 貪, 志 願 安 定。 無 增 缺
tịnh. Vô hữu ái tham, chí nguyện an định. Vô tăng khuyết
減, 求 道 和 正。 不 誤 傾 邪, 隨 經
giảm, cầu Đạo hòa chánh. Bất ngộ khuynh tà, tùy Kinh
約 ⁽⁴⁰⁴⁾ 令。 不 敢 ⁽⁴⁰⁵⁾ 蹉 ⁽⁴⁰⁶⁾ 跌 ⁽⁴⁰⁷⁾ , 若 於 繩 ^(408.1) 墨 ^(408.2) 。
ước lệnh. Bất cảm sa trật, nhược ư thẳng mặc.
咸 為 道 慕 ⁽⁴⁰⁹⁾ 。 曠 ⁽⁴¹⁰⁾ 無 他 念。 無 有 憂 思,
Hàm vi Đạo mộ. Khoáng vô tha niệm. Vô hữu ưu tư,
自 然 無 為。 虛 空 無 立, 淡 安 無 欲。 作 得
tự nhiên vô vi. Hư không vô lập, đạm an vô dục. Tác đắc

善 願, 盡 心 求 索 ⁽⁴¹¹⁾ 。含 ⁽⁴¹²⁾ 哀 慈 愍, 禮
thiện nguyện, tận tâm cầu sách. Hàm ai từ mẫn, lễ
義 都 合。苞 羅 表 裏, 過 度 解 脫。自 然
nghĩa đô hiệp. Bao la biểu lý, quá độ giải thoát. Tự nhiên
保 ^(413.1) 守 ^(413.2) , 真 真 潔 白。志 願 無
bảo thủ, chân chân khiết bạch. Chí nguyện vô
上, 淨 定 安 樂。一 旦 開 達 明 徹, 自
thượng, tịnh định an lạc. Nhất đán khai đạt minh triệt, tự
然 中 自 然 相, 自 然 之 有 根 本, 自
nhiên trung tự nhiên tướng, tự nhiên chi hữu căn bản, tự
然 光 色 參 迴, 轉 變 最 勝。鬱 單
nhiên quang sắc tham hồi, chuyển biến tối thắng. Uất-đơn
成 七 寶, 橫 攬 成 萬 物。光 精 明
thành thất bảo, hoành揽 thành vạn vật. Quang tinh minh
俱 出, 善 好 殊 無 比。著 ⁽⁴¹⁴⁾ 於 無 上 下,
câu xuất, thiện hảo thù vô tỉ. Trứ ư vô thượng hạ,
洞 達 無 邊 際。
đỗng đạt vô biên tế。

宜 ⁽⁴¹⁵⁾ 各勤精進, 努力自求之。必得
Nghi các cần tinh tấn, nỗ lực tự cầu chi. Tất đắc
超絕去, 往生無量清淨阿彌陀
siêu tuyệt khứ, vãng sanh vô lượng thanh tịnh A Mi Đà
佛國。橫 ^(416.1) 截 ^(416.2) 於五趣, 惡道自閉塞。
Phật quốc. Hoàn tiệt ư ngũ thú, ác đạo tự bế tắc.
無極之勝道, 易 ⁽⁴¹⁷⁾ 往 ⁽⁴¹⁸⁾ 而無人。其國
Vô cực chi thắng Đạo, dị vãng nhi vô nhân. Kỳ quốc
不逆違, 自然所牽 ⁽⁴¹⁹⁾ 隨。捐 ⁽⁴²⁰⁾ 志若
bất nghịch vy, tự nhiên sở khiên tùy. Quyên chí nhược
虛空, 勤行求道德。可得極長
hư không, cần hành cầu đạo đức. Khả đắc cực trường
生, 壽樂無有極。何為著世事, 譎 ⁽⁴²¹⁾ 譎
sanh, thọ lạc vô hữu cực. Hà vi trước thế sự, nao nao
憂無常。
ưu vô thường.
勸諭策進 第三十三
KHUYẾN DỤ SÁCH TẤN ĐỆ TAM THẬP TAM

世 人 共 爭 不 急 之 務 ⁽⁴²²⁾ , 於 此 劇
Thế nhân cộng tranh bất cấp chi vụ, ư thử kịch
惡 極 苦 之 中, 勤 身 營 ⁽⁴²³⁾ 務, 以 自 給 濟。
ác cực khổ chi trung, cần thân doanh vụ, dĩ tự cấp tế.
尊 卑, 貧 富, 少 長, 男 女, 累 念 積
Tôn ty, bần phú, thiếu trưởng, nam nữ, lũy niệm tích
慮 ⁽⁴²⁴⁾ , 為 心 走 使。無 田 憂 田, 無 宅 憂
lự, vi tâm tẩu sử. Vô điền ưu điền, vô trạch ưu
宅, 眷 屬 財 物, 有 無 同 憂。有 一 少
trạch, quyến thuộc tài vật, hữu vô đồng ưu. Hữu nhất thiếu
一, 思 欲 齊 ⁽⁴²⁵⁾ 等, 適 小 具 有, 又 憂 非
nhất, tư dục tề đẳng, thích tiểu cụ hữu, hựu ưu phi
常。水 火 盜 賊, 怨 家 債 主, 焚 ⁽⁴²⁶⁾ 漂 ⁽⁴²⁷⁾
thường. Thủy hỏa đạo tặc, oán gia trách chủ, phàn phiêu
劫 ⁽⁴²⁸⁾ 奪, 消 散 磨 滅。心 慳 意 固, 無 能
kiếp đoạt, tiêu tán ma diệt. Tâm xan ý cố, vô năng
縱 ⁽⁴²⁹⁾ 捨。命 終 棄 捐, 莫 誰 ⁽⁴³⁰⁾ 隨 者。貧
túng xả. Mạng chung khí quyền, mạc thù tùy giả. Bần

富 同 然, 憂 苦 萬 端。

phú đồng nhiên, ưu khổ vạn đoan.

世 間 人 民, 父 子 兄 弟 夫 婦 親

Thế gian nhân dân, phụ tử huynh đệ phu phụ thân

屬, 當 相 敬 愛, 無 相 憎 嫉。有 無

thuộc, đương tương kính ái, vô tương tăng tặc. Hữu vô

相 通, 無 得 貪 惜。言 色 常 和, 莫

tương thông, vô đắc tham tích. Ngôn sắc thường hòa, mạc

相 違 戾⁽⁴³¹⁾。或 時 心 諍⁽⁴³²⁾, 有 所 恚 怒。

tương vy lệ. Hoặc thời tâm tranh, hữu sở khuể nộ.

後 世 轉 劇⁽⁴³⁴⁾, 至 成 大 怨。

Hậu thế chuyển kịch, chí thành đại oán.

世 間 之 事, 更 相 患 害, 雖 不

Thế gian chi sự, cánh tương hoạn hại, tuy bất

臨 時, 應 急 想 破⁽⁴³⁵⁾。人 在 愛 欲 之 中,

lâm thời, ứng cấp tưởng phá. Nhân tại ái dục chi trung,

獨 生 獨 死, 獨 去 獨 來, 苦 樂 自 當, 無

độc sanh độc tử, độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương, vô

有代者。善惡變化, 追逐 ⁽⁴³⁶⁾ 所生, 道路
hữu đại giả. Thiện ác biến hóa, truy trục sở sanh, đạo lộ
不同, 會見無期。何不於強健時, 努
bất đồng, hội kiến vô kỳ. Hà bất ư cường kiện thời, nỗ
力修善, 欲何待乎?
lực tu thiện, dục hà đãi hồ?
世人善惡自不能見, 吉凶禍
Thế nhân thiện ác tự bất năng kiến, kiết hung họa
福, 競 ⁽⁴³⁷⁾ 各作之。身愚神闇, 轉受
phước, cạnh các tác chi. Thân ngu thần ám, chuyển thọ
餘教。顛倒相續, 無常根本。蒙
dư giáo. Diên đảo tương tục, vô thường căn bản. Mông
冥抵 ⁽⁴³⁸⁾ 突 ⁽⁴³⁹⁾ , 不信經法。心無遠慮, 各
minh đễ đột, bất tín Kinh Pháp. Tâm vô viễn lự, các
欲快意。迷於瞋恚, 貪於財色。終不
dục khoái ý. Mê ư sân khuể, tham ư tài sắc. Chung bất
休止, 哀哉 ⁽⁴⁴⁰⁾ 可傷!
hưu chỉ, ai tai khả thương!

先 人 不 善, 不 識 道 德, 無 有
Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu
語 者, 殊 無 怪 ⁽⁴⁴¹⁾ 也。死 生 之 趣, 善 惡 之
ngữ giả, thù vô quái dã. Tử sanh chi thú, thiện ác chi
道, 都 不 之 信, 謂 ⁽⁴⁴²⁾ 無 有 是。更 相 瞻 ⁽⁴⁴³⁾
đạo, đô bất chi tín, vị vô hữu thị. Cánh tương chiêm
視, 且 ⁽⁴⁴⁴⁾ 自 見 之。或 父 哭 子, 或 子 哭
thị, thả tự kiến chi. Hoặc phụ khóc tử, hoặc tử khóc
父, 兄 弟 夫 婦, 更 相 哭 泣。一 死
phụ, huynh đệ phu phụ, cánh tương khóc khắp. Nhất tử
一 生, 迭 ⁽⁴⁴⁵⁾ 相 顧 ⁽⁴⁴⁶⁾ 戀 ⁽⁴⁴⁷⁾ 。憂 愛 結 縛, 無
nhất sanh, điệt tương cố luyến. Ưu ái kết phục, vô
有 解 時。思 想 恩 好, 不 離 情 ^(448.1) 欲 ^(448.2) 。不
hữu giải thời. Tư tưởng ân hảo, bất ly tình dục. Bất
能 深 思 熟 計, 專 精 行 道。年 壽
năng thâm tư thực kế, chuyên tinh hành Đạo. Niên thọ
旋 ⁽⁴⁴⁹⁾ 盡, 無 可 奈 ^(450.1) 何 ^(450.2) 。
toàn tận, vô khả nại hà.

惑道者眾，悟道者少。各懷殺

Hoặc Đạo giả chúng, ngộ Đạo giả thiểu. Các hoài sát

毒, 惡氣冥冥。為妄興事, 違逆天

độc, ác khí minh minh. Vi vọng hưng sự, vy nghịch thiên

地。恣⁽⁴⁵¹⁾意罪極, 頓奪其壽。下入惡道,

địa. Túc ý tội cực, đôn đoạt kỳ thọ. Hạ nhập ác đạo,

無有出期。

vô hữu xuất kỳ.

若曹當熟思計, 遠離眾惡。

Nhược tào đương thực tư kế, viễn ly chúng ác.

擇⁽⁴⁵²⁾其善者, 勤而行之。愛欲榮華,

Trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi. Ái dục vinh hoa,

不可常保, 皆當別離, 無可樂者。

bất khả thường bảo, giai đương biệt ly, vô khả lạc giả.

當勤精進, 生安樂國。智慧明達,

Đương cần tinh tấn, sanh An Lạc quốc. Trí huệ minh đạt,

功德殊勝。勿得隨心所欲, 虧負

công đức thù thắng. Vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ

經 戒, 在 人 後 也。

Kinh Giới, tại nhân hậu dã.

心 得 開 明 第 三 十 四

TÂM ĐẮC KHAI MINH ĐỆ TAM THẬP TỨ

彌 勒 白 言: 佛 語 教 戒, 甚 深

Di Lạc bạch ngôn: Phật ngữ giáo Giới, thậm thâm

甚 善。 皆 蒙⁽⁴⁵³⁾ 慈 恩, 解 脫 憂 苦。 佛 為

thậm thiện. Giai môn từ ân, giải thoát ưu khổ. Phật vi

法 王, 尊 超 羣 聖, 光 明 徹 照,

Pháp Vương, tôn siêu quần Thánh, quang minh triệt chiếu,

洞 達 無 極, 普 為 一 切 天 人 之 師。

đồng đạt vô cực, phổ vi nhất thiết Thiên Nhân chi Sư.

今 得 值 佛, 復 聞 無 量 壽 聲, 靡⁽⁴⁵⁴⁾ 不

Kim đắc trị Phật, phục văn Vô Lượng Thọ thanh, mị bất

歡 喜, 心 得 開 明。

hoan hỷ, tâm đắc khai minh.

佛告彌勒，敬於佛者，是為大善。

Phật cáo Di Lạc, kính u Phật giả, thị vi đại thiện.

實當念佛，截斷狐疑。拔諸愛欲，

Thật đương niệm Phật, tiết đoạn hồ nghi. Bạt chư ái dục,

杜眾惡源⁽⁴⁵⁵⁾。遊步三界，無所罣碍。

đỗ chúng ác nguyên. Du bộ tam giới, vô sở quái ngại.

開示正道，度未度者。

Khai thị Chánh Đạo, độ vị độ giả.

若曹當知十方人民，永

Nhược tào đương tri thập phương nhân dân, vĩnh

劫以來，輾轉五道，憂苦不絕。生

kiếp dĩ lai, triển chuyển ngũ đạo, ưu khổ bất tuyệt. Sanh

時苦痛，老亦苦痛，病極苦痛，

thời khổ thống, lão diệc khổ thống, bệnh cực khổ thống,

死極苦痛。惡臭不淨，無可樂者。

tử cực khổ thống. Ác xú bất tịnh, vô khả lạc giả.

宜自決斷，洗除心垢。言行

Nghi tự quyết đoạn, tẩy trừ tâm cấu. Ngôn hạnh

忠 信, 表 裏 相 應。 人 能 自 度, 轉
trung tín, biểu lý tương ứng. Nhân năng tự độ, chuyển
相 拯 濟。 至 心 求 願, 積 累 善 本。 雖
tương chửu tế. Chí tâm cầu nguyện, tích lũy thiện bản. Tuy
一 世 精 進 勤 苦, 須 臾 間 耳。 後 生 無
nhất thế tinh tấn cần khổ, tu-du gian nhĩ. Hậu sanh Vô
量 壽 國, 快 樂 無 極。 永 拔 生 死 之
Lượng Thọ quốc, khoái lạc vô cực. Vĩnh bạt sanh tử chi
本, 無 復 苦 惱 之 患。 壽 千 萬 劫, 自
bản, vô phục khổ não chi hoạn. Thọ thiên vạn kiếp, tự
在 隨 意。 宜 各 精 進, 求 心 所 願。 無 得
tại tùy ý. Nghi các tinh tấn, cầu tâm sở nguyện. Vô đắc
疑 悔, 自 為 過 咎 ⁽⁴⁵⁶⁾ , 生 彼 邊 地 七 寶 城
nghi hối, tự vi quá cữu, sanh bỉ biên địa thất bảo thành
中, 於 五 百 歲 受 諸 厄 也。
trung, ư ngũ bách tuế thọ chư ách dã.
彌 勒 白 言: 受 佛 明 誨, 專 精
Di Lạc bạch ngôn: Thọ Phật minh hối, chuyên tinh

修學。如教奉行，不敢有疑。

tu học. Như giáo phụng hành, bất cảm hữu nghi.

濁世惡苦 第三十五

TRƯỚC THẾ ÁC KHỔ ĐỆ TAM THẬP NGŨ

佛告彌勒：汝等能於此世，端

Phật cáo Di Lặc: Nhữ đẳng năng ư thử thế, đoan

心正意，不為眾惡，甚為大德。所以者

tâm chánh ý, bất vi chúng ác, thậm vi đại đức. Sở dĩ giả

何? 十方世界，善多惡少，易⁽⁴⁵⁷⁾可開

hà? Thập phương thế giới, thiện đa ác thiểu, dị khả khai

化。唯此五惡世間，最為劇苦。我今於

hóa. Duy thử ngũ ác thế gian, tối vi kịch khổ. Ngã kim ư

此作佛，教化羣生，令捨五惡，去五

thử tác Phật, giáo hóa quần sanh, linh xả ngũ ác, khứ ngũ

痛，離五燒，降化其意，令持五善，

thống, ly ngũ thiêu, hàng hóa kỳ ý, linh trì ngũ thiện,

獲其福德。何等為五？

hoạch kỳ phước đức. Hà đẳng vi ngũ?

其一者，世間諸眾生類，欲為

Kỳ nhất giả, thế gian chư chúng sanh loại, dục vi

眾惡。強者伏弱，轉相剋賊，

chúng ác. Cường giả phục nhược, chuyển tương khắc tặc,

殘害殺傷，迭相吞⁽⁴⁵⁸⁾噉⁽⁴⁵⁹⁾，不知為

tàn hại sát thương, diệt tương thôn đạm, bất tri vi

善，後受殃罰。故有窮乞，孤獨，聾

thiện, hậu thọ ương phạt. Cố hữu cùng khát, cô độc, lung

盲，瘖瘂，痴惡，尪狂，皆因前世不

manh, ám á, si ác, uông cuồng, giai nhân tiền thế bất

信道德，不肯⁽⁴⁶⁰⁾為善。其有尊貴，豪

tín đạo đức, bất khảng vi thiện. Kỳ hữu tôn quý, hào

富，賢明，長者，智勇，才達，皆由宿

phú, hiền minh, trưởng giả, trí dũng, tài đạt, giai do túc

世慈孝，修善積德所致。世間有此目

thế từ hiếu, tu thiện tích đức sở trí. Thế gian hữu thử mục

前 現 事, 壽 終 之 後, 入 其 幽 冥。 轉
tiền hiện sự, thọ chung chi hậu, nhập kỳ u minh. Chuyển
生 受 身, 改 形 易 道。 故 有 泥 犁, 禽 獸,
sinh thọ thân, cải hình dịch đạo. Cố hữu Nê-lê, cầm thú,
蝸 飛 蠕 動 之 屬。 譬 如 世 法 牢
quyên phi nhuyển động chi thuộc. Thí như thế pháp lao
獄, 劇 苦 極 刑, 魂 神 命 精, 隨 罪 趣
ngục, kịch khổ cực hình, hồn thần mạng tinh, tùy tội thú
向。 所 受 壽 命, 或 長 或 短, 相
hướng. Sở thọ thọ mạng, hoặc trường hoặc đoản, tương
從 共 生, 更 相 報 償 ⁽⁴⁶¹⁾ 。 殃 惡 未 盡,
tùng cộng sanh, canh tương báo thường. Ương ác vị tận,
終 不 得 離。 輾 轉 其 中, 累 劫 難
chung bất đắc ly. Triển chuyển kỳ trung, lũy kiếp nan
出。 難 得 解 脫, 痛 不 可 言。 天 地 之
xuất. Nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn. Thiên địa chi
間, 自 然 有 是。 雖 不 即 時 暴 應, 善 惡
gian, tự nhiên hữu thị. Tuy bất tức thời bạo ứng, thiện ác

會 當 歸 之。

hội đương quy chi.

其 二 者, 世 間 人 民 不 順 法 度。

Kỳ nhị giả, thế gian nhân dân bất thuận pháp độ.

奢⁽⁴⁶²⁾ 婬 驕 縱, 任⁽⁴⁶³⁾ 心 自 恣。 居 上 不

Xa dâm kiêu túng, nhậm tâm tự tứ. Cư thượng bất

明, 在 位 不 正。 陷 人 冤 枉, 損 害 忠

minh, tại vị bất chánh. Hãm nhân oan uổng, tổn hại trung

良。 心 口 各 異, 機⁽⁴⁶⁴⁾ 偽 多^(465.1) 端^(465.2)。 尊

lương. Tâm khẩu các dị, ki ngụy đa đoan. Tôn

卑 中 外, 更 相 欺⁽⁴⁶⁶⁾ 誑⁽⁴⁶⁷⁾。 瞋 恚 愚 痴,

ty trung ngoại, cánh tương khi cuồng. Sân khuể ngu si,

欲 自 厚⁽⁴⁶⁸⁾ 己, 欲 貪 多 有。 利 害 勝 負,

dục tự hậu kỷ, dục tham đa hữu. Lợi hại thắng phụ,

結 忿 成 讐。 破 家 亡 身, 不 顧 前 後。

kết phẫn thành thù. Phá gia vong thân, bất cố tiền hậu.

富 有 慳 惜, 不 肯 施 與。 愛 保 貪 重,

Phú hữu xan tích, bất khảng thí dũ. Ái bảo tham trọng,

心勞身苦。如是至竟，無一隨者。善
tâm lao thân khổ. Như thị chí cánh, vô nhất tùy giả. Thiện
惡禍福，追命所生。或在樂處，或
ác họa phúc, truy mạng sở sanh. Hoặc tại lạc xứ, hoặc
入苦毒。又或見善憎 ⁽⁴⁶⁹⁾ 謗 ⁽⁴⁷⁰⁾ ，不思
nhập khổ độc. Hựu hoặc kiến thiện tăng báng, bất tư
慕及。常懷盜 ⁽⁴⁷¹⁾ 心，悵望他利。用自
mộ cập. Thường hoài đạo tâm, hy vọng tha lợi. Dụng tự
供給，消散復取。神明尅識，終
cung cấp, tiêu tán phục thủ. Thần minh khắc chí, chung
入惡道。自有三途無量苦惱，輾轉
nhập ác đạo. Tự hữu tam đồ vô lượng khổ não, triển chuyển
其中，累劫難出，痛不可言。
kỳ trung, lũy kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn.
其三者，世間人民相因寄 ⁽⁴⁷²⁾
Kỳ tam giả, thế gian nhân dân tương nhân ký
生，壽命幾 ⁽⁴⁷³⁾ 何。不良之人，身心
sanh, thọ mạng kỷ hà. Bất lương chi nhân, thân tâm

不正。常懷邪惡，常念姪 ⁽⁴⁷⁴⁾ 姪。
bất chánh. Thường hoài tà ác, thường niệm dâm dật.
煩滿胸 ⁽⁴⁷⁵⁾ 中，邪態 ⁽⁴⁷⁶⁾ 外逸 ⁽⁴⁷⁷⁾ 。費損家財，
Phiền mãn hung trung, tà thái ngoại dật. Phí tổn gia tài,
事為非法。所當求者，而不肯為。又
sự vi phi pháp. Sở đương cầu giả, nhi bất khả vi. Hựu
或交結聚會，興兵相伐。攻劫殺
hoặc giao kết tụ hội, hưng binh tương phạt. Công kiếp sát
戮 ⁽⁴⁷⁸⁾ ，強奪迫脅。歸給妻子，極身作
lục, cưỡng đoạt bách hiếp. Quy cấp thê tử, cực thân tác
樂。眾共憎厭 ⁽⁴⁷⁹⁾ ，患而苦之。如是之
lạc. Chúng cộng tăng yếm, hoạn nhi khổ chi. Như thị chi
惡，著於人鬼。神明記識，自入三途。
ác, trước ư nhân quỷ. Thần minh kí chí, tự nhập tam đồ.
無量苦惱，輾轉其中。累劫難
Vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung. Lũy kiếp nan
出，痛不可言。
xuất, thống bất khả ngôn.

其四者, 世間 人民 不 念 修 善,
Kỳ tứ giả, thế gian nhân dân bất niệm tu thiện,
兩 舌, 惡 口, 妄 言, 綺 語。憎 ^(480.1) 嫉 ^(480.2)
lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, y ngữ. Tăng tật
善 人, 敗 壞 賢 明。不 孝 父 母, 輕
thiện nhân, bại hoại hiền minh. Bất hiếu phụ mẫu, khinh
慢 師 長。 朋 友 無 信, 難 得 誠 實。尊
mạn sư trưởng. Bằng hữu vô tín, nan đắc thành thật. Tôn
貴 自 大, 謂 ⁽⁴⁸¹⁾ 己 有 道。 橫 行 威 勢, 侵
quý tự đại, vị kỷ hữu Đạo. Hoành hành uy thế, xâm
易 於 人。 欲 人 畏 敬, 不 自 慚 ⁽⁴⁸²⁾ 懼 ⁽⁴⁸³⁾ 。 難
dịch ư nhân. Dục nhân úy kính, bất tự tàm cụ. Nan
可 降 化, 常 懷 驕 慢。 賴 其 前 世,
khả hàng hóa, thường hoài kiêu mạn. Lại kỳ tiền thế,
福 德 營 護。 今 世 為 惡, 福 德 盡 滅。
phước đức doanh hộ. Kim thế vi ác, phước đức tận diệt.
壽 命 終 盡, 諸 惡 繞 歸。 又 其 名
Thọ mạng chung tận, chư ác nhiễu quy. Hựu kỳ danh

籍 ⁽⁴⁸⁴⁾ , 記在神明。殃咎牽 ⁽⁴⁸⁵⁾ 引, 無從
tịch, kí tại thần minh. Ương cữu khiên dẫn, vô tùng
捨離。但得前行, 入于火鑊 ⁽⁴⁸⁶⁾ 。身心
xả ly. Dẫn đắc tiền hành, nhập ư hỏa hoạch. Thân tâm
摧碎, 神形苦極。當斯之時, 悔復何
tồi toái, thần hình khổ cực. Đương tư chi thời, hối phục hà
及。
cập.
其五者, 世間人民徙 ⁽⁴⁸⁷⁾ 倚懈怠。
Kỳ ngũ giả, thế gian nhân dân tở ỷ giải đãi.
不肯作善, 治身修業。父母教誨,
Bất khảng tác thiện, trị thân tu nghiệp. Phụ mẫu giáo hối,
違戾反逆。譬如怨家, 不如無子。負恩
vy lệ phản nghịch. Thí như oán gia, bất như vô tử. Phụ ân
違義, 無有報償。放恣遊散 ⁽⁴⁸⁸⁾ , 耽酒
vy nghĩa, vô hữu báo thưởng. Phóng tứ du tán, đam tửu
嗜美。魯 ⁽⁴⁸⁹⁾ 扈 ⁽⁴⁹⁰⁾ 抵突, 不識人情。無義
thị mỹ. Lỗ hữ đễ đột, bất thức nhân tình. Vô nghĩa

無禮, 不可諫⁽⁴⁹¹⁾曉⁽⁴⁹²⁾。六親眷屬, 資⁽⁴⁹³⁾

vô lễ, bất khả gián hiểu. Lục thân quyến thuộc, tư

用有無, 不能憂念。不惟父母之恩,

dụng hữu vô, bất năng ưu niệm. Bất duy phụ mẫu chi ân,

不存師友之義。意念身口, 曾無一

bất tồn sư hữu chi nghĩa. Ý niệm thân khẩu, tăng vô nhất

善。不信諸佛經法, 不信生死善

thiện. Bất tín chư Phật Kinh Pháp, bất tín sanh tử thiện

惡。欲害真人, 鬪亂僧眾。愚痴蒙

ác. Dục hại chân nhân, đấu loạn Tăng chúng. Ngu si mêng

昧, 自為智慧。不知生所從來, 死所趣

muội, tự vi trí huệ. Bất tri sanh sở tùng lai, tử sở thú

向。不仁不順, 希望長生。慈心

hướng. Bất nhân bất thuận, hy vọng trường sanh. Từ tâm

教誨, 而不肯信。苦口與語, 無益其

giáo hối, nhi bất khảng tín. Khổ khẩu dĩ ngữ, vô ích kỳ

人。心中閉塞, 意不開解。大命將

nhân. Tâm trung bế tắc, ý bất khai giải. Đại mạng tương

終，悔懼交至。不豫修善，臨時乃悔。
chung, hối cụ giao chí. Bất dự tu thiện, lâm thời nãi hối.
悔之於後，將 ⁽⁴⁹⁴⁾ 何及乎！天地之間，五
Hối chi ư hậu, tương hà cập hô! Thiên địa chi gian, ngũ
道分明。善惡報應，禍福相承。
đạo phân minh. Thiện ác báo ứng, họa phúc tương thừa.
身自當之，無誰代 ⁽⁴⁹⁵⁾ 者。善人行
Thân tự đương chi, vô thù đại giả. Thiện nhân hành
善，從樂入樂，從明入明。惡人
thiện, tùng lạc nhập lạc, tùng minh nhập minh. Ác nhân
行惡，從苦入苦，從冥入冥。誰
hành ác, tùng khổ nhập khổ, tùng minh nhập minh. Thùy
能知者，獨佛知耳。教語開示，信行
năng tri giả, độc Phật tri nhĩ. Giáo ngữ khai thị, tín hành
者少。生死不休，惡道不絕。如是世
giả thiểu. Sanh tử bất hưu, ác đạo bất tuyệt. Như thị thế
人，難可具盡。故有自然三途，無量
nhân, nan khả cụ tận. Cố hữu tự nhiên tam đồ, vô lượng

苦惱，輾轉其中。世世累劫，無有
khổ não, triển chuyển kỳ trung. Thế thế lũy kiếp, vô hữu
出期。難得解脫，痛不可言。
xuất kỳ. Nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn.
如是五惡，五痛，五燒，譬如大
Như thị ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu, thí như đại
火，焚燒人身。若能自於其中
hỏa, phần thiêu nhân thân. Nhược năng tự ư kỳ trung
一心制意，端身正念，言行 ⁽⁴⁹⁶⁾ 相
nhất tâm chế ý, đoan thân chánh niệm, ngôn hạnh tương
副，所作至誠，獨作諸善，不為眾惡。
phó, sở tác chí thành, độc tác chư thiện, bất vi chúng ác.
身獨度脫，獲其福德，可得長
Thân độc độ thoát, hoạch kỳ phước đức, khả đắc trường
壽泥洹之道。是為五大善也。
thọ Nê-Hoàn chi Đạo. Thị vi ngũ đại thiện dã.
重 重 誨 勉 第 三 十 六
TRÙNG TRÙNG HỐI MIỄN ĐỆ TAM THẬP LỤC

佛 告 彌 勒: 吾 語 汝 等, 如 是 五
Phật cáo Di Lặc: Ngô ngữ nhữ đẳng, như thị ngũ
惡, 五 痛, 五 燒, 輾 轉 相 生。 敢
ác, ngũ thông, ngũ thiêu, triển chuyển tương sanh. Cảm
有 犯 此, 當 歷 惡 趣。 或 其 今 世, 先 被
hữu phạm thử, đương lịch ác thú. Hoặc kỳ kim thế, tiên bị
病 殃, 死 生 不 得, 示 眾 見 之。 或 於
bệnh ương, tử sanh bất đắc, thị chúng kiến chi. Hoặc ư
壽 終, 入 三 惡 道。 愁 痛 酷 毒, 自
thọ chung, nhập tam ác đạo. Sầu thống khóc độc, tự
相 焦 然。
tương tiêu nhiên.
共 其 怨 家, 更 相 殺 傷。 從 小
Cộng kỳ oán gia, cánh tương sát thương. Tùng tiểu
微 起, 成 大 困 劇。 皆 由 貪 著 財 色,
vi khởi, thành đại khốn kịch. Giai do tham trước tài sắc,
不 肯 施 惠。 各 欲 自 快, 無 復 曲 直。
bất khểng thí huệ. Các dục tự khoái, vô phục khúc trực.

痴欲所迫⁽⁴⁹⁷⁾, 厚己爭利。富貴榮華,
Si dục sở bách, hậu kỷ tranh lợi. Phú quý vinh hoa,
當時快意。不能忍辱, 不務修善。
đương thời khoái ý. Bất năng nhẫn nhục, bất vụ tu thiện.
威勢無幾, 隨以磨滅。天道施張, 自
Uy thế vô kỷ, tùy dĩ ma diệt. Thiên đạo thi trương, tự
然糾⁽⁴⁹⁸⁾舉, 榮⁽⁴⁹⁹⁾榮 忪⁽⁵⁰⁰⁾忪, 當入其
nhiên cử cử, quỳnh quỳnh chung chung, đương nhập kỳ
中。古今有是, 痛哉可傷!
chung. Cổ kim hữu thị, thống tai khả thương!
汝等得佛經語, 熟思惟之。各
Nhữ đẳng đắc Phật Kinh ngữ, thực tư duy chi. Các
自端守, 終身不怠⁽⁵⁰¹⁾。尊聖敬善,
tự đoan thủ, chung thân bất đãi. Tôn Thánh kính thiện,
仁慈博愛。當求度世, 拔斷生死眾
nhân từ bác ái. Đương cầu độ thế, bạt đoạn sanh tử chúng
惡之本。當離三塗, 憂怖苦痛之道。
ác chi bản. Đương ly tam đồ, ưu bố khổ thống chi đạo.

若 曹 作 善, 云 何 第 一? 當 自
Nhược tào tác thiện, vân hà đệ nhất? Đương tự
端 ⁽⁵⁰²⁾ 心, 當 自 端 身。耳 目 口 鼻, 皆
đoan tâm, đương tự doan thân. Nhĩ mục khẩu ty, giai
當 自 端。身 心 淨 潔, 與 善 相 應。
đương tự doan. Thân tâm tịnh khiết, dĩ thiện tương ưng.
勿 隨 嗜 ^(503.1) 欲 ^(503.2) , 不 犯 諸 惡。言 色 當
Vật tùy thị dục, bất phạm chư ác. Ngôn sắc đương
和, 身 行 當 專。動 作 瞻 視, 安
hòa, thân hạnh đương chuyên. Động tác chiêm thị, an
定 徐 為。作 事 倉 ^(504.1) 卒 ^(504.2) , 敗 悔 在 後。為 之
định từ vi. Tác sự thảng thốt, bại hối tại hậu. Vi chi
不 諦, 亡 其 功 夫。
bất đế, vong kỳ công phu.
如 貧 得 寶 第 三 十 七
NHU BÀN ĐẮC BẢO ĐỆ TAM THẬP THẤT

汝等廣植德本, 勿⁽⁵⁰⁵⁾犯道

Nhữ đẳng quảng thực đức bản, vật phạm Đạo

禁。忍辱精進, 慈心專一。齋戒

cấm. Nhẫn nhục tinh tấn, từ tâm chuyên nhất. Trai Giới

清淨, 一日一夜, 勝在無量壽國

thanh tịnh, nhất nhật nhất dạ, thắng tại Vô Lượng Thọ quốc

為善百歲。所以者何? 彼佛國土, 皆

vi thiện bách tuế. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ, giai

積德眾善, 無毫⁽⁵⁰⁶⁾髮⁽⁵⁰⁷⁾之惡。於此修

tích đức chúng thiện, vô hào phát chi ác. Ư thử tu

善, 十日十夜, 勝於他方諸佛

thiện, thập nhật thập dạ, thắng ư tha phương chư Phật

國中, 為善千歲。所以者何? 他方

quốc trung, vi thiện thiên tuế. Sở dĩ giả hà? Tha phương

佛國, 福德自然, 無造惡之地。唯此

Phật quốc, phước đức tự nhiên, vô tạo ác chi địa. Duy thử

世間, 善少惡多, 飲苦食毒, 未嘗

thế gian, thiện thiếu ác đa, ẩm khổ thực độc, vị thường

寧息 ⁽⁵⁰⁸⁾ 。吾哀汝等，苦心誨喻，授與經
ninh tức. Ngô ai nhữ đẳng, khổ tâm hối dụ, thọ dữ Kinh
法。悉持思之，悉奉行之。尊卑，男女，
Pháp. Tất trì tư chi, tất phụng hành chi. Tôn ty, nam nữ,
眷屬，朋友，轉相教語，自相
quyền thuộc, bằng hữu, chuyển tương giáo ngữ, tự tương
約檢。和順義理，歡樂慈孝。所作如
ước kiểm. Hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc từ hiếu. Sở tác như
犯，則自悔過。去惡就善，朝聞夕改。
phạm, tắc tự hối quá. Khử ác tự thiện, triều văn tịch cải.
奉持經戒，如貧得寶。改 ⁽⁵⁰⁹⁾ 往修來，
Phụng trì Kinh Giới, như bần đắc bảo. Cải vãng tu lai,
洒 ⁽⁵¹⁰⁾ 心易行。自然感降，所願輒
sái tâm dịch hạnh. Tự nhiên cảm giáng, sở nguyện triếp
得。
đắc.
佛所行處，國邑丘聚，靡不蒙
Phật sở hành xứ, quốc ấp khâu tụ, mị bất mông

化。天下和順，日月清明。風
hóa. Thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh. Phong
雨以時，災厲不起。國豐民安，兵戈
vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi. Quốc phong dân an, binh qua
無用。崇德興仁 ⁽⁵¹¹⁾ ，務修禮讓 ⁽⁵¹²⁾ 。國
vô dụng. Sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhượng. Quốc
無盜賊，無有怨枉。強不凌弱，各
vô đạo tặc, vô hữu oan uổng. Cường bất lăng nhược, các
得其所。
đắc kỳ sở.
我哀汝等，甚於父母念子。我於
Ngã ai nhữ đẳng, thậm ư phụ mẫu niệm tử. Ngã ư
此世作佛，以善攻惡，拔生死之苦。
thử thế tác Phật, dĩ thiện công ác, bạt sanh tử chi khổ.
令獲五德，昇 ⁽⁵¹³⁾ 無為之安。吾
Linh hoạch ngũ đức, thăng vô vi chi an. Ngô
般泥洹，經道漸滅。人民諂偽，
Bát-Nê-Hoàn, Kinh Đạo tiệm diệt. Nhân dân siểm ngụy,

復為眾惡。五燒五痛，久後轉

phục vi chúng ác. Ngũ thiêu ngũ thống, cửu hậu chuyển

劇。汝等轉相教誡，如佛經

kịch. Nhữ đẳng chuyển tương giáo giới, như Phật Kinh

法，無得犯也。

Pháp, vô đắc phạm dã.

彌勒菩薩，合掌白言：世人

Di Lạc Bồ Tát, hiệp chưởng bạch ngôn: Thế nhân

惡苦，如是如是。佛皆慈哀，悉度脫

ác khổ, như thị như thị. Phật giai từ ái, tất độ thoát

之。受佛重誨，不敢違失。

chi. Thọ Phật trùng hối, bất cảm vi thất.

禮佛現光 第三十八

LỄ PHẬT HIỆN QUANG ĐỆ TAM THẬP BÁT

佛告阿難，若曹欲見無量

Phật cáo A Nan, nhược tào dục kiến Vô Lượng

清淨平等覺, 及諸菩薩阿羅漢

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, cập chư Bồ Tát A La Hán

等所居國土。應起西向, 當日沒

đẳng sở cư quốc độ. Ứng khởi tây hướng, đương nhật một

處, 恭敬頂禮。稱念南無阿彌陀佛。

xứ, cung kính đảnh lễ. Xưng niệm Nam Mô A Mi Đà Phật.

阿難即從座起, 面西合掌,

A Nan tức tùng tòa khởi, diện tây hiệp chưởng,

頂禮白言。我今願見極樂世界

đảnh lễ bạch ngôn. Ngã kim nguyện kiến Cực Lạc thế giới

阿彌陀佛。供養奉事, 種諸善根。

A Mi Đà Phật. Cúng dường phụng sự, chủng chư thiện căn.

頂禮之間, 忽見阿彌陀佛, 容

Đảnh lễ chi gian, hốt kiến A Mi Đà Phật, dung

顏廣大, 色相端嚴。如黃金

nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm. Như huỳnh kim

山, 高出一切諸世界上。又聞十

sơn, cao xuất nhất thiết chư thế giới thượng. Hựu văn thập

方 世 界 諸 佛 如 來, 稱 揚 讚 歎,
phương thế giới chư Phật Như Lai, xưng dương tán thán,
阿 彌 陀 佛 種 種 功 德, 無 礙 無 斷。
A Mi Đà Phật chủng chủng công đức, vô ngại vô đoạn.
阿 難 白 言, 彼 佛 淨 刹 得 未 曾
A Nan bạch ngôn, bỉ Phật tịnh sát đắc vị tăng
有, 我 亦 願 樂 生 於 彼 土。
hữu, ngã diệc nguyện nhạo sanh ư bỉ độ.
世 尊 告 言, 其 中 生 者, 已 曾 親
Thế Tôn cáo ngôn, kỳ trung sanh giả, dĩ tăng thân
近 無 量 諸 佛, 植 眾 德 本。 汝 欲
kinh vô lượng chư Phật, thực chúng đức bản. Nhữ dục
生 彼, 應 當 一 心 歸 依 瞻 仰。
sanh bỉ, ưng đương nhất tâm quy y chiêm ngưỡng.
作 是 語 時, 阿 彌 陀 佛 即 於 掌
Tác thị ngữ thời, A Mi Đà Phật tức ư chưởng
中 放 無 量 光, 普 照 一 切 諸 佛
trung phóng vô lượng quang, phổ chiếu nhất thiết chư Phật

世界。時諸佛國，皆悉明現，如處
thế giới. Thời chư Phật quốc, giai tất minh hiện, như xử
一尋。以阿彌陀佛殊勝光明，極
nhất tầm. Dĩ A Mi Đà Phật thù thắng quang minh, cực
清淨故，於此世界所有黑山、雪山、
thanh tịnh cố, ư thử thế giới sở hữu Hắc sơn, Tuyết sơn,
金剛、鐵圍、大小諸山、江河、叢林、
Kim-cang, Thiết-vi, đại tiểu chư sơn, giang hà, tùng lâm,
天人宮殿，一切境界，無不照
thiên nhân cung điện, nhất thiết cảnh giới, vô bất chiếu
見。譬如日出，明照世間。乃至
kiến. Thí như nhật xuất, minh chiếu thế gian. Nãi chí
泥犁、谿谷、幽冥之處，悉大開闢，皆
Nê-lê, khe cốc, u minh chi xứ, tất đại khai tịch, giai
同一色。猶如劫水彌滿世界。其
đồng nhất sắc. Do như kiếp thủy mi mãn thế giới. Kỳ
中萬物，沉沒不現，滉 ⁽⁵¹⁴⁾ 瀆 ⁽⁵¹⁵⁾ 浩 ⁽⁵¹⁶⁾ 汗，
trung vạn vật, trầm một bất hiện, hoảng dạng hạo hãn,

唯見大水。彼佛光明，亦復如
duy kiến đại thủy. Bỉ Phật quang minh, diệc phục như
是。聲聞菩薩，一切光明，悉皆隱
thị. Thanh Văn Bồ Tát, nhất thiết quang minh, tất giai ẩn
蔽。唯見佛光，明耀顯赫。
tế. Duy kiến Phật quang, minh diệu hiển hách.
此會四眾，天龍八部，人非
Thử hội tứ chúng, thiên long bát bộ, nhân phi
人等，皆見極樂世界，種種莊
nhân đẳng, giai kiến Cực Lạc thế giới, chủng chủng trang
嚴。阿彌陀佛，於彼高座，威德巍巍，
nghiêm. A Mi Đà Phật, ư bỉ cao tòa, uy đức nguy nguy,
相好光明。聲聞菩薩，圍繞恭
tướng hảo quang minh. Thanh Văn Bồ Tát, vi nhiều cung
敬。譬如須彌山王，出於海面，明現
kính. Thí như Tu-di sơn vương, xuất ư hải diện, minh hiện
照耀。清淨平正，無有雜穢，及異
chiếu diệu. Thanh tịnh bình chánh, vô hữu tạp uế, cập dị

形類。唯是眾寶莊嚴，聖賢

hình loại. Duy thị chúng bảo trang nghiêm, Thánh Hiền

共住。

cộng trụ.

阿難及諸菩薩眾等，皆大歡

A Nan cập chư Bồ Tát chúng đặng, giai đại hoan

喜。踊躍作禮，以頭著地。稱念南

hi. Dũng dục tác lễ, dĩ đầu trước địa. Xưng niệm Nam

無阿彌陀三藐三佛陀。

Mô A Mi Đà Tam-Miệu Tam-Phật-Đà.

諸天人民，以至蜎飛蠕

Chư thiên nhân dân, dĩ chí quyên phi nhuyển

動，覩斯光者，所有疾苦，莫不休止。

động, đở tư quang giả, sở hữu tật khổ, mạc bất hưu chỉ.

一切憂惱，莫不解脫。悉皆慈心作

Nhất thiết ưu não, mạc bất giải thoát. Tất giai từ tâm tác

善，歡喜快樂。鐘磬琴⁽⁵¹⁷⁾瑟⁽⁵¹⁸⁾，

thiện, hoan hỉ khoái lạc. Chung khánh cầm sắt,

箜^(519.1)篳^(519.2)樂器, 不鼓自然皆作五音。

không- hầu nhạc khí, bất cổ tự nhiên giai tác ngũ âm.

諸佛國中, 諸天人民, 各持華

Chư Phật quốc trung, chư thiên nhân dân, các trì hoa

香, 來於虛空, 散作供養。

hương, lai hư không, tán tác cúng dường.

爾時極樂世界, 過於西方

Nhĩ thời Cực Lạc thế giới, quá hư tây phương

百千俱胝那由他國, 以佛威力, 如對

bách thiên câu-chi na-do-tha quốc, dĩ Phật uy lực, như đối

目前。如淨天眼, 觀一尋地。彼見

mục tiền. Như tịnh Thiên nhãn, quán nhất tầm địa. Bỉ kiến

此土, 亦復如是。悉覩娑婆世界, 釋

thử độ, diệc phục như thị. Tất đở Sa-Bà thế giới, Thích

迦如來, 及比丘眾, 圍繞說法。

Ca Như Lai, cập Tỳ-Kheo chúng, vi nhiều thuyết Pháp.

慈氏述見第三十九

TỪ THỊ THUẬT KIẾN ĐỆ TAM THẬP CỬU

爾時佛告阿難，及慈氏菩薩，汝

Nhĩ thời Phật cáo A Nan, cập Từ Thị Bồ Tát, nhữ

見極樂世界，宮殿、樓閣、泉池、林

kiến Cực Lạc thế giới, cung điện, lầu các, tuyên trì, lâm

樹，具足微妙，清淨莊嚴不。汝見

thụ, cụ túc vi diệu, thanh tịnh trang nghiêm phủ. Nhữ kiến

欲界諸天，上至色究竟天，雨諸

Dục giới chư thiên, thượng chí Sắc cứu cánh thiên, vũ chư

香華，徧佛剎不。

hương hoa, biền Phật sát phủ.

阿難對曰，唯然已見。

A Nan đối viết, duy nhiên dĩ kiến.

汝聞阿彌陀佛大音宣布一切

Nhữ văn A Mi Đà Phật đại âm tuyên bố nhất thiết

世界，化眾生不。

thế giới, hóa chúng sanh phủ.

阿難對曰，唯然已聞。

A Nan đối viết, duy nhiên dĩ văn.

佛言汝見彼國淨行之眾，

Phật ngôn nhữ kiến bỉ quốc tịnh hạnh chi chúng，

遊處虛空，宮殿隨身，無所障礙。

du xử hư không，cung điện tùy thân，vô sở chướng ngại。

徧至十方供養諸佛不。及見

Biến chí thập phương cúng dường chư Phật phủ。Cập kiến

彼等念佛相續不。復有眾鳥，

bỉ đẳng niệm Phật tương tục phủ。Phục hữu chúng điểu，

住虛空界，出種種音，皆是化作，

trụ hư không giới，xuất chủng chủng âm，giai thị hóa tác，

汝悉見不。

nhữ tất kiến phủ。

慈氏白言，如佛所說，一一

Tỳ Thị bạch ngôn，như Phật sở thuyết，nhất nhất

皆見。

giai kiến。

佛告彌勒，彼國人民有胎生

Phật cáo Di Lặc，bỉ quốc nhân dân hữu thai sanh

者, 汝 復 見 不。

giả, như phục kiến phủ.

彌勒 白 言, 世 尊, 我 見 極 樂 世

Di Lạc bạch ngôn, Thế Tôn, ngã kiến Cực Lạc thế

界 人 住 胎 者, 如 夜 摩 天, 處 於 宮 殿。

giới nhân trụ thai giả, như Dạ-ma thiên, xử ư cung điện.

又 見 眾 生, 於 蓮 華 內 結 跏^(520.1) 趺^(520.2) 坐,

Hựu kiến chúng sanh, ư liên hoa nội kết già- phu tọa,

自 然 化 生。何 因 緣 故, 彼 國 人 民,

tự nhiên hóa sanh. Hà nhân duyên cố, bỉ quốc nhân dân,

有 胎 生 者, 有 化 生 者。

hữu thai sanh giả, hữu hóa sanh giả.

邊 地 疑 城 第 四 十

BIÊN ĐỊA NGHI THÀNH ĐỆ TỬ THẬP

佛 告 慈 氏, 若 有 眾 生, 以 疑

Phật cáo Từ Thị, nhược hữu chúng sanh, dĩ nghi

惑 心 修 諸 功 德, 願 生 彼 國。不 了
hoặc tâm tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Bất liễu
佛 智, 不 思 議 智, 不 可 稱 智, 大 乘
Phật Trí, Bất Tư Nghị Trí, Bất Khả Xưng Trí, Đại Thừa
廣 智, 無 等 無 倫, 最 上 勝 智,
Quảng Trí, Vô Đẳng Vô Luân, Tối Thượng Thắng Trí,
於 此 諸 智, 疑 惑 不 信。猶 信 罪 福, 修 習
ư thử chư trí, nghi hoặc bất tín. Do tín tội phước, tu tập
善 本, 願 生 其 國。
thiện bản, nguyện sanh kỳ quốc.
復 有 眾 生, 積 集 善 根, 希 求
Phục hữu chúng sanh, tích tập thiện căn, hy cầu
佛 智, 普 遍 智, 無 等 智, 威 德 廣 大
Phật Trí, Phổ Biến Trí, Vô Đẳng Trí, Uy Đức Quảng Đại
不 思 議 智。於 自 善 根, 不 能 生 信。
Bất Tư Nghị Trí. Ư tự thiện căn, bất năng sanh tín.
故 於 往 生 清 淨 佛 國, 意 志 猶 豫, 無
Cố ư vãng sanh thanh tịnh Phật quốc, ý chí do dự, vô

所 專 據。然 猶 續 ⁽⁵²¹⁾ 念 不 絕, 結 其 善
sở chuyên cứ. Nhiên do tục niệm bất tuyệt, kết kỳ thiện
願 為 本, 續 得 往 生。
nguyện vi bản, tục đắc vãng sanh.
是 諸 人 等, 以 此 因 緣, 雖 生
Thị chư nhân đẳng, dĩ thử nhân duyên, tuy sanh
彼 國, 不 能 前 至 無 量 壽 所, 道 止 佛
bỉ quốc, bất năng tiền chí Vô Lượng Thọ sở, đạo chỉ Phật
國 界 邊, 七 寶 城 中。佛 不 使 爾, 身
quốc giới biên, thất bảo thành trung. Phật bất sử nhĩ, thân
行 所 作, 心 自 趣 向。亦 有 寶 池 蓮 華,
hành sở tác, tâm tự thú hướng. Diệc hữu bảo trì liên hoa,
自 然 受 身。飲 食 快 樂, 如 忉 利 天。
tự nhiên thọ thân. Âm thực khoái lạc, như Đao-lợi thiên.
於 其 城 中, 不 能 得 出。所 居 舍 宅 在
Ư kỳ thành trung, bất năng đắc xuất. Sở cư xá trạch tại
地, 不 能 隨 意 高 大。於 五 百 歲, 常 不
địa, bất năng tùy ý cao đại. Ư ngũ bách tuế, thường bất

見 佛, 不 聞 經 法, 不 見 菩 薩 聲 聞
kiến Phật, bất văn Kinh Pháp, bất kiến Bồ Tát Thanh Văn
聖 眾。其 人 智 慧 不 明, 知 經 復
Thánh chúng. Kỳ nhân trí huệ bất minh, tri Kinh phục
少。心 不 開 解, 意 不 歡 樂。是 故 於 彼,
thiểu. Tâm bất khai giải, ý bất hoan lạc. Thị cố ư bỉ,
謂 之 胎 生。
vị chi thai sanh.
若 有 眾 生, 明 信 佛 智, 乃
Nhược hữu chúng sanh, minh tín Phật Trí, nãi
至 勝 智, 斷 除 疑 惑。信 己 善 根。作
chí Thắng Trí, đoạn trừ nghi hoặc. Tín kỷ thiện căn. Tác
諸 功 德, 至 心 迴 向。皆 於 七 寶 華
chư công đức, chí tâm hồi hướng. Giai ư thất bảo hoa
中, 自 然 化 生, 跏 趺 而 坐。須 臾 之
trung, tự nhiên hóa sanh, già-phu nhi tọa. Tu-du chi
頃, 身 相, 光 明, 智 慧, 功 德, 如
khoảnh, thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức, như

諸菩薩，具足成就。

chư Bồ Tát, cụ túc thành tựu.

彌勒 當知，彼化生者，智慧勝

Di Lạc đương tri, bỉ hóa sanh giả, trí huệ thắng

故。其胎生者，五百歲中，不見三

cố. Kỳ thai sanh giả, ngũ bách tuế trung, bất kiến Tam

寶，不知菩薩法式，不得修習功德。無

Bảo, bất tri Bồ Tát pháp thức, bất đắc tu tập công đức. Vô

因奉事無量壽佛。當知此人，

nhân phụng sự Vô Lượng Thọ Phật. Đương tri thử nhân,

宿世之時，無有智慧，疑惑所致。

túc thế chi thời, vô hữu trí huệ, nghi hoặc sở trí.

惑盡見佛 第四十一

HOẶC TẬN KIẾN PHẬT ĐỆ TỬ THẬP NHẤT

譬如轉輪聖王，有七寶

Thí như Chuyển luân thánh vương, hữu thất bảo

獄。 王 子 得 罪, 禁 閉 其 中。 層 樓 綺 殿,
ngục. Vương tử đắc tội, cấm bế kỳ trung. Tầng lầu ỷ điện,
寶 帳 金 床, 欄 窗 榻 座, 妙 飾 奇 珍。
bảo trướng, kim sàng, lan song, tháp tọa, diệu sức kỳ trân.
飲 食 衣 服, 如 轉 輪 王。 而 以 金 鎖,
Ẩm thực y phục, như Chuyển luân vương. Nhi dĩ kim tỏa,
繫 ⁽⁵²²⁾ 其 兩 足。 諸 小 王 子, 寧 樂 此 不。
hệ kỳ lưỡng túc. Chư tiểu vương tử, ninh lạc thử phủ.
慈 氏 白 言, 不 也 世 尊。 彼 幽 繫 ⁽⁵²³⁾
Tỳ Thị bạch ngôn, bất dã Thế Tôn. Bỉ u trập
時, 心 不 自 在。 但 以 種 種 方 便, 欲
thời, tâm bất tự tại. Đãn dĩ chủng chủng phương tiện, dục
求 出 離, 求 諸 近 臣, 終 不 從 心。 輪
cầu xuất ly, cầu chư cận thân, chung bất túng tâm. Luân
王 歡 喜, 方 得 解 脫。
vương hoan hỷ, phương đắc giải thoát.
佛 告 彌 勒, 此 諸 眾 生, 亦 復
Phật cáo Di Lặc, thử chư chúng sanh, diệc phục

如是。若有墮於疑悔，希求佛智，至
như thị. Nhược hữu đọa ư nghi hối, hy cầu Phật Trí, chí
廣大智。於自善根，不能生信。由
Quảng Đại Trí. Ư tự thiện căn, bất năng sanh tín. Do
聞佛名，起信心故。雖生彼國，於蓮
văn Phật danh, khởi tín tâm cố. Tuy sanh bỉ quốc, ư liên
華中，不得出現。彼處華胎，猶如園
hoa trung, bất đắc xuất hiện. Bỉ xứ hoa thai,猶如園
苑宮殿之想。何以故，彼中清淨，
uyển cung điện chi tưởng. Hà dĩ cố, bỉ trung thanh tịnh,
無諸穢惡。然於五百歲中，不見三
vô chư uế ác. Nhiên ư ngũ bách tuế trung, bất kiến Tam
寶。不得供養奉事諸佛，遠離一
Bảo. Bất đắc cúng dường phụng sự chư Phật, viễn ly nhất
切殊勝善根。以此為苦，不生欣樂。
thiết thù thắng thiện căn. Dĩ thử vi khổ, bất sanh hân lạc.
若此眾生，識其罪本，深
Nhược thử chúng sanh, thức kỳ tội bản, thâm

自悔 責, 求離彼處。往 昔 世 中, 過 失

tự hồi trách, cầu ly bỉ xứ. Vãng tích thể trung, quá thất

盡已, 然 後 乃 出。即 得 往 詣 無 量

tận dĩ, nhiên hậu nãi xuất. Tức đắc vãng nghê Vô Lượng

壽所, 聽 聞 經 法, 久 久 亦 當 開

Thọ sở, thính văn Kinh Pháp. Cửu cửu diệt đương khai

解 歡 喜, 亦 得 徧 供 無 數 無 量 諸 佛,

giải hoan hỷ, diệt đắc biền cúng vô số vô lượng chư Phật,

修 諸 功 德。

tu chư công đức.

汝 阿 逸 多, 當 知 疑 惑, 於 諸 菩 薩

Nhữ A Dật Đa, đương tri nghi hoặc, u chư Bồ Tát

為 大 損 害, 為 失 大 利。是 故 應 當 明

vi đại tổn hại, vi thất đại lợi. Thị cố ưng đương minh

信 諸 佛 無 上 智 慧。

tín chư Phật vô thượng trí huệ.

慈 氏 白 言, 云 何 此 界 一 類 眾

Từ Thị bạch ngôn, vân hà thử giới nhất loại chúng

生，雖亦修善，而不求生。

sanh, tuy diệc tu thiện, nhi bất cầu sanh.

佛告慈氏，此等眾生，智慧微

Phật cáo Từ Thị, thử đẵng chúng sanh, trí huệ vi

淺。分別西方，不及天界。是以非

thiểu. Phân biệt Tây Phương, bất cập thiên giới. Thị dĩ phi

樂，不求生彼。

lạc, bất cầu sanh bỉ.

慈氏白言，此等眾生，虛妄

Từ Thị bạch ngôn, thử đẵng chúng sanh, hư vọng

分別。不求佛剎，何免輪迴。

phân biệt. Bất cầu Phật sát, hà miễn luân hồi.

佛言彼等所種善根，不能

Phật ngôn bỉ đẵng sở chủng thiện căn, bất năng

離相，不求佛慧。深著世樂，人間

ly tướng, bất cầu Phật huệ. Thâm trước thế lạc, nhân gian

福報。雖復修福，求人天果。得

phước báo. Tuy phục tu phước, cầu nhân thiên quả. Đắc

報之時, 一切 豐足。而未能出三界
báo chi thời, nhất thiết phong túc. Nhi vị năng xuất tam giới
獄中。假使父母妻子男女眷屬,
ngục trung. Giả sử phụ mẫu thê tử nam nữ quyến thuộc,
欲相救免。邪見業王, 未能捨
dục tương cứu miễn. Tà kiến nghiệp vương, vị năng xả
離。常處輪迴而不自在。汝見愚痴之
ly. Thường xử luân hồi nhi bất tự tại. Nhữ kiến ngu si chi
人, 不種善根, 但以世智聰辯, 增
nhân, bất chủng thiện căn, dĩn dĩ thế trí thông biện, tăng
益邪心。云何出離生死大難。
ích tà tâm. Vân hà xuất ly sanh tử đại nạn.
復有眾生, 雖種善根, 作
Phục hữu chúng sanh, tuy chủng thiện căn, tác
大福田。取相分別, 情執深
đại phước điền. Thủ tướng phân biệt, tình chấp thâm
重。求出輪迴, 終不能得。
trọng. Cầu xuất luân hồi, chung bất năng đắc.

若以無相智慧，植眾德本。

Nhược dĩ vô tướng trí huệ, thực chúng đức bản.

身心清淨，遠離分別。求生淨刹，

Thân tâm thanh tịnh, viễn ly phân biệt. Cầu sanh tịnh sát,

趣佛菩提。當生佛刹，永得解脫。

thú Phật Bồ Đề. Đương sanh Phật sát, vĩnh đắc giải thoát.

菩薩往生第四十二

BỒ TÁT VĨNG SANH ĐỆ TỬ THẬP NHỊ

彌勒菩薩白佛言，今此娑婆世

Di Lạc Bồ Tát bạch Phật ngôn, kim thử Sa-Bà thế

界，及諸佛刹，不退菩薩，當生極

giới, cập chư Phật sát, Bất Thoái Bồ Tát, đương sanh Cực

樂國者，其數幾何。

Lạc quốc giả, kỳ số kỷ hà.

佛告彌勒，於此世界，有七百

Phật cáo Di Lạc, ư thử thế giới, hữu thất bách

二十億菩薩, 已曾供 養 無數諸佛。 植
nhị thập ức Bồ Tát, dĩ tăng cúng dường vô số chư Phật. Thực
眾 德 本, 當 生 彼國。 諸 小 行 菩薩,
chúng đức bản, đương sanh bỉ quốc. Chư tiểu hạnh Bồ Tát,
修習 功德, 當 往 生 者, 不 可 稱 計。
tu tập công đức, đương vãng sanh giả, bất khả xưng kê.
不 但 我 刹 諸 菩 薩 等, 往 生 彼
Bất đãn Ngã sát chư Bồ Tát đẳng, vãng sanh bỉ
國。 他 方 佛 土, 亦 復 如 是。 從 遠
quốc. Tha phương Phật độ, diệc phục như thị. Tùng Viễn
照 佛 刹, 有 十 八 俱 胝 那 由 他 菩 薩
Chiếu Phật sát, hữu thập bát câu-chi na-do-tha Bồ Tát
摩 訶 薩, 生 彼 國 土。 東 北 方 寶 藏
Ma-Ha-Tát, sanh bỉ quốc độ. Đông bắc phương Bảo Tạng
佛 刹, 有 九 十 億 不 退 菩 薩, 當 生
Phật sát, hữu cửu thập ức Bất Thoái Bồ Tát, đương sanh
彼 國。 從 無 量 音 佛 刹, 光 明 佛
bỉ quốc. Tùng Vô Lượng Âm Phật sát, Quang Minh Phật

刹, 龍 天 佛 刹, 勝 力 佛 刹, 師 子 佛
sát, Long Thiên Phật sát, Thắng Lực Phật sát, Sư Tử Phật
刹, 離 塵 佛 刹, 德 首 佛 刹, 仁 王 佛
sát, Ly Trần Phật sát, Đức Thủ Phật sát, Nhân Vương Phật
刹, 華 幢 佛 刹, 不 退 菩 薩 當 往
sát, Hoa Tràng Phật sát, Bất Thoái Bồ Tát đương vãng
生 者, 或 數 十 百 億, 或 數 百 千 億, 乃
sinh giả, hoặc số thập bách ức, hoặc số bách thiên ức, nãi
至 萬 億。
chí vạn ức.
其 第 十 二 佛 名 無 上 華, 彼 有
Kỳ đệ thập nhị Phật danh Vô Thượng Hoa, bỉ hữu
無 數 諸 菩 薩 眾, 皆 不 退 轉。 智 慧
vô số chư Bồ Tát chúng, giai Bất Thoái Chuyển. Trí huệ
勇 猛, 已 曾 供 養 無 量 諸 佛。 具
dũng mãnh, dĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật. Cụ
大 精 進, 發 趣 一 乘。 於 七 日 中, 即
đại tinh tấn, phát thú Nhất Thừa. Ư thất nhật trung, tức

能 攝 取 百 千 億 劫, 大 士 所 修 堅 固

năng nhiếp thủ bách thiên ức kiếp, Đại Sĩ sở tu kiên cố

之 法。 斯 等 菩 薩, 皆 當 往 生。

chi Pháp. Tư đẳng Bồ Tát, giai đương vãng sanh.

其 第 十 三 佛 名 曰 無 畏。 彼 有 七

Kỳ đệ thập tam Phật danh viết Vô Úy. Bỉ hữu thất

百 九 十 億 大 菩 薩 眾, 諸 小 菩 薩 及

bách cửu thập ức Đại Bồ Tát chúng, chư Tiểu Bồ Tát cập

比 丘 等, 不 可 稱 計, 皆 當 往 生。

Tỳ-Kheo đẳng, bất khả xưng kế, giai đương vãng sanh.

十 方 世 界 諸 佛 名 號, 及 菩

Thập phương thế giới chư Phật danh hiệu, cập Bồ

薩 眾 當 往 生 者, 但 說 其 名, 窮

Tát chúng đương vãng sanh giả, đản thuyết kỳ danh, cùng

劫 不 盡。

kiếp bất tận.

非 是 小 乘 第 四 十 三

PHI THỊ TIÊU THỪA ĐỆ TỨ THẬP TAM

佛 告 慈 氏, 汝 觀 彼 諸 菩 薩

Phật cáo Từ Thị, nữ quán bỉ chư Bồ Tát

摩 訶 薩, 善 獲 利 益。 若 有 善 男

Ma-Ha-Tát, thiện hoạch lợi ích. Nhược hữu Thiện Nam

子, 善 女 人, 得 聞 阿 彌 陀 佛 名 號,

Tử, Thiện Nữ Nhân, đắc văn A Mi Đà Phật danh hiệu,

能 生 一 念 喜 愛 之 心, 歸 依 瞻 禮, 如

năng sanh nhất niệm hỷ ái chi tâm, quy y chiêm lễ, như

說 修 行, 當 知 此 人 為 得 大 利, 當

thuyết tu hành, đương tri thử nhân vi đắc đại lợi, đương

獲 如 上 所 說 功 德。 心 無 下 劣, 亦

hoạch như thượng sở thuyết công đức. Tâm vô hạ liệt, diệc

不 貢 高。 成 就 善 根, 悉 皆 增 上。

bất cống cao. Thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng.

當 知 此 人 非 是 小 乘, 於 我 法 中,

Đương tri thử nhân phi thị Tiểu Thừa, ư Ngã Pháp trung,

得 名 第 一 弟 子。

đắc danh Đệ Nhất Đệ Tử.

是故告汝天人世間阿修羅等,
Thị cố cáo nhữ thiên nhân thế gian a- tu- la đẳg,
應當愛樂修習, 生希有心。於此經
ung đưong ái nhạo tu tập, sanh hy hữu tâm. Ư thử Kinh
中, 生導師想。欲令無量眾生,
trung, sanh Đạo Sư tưởng. Dục linh vô lượng chúng sanh,
速疾安住得不退轉。及欲見彼
tốc tật an trụ đắc Bất Thoái Chuyển. Cập dục kiến bỉ
廣大莊嚴, 攝受殊勝佛刹, 圓
quảg đại trang nghiểm, nhiếp thọ thù thắg Phật sát, viên
滿功德者。當起精進, 聽此法
mãn công đức giả. Đưong khởi tinh tắn, thính thử Pháp
門。為求法故, 不生退屈諂偽
Môn. Vị cầu Pháp cố, bất sanh thoái khuắc siểm ngụy
之心。設入大火, 不應疑悔。何以故,
chi tâm. Thiếtt nhập đại hỏa, bất ung nghi hời. Hà dĩ cố,
彼無量億諸菩薩等, 皆悉求此微妙
bỉ vô lượng ức chư Bồ Tát đẳg, giai tất cầu thử Vi Diệu

法門, 尊重聽聞, 不生違背。多有

Pháp Môn, tôn trọng thính văn, bất sanh vy bội. Đa hữu

菩薩, 欲聞此經而不能得。是故汝

Bồ Tát, dục văn thử Kinh nhi bất năng đắc. Thị cố nhữ

等, 應求此法。

đẳng, ưng cầu thử Pháp.

受菩提記 第四十四

THỌ BỒ ĐỀ KÍ ĐỆ TỨ THẬP TỨ

若於來世, 乃至正法滅時,

Nhược ư lai thế, nãi chí Chánh Pháp diệt thời,

當有眾生, 植諸善本, 已曾供

đương hữu chúng sanh, thực chư thiện bản, dĩ tăng cúng

養無量諸佛。由彼如來加威力故,

dường vô lượng chư Phật. Do bỉ Như Lai gia uy lực cố,

能得如是廣大法門。攝取受持,

năng đắc như thị Quảng Đại Pháp Môn. Nhiếp thủ thọ trì,

當 獲 廣 大 一 切 智 智。於 彼 法
đương hoạch Quảng Đại Nhất Thiết Trí Trí. U' bỉ Pháp
中, 廣 大 勝 解, 獲 大 歡 喜。廣 為
trung, quảng đại thắng giải, hoạch đại hoan hỉ. Quảng vị
他 說, 常 樂 修 行。
tha thuyết, thường nhạo tu hành.
諸 善 男 子, 及 善 女 人, 能 於
Chư Thiện Nam Tử, cập Thiện Nữ Nhân, năng ư
是 法, 若 已 求、現 求、當 求 者, 皆 獲
thị Pháp, nhược dĩ cầu, hiện cầu, đương cầu giả, giai hoạch
善 利。汝 等 應 當 安 住 無 疑。種 諸
thiện lợi. Nhữ đẳng ưng đương an trụ vô nghi. Chủng chư
善 本, 應 常 修 習, 使 無 疑 滯。不 入
thiện bản, ưng thường tu tập, sử vô nghi trệ. Bất nhập
一 切 種 類 珍 寶 成 就 牢 獄。
nhất thiết chủng loại trân bảo thành tựu lao ngục.
阿 逸 多, 如 是 等 類 大 威 德 者, 能
A Dật Đa, như thị đẳng loại đại uy đức giả, năng

生佛法廣大異門。由於此法不
sinh Phật Pháp Quảng Đại Dị Môn. Do ư thử Pháp bất
聽聞故, 有一億菩薩, 退轉
thính văn cố, hữu nhất ức Bồ Tát, thoái chuyễn
阿耨多羅三藐三菩提。
A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề.
若有眾生, 於此經典, 書
Nhược hữu chúng sanh, ư thử Kinh Điển, thư
寫、供養、受持、讀誦, 於須臾頃為
tả, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, ư tu-du khoảnh vị
他演說, 勸令聽聞, 不生憂惱,
tha diễn thuyết, khuyến linh thính văn, bất sanh ưu não,
乃至晝夜思惟彼剎, 及佛功德。於無
nhãi chí trú dạ tư duy bỉ sát, cập Phật công đức. Ư Vô
上道, 終不退轉。彼人臨終,
Thượng Đạo, chung Bất Thoái Chuyễn. Bỉ nhân lâm chung,
假使三千大千世界滿中大火, 亦
giả sử tam thiên đại thiên thế giới mãn trung đại hỏa, diệc

能超過，生彼國土。是人已曾值過
năng siêu quá, sanh bỉ quốc độ. Thị nhân dĩ tăng trị quá
去佛，受菩提記。一切如來，同所稱
khứ Phật, thọ Bồ Đề kí. Nhất thiết Như Lai, đồng sở xưng
讚。是故應當專心信受、持誦、
tán. Thị cố ưng đương chuyên tâm tín thọ, trì tụng,
說行。
thuyết hành.

獨留此經第四十五

ĐỘC LƯU THỬ KINH ĐỆ TỬ THẬP NGŨ

吾今為諸眾生說此經法，
Ngô kim vị chư chúng sanh thuyết thử Kinh Pháp,
令見無量壽佛，及其國土一切所
linh kiến Vô Lượng Thọ Phật, cập kỳ quốc độ nhất thiết sở
有。所當為者，皆可求之。無得以我滅
hữu. Sở đương vi giả, giai khả cầu chi. Vô đắc dĩ Ngã diệt

度之後，復生疑惑。

độ chi hậu, phục sanh nghi hoặc.

當來之世，經道滅盡。我以慈悲

Đương lai chi thế, Kinh Đạo diệt tận. Ngã dĩ từ bi

哀愍，特留此經止住百歲。其有眾

ai mẫn, đặc lưu thử Kinh chỉ trụ bách tuế. Kỳ hữu chúng

生，值斯經者，隨意所願，皆可得度。

sanh, trị tư Kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ.

如來興世，難值難見。諸佛經道，

Như Lai hưng thế, nan trị nan kiến. Chư Phật Kinh Đạo,

難得難聞。遇善知識，聞法能

nan đắc nan văn. Ngộ Thiện Tri Thức, văn Pháp năng

行，此亦為難。若聞斯經，信樂受

hành, thử diệc vi nan. Nhược văn tư Kinh, tín nhạo thọ

持，難中之難，無過此難。

trì, nan trung chi nan, vô quá thử nan.

若有眾生得聞佛聲，慈心

Nhược hữu chúng sanh đắc văn Phật thanh, từ tâm

清淨, 踴躍歡喜, 衣毛為起 或淚出
thanh tịnh, dũng dục hoan hỷ, y mao vi khởi hoặc lệ xuất
者, 皆由前世曾作佛道, 故非凡人。
giả, giai do tiền thế tăng tác Phật Đạo, cố phi phàm nhân.
若聞佛號, 心中狐疑。於佛
Nhược văn Phật hiệu, tâm trung hồ nghi. Ư Phật
經語, 都無所信。皆從惡道中來, 宿
Kinh ngữ, đô vô sở tín. Giai tùng ác đạo trung lai, túc
殃未盡, 未當度脫, 故心狐疑, 不信
ương vị tận, vị đương độ thoát. Cố tâm hồ nghi, bất tín
向耳。
hướng nhĩ.
勤修堅持 第四十六
CÀN TU KIÊN TRÌ ĐỆ TỨ THẬP LỤC
佛告彌勒, 諸佛如來無上之
Phật cáo Di Lạc, chư Phật Như Lai Vô Thượng chi

法, 十力無畏, 無礙無著, 甚深

Pháp, Thập Lực Vô Úy, Vô Ngại Vô Trước, thậm thâm

之法, 及波羅密等菩薩之法, 非易

chi Pháp, cập Ba-La-Mật đẳng Bồ Tát chi Pháp, phi dị

可遇。能說法人, 亦難開示。堅

khả ngộ. Năng thuyết Pháp nhân, diệc nan khai thị. Kiên

固深信, 時亦難遭。我今如理宣說

cố thâm tín, thời diệc nan tao. Ngã kim như lý tuyên thuyết

如是廣大微妙法門。一切諸佛

như thị Quảng Đại Vi Diệu Pháp Môn. Nhất thiết chư Phật

之所稱讚, 付囑汝等, 作大守護。為

chi sở xưng tán, phó chúc nhữ đẳng, tác đại thủ hộ. Vị

諸有情長夜利益, 莫令眾生淪

chư hữu tình trường dạ lợi ích, mạc linh chúng sanh luân

墮五趣, 備受危苦。應勤修行, 隨順

đọa ngũ thú, bị thọ nguy khổ. Ứng cần tu hành, tùy thuận

我教。當孝於佛, 常念師恩。當

Ngã giáo. Đương hiếu ư Phật, thường niệm Sư ân. Đương

令是法，久住不滅。當堅持之，無得
linh thị Pháp, cửu trụ bất diệt. Đương kiên trì chi, vô đắc
毀失。無得為妄，增減經法。常
hủy thất. Vô đắc vi vọng, tăng giảm Kinh Pháp. Thường
念不絕，則得道捷 ⁽⁵²⁴⁾ 。
niệm bất tuyệt, tắc đắc Đạo tiệp.
我法如是，作如是說。如來
Ngã Pháp như thị, tác như thị thuyết. Như Lai
所行，亦應隨行。種修福善，求
sở hành, diệc ưng tùy hành. Chủng tu phước thiện, cầu
生淨刹。
sinh tịnh sát.
福 慧 始 聞 第 四 十 七
PHƯỚC HUỆ THỈ VĂN ĐỆ TỨ THẬP THẤT
爾時世尊而說頌曰：
Nhĩ thời Thế Tôn nhi thuyết tụng viết：

若 不 往 昔 修 福 慧

Nhược bất vãng tích tu phước huệ

於 此 正 法 不 能 聞

Ư thử Chánh Pháp bất năng văn

已 曾 供 養 諸 如 來

Dĩ tăng cúng dường chư Như Lai

則 能 歡 喜 信 此 事。

Tắc năng hoan hỷ tín thử sự.

惡 驕 懈 怠 及 邪 見

Ác kiêu giải đãi cập tà kiến

難 信 如 來 微 妙 法

Nan tín Như Lai Vi Diệu Pháp

譬 如 盲⁽⁵²⁵⁾ 人 恆 處 闇

Thí như manh nhân hằng xử ám

不 能 開 導 於 他 路。

Bất năng khai đạo ư tha lộ.

唯 曾 於 佛 植 眾 善

Duy tăng ư Phật thực chúng thiện

救世之行方能修

Cứu thế chi hạnh phương năng tu

聞已受持及書寫

Văn dĩ thọ trì cập thư tả

讀誦讚演并⁽⁵²⁶⁾供養。

Đọc tụng tán diễn tịnh cúng dường.

如是一心求淨方

Như thị nhất tâm cầu tịnh phương

決定往生極樂國。

Quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc.

假使大火滿三千

Giả sử đại hỏa mãn tam thiên

乘佛威德悉能超。

Thừa Phật uy đức tất năng siêu.

如來深廣智慧海

Như Lai thâm quảng trí huệ hải

唯佛與佛乃能知

Duy Phật dữ Phật nãi năng tri

聲 聞 億 劫 思 佛 智
Thanh Văn ức kiếp tư Phật Trí
盡 其 神 力 莫 能 測。
Tận kỳ thần lực mạc năng trắc.
如 來 功 德 佛 自 知
Như Lai công đức Phật tự tri
唯 有 世 尊 能 開 示。
Duy hữu Thế Tôn năng khai thị.
人 身 難 得 佛 難 值
Nhân thân nan đắc Phật nan trị
信 慧 聞 法 難 中 難。
Tín huệ văn Pháp nan trung nan.
若 諸 有 情 當 作 佛
Nhược chư hữu tình đương tác Phật
行 超 普 賢 登 彼 岸。
Hạnh siêu Phổ Hiền đăng bỉ ngạn.
是 故 博 ⁽⁵²⁷⁾ 聞 諸 智 士
Thị cố bác văn chư Trí Sĩ

應 信 我 教 如 實 言。

Ung tín Ngã giáo như thật ngôn.

如 是 妙 法 幸⁽⁵²⁸⁾ 聽 聞

Như thị Diệu Pháp hạnh thính văn

應 常 念 佛 而 生 喜。

Ung thường niệm Phật nhi sanh hỷ.

受 持 廣 度 生 死 流

Thọ trì quảng độ sanh tử lưu

佛 說 此 人 真 善 友。

Phật thuyết thử nhân chân thiện hữu.

聞 經 獲 益 第 四 十 八

VĂN KINH HOẠCH ÍCH ĐỆ TỬ THẬP BÁT

爾 時 世 尊 說 此 經 法, 天 人

Nhĩ thời Thế Tôn thuyết thử Kinh Pháp, thiên nhân

世 間 有 萬 二 千 那 由 他 億 眾 生, 遠

thế gian hữu vạn nhị thiên na-do-tha ức chúng sanh, viễn

離塵垢，得法眼淨。二十億眾
ly trần cấu, đắc Pháp Nhãn Tịnh. Nhị thập ức chúng
生，得阿那含果。六千八百比丘，
sinh, đắc A Na Hàm quả. Lục thiên bát bách Tỳ-Kheo,
諸漏已盡，心得解脫。四十億菩薩，於
chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát. Tứ thập ức Bồ Tát, u
無上菩提住不退轉，以弘誓
Vô Thượng Bồ Đề trụ Bất Thoái Chuyển, dĩ hoằng thệ
功德而自莊嚴。二十五億眾
công đức nhi tự trang nghiêm. Nhị thập ngũ ức chúng
生，得不退忍。四萬億那由他百千
sinh, đắc Bất Thoái Nhẫn. Tứ vạn ức na-do-tha bách thiên
眾生，於無上菩提未曾發意，今始
chúng sinh, u Vô Thượng Bồ Đề vị tăng phát ý, kim thử
初發。種諸善根願生極樂，見
sơ phát. Chủng chư thiện căn nguyện sanh Cực Lạc, kiến
阿彌陀佛，皆當往生彼如來土。各
A Mi Đà Phật, giai đương vãng sanh bỉ Như Lai độ. Các

於異方次第成佛，同名妙音如

ư dị phương thứ đệ thành Phật, đồng danh Diệu Âm Như

來。復有十方佛刹若現在生，

Lai. Phục hữu thập phương Phật sát nhược hiện tại sanh,

及未來生，見阿彌陀佛者，各有八萬

cập vị lai sanh, kiến A Mi Đà Phật giả, các hữu bát vạn

俱胝那由他人，得授記法忍，成無

câu-chi na-do-tha nhân, đắc thọ kí Pháp Nhẫn, thành Vô

上菩提。彼諸有情，皆是阿彌陀佛

Thượng Bồ Đề. Bỉ chư hữu tình, giai thị A Mi Đà Phật

宿願因緣，俱得往生極樂世

túc nguyện nhân duyên, câu đắc vãng sanh Cực Lạc thế

界。

giới.

爾時三千大千世界六種震

Nhĩ thời tam thiên đại thiên thế giới lục chủng chấn

動。并現種種希有神變。放大

động. Tịnh hiện chủng chủng hy hữu thần biến. Phóng đại

光 明, 普 照 十 方。 復 有 諸 天,

quang minh, phổ chiếu thập phương. Phục hữu chư thiên,

於 虛 空 中, 作 妙 音 樂, 出 隨 喜 聲。

ư hư không trung, tác diệu âm nhạc, xuất tùy hỷ thanh.

乃 至 色 界 諸 天, 悉 皆 得 聞, 歎 未 曾

Nãi chí Sắc giới chư thiên, tất giai đắc văn, thán vị tăng

有。 無 量 妙 華 紛 紛 而 降。

hữu. Vô lượng diệu hoa phân phân nhi giáng.

尊 者 阿 難, 彌 勒 菩 薩, 及 諸 菩 薩

Tôn giả A Nan, Di Lạc Bồ Tát, cập chư Bồ Tát

聲 聞, 天 龍 八 部, 一 切 大 眾, 聞

Thanh Văn, thiên long bát bộ, nhất thiết đại chúng, văn

佛 所 說, 皆 大 歡 喜, 信 受 奉 行。

Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

佛 說 大 乘 無 量 壽 莊 嚴

Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

清 淨 平 等 覺 經。

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.

讚 佛 偈

TÁN PHẬT KỆ

阿彌陀佛身金色

A Mi Đà Phật thân kim sắc

相好光明無等倫

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân

白毫宛轉五須彌

Bạch Hào uyển chuyển ngũ Tu-di

紺⁽⁵²⁹⁾目澄清四大海

Cám mục trừng thanh tứ đại hải

光中化佛無數億

Quang trung hóa Phật vô số ức

化菩薩眾亦無邊

Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên

四十八願度眾生

Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh

九品咸令登彼岸。

Cửu phẩm hàm linh đặng bỉ ngạn.

南無西方極樂世界大慈大悲

Nam Mô tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi

阿彌陀佛

A Mi Đà Phật

南無阿彌陀佛.....阿彌陀佛

Nam Mô A Mi Đà Phật.....A Mi Đà Phật

迴向偈

HÒI HƯỚNG KỆ

諷⁽⁵³⁰⁾經功德殊勝行

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh

無邊勝福皆迴向

Vô biên thắng phước giai hồi hướng

普願法界諸眾生

Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh

速往無量光佛刹。

Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát.

願 消 三 障 除 煩 惱

Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não

願 得 智 慧 真 明 了

Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu

普 願 罪 障 悉 消 除

Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ

世 世 常 行 菩 薩 道。

Thế thế thường hành Bồ Tát Đạo.

願 生 西 方 淨 土 中

Nguyện sanh tây phương Tịnh Độ trung

九 品 蓮 華 為 父 母

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu

華 開 見 佛 悟 無 生

Hoa khai kiến Phật ngộ Vô Sanh

不 退 菩 薩 為 伴 侶。

Bất Thoái Bồ Tát vi bạn lữ.

願 以 此 功 德

Nguyện dĩ thử công đức

莊 嚴 佛 淨 土

Trang nghiêm Phật Tịnh Độ

上 報 四 重 恩

Thượng báo tứ trọng ân

下 濟 三 途 苦

Hạ tế tam đồ khổ

若 有 見 聞 者

Nhược hữu kiến văn giả

悉 發 菩 提 心

Tất phát Bồ Đề Tâm

盡 此 一 報 身

Tận thử nhất báo thân

同 生 極 樂 國。

Đồng sanh Cực Lạc quốc.

三 自 皈 依

TAM TỰ QUY Y

自 皈 依 佛

Tự quy y Phật

當 願 眾 生

Đương nguyện chúng sanh

體 解 大 道

Thể giải Đại Đạo

發 無 上 心。

Phát Vô Thượng Tâm.

自 皈 依 法

Tự quy y Pháp

當 願 眾 生

Đương nguyện chúng sanh

深 入 經 藏

Thâm nhập Kinh Tạng

智 慧 如 海。

Trí huệ như hải.

自 皈 依 僧

Tự quy y Tăng

當 願 眾 生

Đương nguyện chúng sanh

統 理 大 眾

Thống lý đại chúng

一 切 無 礙。

Nhất thiết vô ngại.

四 弘 誓 願

TỨ HOÀNG THỆ NGUYỆN

眾 生 無 量 誓 願 渡。

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.

煩 惱 無 盡 誓 願 斷。

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

法 門 無 量 誓 願 學。

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

佛 道 無 上 誓 願 成。

Phật Đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Chú thích:

***Chữ “讀”**: âm Hán Việt là “đọc” nhưng chúng tôi dịch thẳng theo nghĩa là “đọc” nhằm giúp chư vị đồng tu trực tiếp lãnh hội. Trong phần dịch, chúng tôi đã chú ý viết hoa những chữ như Pháp, Đạo, Kinh, Giới, v.v... là chuyên chỉ cho các danh từ thuật ngữ thuộc Phật Pháp; nếu không viết hoa những chữ này như pháp, đạo, kinh, giới, v.v... thì tức là không phải danh từ thuật ngữ thuộc Phật Pháp.☸

***“Một Phật xuất thế, ngàn Phật ủng hộ”**: Những vị đệ tử của Phật như Kiều Trần Như, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, A Nan, v.v... đều là bậc Đại Thánh thị hiện làm thân phận A La Hán để phụ giúp Thích Ca Mâu Ni Phật hóa độ chúng sanh; thật ra, trong số các vị này, có rất nhiều vị là cô Phật tái lai.☸

“Đương Hiếu ư Phật, thường niệm Sư ân”

TÂM HIẾU - TÂM KÍNH



**ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG HẢI HIỀN 92 NĂM TRÌ NIỆM DANH HIỆU “A MI ĐÀ PHẬT”
VẮNG SANH CỰC LẠC NĂM 2013, LƯU LẠI NHỤC THÂN KIM-CANG BÁT HOẠI**

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không khuyên hành giả tu Tịnh Độ Tông nếu muốn tu hành Pháp môn Tịnh Độ quyết định có thành tựu, nắm chắc phần vãng sanh về thế giới Cực Lạc trong thời đại xã hội động loạn này thì phải học theo tấm gương tu hành của Đại lão Hòa thượng Hải Hiền “một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”: Ngài trì niệm duy nhất một câu Phật hiệu “Nam Mô A Mi Đà Phật” 92 năm không chuyển hướng, không hoài nghi - không xen tạp - không gián đoạn. “Lai Phật tam Thánh vĩnh tư tập” là quyển sách nhỏ viết về Ngài, có làm thành đĩa CD. Đại lão Hòa thượng Tịnh Không nói rằng học tập “Lai Phật tam Thánh vĩnh tư tập” có tác dụng giống như học tập Kinh Vô Lượng Thọ.

Ngài không biết chữ, chưa từng đọc tụng Kinh, cũng chưa từng nghe giảng Kinh, không làm Kinh sám Phật sự, cả đời lấy Giới làm thầy lấy Khổ làm thầy, chuyên tu Tịnh Độ chỉ niệm duy nhất một câu Nam Mô A Mi Đà Phật. Đại lão Hòa thượng Tịnh Không ước tính Ngài niệm Phật đạt được công phu Lý Nhất Tâm Bất Loạn vào khoảng năm 40 tuổi. Cuộc đời của Đại lão Hòa thượng Hải Hiền chính là đem từng câu từng chữ trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ biểu diễn vào trong đời sống hàng ngày của Ngài cho hàng hậu học chúng ta xem và học tập theo.

Phật A Mi Đà khen Ngài tu hành rất tốt, Ngài đã nhiều lần cầu xin Phật A Mi Đà tiếp dẫn Ngài đến thế giới Cực Lạc nhưng Phật A Mi Đà chưa đồng ý. Phật A Mi Đà giao cho Ngài nhiệm vụ dùng thân hành để phổ độ chúng sanh, không dùng ngôn giáo, dạy Ngài tiếp tục ở lại thế gian này làm Biểu Pháp cho chúng sanh học tập, Biểu Pháp viên mãn là lúc Ngài gặp được quyển sách “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ Tăng tán thán Tăng”, khi đó Phật sẽ đến tiếp dẫn Ngài trở về thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem được Biểu Pháp của Ngài rồi y theo Biểu Pháp này để thực hành vào trong đời sống của chúng ta thì cũng chính là chúng ta đã đem từng câu từng chữ trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ làm được rồi. Chúng ta chỉ đọc tụng suông bộ Kinh Vô Lượng Thọ thôi thì vẫn chưa đạt tiêu chuẩn mà Phật dạy; chúng ta phải đem từng câu từng chữ trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ cố gắng làm được trong đời sống hàng ngày mới đúng là thọ trì, đọc tụng, vì người biểu diễn và nói bộ Kinh Vô Lượng Thọ.

Câu nói nhiều nhất trong cuộc đời của Đại lão Hòa thượng Hải Hiền là

“Chăm chỉ niệm A Mi Đà Phật thành Phật là thật, còn lại đều là giả!”

**NẾU BÂY GIỜ VẪN CÒN TÂM HOÀI NGHI, HÃY CÓ GẮNG HẠ THỦ CÔNG PHU
NƠI MỘT BỘ KINH VÔ LƯỢNG THỌ THÌ TÍN VÀ NGUYỆN SẼ ĐẦY ĐỦ**

“Thế giới Cực Lạc là Pháp môn khó tin nhất” - câu nói này không phải là người bình thường nói, mà chư Phật Như Lai đều nói Pháp môn này là Pháp khó tin, nhưng lại rất dễ hành trì. Khó tin nhất, nhưng dễ tu nhất, dễ thành tựu nhất, dễ đạt thành tựu cao nhất. Người gặp được chân thật là đại thiện căn, đại phước đức; chỉ còn xem họ có thể tin hay không thôi. Nếu chịu tin, chúc mừng họ, đời này họ sẽ thành tựu (vượt thoát 6 nẻo luân hồi, vượt thoát 10 pháp giới, đi làm viên mãn Phật). Nếu không thể tin, vậy thì từ từ vậy. Thế mới biết, chân thật có thể tin thì chúng tỏ thiện căn, phước đức của người đó trong đời quá khứ vô cùng sâu dày; đời này vừa tiếp xúc, họ liền tin tưởng.

Thiện căn trong đời quá khứ mà không sâu dày, gặp rồi họ cũng sẽ hoài nghi; có hoài nghi nhưng nếu chịu đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ thì có thể giúp họ đoạn nghi sanh tín. Kinh Vô Lượng Thọ có khả năng sản sinh sức mạnh rất lớn.

Đối với Kinh Giáo thì nên học như thế nào? Là “một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”!

Chân thật có cái thiện căn này, hãy đem Kinh Vô Lượng Thọ đọc trên 1000 lần. Kinh Vô Lượng Thọ không dài, 1000 lần không hề khó đọc, họ liền tin ngay. 1000 lần vẫn chưa thể tin thì 2000 lần, 3000 lần,... Thông thường, nếu đọc đến 3000 lần thì tín tâm nhất định khởi lên, trí huệ cũng hiện tiền, khẳng định là phiền não nhẹ đi, trí huệ tăng trưởng. Họ đã có Tín, có Nguyện rồi; sau đó họ lao thật (thật thà) niệm Phật; không một ai là không được vãng sanh Cực Lạc!

Vãng sanh tây phương Cực Lạc thế giới đồng nghĩa đi làm Phật rồi. Vì vậy, Pháp môn này là pháp môn thành Phật ngay trong một đời, là Chánh Pháp vĩnh hằng của chư Phật, không có Tượng Pháp và Mạt Pháp.

Bốn điều kiện của thời kỳ Chánh Pháp, Pháp môn Tịnh Độ đều hội đủ, chúng ta phải trân quý.

Bây giờ vẫn còn hoài nghi, hãy cố hạ thủ công phu nơi Kinh Vô Lượng Thọ. Chỉ học Kinh Vô Lượng Thọ, đừng học thứ khác, đừng học nhiều thứ quá. Nếu học quá tạp, học quá loạn thì bạn càng học càng hồ đồ thêm thôi; càng học thì tâm nghi ngờ càng nặng thêm.

Nên học thế nào vậy? Chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ do lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, chỉ một bộ Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hội tập; chính ngay nơi đây mà hạ thủ công phu. Kinh niệm 3000 lần, Chú Giải đọc từ đầu đến cuối qua 30 lần; đây là tiêu chuẩn của tôi, xem Chú Giải qua 30 lần, 30 lần nếu vẫn chưa Khai Ngộ thì xem 100 lần.

Tại sao? Vì như vậy tâm mới Định xuống được. Chỉ cần tâm có Định thì liền có khả năng Khai Ngộ, bạn sẽ tin. Đọc càng nhiều, đọc nhiều lần có lợi ích gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng xuất hiện. Hay nói cách khác, đây là cách tu Thiền Định dành cho phần tử tri thức. Đọc sách nhiều lần không gì khác nhằm để tu Thiền Định, bạn có thể ngoan ngoãn đọc tiếp tục, không đọc sai, không đọc sót. Mỗi một niệm đều là tâm cung kính, tâm chân thành, đây chính là tu Định.

(Trích lục ý từ “Tịnh Độ Đại Kinh khoa chú” giảng năm 2014 - Tập 63)

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

**“MƯỜI NĂM CHỈ TU HỌC MỘT BỘ KINH,
SAU CÙNG TẤT CẢ CÁC KINH ĐỀU THÔNG!**

**MƯỜI NĂM TU HỌC MƯỜI BỘ KINH,
SAU CÙNG MỘT BỘ KINH CŨNG KHÔNG THÔNG!”**

- Cư sĩ Lưu Tổ Vân được Khai Ngộ do 10 năm tinh tấn tu học một bộ Kinh Vô Lượng Thọ -

BÍ QUYẾT NIỆM PHẬT

Bí quyết niệm Phật là có thể chế phục phiền não. Khi 6 căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới 6 trần bên ngoài, trong tâm đương nhiên sẽ khởi tâm động niệm: thuận với ý nghĩ của mình bèn dấy lòng hoan hỉ, khởi tâm tham ái; chẳng hợp ý mình bèn sanh tâm sân hận; khởi tâm chán ghét.

Khởi tâm động niệm đều gọi là phiền não. Không chỉ có sân hận là phiền não, tham ái cũng là phiền não. Nói chung, nếu tâm thanh tịnh mà chỉ cần có một ý niệm sanh khởi lên thì gọi là phiền não. Phiền não cũng là nghiệp chướng! Nó chướng ngại quý vị, chướng ngại quý vị Nhất Tâm Bất Loạn, chướng ngại quý vị Minh Tâm Kiến Tánh.

Đức Phật dạy chúng ta một phương pháp: “Đổi những ý niệm ấy thành A Mi Đà Phật”. Tổ sư Đại đức dạy: “Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ biết chậm!”. Niệm vừa mới khởi lên, ý niệm khởi lên chẳng sợ, sợ là sợ quý vị chẳng giác ngộ nhanh chóng. Giác ngộ là gì? A Mi Đà Phật chính là giác ngộ! Ý niệm vừa mới khởi lên, ngay lập tức đổi nó thành A Mi Đà Phật. Quý vị cũng chẳng quan tâm ý niệm vừa mới khởi lên ấy là thiện niệm hay ác niệm, nhất loạt chẳng đoái hoài đến nó, chỉ cần ý niệm khởi lên thì ngay lập tức đổi nó thành A Mi Đà Phật. Phải đổi cho thật nhanh! Càng nhanh càng hay! Chớ để cho ý niệm ấy tiếp tục tăng trưởng, đó chính là bí quyết niệm Phật!

Quý vị có thể niệm Phật như thế, dụng công như thế, dụng công suốt 1 tháng sẽ tự nhận thấy quý vị khác hẳn: tâm thanh tịnh, phiền não bớt đi; dụng công 3 tháng sẽ cảm thấy mình đang đi vào khuôn khổ rất tròn vẹn, công phu đắc lực; có công phu ấy 2 năm, 3 năm dẫu chưa thể đắc Nhất Tâm, nhất định đạt được Công Phu Thành Phiến! Công Phu Thành Phiến là tương tự Nhất Tâm, chưa thật sự là Nhất Tâm; thật sự Nhất Tâm là phiền não dẹp tận gốc, không còn nữa. Khi đạt Công Phu Thành Phiến, tuy cội rễ phiền não vẫn còn, chưa dẹp trừ, nhưng chắc chắn phiền não chẳng khởi được tác dụng, chẳng khởi được hiện hành, có công phu như thế thì chắc chắn vắng sanh Cực Lạc.

Đối với 3 phẩm Thượng của Công Phu Thành Phiến sẽ sanh tử tự tại, thích về Cực Lạc thế giới lúc nào bèn có thể ra đi lúc ấy, thích ở lại mấy năm cũng chẳng trở ngại gì, quý vị đắc đại tự tại. ***Sanh tử tự tại chẳng phải là công phu rất cao, loại công phu này (chính là Công Phu Thành Phiến) chúng ta ai nấy đều có thể hành trì được!***

Chú thích:

Pháp vận của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là 12000 năm. Trong 12000 năm này được chia ra làm 3 thời kỳ:

Thời kỳ Chánh Pháp: Được tính từ ngày Phật diệt độ đến 1000 năm sau, dù Phật đã diệt độ nhưng có Giáo Pháp, có nhiều người nghiêm trì và có nhiều người chứng đắc quả vị; thời kỳ này còn được gọi là thời kỳ “Thiên Định kiên cố”.

Thời kỳ Tượng Pháp: Được tính từ ngày kết thúc 1000 năm Chánh Pháp đến 1000 năm sau. Chữ “Tượng” ở đây có nghĩa là biểu tượng, tuy vẫn có Giáo Pháp, có sự hành trì nhưng số người chứng đắc quả vị rất ít, thời kỳ này còn được gọi là thời kỳ “Tự Miếu kiên cố”.

Thời kỳ Mạt Pháp: Được tính từ ngày kết thúc 1000 năm Tượng Pháp đến những ngày cuối cùng Pháp vận của Phật Thích Ca, tức là 10000 năm. Chữ “Mạt” có nghĩa là suy vi yếu kém, Phật Pháp trở nên suy tàn, chỉ có Giáo Pháp nhưng không có sự hành trì, không có người chứng quả. Thời kỳ này còn được gọi là thời kỳ “Đấu tranh kiên cố” vì con người trong xã hội đều tranh giành đấu đá lẫn nhau, khắp nơi đều có hiện tượng đấu tranh; trong nhà Phật thì giữa các Tông Phái chỉ biết tranh đấu, phỉ báng nhau, chống phá nhau, chỉ biết bàn luận Phật Pháp suông trên miệng, giảng Phật học rất nhiều nhưng không ai chịu thật thà học Phật.

Sau thời kỳ Mạt Pháp chính là thời kỳ Diệt Pháp. Lúc này, các Kinh Điển dần dần diệt mất, nên *không có Giáo Pháp, không có người giảng dạy Giáo Pháp, không có người hành trì, không có người chứng quả*. Diệt Pháp là thời kỳ đau khổ nhất, tăm tối nhất của tất cả chúng sanh; ánh sáng Phật Pháp đã hoàn toàn tắt lịm, con người sống hoàn toàn trong vô minh đen tối và không có cách gì vượt thoát sanh tử luân hồi.

Bốn điều kiện Chánh Pháp mà Pháp môn Tịnh Độ luôn hội đủ: Kinh Vô Lượng Thọ đặc biệt lưu lại đến tận 100 năm sau cùng khi Kinh Đạo diệt tận, có nơi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, có người trì niệm danh hiệu Phật A Mi Đà, có người vắng sanh Cực Lạc thành Phật.☸

Trung phẩm vãng sanh liền biết trước lúc mất từ 1 tháng đến 3 tháng. Hạ phẩm nói chung là khi lâm chung thấy Phật mới biết, đều là đã chắc chắn vãng sanh Cực Lạc. Vì thế, niệm Phật nhất định phải chế phục được phiền não, chưa thể chế phục phiền não sẽ chẳng gọi là công phu, niệm dẫu nhiều vẫn là vô ích!

(Trích lục ý từ “A Mi Đà Kinh sơ sao diễn nghĩa” - Tập 68 - Phần 34)

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

Trong niệm Phật đường, đường chủ thường hay có câu:

“THÂN - TÂM - THỂ GIỚI TẤT CẢ BUÔNG XẢ! NHẤT TÂM NIỆM PHẬT!”

- Đại lão Hòa thượng Tịnh Không khai thị -

CÔNG PHU THÀNH PHIẾN QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC SANH CỰC LẠC

Phương pháp tốt nhất để đoạn phiền não là niệm danh hiệu A Mi Đà Phật, duy chỉ có niệm Phật mới có thể rửa sạch phiền não; dù là Thập Địa Bồ Tát đã chứng đắc địa vị rất cao nhưng tập khí vô minh phiền não của các Ngài vẫn không dễ dàng rửa sạch; sau cùng các Ngài phải dùng phương pháp gì? Chính là niệm Phật! Niệm Phật có thể tẩy rửa tận gốc vô minh phiền não hướng chi là kiến tu phiền não và trần sa phiền não.

Niệm Phật phải niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền. Trong từng câu Phật hiệu nói tiếp không có tạp niệm thâm nhập vào thì tâm của chúng ta sẽ được thanh tịnh.

Phiền não chưa đoạn: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa dứt; dùng một câu A Mi Đà Phật nén chúng lại; giống như lấy tảng đá đè ngọn cỏ, rễ tuy vẫn chưa thể nhổ được, nghĩa là hỉ, nộ, ái, lạc,... vẫn đang có; dùng câu Phật hiệu này nén chúng lại cho bằng phẳng, chúng không thể khởi lên tác dụng được. Công phu như thế gọi là “Công Phu Thành Phiến”, có công phu này quyết định được vãng sanh Cực Lạc.

Tất cả tinh thần, ý chí tập trung vào danh hiệu Phật; khi không tụng Kinh thì niệm Phật. Trên miệng không niệm vẫn không sao, nhớ ở trong tâm, quyết không để Phật hiệu gián đoạn. Vì khi Phật hiệu gián đoạn thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tức thì khởi lên.

Nói như vậy thì dễ, thật sự làm thì rất khó!

Nhưng khó vẫn phải làm! Nếu không làm thì không thể ra khỏi tam giới, không thể thoát khỏi biển khổ sanh tử. Chúng ta phải cảnh tỉnh, khó vẫn phải làm cho bằng được!

Khi niệm Phật vẫn còn sanh phiền não vọng tưởng thì đừng sợ, không sao cả; chỉ cố gắng siêng năng niệm Phật hiệu càng nhiều hơn thì vọng tưởng sẽ bị hàng phục xuống; trong tâm luôn nhớ Phật hiệu thì sẽ không nhớ đến cái khác.

Trong sinh hoạt hàng ngày phải cố gắng rèn luyện; luyện tập đến khi tạp niệm vọng tưởng không thể khởi lên tác dụng nữa tức là Công Phu Thành Phiến, năng lực này quyết định vãng sanh tây phương Cực Lạc!

(Trích lục ý từ “Niệm Phật thành Phật” - Đại lão Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng)

Chú thích: Niệm Phật đắc được Thiên Định chính là “Công Phu Thành Phiến”, đây không phải là Định rất sâu, chưa phải là đã chứng được quả vị vì phiền não vẫn chưa đoạn dứt tận gốc, vẫn còn là phàm phu. Niệm Phật chứng được quả vị có hai tầng công phu: “Sự Nhất Tâm Bất Loạn” là đoạn dứt từ kiến tu phiền não đến trần sa phiền não, tương đương quả vị ở cõi Tứ Thánh Pháp Giới; “Lý Nhất Tâm Bất Loạn” là phá một phẩm vô minh chứng một phần Pháp Thân, tương đương quả vị ở cõi Nhất Chân Pháp Giới. Trừ duy nhất Pháp môn Tịnh Độ ra, hành giả tu bất kì Pháp môn nào khác nếu đắc được Thiên Định vẫn không thể nào thoát sanh tử; đều phải đoạn dứt tận gốc phiền não mới có năng lực thoát ra khỏi sanh tử. Lục đạo luân hồi là nội phàm phu, có phần đoạn sanh tử; Tứ Thánh Pháp Giới là ngoại phàm phu, có biến dịch sanh tử.✽

CHẲNG THỂ LÃO THẬT NIỆM PHẬT THÌ CẦN PHẢI TRÌ GIỚI MÀ NIỆM PHẬT

Cổ đức thường dạy chúng ta niệm Phật thì cần phải lão thật (thật thà) niệm Phật. Vậy thế nào mới là lão thật? Câu Phật hiệu niệm ra đó không có danh văn lợi dưỡng, không có thị phi nhân ngã, không có được mất lợi hại trong đó. Từng câu từng câu niệm ra chỉ thuần là một mảng thanh tịnh mà thôi, ngoài ra cái gì cũng chẳng có, đây gọi là người lão thật niệm Phật.

Thành thật mà nói thì chúng ta ngày nay đều chẳng phải là người lão thật niệm Phật. Người chẳng lão thật niệm Phật thì phải làm sao đây? Thì cần phải trì Giới mà niệm Phật, phải nhận lấy sự ràng buộc của Giới Luật. Nhà Phật có câu: “Không làm các điều ác, vâng làm các điều thiện, giữ tâm ý thanh tịnh, là lời chư Phật dạy!”; đây có nghĩa là bỏ các điều ác và làm các điều thiện thì tâm ý dần trở nên thanh tịnh đóaan chánh. Chúng ta có thể giữ cho mình trong một ngày chỉ làm toàn điều thiện, tránh hoàn toàn các điều ác; nhưng để giữ cho mình cả một đời này hoàn toàn làm các điều thiện, tránh hoàn toàn các điều ác thì có thể nói là không hề dễ dàng. Do đó, việc tuân giữ nghiêm cẩn các Giới Luật nhà Phật là điều cực kỳ quan trọng. Chúng ta nếu có thể trì Giới mà niệm Phật thì mới có hy vọng đạt đến Niệm Phật Tam-Muội, mới có hy vọng vãng sanh đến Cực Lạc thế giới.

Chúng ta ngày nay tu hành niệm Phật tại sao tâm lại khó an định đến vậy? Đó là bởi vì những tập khí xấu ác mà chúng ta đã huân tập từ vô thủy kiếp đến nay đã quá sâu, quá dày; những tập khí xấu ác này đang ở đó không ngừng chi phối, không ngừng lôi kéo chúng ta tạo nghiệp. Nay chúng ta tuân giữ Giới Luật, chính là tạo ra sự ràng buộc đối với những tập khí xấu ác này, khiến cho chúng tuy vẫn còn đó nhưng không thể khởi lên tác dụng, không thể chi phối được chúng ta nữa, nhất là không thể chướng ngại sự an định của nội tâm. Từ chỗ an định này thì trí huệ của Tự Tánh dần được khai mở. Do đó, nhà Phật có câu: “Nhân trì Giới được Định, nhân Định khai Huệ”, đạo lý chính là như vậy.

Chúng ta nếu như chẳng lão thật niệm Phật lại chẳng trì Giới; dẫn đến một mặt niệm Phật, một mặt vẫn khởi dậy các ác niệm trong tâm, ngoài thân thì không ngừng tạo tác ác nghiệp. Vậy thì dù có cố gắng niệm Phật đến hết một đời cũng chẳng thu được kết quả gì!

Chúng ta thường thấy có những người lúc sanh tiền không lão thật niệm Phật mà cũng không trì Giới niệm Phật, nhưng đến khi họ chết thì có người lại phao tin rêu rao là họ niệm Phật được vãng sanh Cực Lạc, đây là điều hết sức phi lý! Từ xưa đến nay chẳng tìm ra cái lệ nào như thế cả, chẳng hề có cái lệ này! Chẳng hề có cái đạo lý này!

Chúng ta tu hành nhất định không thể đem cái tâm thái cầu may để mà niệm Phật! Vừa mới thử đem cái tâm thái cầu may để mà niệm Phật thì liền nhận lấy thất bại ngay! Tu hành có thể đi đến ngày thành tựu đều chẳng phải là do may mắn mà có được. Tu hành chính là chiến đấu với tự ngã của bản thân, chiến đấu với tập khí xấu ác của chính mình. Nếu ta có thể đánh bại được chúng thì liền có được thành tựu, nếu ta không thể đánh bại được chúng thì việc bị chúng chi phối lôi kéo đi vào ác đạo là việc không tránh miễn được!

Cho nên, rất mong các bạn đồng tu trăm ngàn lần chớ nên xem thường vấn đề này mà cho qua, kéo sau này có hối hận cũng chẳng kịp!

(Đại lão Hòa thượng Tịnh Không khai thị)

NHÌN THẤU ĐƯỢC LÀ TRÍ HUỆ CHÂN THẬT BUÔNG XUỐNG ĐƯỢC LÀ CÔNG PHU CHÂN THẬT

Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa đều phải Nhìn Thấu - Buông Xuống, Buông Xuống - Nhìn Thấu. Nhìn Thấu giúp Buông Xả, Buông Xả giúp Nhìn Thấu. Nếu bậc Đẳng Giác Bồ Tát có thể Buông Xả được một phẩm tập khí sanh tướng vô minh cuối cùng thì liền thành Diệu Giác Phật.

- Đại lão Hòa thượng Tịnh Không khai thị -

**TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC ĐI VÀO ĐẠO TRÀNG CỦA MA VƯƠNG BA-TUẦN!
ĐẠO TRÀNG CỦA MA VƯƠNG BA-TUẦN LÀ TẤT CẢ NHỮNG TUYÊN TRUYỀN
BẤT THIỆN: GIẾT, TRỘM, DÂM, DỐI, BẤT HIỂU, BẤT KÍNH, V.V...**

Chư Phật Như Lai rất mong tất cả chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Nhanh chóng thành Phật chỉ có duy nhất một con đường chính là thân cận Phật A Mi Đà. Quý vị liền biết thân cận Phật A Mi Đà quan trọng đến mức nào. Pháp môn này là Pháp môn rốt ráo viên mãn chí cao vô thượng, không lời nào tán thán Pháp môn này được, đó là thật chứ không phải là giả. Nhưng vẫn có nhiều kẻ gây rắc rối, cản trở Pháp môn này. Đó là ai? Cũng có một kẻ cầm đầu, là ma vương Ba-tuần đang lãnh đạo, họ tìm đủ mọi cách để gây trở ngại! Nhưng chúng ta có tín tâm kiên định thì có thể đột phá sự trở ngại của họ. Ma vương Ba-tuần từng đến tìm tôi, tức giận, chỉ trích tôi là chưa được sự đồng ý của ông ta, không bàn bạc với ông ta, liền xâm nhập Đạo Tràng của ông ta. Tôi bảo: “Không có, tôi đâu làm chuyện như vậy!”. “Sao lại không có!”. Tôi liền nghĩ ra, xin ông ấy thông cảm cho tôi, xin ông ấy từ bi, tôi sẽ cúng bài vị cho ông ấy.

Đạo Tràng của ông ấy ở đâu? Truyền hình vệ tinh là Đạo Tràng của ông ấy, mạng Internet là Đạo Tràng của ông ấy, truyền thanh là Đạo Tràng của ông ấy, báo giấy là Đạo Tràng của ông ấy, tạp chí là Đạo Tràng của ông ấy,... tất cả những tuyên truyền bất thiện nói về giết, trộm, dâm, dối đều là Đạo Tràng của ông ấy! Ngày nay chúng ta cũng có vệ tinh, cũng dùng mạng Internet,... như thế là xâm phạm Đạo Tràng của ông ấy, nên ông ấy đến hỏi tội chúng tôi.

Tôi liền nói với ông ấy: “Ông vốn cũng là Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni không nói trừ ma vương Ba-tuần ra, Ngài không nói như vậy, không nói như vậy chứng tỏ ông cũng là Phật, ông vốn cũng là Phật, ông nên từ bi một chút, chúng sanh đáng thương lắm, khổ lắm. Ông nên cho họ một con đường sống để họ đi, ông không nên chém hết giết sạch. Những người thích làm việc ác thì ông hãy tiếp dẫn họ đi!”.

Ma vương Ba-tuần tiếp dẫn những người thích làm việc ác này đi đâu vậy? Đều đi đến ba đường ác (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh). Tôi nói tiếp: “Nhưng vẫn còn một số người tốt, ông phải để cho họ thành Phật, ông đừng gây khó dễ với họ, đừng làm phiền họ!”.

Tôi thương lượng với ông ta như vậy. Tôi nói thêm: “Đây là số ít người thôi, không phải là số nhiều!”.

(Trích lục ý từ “Tịnh Độ Đại Kinh giải diễn nghĩa” giảng năm 2014 - Tập 445)

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

Chú thích:

***Tịnh Nghiệp Tam Phước** có 3 điều gồm 11 câu, câu thứ nhất là phước báo của trời người, câu thứ hai là phước báo của Tiêu Thừa, câu thứ ba là phước báo của Đại Thừa. Trong bộ Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, Phật đã dạy Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là Chánh Nhân Tịnh Nghiệp của ba đời tất cả chư Phật, không những người tu Tịnh Độ phải làm được thì mới có phần vãng sanh Cực Lạc, mà người tu tất cả các Pháp môn khác phải làm được thì mới có phần thành tựu trong các Pháp môn ấy.☸

***Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước** là danh từ thuật ngữ khác chỉ cho phiền não. Vọng tưởng là chỉ cho vô minh phiền não, phân biệt là chỉ cho trần sa phiền não, chấp trước là chỉ cho kiến tư phiền não.☸

***Một đơn vị thế giới** trong Kinh Hoa Nghiêm là lấy núi Tu-di làm trung tâm, hệ mặt trời và các tinh cầu đều xoay quanh núi Tu-di; núi Tu-di có hình thể giống như cái đồng hồ cát, ở giữa eo hẹp lại, còn phần trên và phần dưới phình rộng dần ra; rất giống lỗ đen vũ trụ (black hole) - trung tâm của thiên hà. Hệ mặt trời chúng ta đang sống nằm ở phía nam núi Tu-di nên gọi là Nam Thiêm-bộ châu, một phương nam này cũng đã có rất nhiều hệ mặt trời như vậy. Do đó, một đơn vị thế giới lớn hơn hệ mặt trời rất nhiều, có thể nói chính là một thiên hà. 1000 đơn vị thế giới là 1 tiểu thiên thế giới, 1000 tiểu thiên thế giới là 1 trung thiên thế giới, 1000 trung thiên thế giới là 1 đại thiên thế giới hay còn gọi là 1 tam thiên đại thiên thế giới.☸

***Tam giới** là cách gọi khác của lục đạo luân hồi gồm Dục giới (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a-tu-la, người và 6 tầng trời cõi Dục), Sắc giới (18 tầng trời), Vô sắc giới (4 tầng trời).☸

MUỐN CÓ THÀNH TỰU PHẢI TU ĐƯỢC NHẪN BA-LA-MẬT

Chúng ta tích lũy công đức dựa vào điều gì? Bồ Thí và Trì Giới! Nhưng công đức này duy trì được là phải nhờ Nhẫn Nhục. Nếu không thể Nhẫn Nhục thì cho dù tích lũy bao nhiêu công đức cũng sẽ mất hết. Trong Kinh Điển thường nói: “Hòa thiêu công đức lâm”. Hòa là nổi giận, dù chưa phát tiết ra bên ngoài, chỉ là trong lòng khó chịu thì công đức liền giảm đi một nửa; hễ phát tiết ra bên ngoài thì đốt cháy tất cả công đức, công đức đã hoàn toàn không còn!

Công đức là gì? Công đức là Giới - Định - Huệ, điều này quý vị cần phải biết. Công đức không có gì khác ngoài nhân Giới sanh Định, nhân Định khai Huệ. Nổi giận thì Định liền mất đi nên công đức hoàn toàn không còn nữa. Nổi giận là sanh phiền não mà không sanh trí huệ. Tâm thanh tịnh mới sanh trí huệ mà không sanh phiền não.

Chúng ta không tu được Nhẫn Nhục thì tâm thanh tịnh từ đâu đến? Do đây mà biết, **trong sự tu học thì Nhẫn Nhục là then chốt!**

Do đó, Bồ Thí và Trì Giới để thành tựu công đức, còn **Nhẫn Nhục để bảo trì công đức khiến không bị mất đi, cho nên không thể không tu Nhẫn Nhục**. Nếu không tu Nhẫn Nhục, không thể Nhẫn được thì khi quý vị tu tích được không ít công đức, một khi quý vị nổi nóng thì xong rồi, toàn bộ công đức của quý vị sạch trơn!

MỘT NGỌN LỬA SÂN HẬN THIÊU SẠCH RỪNG CÔNG ĐỨC

Quý vị tu tích thì không dễ mà phá hủy thì vô cùng dễ dàng, dù chỉ là trong lòng không vui, không hề có biểu hiện ra ngoài nhưng cũng đã chịu tổn thương lớn rồi, vậy nên cần phải Nhẫn. Tốt nhất là có thể cùng ở chung với những người có khả năng Nhẫn Nhục, thấy tận mắt những người ấy gặp những hoàn cảnh ác, gặp người bất thiện, ngang ngược, hung hãn, không thêm nói lý,... mà họ vẫn có thể khéo léo ở cùng với hạng người ấy. Chúng ta cần phải học được như vậy, không thể không học. Nếu quý vị không học; tai nạn thảm họa rất nhiều, hoàn cảnh nghịch duyên rất nhiều thì quý vị không có cách nào học Phật thành tựu được! Vì vậy, **không thể không có công phu Nhẫn Nhục, bởi Nhẫn Nhục có thể thành tựu tất cả thiện pháp (thiện pháp thế gian và thiện pháp xuất thế gian) của quý vị, giúp quý vị xa rời hết thảy ác pháp, công đức Nhẫn Nhục không thể nghĩ bàn.**

(Trích lược ý từ “Tịnh Độ Đại Kinh khoa chú” giảng lần thứ 5 năm 2018 - Tập 02)

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

Chú thích:

***Khi nổi giận thì tất cả công đức tu tích được đều biến thành phước đức**. Phước đức chỉ là hưởng thụ trong lục đạo luân hồi (súc sanh và ngạ quỷ cũng có hưởng phước), hưởng phước dễ mê hoặc tạo ác nghiệp. Công đức mới giúp chúng ta niệm Phật được vắng sanh Cực Lạc thoát khỏi sanh tử luân hồi và nâng cao phẩm vị ở cõi Cực Lạc. Công đức đã bao gồm cả phước đức nhưng phước đức không có công đức.✽

***Nhẫn Nhục Ba-La-Mật khái quát có 2 loại**: Một là trong tâm cung kính không có ngạo mạn lảo xược; trong lúc bị giận, mắng, đánh, hại,... không sanh tâm oán hận. Hai là lúc tình trạng nóng lạnh, mưa gió, đói khát,... gây não hại vẫn có thể an, có thể Nhẫn, không sanh tâm sân hận, ưu phiền.✽

***“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật” là tông chỉ của Kinh Vô Lượng Thọ**. Về căn bản, ông già bà già hay người không biết chữ niệm Phật vắng sanh Cực Lạc không hề hiểu Bồ Đề Tâm là gì cả, nhưng họ đã thực sự phát Bồ Đề Tâm. Trong A Mi Đà Kinh Yếu Giải, Tổ sư Ngẫu Ích nói với chúng ta rằng: “Tin sâu - Nguyện thiết chính là Vô Thượng Bồ Đề”; tin sâu không nghi và nguyện tha thiết cầu sanh Cực Lạc chính là đã âm thầm ám hợp phát Tâm Bồ Đề. Câu đầu tiên trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện là “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, phát ra cái tâm này chính là đã minh hiển rõ ràng phát Tâm Bồ Đề. Nếu chúng ta muốn độ vô biên chúng sanh thì trước tiên chúng ta phải làm được “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, tiếp sau đó phải làm được “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học” và “Phật Đạo vô thượng thệ nguyện thành”. Chúng ta ở cõi Sa-Bà phải tập hành 2 câu đầu tiên; khi chúng ta sanh được về Cực Lạc sẽ có trí huệ, thần thông, đức năng, tướng hảo của A-Duy-Việt-Trí Bồ Tát thì làm được viên mãn cả 4 câu.✽

BỒ TÁT CHỈ CÓ MỘT THIỆN CĂN DUY NHẤT LÀ TINH TẤN BA-LA-MẬT

Nếu như bạn biết thì ở trong tất cả vạn pháp bạn tùy thời đều có thể ngộ nhập được Tự Tánh; hay nói cách khác, tùy lúc tùy nơi đều có thể giúp cho bạn thành Vô Thượng Đạo, đây gọi là Pháp môn đệ nhất. Vì vậy, có pháp nào mà không phải là pháp đệ nhất! Pháp pháp đều là pháp đệ nhất! Phật ở trên Kinh Kim-cang nói: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, vấn đề chính là bạn có biết hay không? Nếu như bạn biết thì mỗi Pháp môn đều là đi đến Vô Thượng Đạo, đều là giúp bạn chứng được vô thượng Phật quả. Thế nhưng, trong đây sợ nhất là xen tạp, cho nên **Phật mới nói: “Chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát là hoài nghi! Bồ Tát chỉ có một thiện căn là Tinh Tấn!”**. Chúng sanh như chúng ta có ba thiện căn là Không Tham, Không Sân, Không Si. Bạn tu Bồ Tát Đạo có được thiện căn Tinh Tấn của Bồ Tát thì ba thiện căn Không Tham, Không Sân, Không Si của chúng sanh liền được viên mãn. Tham, sân, si bạn đều đoạn hết rồi; sau khi đoạn hết tham, sân, si thì chỉ có một thiện căn vĩnh viễn phải giữ gìn lấy chính là Tinh Tấn.

...

Cho nên, Tinh Tấn vô cùng quan trọng, người tu hành chúng ta nếu như có thể nắm chắc được chữ Tinh Tấn này thì khẳng định ngay trong đời này thành Vô Thượng Bồ Đề!

Phật dạy:

Chúng sanh có 3 thiện căn là KHÔNG THAM, KHÔNG SÂN, KHÔNG SI

Bồ Tát có 1 thiện căn là TINH TẤN

Chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát là hoài nghi!

Bí quyết học Phật thành tựu có ba điều:

“Thật thà - Nghe lời - Thật làm

Một môn thâm nhập - Huân tu lâu dài

Không hoài nghi - Không xen tạp - Không gián đoạn”

- Đại lão Hòa thượng Tịnh Không khai thị -

Nếu như chúng ta hiểu được ý nghĩa của Tinh Tấn, cả đời không trái phạm điều này thì có thể nói người người tu hành ngay đời này đều có thể thành Vô Thượng Đạo, đặc biệt là tu hành trong Pháp môn Tịnh Độ!

Thời cận đại, ở thế kỷ này, rất nhiều người đã niệm Phật vãng sanh Cực Lạc làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem. Họ đã thành tựu, tại vì sao chúng ta không thể thành tựu? Bạn có thể thành tựu hay không thì không thể trách người khác, cũng không thể trách hoàn cảnh.

Bạn chân thật nghĩ cho thông, nghĩ cho thấu suốt rồi thì nguyên nhân chính ở nơi bản thân bạn, việc là của bạn mà chính bản thân bạn lại không chịu làm thật sự! Cho nên, chướng ngại của chúng ta không phải đến từ bên ngoài, bất luận chúng ta thấy chướng ngại ở nơi hoàn cảnh hay chướng ngại ở nơi nhân sự thì đều là không đúng; chướng ngại chân thật chính là ở nơi chính mình, người ngoài không thể chướng ngại mình được!

Bạn có công phu niệm Phật tâm tâm nối nhau, niệm niệm không gián đoạn; người khác chán ghét bạn thì bạn niệm thầm, công phu niệm Phật vẫn cứ là không gián đoạn. Nếu như người ta tán thán bạn mà bạn sanh tâm hoan hỷ, người ta huỷ báng bạn mà bạn sanh tâm oán hận thì liền phá hủy đi hết thấy công phu niệm Phật của bạn rồi.

Tán thán bạn, A Mi Đà Phật!

Huỷ báng bạn, A Mi Đà Phật!

Nhục mạ bạn, A Mi Đà Phật!

Tất cả đều là A Mi Đà Phật!

Hay nói cách khác, không luận là ở nơi hoàn cảnh hay ở nơi nhân sự, chính là đều đang giúp bạn, đang thành tựu cho bạn. Vì sao vậy? Sau khi bạn tiếp xúc được những hoàn cảnh và nhân sự này rồi thì bạn cũng chỉ thuần là một câu A Mi Đà Phật. Trong miệng A Mi Đà Phật, trong tâm A Mi Đà Phật thì bạn liền thành tựu!

Bạn niệm đến sau cùng thì đem tất cả mọi người đều xem thành A Mi Đà Phật, người ức hiếp bạn là A Mi Đà Phật, người đánh bạn cũng là A Mi Đà Phật; bạn đều nghĩ lại chính vì ta công phu chưa đủ, ta còn giải đãi, ta vẫn chưa có thành tựu nên Phật đến đánh ta, Phật đến mắng ta. Cái tâm đó là tâm Phật! Tâm của người này là tâm Phật, miệng là lời Phật, Phật khuyên tất cả chúng sanh niệm A Mi Đà Phật, hạnh là hạnh Phật; thân - khẩu - ý đều tương ứng với A Mi Đà Phật thì bạn nói xem họ có thể thành Phật hay không? Đây gọi là Tinh Tấn Ba-La-Mật!

Ngày nay, chúng ta khởi tâm động niệm đều trách móc người khác, từ trước đến giờ chưa từng quay đầu nhìn lại bản thân mình, cho nên thời gian tu hành của chúng ta rất dài; so sánh với họ 3 năm tu hành đã thành tựu còn chúng ta tu đến 30 năm cũng không bằng họ, thời gian tu hành nhiều hơn họ 10 lần. Người ta 3 năm thành công, thời gian chúng ta gấp 10 lần người ta vẫn là rơi lại phía sau người, vẫn còn kém họ quá xa; cho đến tu hành cả đời này vẫn không thể thành tựu, vẫn cứ luân hồi sáu nẻo!

...

Pháp sư Oánh Kha triều nhà Tống, ông là một người xuất gia, Giới Luật không trong sạch, phá Giới Tỳ-Kheo, không giữ thanh quy. Ông chỉ có một ưu điểm: ông biết rõ ràng chính mình tập khí quá nặng, không cách gì tránh khỏi hoàn cảnh mê hoặc, ông biết được chính mình sau khi chết chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục. Vừa nghĩ đến địa ngục thì ông lo sợ, cho nên ông liền thỉnh giáo với các bạn đồng tu của ông: “Các bạn có cách nào giúp tôi không? Tôi phải làm thế nào để không đọa vào địa ngục?”. Các đồng tu cũng rất từ bi, đưa cho ông một quyển “Vãng sanh truyện”. Sau khi ông xem xong thì rất cảm động, ông biết chỉ có niệm Phật mới có thể cứu chính mình, các Pháp môn khác không dùng được, vì nghiệp chướng của ông quá nặng, Pháp môn này gom nhiếp cả ba căn, lợi độn gồm thâu, đời nghiệp vãng sanh, cứ y theo phương pháp trên Kinh đã dạy; trên Kinh A Mi Đà nói: “...từ một ngày đến bảy ngày...”. Ông liền phát ra một sự quyết tâm, chỉ một câu “A Mi Đà Phật” niệm đến cùng. Ông niệm 3 ngày 3 đêm, không những không ăn cơm, không ngủ nghỉ, ngay đến nước ông cũng không uống. Ông chân thật có lòng chân thành, cảm động được A Mi Đà Phật, ông niệm Phật 3 ngày 3 đêm thì A Mi Đà Phật liền đến, nói với ông: “Con chân thật sám hối, nghiệp chướng được tiêu trừ, thọ mạng của con vẫn còn 10 năm, đời 10 năm dương thọ của con hết rồi, ta sẽ đến tiếp dẫn con”. Sau khi ông nghe được câu nói này của Phật thì liền khẩn cầu với Phật, ông nói: “A Mi Đà Phật ơi! Con không cần 10 năm dương thọ, bây giờ con muốn đi theo Phật”. Phật hỏi ông: “Vì sao vậy?”. Ông nói: “Tập khí của con quá nặng, 10 năm nữa không biết con lại phải tạo ra bao nhiêu tội nghiệp. Chính con không có cách gì khống chế chính mình, con nghĩ bây giờ con nên đi theo Phật”. A Mi Đà Phật rất từ bi, Phật liền đáp ứng, Phật nói: “Rất tốt! 3 ngày sau ta đến tiếp dẫn con”. Ông rất là vui mừng, ông liền mở cửa phòng ra nói với mọi người: “3 ngày sau tôi vãng sanh Cực Lạc!”. Trong chùa không có người nào tin cả, ông tạo ra nghiệp chướng nặng như vậy, ông là quý nghiệp chướng; ông đóng cửa 3 ngày 3 đêm không biết đã làm chuyện gì trong đó, bây giờ bỗng nhiên mở cửa ra nói với chúng tôi là 3 ngày sau sẽ vãng sanh Cực Lạc, làm sao mà tin được, nhưng mà đời 3 ngày thì thời gian cũng không lâu, chúng tôi sẽ chờ xem, chờ xem 3 ngày sau ông có vãng sanh Cực Lạc thật hay không. Sau 3 ngày, chân thật đúng thời gian đã hẹn với Phật A Mi Đà không sai chút nào, ông yêu cầu mọi người niệm Phật tiễn ông đi trong thời khóa trì tụng hàng ngày. Mọi người cũng rất hoan hỉ đời xem, ngay trong tiếng niệm Phật, niệm được đại khái 15 phút, ông nói với mọi người: “A Mi Đà Phật đến rồi, tôi đi theo Phật đây!”, nói xong liền đi. Việc này chứng minh trên Kinh A Mi Đà nói “Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật,...”, ông là niệm danh hiệu A Mi Đà Phật 3 ngày 3 đêm thì vãng sanh Cực Lạc!

Ngày nay, chúng ta niệm Phật, nói là nhập Phật thất tinh tấn niệm Phật, có phải là thật hay không? Không phải là thật! Quý vị niệm Phật câu điều gì? Câu thăng quan, câu phát tài, câu trường thọ, v.v... đều câu những thứ này. Nếu như Phật thất ở đây bạn treo cái bảng: “7 ngày nhất định vãng sanh Cực Lạc”, bạn xem thử còn có người nào dám đến dự Phật thất hay không? Điều là khiến cho mọi

người sợ chết khiếp! Người ta nói là đưa người sống đi đến chỗ chết, nơi đây là chỗ chết, còn có thể đến hay sao? Bạn liền biết được cái tâm niệm Phật này đều là giả, không phải là thật, làm gì được như Pháp sư Oánh Kha. Con người này thật làm, thật sự làm thì thật sự có thành tựu!

...

Vị đồ đệ của lão Hoà thượng Đế Nhân, người thợ vá nôi, ông nắm được chữ Tinh Tấn nên rất lợi hại. Ông niệm Phật 3 năm thì liền thành Phật, đứng mà vãng sanh Cực Lạc, biết trước giờ ra đi, không hề bị bệnh, còn đứng hết 3 ngày đợi sự phụ của ông là lão Hoà thượng Đế Nhân đến lo hậu sự. Lão Hoà thượng Đế Nhân thường hay tán thán ông đã làm ra tám gương tốt cho mọi người. Ông không biết chữ, không có đi học, cả đời làm nghề vá nôi vá chén. Nghề nghiệp này hiện tại không còn, loại nghề nghiệp này lúc tôi còn nhỏ vào thời kỳ kháng chiến vẫn còn. Trong khoảng thời kỳ kháng chiến, ở làng quê nông thôn, nôi bị bể, chén bị bể, tách bị bể đều không nỡ bỏ đi; gặp người vá nôi vá chén vá nó lại, sau khi vá xong vẫn có thể dùng tiếp. Nghề này sống rất là gian khổ. Ông và Pháp sư Đế Nhân là bạn cùng chơi thời thơ ấu, sanh ra lớn lên ở cùng một thôn trang. Gia cảnh của lão Pháp sư Đế Nhân tương đối tốt, cho nên lúc nhỏ lão Hoà thượng Đế Nhân được đến trường đi học. Người bạn này của Pháp sư Đế Nhân gia cảnh khó khăn, phải làm việc đồng áng từ nhỏ nên không có đi học, khi lớn lên học lấy nghề vá nôi để duy trì cuộc sống, khổ nói không ra lời. Về sau, ông đã đi tìm Pháp sư Đế Nhân; sau tìm được, ông nói với Pháp sư Đế Nhân: “Tôi muốn xuất gia”. Pháp sư Đế Nhân bảo: “Ông không nên nói đùa, ông đã hơn 40 tuổi rồi còn xuất gia gì nữa! Ông cứ ở chơi vài ngày rồi tôi sẽ đưa ông trở về”. Ông năn nỉ lão Hoà thượng Đế Nhân cho ông xuất gia. Pháp sư Đế Nhân khó xử, vì sao vậy? Ông xuất gia, việc thứ nhất là ông phải học 5 thời khoá công phu (Ngũ đường công khóa), vì ông một chữ cũng không biết, tuổi tác ông lại lớn như vậy thì 5 thời khoá công phu làm sao mà học cho thuộc? 5 thời khoá công phu không thuộc thì ông không thể ở trong chùa được. Học giảng Kinh cũng không được. Ông vẫn tha thiết muốn xuất gia. Sau cùng, Pháp sư Đế Nhân nghĩ ra một cách, Ngài nói: “Tôi có một điều kiện, ông có thể đáp ứng hay không? Nếu ông đồng ý thì tôi nhận cho ông xuất gia, nếu ông không đồng ý thì ông nên đi về”. Ông ấy nói: “Ngài nói đi, tôi đều đồng ý; Ngài dạy tôi làm như thế nào thì tôi làm như thế đó”. Con người này rất thành thật, ông là loại người thành thật. Hoà thượng Đế Nhân nói: “Tốt! Ông tuân thủ điều kiện của tôi, tôi cạo đầu cho ông. Ông không nên ở trong chùa, ở trong chùa người ta sẽ coi thường ông, chính ông sẽ cảm thấy khó chịu”. Vào lúc đó, họ ở Ninh Ba - Chiết Giang, ở dưới quê còn có rất nhiều chùa nhỏ và chùa nát không có người ở. Hoà thượng Đế Nhân nói: “Tôi tìm một cái chùa nhỏ nát cho ông ở, ông nên ở trong cái chùa nhỏ nát đó. Tôi sẽ tìm một hai tin đồ ở gần đó chăm lo cuộc sống hàng ngày cho ông, ông chỉ niệm một câu ‘Nam Mô A Mi Đà Phật’, chỉ niệm một câu Phật hiệu này; niệm mệt rồi thì ông nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì ông tiếp tục niệm”. Ngài chỉ có dạy cho ông ấy một phương pháp như vậy. Ngài nói: “Tương lai, ông sẽ có được điều rất tốt”. Con người này quả là thành thật, ông cũng không cần hỏi Pháp sư Đế Nhân là được điều rất tốt gì, Ngài dạy tôi niệm một câu Nam Mô A Mi Đà Phật thì tôi niệm, tôi cảm thấy như vậy cũng là rất tốt rồi. Niệm Phật mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì tiếp tục niệm Phật, lão Hoà thượng Đế Nhân chỉ có dạy ông một Pháp môn như vậy. Ông thật sự nghe lời, ông niệm Phật 3 năm không ra khỏi cửa. Ông ở trong chùa nhỏ nát đó 3 năm không ra khỏi cửa, chỉ niệm một câu Nam Mô A Mi Đà Phật. Hoà thượng Đế Nhân tìm được một bà cụ ở dưới quê, cũng là một người học Phật, giặt quần áo cho ông, lo cho ông cơm nước buổi trưa và buổi tối, còn sáng sớm thì ông tự lo. Ông ở trong chùa nhỏ nát niệm Phật được 3 năm thì một hôm nọ ông nói với bà cụ: “Buổi trưa ngày mai, bà không cần phải đến nấu cơm cho tôi đâu, tôi đi vào thành để thăm mấy người bạn một chút”. Đến ngày hôm sau, ông thật có đi vào thành thăm một số bạn bè thân thích, buổi tối quay trở về. Sau khi trở về lại, ông nói với bà cụ: “Ngày mai, bà không cần phải nấu cơm cho tôi đâu”. Trong lòng bà cụ nghĩ: “Sự phụ 3 năm nay thành thật niệm Phật không ra khỏi cửa, hôm nay đi vào thành một vòng thì có thể ngày mai lại có người mời ông ấy ăn cơm”. Bà cụ nghĩ vậy rồi không để ý đến. Thế nhưng đến ngày mai, bà cụ thấy không an tâm, bà liền đi qua xem thử sự phụ có phải lại đi khỏi chùa rồi không. Kết quả khi bà vào chùa xem thì thấy sự phụ đang đứng ở trước tượng Phật, bà gọi sự phụ nhưng không thấy trả lời, bà đến gần sự phụ tí mĩ quan sát thì phát hiện chết rồi. Bà giật thót cả người, từ trước đến giờ bà chưa bao giờ nghe nói người đứng mà chết. Bà vội vàng đi thông báo cho vài vị hộ pháp nữa. Những người này vừa đến thì xem thấy sự phụ này thật là cửu khô, đứng mà ra đi, không hề bị bệnh. Họ khẩn cấp phái người đi thông báo cho Pháp sư Đế Nhân biết. Vào lúc đó không có phương tiện giao thông, phải đi bộ, từ chùa nhỏ nát nơi ông ở đi vào thành đến chùa Quán Tông, vừa đi vừa về hết 3 ngày. Họ đem việc người thợ vá nôi đứng mà vãng sanh Cực Lạc nói với Pháp sư Đế Nhân. Pháp

sư Đệ Nhân lập tức lên đường, đi cũng hết 3 ngày. Khi đến nơi, lão Hòa thượng Đệ Nhân xem thấy ông ấy thật đang đứng nơi đó, tay còn nắm lại rất chặt, có tro bếp dính trên tay. Ngài mở tay ông ấy ra thì thấy trong tay ông ấy có 8 đồng tiền Đại Dương nên nghĩ rằng đại khái lúc trước làm nghề vá nồi cũng kiếm được một ít tiền, bởi vì chùa nhỏ nát không có nơi cất giữ tiền nên ông cất nó trong đồng tro bếp. Số tiền ông nắm trong tay để làm gì? Pháp sư Đệ Nhân nghĩ nhất định là giúp ông lo hậu sự sau khi vãng sanh Cực Lạc. Bạn xem, ông chính mình rất rõ ràng tường tận, ông không làm phiền sư phụ. Pháp sư Đệ Nhân rất là tán thán, khen ngợi công phu tu hành của ông: “Ông giỏi lắm, ông xuất gia thật không uổng phí, đại Pháp sư giảng Kinh thuyết Pháp, trụ trì của danh sơn cổ sát,... cũng chẳng bằng được ông. Ông đã làm ra tấm gương tốt cho người đời”. Đây gọi là thật sự Tinh Tấn Ba-La-Mật! Một câu Nam Mô A Mi Đà Phật, một Pháp môn Tịnh Độ thâm nhập, huân tu lâu dài.

**(Trích lục ý từ “Tu Hoa Nghiêm áo chỉ vọng tận hoàn nguyên quán” giảng năm 2009 - Tập 25)
Đại lão Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng**

Lấy GIỚI làm THẦY - Lấy KHỔ làm THẦY

THẬT VÌ SANH TỬ PHÁT TÂM BỒ ĐỀ - DỪNG TÍN NGUYỄN SÂU TRÌ DANH HIỆU PHẬT

**Lời phụ: “BIẾT ĐƯỢC NHIỀU CHUYỆN THÌ PHIÊN NÃO CÀNG NHIỀU
QUEN BIẾT NHIỀU NGƯỜI THÌ THỊ PHI CÀNG NHIỀU”**

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không đã hơn 60 năm không xem tivi, không đọc báo chí, không nghe tin tức truyền thanh, v.v...

Trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ - Phẩm thứ 2 - Đức tuân Phổ Hiền: Hiền Hộ Bồ Tát làm thượng thủ trong hàng Bồ Tát tại gia tham dự Pháp hội, Ngài là Đẳng Giác Bồ Tát có địa vị tương đương với Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, v.v... lấy danh hiệu Biểu Pháp của Ngài làm đề mục học tập quan trọng nhất cho chúng ta. Chúng ta tu Tịnh Độ muốn đi đến ngày thành tựu, nắm chắc phần vãng sanh Cực Lạc thì điều quan trọng nhất là phải biết bảo hộ Đạo Nghiệp của chính mình. Chính là ngoài việc niệm danh hiệu A Mi Đà Phật, đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ và nghe giảng bộ Kinh này thì không được bèn mảng vào đạo tràng của ma vương Ba-tuần! Chúng ta có bảo hộ được Đạo Nghiệp của chính mình khiến bản thân mình thành tựu thì mới có năng lực gánh vác gia nghiệp của Như Lai, hộ trì Chánh Pháp cứu trụ thế gian và phổ độ chúng sanh. Chúng ta không bảo hộ được bản thân mình thì không còn gì đáng để nói nữa.

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không thường dạy rằng: “Đây là thời đại dân chủ, họ có quyền phát sóng, chúng ta có quyền không xem!”.

Chúng ta trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật được mấy tiếng đồng hồ, đọc Kinh Vô Lượng Thọ, nghe Ân sư giảng Kinh Vô Lượng Thọ, v.v... khá thanh tịnh, có chút công phu Định lực nhỏ nhất định; sau đó chúng ta lại đi xem một bộ phim bạo lực sắc tình hay xem một game show truyền hình hay đọc báo trên Internet, v.v... thì công phu Định lực nhỏ hoàn toàn bị những thứ ô nhiễm kia phá nát.

Chúng tôi học tấm gương của Ân sư Tịnh Không, đã nhiều năm rồi chúng tôi không xem tivi, không nghe nhạc, không xem phim, không đọc báo, không chơi mạng xã hội như Facebook, Youtube,... Chúng tôi dùng mạng Internet, tivi,... để học Tịnh Độ, hoằng truyền Tịnh Độ và làm việc kiếm sống. Từ lúc không có những thứ này quấy nhiễu, cuộc sống của chúng tôi cảm thấy rất yên bình, rất an ổn, đích thực công phu niệm Phật ngày càng tiến bộ. Chúng tôi cảm nhận sâu sắc lời dạy của Ân sư là vô cùng chính xác: “Biết được nhiều chuyện thì phiền não càng nhiều. Quen biết nhiều người thì thị phi càng nhiều”. Phiền não, thị phi của chúng ta đây đây thì làm sao tu được tâm thanh tịnh?

Hiện nay, các đạo tràng dù xây dựng trên núi cao cũng có tivi và mạng Internet; smartphone phổ biến khắp mọi nơi. Người học Phật nếu ngày ngày đi vào đạo tràng của Ba-tuần nghe họ rao giảng ma kinh giết, trộm, dâm, dối thì rất dễ dàng bị hủy sạch công phu tu hành; khẳng định nơi tái sanh sau khi mất thân người là 3 ác đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Chúng ta học Phật phải có tâm hết sức cảnh giác, chuyện này không phải chuyện đùa giỡn.

KHOA HỌC KỸ THUẬT CÀNG PHÁT TRIỂN

Chúng tôi chỉ tính người niệm Phật của Tịnh Độ Tông, người niệm Phật rất nhiều nhưng đối với đạo lý Tịnh Tông, phương pháp Tịnh Tông chân thật tin tưởng mà không hề hoài nghi lại được bao nhiêu người? Nếu dùng điều kiện này để nói, có thể không đến 700.000 người; so với 1,3 tỷ người của Trung Quốc liền kém rất xa. Lại phải nói đến vãng sanh Cực Lạc, vãng sanh Cực Lạc mới được tính vào; không thể vãng sanh Cực Lạc thì không được tính. Trong 700.000 người này, được mấy người thật sự vãng sanh Cực Lạc?

Phật nói trong Kinh: “Thân người khó có được, Phật Pháp khó được nghe”; người gặp và tin được Phật Pháp chân thật không dễ dàng. Trong số người gặp và tin được Phật Pháp có bao nhiêu người gặp và tin được Đại Thừa Phật Pháp. Trong số người gặp và tin được Đại Thừa lại có bao nhiêu người gặp và tin được Tịnh Độ Tông; gặp và tin được Tịnh Tông giống như trúng độc đặc vậy. Tại vì sao? Vì phạm phu một phẩm phiền não cũng chưa đoạn mà ngay một đời này đi chứng quả Phật viên mãn! Họ thật sự đem giáo lý Tịnh Tông hiểu cho tường tận, thâm nhập Kinh Tạng; thâm nhập Kinh Tạng của Tịnh Độ là 5 Kinh và 1 Luận. Họ hiểu rất rõ ràng, hiểu rất minh bạch, không chút hoài nghi, nhất hướng chuyên niệm A Mi Đà Phật cầu sanh Cực Lạc; những người này đã không còn nhiều.

Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam - thầy tôi thường hay nhắc nhở chúng tôi: “Thế gian này, người niệm Phật như chúng ta, trong 10.000 người niệm Phật đại khái chân thật có thể vãng sanh Cực Lạc chỉ có 5 hay 3 người”.

Đó là lời nói của 60 năm trước! Ngày nay, sau 60 năm, nếu người ta hỏi tôi, tôi tính trong 10.000 người niệm Phật đại khái chân thật vãng sanh Cực Lạc chỉ có 1 hay 2 người. 60 năm trước có 3 đến 5 người, hiện nay chỉ có 1 đến 2 người. Tại vì sao? Càng về sau tu hành càng khó khăn, hoàn cảnh quấy nhiễu quá nghiêm trọng, bạn không vượt qua được, bạn không buông xả được. Sự quấy nhiễu của 60 năm trước so với hiện nay là nhẹ hơn rất nhiều! 60 năm trước, lúc đó Trung Quốc vẫn chưa phổ biến tivi, thậm chí đến điện thoại cũng không có, điện thoại di động còn chưa được phát minh ra, truyền đạt tin tức rất không thuận tiện.

Vì thế, chúng ta biết rằng khoa học kỹ thuật càng phát triển thì vãng sanh Cực Lạc càng khó khăn. Sức quấy nhiễu của nó quá lớn!

(Trích lược ý từ “Tịnh Độ Đại Kinh khoa chú” giảng năm 2014 - Tập 36)

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

Phải học tùy duyên chứ không nên đi phan duyên. Tùy duyên diệu dụng!

THUẬN CẢNH KHÔNG THAM ÁI

NGHỊCH CẢNH KHÔNG OÁN HẬN

TRONG TÂM CHỈ CÓ MỘT CÂU “A MI ĐÀ PHẬT”

- Đại lão Hòa thượng Tịnh Không khai thị -

Chú thích: Danh xưng Đại Sư hay Đại Đạo Sư là danh xưng chuyên dùng để chỉ cho đức Phật, các vị Bồ Tát Đẳng Giác như Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát,... đều không dám xưng mình là Đại Sư. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nhìn thấy Đại Sư còn phải đánh lễ 3 lạy, đi nhiều bên phải 3 vòng; đây là thường thức Phật học. Nếu tự xưng là Đại Sư hoặc gọi người khác là Đại Sư thì cái nghiệp này không thể gánh nổi. Tổ sư của tất cả các Tông trừ Tịnh Độ Tông ra đều có truyền thừa. Thiên Tông thì xưng là Thiên sư, Luật Tông thì xưng là Luật sư, v.v... đều không dám xưng là Đại Sư. Tổ sư của Tịnh Độ Tông là ngoại lệ, được mọi người trong nhà Phật gọi là Đại Sư vì Ngài dùng Pháp môn Tịnh Độ độ được tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật viên mãn là không khác với chư Phật. Tổ sư Tịnh Độ Tông được suy tôn sau khi Ngài viên tịch, tất cả mọi người trong nhà Phật đều công nhận Ngài có công lao to lớn với Tịnh Tông, với Phật Pháp và cảnh giới tu hành chứng ngộ của Ngài rất cao sâu nên tôn Ngài làm Tổ sư một đời của Tịnh Tông.☸

PHẠM PHU VÌ SAO LẠI KHỔ NHƯ THẾ?

Một hạt vi trần nhỏ bé nhất có thể hàm chứa dung nạp tất cả biến pháp giới hư không giới, đây là công đức của Chân Tâm, là cảnh giới Hoa Nghiêm Lý - Sự vô ngại, Sự - Sự vô ngại. Tụ Tánh có thể hình dung bằng hai câu: “Kỳ đại vô ngoại. Kỳ tiểu vô nội”.

Hiện nay, chúng ta nơi nơi đều có chướng ngại. Chướng ngại này từ đâu đến? Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tạo thành; thoát khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không còn chướng ngại. Chúng ta mỗi ngày đều nói phải buông xuống, buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; nhưng đến khi gặp hoàn cảnh thực tế thì lại không làm được; vừa đụng chuyện thì lập tức khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; không buông xuống được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây chính là nguyên nhân khổ của chúng ta!

Khi giảng Kinh, lão Pháp sư Tịnh Không từng nói: “Đời người vì sao lại khổ như thế?”, chính vì câu nói ấy mà tôi đã nghiêm túc nghe giảng bộ Kinh này. Tôi đã tìm được đáp án. Vì sao lại khổ như vậy? Lão Pháp sư nói: “Bởi vì quý vị đem cái giả cho rằng cái giả là có thật, sau đó quý vị lại khổ sở truy cầu cái giả này. Truy cầu được rồi cũng khổ mà truy cầu không được cũng khổ!”. Đã là đồ giả thì làm sao quý vị truy cầu cho được chứ! Đồ giả này là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mang đến cho chúng ta. Đồ giả thì truy cầu được hay không truy cầu được cũng đều là giả!

(Trích lục ý từ bài giảng Kinh Vô Lượng Thọ - tập 10, giảng 18/3/2018, cư sĩ Lưu Tố Vân chủ giảng)

Kinh Kim-cang nói: “PHẠM SỞ HỮU TƯỚNG GIAI THỊ HƯ VỌNG!”

600 quyển Kinh Đại Bát-Nhã dạy điều gì? Dạy 12 chữ: “NHẤT THIẾT PHÁP, VÔ SỞ HỮU, TẤT CẢNH KHÔNG, BÁT KHẢ ĐẮC!”. Như vậy còn có gì để chấp trước? Còn có gì để phân biệt? Nếu nó có thật thì ta phân biệt, chấp trước còn có thể nói được; đằng này nó không tồn tại!

- Đại lão Hòa thượng Tịnh Không khai thị -

Chú thích: Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng đoạn văn đáp giữa Phật và Bồ Tát Di Lặc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh nói về vọng tâm A-lại-da thức giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cái giả. Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm (phạm phu) có mấy niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức?”. Bồ Tát Di Lặc trả lời: “Một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn (320.000.000) niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức”. Một khảy móng tay có khoảng 320.000.000 lần sanh diệt. Một niệm là một vi trần, thời gian tồn tại của một vi trần rất ngắn, tuy ngắn nhưng trong trần đều có thức. Trần là hiện tượng vật chất, ứng với cảnh giới tướng của A-lại-da; là sắc uẩn. Thức là hiện tượng tinh thần, ứng với nghiệp tướng và chuyển tướng của A-lại-da; là thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn; trần và thức hợp thành ngũ uẩn. Từ bậc Bát Địa Bồ Tát trong Viên Giáo - Bất Động Địa trở lên mới có Định lực sâu đến mức thấy được duyên khởi của vũ trụ, nghĩa là thấy được tam tế tướng của A-lại-da thức: nghiệp tướng, chuyển tướng và cảnh giới tướng; từ bậc Thất Địa Bồ Tát trở xuống đều không thể thấy được. Tam tế tướng của A-lại-da thức sanh khởi giống như là đồng thời bởi vì nó diễn ra quá quá nhanh. Giả sử 1 giây đồng hồ khảy móng tay được 5 lần thì nó chỉ tồn tại trong thời gian 1/1.600.000.000 của 1 giây đồng hồ; nghĩa là 1 giây có khoảng 1.600.000.000 lần sanh diệt. Phim ảnh ngày xưa là dùng phim nhựa; trong 1 giây đồng hồ, ống kính máy chiếu phim sẽ đóng/mở 24 lần làm mắt người sanh ra ảo giác, chúng ta thấy những hình ảnh chuyển động trên màn hình giống như có thật, 1 giây đồng hồ sanh diệt 24 lần. Những tướng trạng giả huyền này gọi là “tương tự tương tục tướng”, không phải thật tướng, cho nên hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều là giả huyền. Hiện nay, các nhà khoa học đã phát hiện ra tam tế tướng của A-lại-da thức: vũ trụ chỉ có 3 thứ là năng lượng, vật chất và thông tin. Họ nói chỉ có ý niệm (hiện tượng sóng dao động) mới là thật, nghĩa là 1 giây đồng hồ có khoảng 1.600.000.000 hiện tượng sóng dao động tích lũy lại mới hiện ra một hiện tượng vật chất hay một hiện tượng tinh thần mà trong cảm quan của phạm phu chúng ta có thể nhận biết được. Phật nói với chúng ta sự thật là chúng không tồn tại, chúng là đồ giả. Vì chúng ta khởi tâm động niệm truy cầu đồ giả này nên tự tạo ra sanh tử rồi tự mê hoặc điên đảo đắm chìm trong đó. Tụ Tánh (Chân Tâm) không có ý niệm, từ Chân Không sanh Diệu Hữu, từ vô lượng quang thọ mà biến hiện ra tất cả, công đức của Tụ Tánh là vô lượng.✽

ĐẢM BẢO MỘT NIỆM SAU CÙNG LÚC LÂM CHUNG LÀ “A MI ĐÀ PHẬT”

Làm thế nào chúng ta có thể đảm bảo bản thân mình một niệm sau cùng là A Mi Đà Phật? Đây là vấn đề quan trọng nhất của chúng ta hiện nay. Chúng ta ở niệm Phật đường niệm Phật ngày đêm không gián đoạn, tại sao vậy? Huấn luyện, luyện tập, hy vọng lúc sắp mạng chung có thể dùng được. Nhưng sự thật cho chúng ta thấy, rất nhiều người lúc sắp mạng chung bị bệnh ngặt, rơi vào hôn mê, không biết gì cả,... thì làm thế nào? Đây là ngưỡng cửa nguy hiểm nhất! Con người ở trong tình trạng này dù trợ giúp niệm Phật cũng không thể giúp được, cho nên không thể không có phước.

Phước là thường ngày chúng ta phải tu tích, tích lũy công đức, đây là tu phước. Tích đức chính là giữ tâm tốt, niệm niệm đều vì lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội. Tích công chính là làm việc tốt, nói lời hay. Mong điều gì vậy? Chẳng mong điều gì cả, chỉ mong lúc sắp mạng chung tinh thần thật tỉnh táo, thật sáng suốt, không điên đảo, không bị mê hoặc, đây là đại phước báo!

Lúc còn sống hưởng hết vinh hoa phú quý, phước báo đã hưởng hết rồi, khi sắp mất sẽ không có phước báo. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì chúng ta ở trong một đời phải học đại Thánh đại Hiền: đời sống phải tiết kiệm, phải giản dị. Phước báo chúng ta tích lũy được đến lúc sắp lâm chung hãy hưởng thụ.

Bình thường, người không biết tích lũy công đức, chỉ biết ham mê hưởng thụ, không cần nói đến lúc sắp mạng chung mà lúc về già khi phước báo đã hưởng hết rồi thì đời sống tuổi già vô cùng bần hàn, không có ai chăm sóc. Thậm chí, chúng ta cũng thường nghe nói có một số người già đã chết trong nhà mấy ngày rồi hàng xóm mới phát hiện ra. Bạn thấy điều này đáng thương biết bao!

Lúc sắp mạng chung bản thân biết rõ, không đau bệnh, có đồng tu tốt tiền đưa, trợ niệm Phật giúp bạn, đây đích thực là đại phước báo. Sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, điều này trong Kinh đã nói rất rõ ràng, đây mới chân thật là phước báo đệ nhất!

(Trích lược ý từ bài giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” năm 1998 - Tập 105)

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

Chú thích:

***Buông xuống là luận ở tâm, không luận ở tướng.** Buông xuống nghĩa là buông xả sạch sẽ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trong tâm; không phải là nói chúng ta đem toàn bộ công việc, gia đình,... bỏ hết đi; việc cần phải làm thì chúng ta nhất định vẫn phải đi làm, phải tận tâm tận lực mà làm cho tốt nhưng không được đề ở trong tâm; trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu “A Mi Đà Phật”. Phật Pháp không lìa thế gian pháp, không lìa thế gian pháp mà chứng Phật Pháp. Hoa sen báu của Phật là nở từ trong lửa, không nở từ trong nước. Lửa ngũ dục lục trần thiêu đốt thân tâm mỗi ngày, chúng ta ở trong lửa dục mà vẫn trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác, đây là bảo liên hoa Cực Lạc. Nếu chúng ta đem toàn bộ công việc, gia đình,... bỏ hết đi nhưng trong tâm vẫn cứ là tham, sân, si, mạn, nghi, tật đố, tài, sắc, danh, thực, thù,.... đủ thứ ô nhiễm thì đây là giả buông xuống, đây không phải công phu tu hành chân thật.✽

***“Nội dưỡng Ngũ Đức, ngoại tu Lục Hòa”.** Ngũ đức là ôn hòa, lương thiện, cung kính, tiết kiệm và nhường nhịn; đây là 5 loại mỹ đức của nhà Nho mà đức Không Tử có đủ. “Dĩ hòa vi quý” (lấy hòa làm quý). Đại lão Hòa thượng Tịnh Không dạy: Chúng ta muốn tu được Lục Hòa Kính thì phải dùng tâm Kính, dùng tâm Nhẫn. Chúng ta đối với tất cả người, tất cả sự việc, tất cả sự vật đều phải tôn kính. Kính đối với sự việc là nghiêm túc có trách nhiệm, tận tâm tận lực để làm việc đó cho tốt. Sinh sống ở thế gian này, bắt kẻ là người tại gia hay xuất gia đều không thể rời khỏi đại chúng. Chúng ta ở chung với đại chúng mà bắt hòa thì chính là tạo tội nghiệp rất nặng, đảm bảo không có phần sanh đến thế giới Cực Lạc.✽

***Tinh Tấn Ba-La-Mật khái quát có 3 loại:** Một là mang giáp thân tinh tấn: Vì phải siêng năng nỗ lực tu hành thiện pháp nên hành Đạo, lễ tụng, giảng Kinh thuyết Pháp,... mà thân không dám tùy tiện. Hai là tâm nhiếp thiện pháp tinh tấn: Vì phải siêng năng nỗ lực tu hành thiện pháp nên tâm tâm nối nhau liên tục (Tịnh Độ Tông là tâm tâm trì niệm liên tục danh hiệu A Mi Đà Phật) mà tâm không dám tùy tiện. Ba là lợi lạc hữu tình tinh tấn: Vì phải giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui nên siêng năng nỗ lực tu hành mà thân tâm không dám tùy tiện (Vì muốn phổ độ chúng sanh thành Phật nên ta niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc nhanh chóng thành Phật). Chữ “phóng dật” nghĩa là tùy tiện.✽

PHẢI TU TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Người niệm Phật phải hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng (tức thầy dạy ta và những vị có đạo đức), từ tâm không giết hại (nên ăn chay trường hoặc ăn chay kỳ, nếu chưa dứt được ăn mặn thì dùng dĩa thân giết), tu Thập Thiện Nghiệp (tức là thân chẳng làm chuyện sát sanh, trộm cắp, tà dâm; miệng chẳng nói dối, nói thêu dệt, nói đôi chiều, nói lời ác độc; tâm chẳng khởi niệm tham dục, nóng giận, ngu si).

Lại còn phải cha nhân từ, con hiếu thuận, anh nhường, em kính, chồng hoà, vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành, nghiêm túc tận hết bổn phận của chính mình. Chẳng cần biết người khác có trọn hết bổn phận đối với ta hay không, ta phải luôn trọn hết bổn phận của ta. Nếu có thể đối với gia đình và xã hội trọn hết tình nghĩa, tận hết bổn phận thì gọi là “thiện nhân”.

Người lành (thiện nhân) niệm Phật cầu sanh Cực Lạc chắc chắn khi lâm chung liền được vãng sanh bởi tâm hợp với Phật nên cảm ứng được Phật từ (lực) tiếp dẫn. Nếu tuy thường niệm Phật nhưng tâm chẳng nương theo Đạo; hoặc đối với cha mẹ, anh em, thê thiếp, con cái, bạn bè, xóm làng chẳng thể tận hết bổn phận thì tâm đã trái nghịch Phật, khó có thể vãng sanh. Do tự tâm (kẻ ấy) phát sanh ra chướng ngại, Phật cũng không có cách nào rũ lòng từ bi tiếp dẫn cho được.

(Trích từ sách “**Án Quang Pháp sư Văn Sao tục biên**” - **Quyển thượng: Một lá thư gửi khắp**)

Lời phụ: TU HÀNH BỊ XEN TẠP - BỊ GIÁN ĐOẠN LÀ DO CÓ TÂM HOÀI NGHI

HOÀI NGHI - XEN TẠP - GIÁN ĐOẠN THÌ TU HÀNH KHÔNG THỂ NÀO THÀNH TỰU

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng vì hành giả có hoài nghi cho nên không tin Pháp môn mình đang tu học, không tin thầy của mình, cho đến nghi ngờ luôn Thích Ca Mâu Ni Phật và A Mi Đà Phật. Vấn đề rắc rối liền nảy sinh, họ sẽ hành trì rất tạp rất loạn, họ tu hành cả một đời đến sau cùng vẫn không có thành tựu gì đáng kể.

Vì có sự hoài nghi Pháp môn đang học nên họ tự cho rằng phải học thêm Pháp môn khác mới tốt: tu Tịnh Độ thấy chưa ôn thì học thêm Mật, vẫn thấy chưa ôn thì học thêm Thiền,... Họ đứng ở ngã hai đường, ngã ba đường,... không biết đi đường nào! Vì có sự hoài nghi thầy của mình nên họ tìm thêm nhiều vị thầy khác để nghe giảng, họ càng nghe giảng nhiều lại càng hoài nghi thêm. Đại lão Hòa thượng Tịnh Không nói: “Khi thọ Giới rồi tôi đến Đài Trung để lạy thầy tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam. Vừa thấy mặt tôi, thầy chỉ vào tôi nói: ‘Ông phải tin Phật!’. Tôi ngăn người ra! Vì sao thầy chỉ vào tôi nói ‘ông phải tin Phật’? Sau đó, tôi ngồi xuống, thầy giải thích: ‘Có rất nhiều người tuổi trẻ xuất gia đến 80 tuổi vẫn chưa tin Phật. Họ cũng biết giảng Kinh đến hoa trời rơi rụng. Vì sao không tin Phật? Vì những gì Phật nói trên Kinh một chữ họ cũng không làm được, đó không phải là tin Phật!’”.

Ba trọng yếu của việc tu hành là “Không hoài nghi - Không xen tạp - Không gián đoạn”. Nếu có hoài nghi thì chắc chắn sẽ tu xen tạp, tu tạp tu loạn rồi thì công phu liền bị gián đoạn, không có Tinh Tấn thì không thể đắc Thiền Định, không thể khai Trí Huệ. Bồ Tát tu hành Lục Độ Ba-La-Mật theo thứ lớp: Bồ Thí được mới Trì Giới được, Trì Giới được mới Nhẫn Nhục được, Nhẫn Nhục được mới Tinh Tấn được, Tinh Tấn được mới đắc Thiền Định, đắc Thiền Định mới khai Trí Huệ. Ba-La-Mật sau bao hàm Ba-La-Mật trước, Ba-La-Mật trước làm tiền đề tu hành cho Ba-La-Mật sau.

Hành giả sau khi đã đắc Căn Bản Trí, tức là dụng công tu hành nơi một Pháp môn duy nhất đạt được Đại Triệt Đại Ngộ rồi thì họ có năng lực tham học tất cả Pháp môn khác; vừa học liền có thể thông đạt tất cả, đây gọi là Hậu Đắc Trí. Tổ sư Đại đức đời đời đều là dạy chúng ta phải: “Một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”, đây là Tinh Tấn Ba-La-Mật. Bất luận dù hành giả tu Thiền Tông hoặc tu Mật Tông hoặc tu Tịnh Độ, v.v... đều phải tuân theo nguyên tắc này; trước khi Minh Tâm Kiến Tánh nhất định không được rời khỏi thầy của mình và không được chuyển hướng sang Pháp môn khác.

Nếu hành giả hôm nay niệm Phật, tháng sau tham Thiền, năm tới trì chú, v.v... thì đây không phải Tinh Tấn Ba-La-Mật mà là tạp tấn, loạn tấn. Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử sau khi đắc Căn Bản Trí nơi Pháp môn niệm Phật thì Ngài mới rời thầy Ngài là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đi khắp nơi tham học lần lượt 53 lần. Tổ sư Đại đức các Tông đi tham học đều giống như Thiện Tài.

TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

“Tịnh Nghiệp Tam Phước” chính là trì Giới, nhất là điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp”; chúng ta có làm được hay không?

Nếu như điều thứ nhất này mà không làm được, một ngày bạn niệm đến mười vạn (100.000) danh hiệu Phật, một ngày lay đến ba ngàn (3.000) cái đập đầu đều không thể vãng sanh Cực Lạc! Tôi nói với quý vị lời này là nói lời chân thật!

Vì sao vậy? Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng, tây phương Cực Lạc thế giới là nơi “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”; cho nên chính chúng ta phải đem chính mình dưỡng thành người thượng thiện thì mới có điều kiện làm bạn đồng tu với đại chúng thế giới tây phương Cực Lạc. Họ là thượng thiện còn chúng ta là thượng ác, vậy thì làm sao ở chung được!

A Mi Đà Phật có từ bi hơn, Phật kéo quý vị đến nơi đó, quý vị xem thấy những người thượng thiện đều không vừa mắt quý vị, vậy thì quý vị không thể nào vào được cõi Cực Lạc!

Không chỉ là vãng sanh tây phương Cực Lạc thế giới, 3 điều 11 câu Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, Thế Tôn nói rõ với chúng ta: “Đây là Chánh Nhân Tịnh Nghiệp của ba đời chư Phật!”; câu nói này quan trọng biết dường nào! Ba đời chư Phật là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai.

Những người như chúng ta đây đều là Phật tương lai, không luận bạn tu học bất kỳ Pháp môn nào thì đây chính là nền tảng! Nếu không có cái nền tảng này, bạn tu học bất cứ Pháp môn gì cũng không thể thành tựu. Cho nên “Tịnh Nghiệp Tam Phước” chúng ta rất là xem trọng. Chúng ta đặc biệt đem Tịnh Nghiệp Tam Phước đề xướng, giới thiệu, giảng giải tỉ mỉ; chân thật hy vọng ngay trong một đời này đến thế giới Cực Lạc thân cận A Mi Đà Phật.

Do đó, không thể không nỗ lực làm.

(Trích lục từ bài giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” năm 1998 - Tập 133)

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

“Đáng Đại Thánh xót thương, khuyên người chuyên xưng danh hiệu, bởi vì Pháp xưng danh rất dễ, nếu có thể giữ mỗi niệm nối nhau, lấy suốt đời làm hạnh, thì mười người tu, mười người vãng sanh; trăm người tu, trăm người vãng sanh;...”

Tại sao thế? Vì không có duyên tạp nên được Chánh Niệm, vì cùng với Bản Nguyên của Phật hợp nhau, vì không trái với Kinh Giáo, vì thuận theo lời Phật.

Nếu bỏ chuyên niệm mà tu tạp thì trong trăm người may ra được một hai người, trong ngàn người hy vọng được ba bốn người vãng sanh mà thôi!”

- Thiện Đạo Đại sư (Nhị Tổ của Tịnh Độ Tông) khai thị -

TÀ THUYẾT “BẢN NGUYỆN NIỆM PHẬT” VÀ “TIÊU NGHIỆP MỚI ĐƯỢC VẮNG SANH”

Hiện nay, chúng tôi nghe nói có nhiều người đề xướng Bản Nguyên niệm Phật (đến từ Nhật Bản). Họ nói rằng niệm Phật vãng sanh Cực Lạc rất là đơn giản: Kinh Điển không cần học, không cần thọ trì đọc tụng vì người diễn nói, ngay cả Giới Luật cũng không cần giữ luôn! Căn bản là không cần quan tâm đến những thứ khác, tạo nghiệp gì cũng được, chỉ cần dựa vào nguyện thứ 18 để đời nghiệp vãng sanh. Tôi nghe nói có không ít người đã tin theo lời nói mê hoặc điên đảo này.

Lời nói này là ma nói chứ không phải Phật nói! Lời nói này đã đem tất cả những con đường đi đến thế giới Cực Lạc của chúng sanh chặn lại rồi!

Tổ sư Đại đức dạy chúng ta tu Pháp môn Tịnh Độ không có nói không cần phải giữ Giới Luật, không có nói không cần phải học Kinh Giáo.

Bốn Nguyên tức là 48 lời nguyện của đức Phật A Mi Đà. Từ khi thành lập Tịnh Tông, chúng ta niệm Phật là y theo “Bốn Nguyên niệm Phật”! Hàng ngày, chúng ta tụng khóa tụng của Tịnh Tông: khóa sáng niệm 48 lời nguyện (Phẩm 6 trong Kinh Vô Lượng Thọ), khóa tối sám trừ nghiệp chướng (Phẩm 32 đến Phẩm 37 trong Kinh Vô Lượng Thọ). Nếu chẳng sám hối nghiệp chướng thì nhất định không thể vãng sanh Cực Lạc. Pháp môn này tuy nói “đổi nghiệp vãng sanh” nhưng quý vị phải hiểu là “chỉ mang theo nghiệp cũ chứ không mang theo nghiệp mới”; chư vị Tổ sư Đại đức xưa nay cũng đã nói rất nhiều là “chỉ mang theo nghiệp cũ chứ không mang theo nghiệp mới”. Những nghiệp mà bạn đang tạo hiện nay không thể mang theo. Chữ “đổi” nghĩa là “đem theo, mang qua bên đó”; việc sai lầm trong quá khứ cũng không sao, hôm nay phải tu sửa lại cho đúng. Câu nói “không kể quá khứ, chỉ luận hành vi hiện tại” là nguyên lý và nguyên tắc của đổi nghiệp vãng sanh Cực Lạc. Bây giờ, quý vị vẫn còn tiếp tục tạo nghiệp thì chẳng thể vãng sanh Cực Lạc, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Nguyện thứ 18 hàm nhiếp hết thảy 47 nguyện kia một cách rất ráo viên mãn, thiếu một nguyện trong 47 nguyện kia thì nguyện thứ 18 sẽ không viên mãn; những người đề xướng “Bốn Nguyên niệm Phật” là nguyện thứ 18 lại không hiểu rõ nghĩa này. Bất cứ một nguyện nào trong 48 nguyện đều hàm nhiếp 47 nguyện kia một cách rất ráo viên mãn, nguyện nào cũng đều như vậy cả; những người rao truyền “Bốn Nguyên niệm Phật” có hiểu đạo lý này hay không? Chúng tôi tuy chưa giảng xong Kinh Hoa Nghiêm nhưng mọi người cũng đã nghe giảng Kinh không ít: Kinh Hoa Nghiêm nói “Một tức là nhiều, nhiều tức là một” thì một và nhiều là không hai; “Một tức là tất cả, tất cả tức là một” thì một và tất cả là không hai; những người đó có hiểu hay không vậy? Bốn Nguyên chính là “một tức là tất cả” cho nên công đức của Bốn Nguyên rất thù thắng; tuyệt đối chẳng thể nói “chỉ dựa vào nguyện thứ 18 là được, 47 nguyện kia không cần nữa”. Nếu 47 nguyện kia đều không thực hiện được thì nguyện thứ 18 cũng không làm được. Nguyện thứ 18 là gì? Nguyện thứ 18 chính là tổng cương lãnh của 47 nguyện kia.

Vì vậy, lời rao truyền này là của ma thuyết! Lời rao truyền này đã làm hại người!

Tôi khuyên hết thảy các vị đồng tu ở khắp mọi nơi phải học theo Kinh Vô Lượng Thọ và làm đệ tử của A Mi Đà Phật; đây là cách nhanh gọn, ổn thỏa, xác đáng nhất. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nếu không phải là A Mi Đà Phật tái lai thì phải là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai; nếu không thì chẳng có cách gì hội tập bộ Kinh Vô Lượng Thọ được hoàn hảo như vậy. Chúng ta biết các vị Đại đức trong nhà Phật đã hội tập bộ Kinh này là ông Vương Long Thư hội tập lần đầu tiên vào triều nhà Tống, ông Ngụy Mặc Thâm hội tập lần thứ hai vào triều nhà Thanh, cả hai lần đều không hoàn hảo. Vì thời Mạt Pháp đích thực có nhu cầu phải hội tập Kinh này nên đã cảm ứng được chư Phật Bồ Tát đến thị hiện. Quý vị không tin nhưng tôi tin; ai tin thì người đó có được lợi ích. Những người y chiếu theo lời dạy trong bản Kinh Vô Lượng Thọ do lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập để tu hành được vãng sanh Cực Lạc có tướng lành hiện ra trong những năm gần đây là rất nhiều rất nhiều, chúng ta đã được thấy tận mắt; những người chúng ta chỉ nghe nói đến mà không nhìn thấy lại càng nhiều hơn.

Nếu quý vị không tin theo Kinh Vô Lượng Thọ mà cứ nghe theo những lời rao truyền mê hoặc điên đảo thì không còn cách nào cả, không còn gì để nói nữa!

...

Khi tôi đến Los Angeles, lão cư sĩ Chu Tuyên Đức ra phi trường đón tôi, vừa gặp mặt liền hỏi: “Pháp sư! Hiện nay có người nói đổi nghiệp không thể vãng sanh, phải tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh, vậy thì phải làm sao?”. Tôi bèn nói với ông: “Không vãng sanh thì thôi!”. Nghe xong lời này, ông vô cùng hoang mang. Tôi thấy ông đờ cả người ra, đứng đó nói chẳng nên lời. Tôi nói tiếp: “Nếu không đổi nghiệp vãng sanh thì tây phương Cực Lạc thế giới chỉ có đức Phật A Mi Đà cô độc một mình ở trên đó thôi, ông còn đến đó làm gì nữa!”. Ông vẫn còn chưa hiểu, tôi mới nói thêm: “Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát đều là Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng chưa phá trừ được, như vậy có phải là đổi nghiệp hay không?”. Nghe xong lời này ông mới tỉnh ngộ: “Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát đều là đổi nghiệp vãng sanh, thế giới Cực Lạc chỉ có một mình A Mi Đà Phật là chẳng đổi nghiệp mà thôi!”.

(Trích lục ý từ bài khai thị của Đại lão Hòa thượng Tịnh Không)

TU BAN CHU TAM-MUỘI MỘT NGÀY MỘT ĐÊM TRONG NIỆM PHẬT ĐƯỜNG

Đức Phật từ bi đối với chúng ta bằng cách giải thích rõ chân tướng sự thật cho chúng ta biết. Ngài giúp chúng ta chỉ có thể giúp đến mức này, những việc sau đó phải do mình tự giải quyết lấy. Vì vậy, niệm Phật thì phải chắc thật mà niệm! Phương pháp của Kiết Tường Vân Tỳ-Kheo dùng trong Kinh Hoa Nghiêm chính là phương pháp có tên gọi Ban Chu Tam-Muội, là một phương thức tu hành niệm Phật rất tốt. Hiện nay, trong niệm Phật đường, chúng ta chia thành ba khu vực: chỉ tịnh, lạy Phật và nhiều Phật; nhiều Phật niệm Phật tức là hành Ban Chu Tam-Muội.

Hành Sách Đại sư có viết cuốn “Tịnh Độ tập”, phía sau có một đoạn dạy về phương pháp niệm Phật trong niệm Phật đường. Lúc chưa xem quyển sách này, tôi cũng đã nghĩ đến một phương pháp rất giống phương pháp của Ngài. Đạo tràng ngày xưa lớn, người ở đó nhiều, cho nên chia thành ba nhóm: một nhóm nhiều Phật và hai nhóm chỉ tịnh, mỗi nhóm có 4 vị Pháp sư dẫn đầu. Nhiều Phật phải niệm Phật ra tiếng, chỉ tịnh thì im lặng và trong tâm niệm Phật theo. Một nhóm nhiều Phật vài vòng xong rồi trở về chỗ cũ của mình. Nhóm thứ hai tiếp tục nhiều Phật. Phương pháp này là dành cho chúng sanh đời Mạt Pháp nghiệp chướng quá nặng, không có năng lực kinh hành trong thời gian dài; cho bạn ngồi xuống là để nghỉ mệt, cho bạn nghỉ mệt là tâm đại từ đại bi của Tổ sư.

Ban Chu Tam-Muội thực sự thì trong 90 ngày đều nhiều Phật niệm Phật, chẳng được ngồi, chẳng được nằm, ngày đêm chẳng gián đoạn. Quý vị nghĩ xem ngày nay ai có năng lực tu hành như vậy chứ! Ai có thể nhiều Phật niệm Phật được đến 90 ngày! Cổ đức trong Chú Giải cũng lo cho người đời sau chẳng có thể lực, chẳng đủ tinh thần nên đã giảm xuống còn 7 ngày. Họ giảm xuống thành 7 ngày, tôi lại thu ngắn chỉ còn 1 ngày. Bạn có thể trong 1 ngày không ngủ, không ngồi, không nằm; suốt 24 giờ đồng hồ chỉ nhiều Phật niệm Phật; đây chính là phương pháp tu hành Ban Chu Tam-Muội. Dụng công cả ngày trong niệm Phật đường thực sự rất mệt, khi nào mệt thì có thể ngồi xuống nghỉ mệt, chỉ nghỉ mệt một lát thôi, cảm thấy có thể đi kinh hành trở lại thì liền đứng dậy nhiều Phật tiếp; ngồi xuống là vì thân thể mỗi mệt chịu không nổi nên xin phép Phật cho nghỉ mệt, là phương pháp như vậy.

Thế nên, trong niệm Phật đường dùng nhiều Phật niệm Phật làm phương pháp chính, khi nhiều Phật phải niệm Phật ra tiếng. Chúng ta ngày nay có máy niệm Phật rất tiện lợi, chúng ta có thể niệm theo tốc độ và âm điệu của máy niệm Phật. Pháp khí thì chỉ cần một người dẫn khánh và gõ khánh vào lúc niệm chữ “Đà” trong câu “A Mi Đà Phật”. Hiện nay, phần đông người ta gõ hai tiếng khánh vào hai chữ “A” và “Đà”; trên thực tế chỉ cần gõ khánh vào chữ “Đà”. Đích thật rất tiện lợi, như vậy mới dễ nhiếp tâm, mới thực sự làm được “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”. Chẳng có hoài nghi, chẳng có xen tạp thì niệm của bạn sẽ tịnh. Tiếp nối tức là niệm Phật chẳng bị đứt đoạn, miệng tạm ngừng không niệm ra tiếng nhưng trong tâm vẫn niệm Phật chẳng ngừng.

Nếu có thể huấn luyện trong một thời gian dài, lại được Tam Bảo gia trì, tôi tin tưởng thân thể bạn sẽ ngày càng khỏe mạnh, ngày càng cường tráng, tinh thần ngày càng sung mãn, mặt mày ngày càng trang nghiêm, đây là đạo lý nhất định. Hiệu quả học Phật phải từ đây mà nhìn, mới nắm chắc sự vắng sanh tây phương Cực Lạc thế giới.

(Trích lục ý từ bài khai thị của Đại lão Hòa thượng Tịnh Không)

Lời phụ: TỰ MÌNH HÀNH TRÌ BAN CHU TAM-MUỘI MỘT NGÀY MỘT ĐÊM

Phần khai thị tu Ban Chu Tam-Muội một ngày một đêm là Đại lão Hòa thượng Tịnh Không đang khai thị cho niệm Phật đường, nơi này có nhiều đồng tu ở cùng nhau để cộng tu, chia thành 3 nhóm. Vì vậy, Ngài mới dạy nhóm nhiều Phật niệm Phật bắt buộc phải niệm ra tiếng. Vì sao? Vì nhóm nhiều Phật có niệm Phật ra tiếng thì nhóm chỉ tịnh và nhóm lạy Phật mới nghe được âm thanh Phật hiệu mà niệm theo (2 nhóm này đều niệm Phật thầm trong tâm).

Nếu chư vị đồng tu ở riêng một mình để hành trì Ban Chu Tam-Muội thì nhiều Phật niệm Phật không nhất thiết phải niệm ra tiếng; niệm lớn tiếng hay niệm nhỏ tiếng hay niệm thầm đều được. Một số đồng tu xem được đoạn khai thị này nhưng không biết Ân sư đang khai thị cho niệm Phật đường, lại xem thấy đức Phật nói niệm Phật lớn tiếng có nhiều công đức thì cố sức lúc nào cũng niệm Phật ra tiếng lớn trong thất. Niệm Phật lớn tiếng liên tục nhiều ngày rất dễ bị tổn thương khí lực sanh bệnh.

Chữ “niệm 念” trong tiếng Hán không có “bộ khẩu 口”, nghĩa là không liên quan đến miệng có phát ra tiếng hay không ra tiếng; mà gồm chữ “tâm 心” ở dưới và chữ “bây giờ 今” ở trên. Chữ “niệm Phật 念佛” nghĩa là: “Bây giờ, trong tâm, có Phật!”. Vì vậy, niệm Phật là phải dùng tâm để niệm.

Chúng ta trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật là phải dùng tâm để trì niệm, không liên quan đến việc miệng chúng ta có phát ra âm thanh hay không phát ra âm thanh. Trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật là chúng ta phải dùng tâm phát khởi lên âm thanh câu Phật hiệu A Mi Đà Phật và phải dùng tâm để nghe (tiếng lòng, tiếng trong tâm) cho thật rõ ràng âm thanh của từng chữ trong câu Phật hiệu A Mi Đà Phật phát ra: âm thanh chữ A, âm thanh chữ Mi, âm thanh chữ Đà, âm thanh chữ Phật.

Đại sư Ấn Quang dạy trong Pháp Thập Niệm Kí Số là khi chúng ta niệm Phật trong tâm dù bên ngoài miệng không có cử động nhưng trong tâm vẫn phải có tướng khẩu hình của miệng đang cử động: chữ A thì khẩu hình miệng là thế này, chữ Mi thì khẩu hình miệng là thế này, chữ Đà thì khẩu hình miệng là thế này, chữ Phật thì khẩu hình miệng là thế này. Khi niệm Phật, tâm chúng ta có tướng khẩu hình của miệng đang cử động là vẫn đang dùng tâm để niệm Phật chứ không phải dùng miệng. Tướng khẩu hình của miệng có liên quan đến thiết căn - một trong sáu căn của chúng ta.

Ấn sư Tịnh Không dạy khi chúng ta niệm Phật ra tiếng thì chúng sanh hữu tình và vô tình xung quanh chúng ta sẽ nhận được lợi ích rất lớn; niệm Phật trong tâm thì chỉ những chúng sanh nào có khả năng thấy được hào quang của chúng ta phát ra khi niệm Phật mới được lợi ích; là tự lợi - lợi tha.

Đại Thế Chí Bồ Tát dạy: “Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”; đây là tiêu chuẩn bắt buộc phải làm được khi trì niệm danh hiệu A Mi Đà Phật. Chúng ta xem bài giảng Pháp niệm Phật Thập Niệm Kí Số của Đại sư Ấn Quang do cư sĩ Hồ Tiểu Lâm chủ giảng sẽ hiểu minh bạch tường tận.

Lời bàn: Nếu chư vị đồng tu nào đã từng nghe Đại lão Hòa thượng Tuyên Hóa đối với tà tri tà kiến, đối với những ma nạn gây náo hại Phật Pháp thì sẽ thấy khi Ngài giảng Kinh, lúc Ngài nói chuyện Ngài dùng khẩu khí rất mạnh. Chúng ta thấy khẩu khí của Đại lão Hòa thượng Tịnh Không trong đoạn khai thị nói về tà thuyết “Bốn Nguyên niệm Phật” và tà thuyết “tiêu nghiệp mới được vãng sanh” cũng giống y như vậy. Tổ sư Đại đức hoằng dương Phật Pháp, hộ trì Chánh Pháp, uốn dẹp tà ma đều làm như vậy; tuy khẩu khí rất mạnh nhưng trong tâm các Ngài chỉ thuần thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Chú thích:

***Kinh Ban Chu Tam-Muội** do Bạt-Đà-Hòa Bồ Tát thừa hỏi đức Thế Tôn, Ngài chính là Hiền Hộ Bồ Tát được nói đến trong Kinh Vô Lượng Thọ. Ban Chu Tam Muội cũng được gọi là Niệm Phật Tam-Muội. Đại lão cư sĩ Lý Bình Nam (vị thầy thứ 3 của Ấn sư Tịnh Không) là đệ tử nối Pháp của Đại sư Ấn Quang - vị Tổ thứ 13 của Tịnh Độ Tông. Ngài một đời chuyên tu chuyên hoằng Pháp môn Tịnh Độ, nhiều lần hành trì thành tựu Ban Chu Tam-Muội đủ kỳ hạn 90 ngày. Hòa thượng Tuyên Hóa vô cùng tán thán Ngài. Người tu thành tựu được Ban Chu Tam-Muội đủ kỳ hạn 90 ngày đều là bậc siêu phàm xuất chúng.✽

***Đại sư Hành Sách là vị Tổ thứ 10 của Tịnh Độ Tông**, Ngài tự là Triệt Lưu.✽

***Pháp sư Đế Nhân là Tổ thứ 43 của Pháp Hoa Tông**, còn được gọi là Thiên Thai Giáo Quán Tông (Sơ Tổ của Tông này là Pháp sư Trí Giả ở núi Thiên Thai - Trung Hoa, Ngài bái Bồ Tát Long Thọ làm Sơ Tổ). Pháp Hoa Tông lấy Diệu Pháp Liên Hoa Kinh làm Kinh Điển chính đề tu học. Tất cả Tổ sư của Pháp Hoa Tông đều niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh Cực Lạc. Ở Việt Nam, Pháp Hoa Tông do Pháp sư Hiển Kỳ quê ở Long An sang Trung Hoa bái Pháp sư Đế Nhân chùa Quán Tông làm thầy. Trước đây, ông tu tiên theo đạo Minh Sư đã đạt thành tựu rất lớn trong đạo này; sau này, ông bỏ tu tiên để học Phật nên đã khiến rất nhiều lão sư của đạo Minh Sư học Phật theo ông. Pháp sư Hiển Kỳ là một vị Tăng lỗi lạc của Pháp Hoa Tông nhưng ông không về Việt Nam mà ở lại Trung Hoa hoằng Pháp lợi sanh; chỉ có 7 vị đệ tử người Việt của ông trở về Việt Nam hoằng truyền Pháp Hoa Tông. Thiên Thai Giáo Quán Tông chính là Pháp Hoa Tông, khác hoàn toàn với Thiên Thai Thiền Giáo Tông được lập ra ở Việt Nam, đây là một hội Phật giáo.✽

***Hoa Nghiêm Tông** còn được gọi là Hiền Thủ Tông. Quốc sư Hiền Thủ tuy là Tổ thứ 3 nhưng có công lớn hoàn chỉnh phần giáo lý của Tông này. Hoa Nghiêm Tông cũng bái Long Thọ Bồ Tát làm Sơ Tổ, lấy Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh làm Kinh Điển chính đề tu học.✽



CHÚ THÍCH NGHĨA CHỮ HÁN

Chúng tôi dùng các bộ Từ Điển sau để chú thích nghĩa: *Từ Điển Phổ Thông, Từ Điển Trích Dẫn, Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng, Từ Điển Thiệu Chử, Từ Điển Trần Văn Chánh, Chinese - Vietnamese Dictionary Traditional*. Từ Điển Phổ Thông được chúng tôi sử dụng mặc định để chú thích nghĩa; ngoài ra, nếu trong phần chú thích nghĩa có sử dụng bộ Từ Điển khác thì sẽ được chúng tôi ghi rõ là nghĩa này trích theo bộ Từ Điển nào.

Chúng tôi đã cố gắng chọn lọc những chữ Hán mà chúng tôi cho rằng quý đồng tu sẽ gặp khó khăn trong việc lãnh hội ý nghĩa cơ bản khi đọc Kinh. Tuy nhiên, mỗi đồng tu có trình độ ngôn ngữ và trình độ Hán văn khác nhau; do đó, nếu quý đồng tu nào cảm thấy trong bộ Kinh còn có những chữ Hán mà bản thân không hiểu ý nghĩa thì nên tự mình tra Từ Điển rồi đem đối chiếu nghĩa đã tra được với Chú Giải Kinh và bài giảng Kinh Vô Lượng Thọ sẽ nhận được nghĩa chính xác; đây cũng là một cách học rất hay, mỗi lần tra Từ Điển sẽ giúp quý đồng tu ghi nhớ được ý nghĩa chữ.

Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm ở Tịnh Tông Học Hội đối với nhiều chữ Hán phồn thể viết theo Văn Ngôn cũng không hiểu rõ. Ông đọc các sách như “Ân Quang Pháp sư Văn Sao”, v.v... gặp phải tình huống này ông đều dùng cách tra Từ Điển.

CHỮ PHỒN THỂ	ÂM HÁN - VIỆT	NGHĨA (Theo “Từ Điển Phổ Thông”)
此 ⁽¹⁾	Thử	Này
雲 ⁽²⁾	Vân	Mây
徧 ⁽³⁾	Biên	Khắp cả, khắp nơi
滿 ⁽⁴⁾	Mãn	Đầy
供 ⁽⁵⁾	Cúng	Cung cấp, tặng
養 ⁽⁶⁾	Dưỡng	Nuôi dưỡng
— ^(7.1) 切 ^(7.2)	Nhất thiết	Tất cả, mọi thứ
諸 ⁽⁸⁾	Chư	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Các, mọi, những
及 ⁽⁹⁾	Cập	Cùng với, và
緣 ^(10.1) 起 ^(10.2)	Duyên khởi	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Nguyên nhân gây nên sự việc
臺 ⁽¹¹⁾	Đài	Lầu; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Kiến trúc cao có thể nhìn ra bốn phía

作 ⁽¹²⁾	Tác	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Làm việc
事 ⁽¹³⁾	Sự	Việc
普 ⁽¹⁴⁾	Phổ	Rộng, lớn, khắp
熏 ⁽¹⁵⁾	Huân	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Dáng lửa khói bốc lên, xông khói
皆 ⁽¹⁶⁾	Giai	Cùng, đồng thời
遠 ^(17.1) 離 ^(17.2)	Viễn ly	Theo “Chinese - Vietnamese Dictionary Traditional”: Tránh xa
圓 ⁽¹⁸⁾	Viên	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Tròn vẹn hoàn toàn
偈 ⁽¹⁹⁾	Kệ	Lời kệ (các bài thơ của Phật)
讚 ⁽²⁰⁾	Tán	Khen ngợi
尊 ⁽²¹⁾	Tôn	Tôn trọng, cung kính
倫 ^(22.1) 匹 ^(22.2)	Luân thất	Không thể nào so sánh bằng được
於 ⁽²³⁾	Ư	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Ở tại, vào lúc
三 ^(24.1) 祇 ^(24.2) 業 ^(24.3)	Tam kỳ nghiệp	Ba a-tăng-kỳ kiếp hoặc ba đại a-tăng-kỳ kiếp; a-tăng-kỳ là số lượng chỉ cho cực đại, không thể tính đếm được
若 ⁽²⁵⁾	Nhược	Giống như, nếu (cùng)
莫 ⁽²⁶⁾	Mạc	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Không thể
盡 ⁽²⁷⁾	Tận	Hết, cạn, xong
能 ⁽²⁸⁾	Năng	Khả năng, có thể
所 ⁽²⁹⁾	Sở	Nơi, chỗ
難 ⁽³⁰⁾	Nan	Khó khăn
思 ⁽³¹⁾	Tư	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Nghĩ, nghĩ ngợi, suy nghĩ
議 ⁽³¹⁾	Nghị	Bàn bạc; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Bàn luận
我 ⁽³²⁾	Ngã	Tôi
此 ⁽³³⁾	Thử	Này, bên này
帝 ^(34.1) 珠 ^(34.2)	Đế châu	“Đế”: Đế-thích, vua trời Đạo-lợi; “châu”: ngọc; “Đế châu” là nghĩa ẩn dụ, giống như tám lưới ngọc của Đế-thích, các hạt ngọc chiếu sáng lẫn nhau
前 ⁽³⁵⁾	Tiền	Phía trước; “chư Phật tiền”: trước chư Phật
面 ⁽³⁶⁾	Diện	Mặt, khuôn mặt
足 ⁽³⁷⁾	Túc	1. Chân (người, loài vật,...) 2. Đầy đủ
至 ⁽³⁸⁾	Chí	1. Rất, cực kỳ 2. Đến, tới

頂 ⁽³⁹⁾	Đảnh	Đỉnh đầu, chỗ cao nhất
過 ⁽⁴⁰⁾	Quá	Quá khứ, đã từng
未 ⁽⁴¹⁾	Vị	Chưa, không
蒙 ⁽⁴²⁾	Mông	Trùm lên
悉 ⁽⁴³⁾	Tất	Hết thảy, tất cả
遙 ⁽⁴⁴⁾	Diêu	Xa, dài
殷 ⁽⁴⁵⁾	Ân	Đầy đủ
稽 ⁽⁴⁶⁾	Khê	Lạy, dập đầu
弘 ⁽⁴⁷⁾	Hoảng	Lớn, mở rộng ra
持 ⁽⁴⁸⁾	Tri	Cầm, giữ, nắm
濟 ⁽⁴⁹⁾	Tê	Giúp đỡ
見 ⁽⁵⁰⁾	Kiến	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Thấy, trông thấy
聞 ⁽⁵¹⁾	Văn	Nghe
者 ⁽⁵²⁾	Giả	1. Người
		2. Một đại từ thay thế
遭 ⁽⁵³⁾	Tao	Không hẹn mà gặp
遇 ⁽⁵⁴⁾	Ngộ	Gặp gỡ
受 ⁽⁵⁵⁾	Thọ	Được, nhận lấy
是 ⁽⁵⁶⁾	Thị	Là, đúng
與 ⁽⁵⁷⁾	Dữ	Và, với
俱 ⁽⁵⁸⁾	Câu	Đều, tất cả
已 ⁽⁵⁹⁾	Dĩ	Đã, rồi
達 ⁽⁶⁰⁾	Đạt	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Thông suốt không bị ngăn ngại
其 ⁽⁶¹⁾	Kỳ	Ấy, đó (đại từ thay thế)
等 ⁽⁶²⁾	Đẳng	Bằng nhau, thứ bậc
而 ⁽⁶³⁾	Nhi	Và, rồi, thế mà
為 ⁽⁶⁴⁾	1. Vi	Làm, làm ra, chế ra, đặt ra, khiến, làm cho
	2. Vị	Bởi vì, giúp cho
又 ⁽⁶⁵⁾	Hựu	Cũng, lại còn
皆 ⁽⁶⁶⁾	Giai	Cùng, đồng thời
來 ⁽⁶⁷⁾	Lai	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Đến, tới, lại
德 ⁽⁶⁸⁾	Đức	Đạo đức, thiện, ơn, ân
謂 ⁽⁶⁹⁾	Vị	Nói, gọi là
咸 ⁽⁷⁰⁾	Hàm	Đều (chỉ tất cả đều như thế nào đó)

之 ⁽⁷¹⁾	Chi	Thuộc về
具 ^(72.1) 足 ^(72.2)	Cụ túc	Đầy đủ
安 ⁽⁷³⁾	An	Yên tĩnh, an toàn
住 ⁽⁷⁴⁾	Trụ	Ở, cư ngụ
中 ⁽⁷⁵⁾	Trung	Ở bên trong, ở giữa
遊 ⁽⁷⁶⁾	Du	Đi chơi; theo “Tứ Điện Nguyễn Quốc Hùng”: Đi từ nơi này qua nơi khác
步 ⁽⁷⁷⁾	Bộ	Theo “Tứ Điện Nguyễn Quốc Hùng”: Bước đi
權 ⁽⁷⁸⁾	Quyền	Theo “Tứ Điện Nguyễn Quốc Hùng”: Theo tình thế trong một lúc mà làm chứ không phải là giữ đạo thường; đường lối tạm thời dùng khi biến cố
方 ^(79.1) 便 ^(79.2)	Phương tiện	Theo “Tứ Điện Trích Dẫn”: (Thuật ngữ Phật giáo) Chỉ phương thức linh hoạt để chỉ dạy, làm cho hiểu rõ nghĩa thật của Phật Pháp; dùng sức phương tiện, vì chúng sanh phân biệt giảng giải, làm cho sáng tỏ rõ ràng
究 ^(80.1) 竟 ^(80.2)	Cứu cánh	Theo “Tứ Điện Trích Dẫn”: (Thuật ngữ Phật giáo) Chí cực, cảnh giới tối cao
棄 ⁽⁸¹⁾	Khí	Bỏ đi, vứt đi
位 ⁽⁸²⁾	Vị	Vị trí; theo “Tứ Điện Thiệu Chử”: Ngôi, địa vị
斯 ⁽⁸³⁾	Tư	Theo “Tứ Điện Tàn Văn Chánh”: Chẻ ra, tách ra, bửa ra
故 ⁽⁸⁴⁾	Cố	Theo “Tứ Điện Nguyễn Quốc Hùng”: Sự việc, việc xảy ra làm thay đổi tình hình
以 ⁽⁸⁵⁾	Đĩ	1. Dùng, sử dụng 2. Đến, cho đến
塹 ⁽⁸⁶⁾	Tiệm	Theo “Tứ Điện Nguyễn Quốc Hùng”: Rãnh nước sâu ở chung quanh và bên ngoài chân thành trì ngày xưa; hào nước
濯 ⁽⁸⁷⁾	Trạc	Theo “Tứ Điện Nguyễn Quốc Hùng”: Lấy nước rửa sạch, trừ bỏ điều ác
療 ⁽⁸⁸⁾	Liệu	Chữa bệnh, điều trị
階 ⁽⁸⁹⁾	Giai	Cấp bậc
教 ⁽⁹⁰⁾	Giáo	Dạy dỗ, truyền thụ
習 ⁽⁹¹⁾	Tập	Học đi học lại, luyện tập, quen
護 ⁽⁹²⁾	Hộ	Che chở, bảo vệ
念 ⁽⁹³⁾	Niệm	Mong mỏi, nhớ
刹 ⁽⁹⁴⁾	Sát	Theo “Tứ Điện Trích Dẫn”: Thế giới, đất nước, cõi
譬 ⁽⁹⁵⁾	Thí	Ví như, coi như
善 ⁽⁹⁶⁾	Thiện	Người tài giỏi; thiện, lành

異 ⁽⁹⁷⁾	Dị	Khác nhau; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Lạ lùng, không giống thông thường
彼 ⁽⁹⁸⁾	Bỉ	Kia, nọ, phía bên kia, đối phương
可 ⁽⁹⁹⁾	Khả	Có thể
亦 ⁽¹⁰⁰⁾	Diệc	Cũng, lại
復 ⁽¹⁰¹⁾	Phục	Khôi phục, phục hồi, trở lại, làm lại, lặp lại
猶 ⁽¹⁰²⁾	Do	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Giống như
裂 ⁽¹⁰³⁾	Liệt	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Xé ra, cắt, phá vỡ
見 ⁽¹⁰⁴⁾	Kiến	Gặp, thấy
網 ⁽¹⁰⁵⁾	Võng	Cái lưới; vu khống, lừa
纏 ⁽¹⁰⁶⁾	Triền	Quấn, buộc, bó
縛 ⁽¹⁰⁷⁾	Phược	Trói buộc, ràng buộc
悟 ⁽¹⁰⁸⁾	Ngộ	Hiểu ra
入 ⁽¹⁰⁹⁾	Nhập	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Vào, tham gia, tham dự
深 ⁽¹¹⁰⁾	Thâm	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Bề sâu, sâu kín
覩 ⁽¹¹¹⁾	Đỗ	Trông thấy
頃 ⁽¹¹²⁾	Khoảnh	Phút chốc, nhanh chóng
徧 ⁽¹¹³⁾	Biên	Khắp cả, khắp nơi
際 ⁽¹¹⁴⁾	Tế	Bên cạnh, bên bờ, mép, lề
超 ⁽¹¹⁵⁾	Siêu	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Vượt qua, vượt trội, thoát
過 ⁽¹¹⁶⁾	Quá	Qua, vượt, hơn Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Lỗi, việc làm trái lẽ
友 ⁽¹¹⁷⁾	Hữu	Bạn bè
使 ⁽¹¹⁸⁾	Sử	Khiến cho
興 ⁽¹¹⁹⁾	Hưng	Hưng thịnh, dấy lên
愍 ⁽¹²⁰⁾	Mẫn	Xót thương, lo lắng
杜 ⁽¹²¹⁾	Đỗ	Ngăn chặn
趣 ⁽¹²²⁾	Thú	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: (Thuật ngữ Phật giáo) Nơi chúng sanh đi đến trong vòng luân hồi
視 ⁽¹²³⁾	Thị	Nhìn kỹ
若 ⁽¹²⁴⁾	Nhược	Giống như
自 ^(125.1) 己 ^(125.2)	Tự kỷ	Bản thân, chính mình
拯 ⁽¹²⁶⁾	Chân	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Nâng lên, đưa lên, cứu giúp, giúp đỡ
濟 ⁽¹²⁷⁾	Tế	Giúp đỡ
負 ⁽¹²⁸⁾	Phụ	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Cậy vào, ý vào; theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Gánh, vác

荷 ⁽¹²⁹⁾	Hạ	Vác trên vai; theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Vác, gánh vác, đảm đương
爾 ⁽¹³⁰⁾	Nhĩ	Vậy (tiếng dùng kết thúc câu); theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Như thế, như vậy
赫 ⁽¹³¹⁾	Hách	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Sáng rõ, chói lọi, lẫy lừng, uy thế lớn lao, chiếu sáng
奕 ⁽¹³²⁾	Diệc (hoặc “Dịch”)	To lớn
融 ^(133.1) 金 ^(133.2)	Dung kim	Kim loại vàng đem nung đốt đến nóng chảy
暢 ⁽¹³⁴⁾	Sướng	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Thông suốt, không có gì ngăn trở
表 ^(135.1) 裏 ^(135.2)	Biểu lý	“Biểu” là bên ngoài, “lý” là bên trong
今 ^(136.1) 日 ^(136.2)	Kim nhật	Hôm nay
悅 ⁽¹³⁷⁾	Duyệt	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Đẹp lòng, vui thích, phấn khởi
豫 ⁽¹³⁸⁾	Dự	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Yên vui, an lạc
顏 ⁽¹³⁹⁾	Nhan	Dáng mặt, vẻ mặt
巍 ⁽¹⁴⁰⁾	Nguy	“Nguy nguy”: cao lớn hùng vĩ
從 ^(141.1) 昔 ^(141.2)	Tùng tích	Từ xưa, từ trước
袒 ⁽¹⁴²⁾	Đản	Cởi trần; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Để lộ một phần thân thể
跪 ⁽¹⁴³⁾	Quy	Quy gối
奇 ⁽¹⁴⁴⁾	Kỳ	Kỳ lạ, lạ lùng; theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Hiếm có khó tìm, khiến cho người không lường được
特 ⁽¹⁴⁵⁾	Đặc	Riêng biệt, đặc biệt, khác hẳn mọi thứ; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Vượt hơn bình thường
何 ^(146.1) 故 ^(146.2)	Hà cố	Vì sao, tại sao
殊 ⁽¹⁴⁷⁾	Thù	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Khác hẳn, quá mức
汝 ⁽¹⁴⁸⁾	Nhữ	(Đại từ nhân xưng ngôi thứ hai) Ngươi, anh, chị,...
哀 ⁽¹⁴⁹⁾	Ai	Buồn, thương cảm, tưởng nhớ
愍 ⁽¹⁵⁰⁾	Mẫn	Xót thương, lo lắng
勝 ⁽¹⁵¹⁾	Thắng	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Chiếm được ưu thế, hơn, vượt hơn, tốt đẹp
矜 ^(152.1) 哀 ^(152.2)	Căng ai	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Buồn rầu thương xót
闡 ⁽¹⁵³⁾	Xiển	Mở ra
惠 ⁽¹⁵⁴⁾	Huệ	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Có lợi, lợi ích, có lợi thiết thực, mang lợi ích cho người
值 ⁽¹⁵⁵⁾	Trị	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Gặp
諦 ⁽¹⁵⁶⁾	Đế	Xét kỹ; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Kỹ càng, kỹ lưỡng, xem xét kỹ
吾 ⁽¹⁵⁷⁾	Ngô	(Đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất) Ta, tôi

央 ⁽¹⁵⁸⁾	Ương	Ở giữa, trung tâm, dùng, ngọt
尋 ⁽¹⁵⁹⁾	Tầm	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Tìm, lại, sắp, dần dần, chẳng bao lâu, thường, thường hay
哲 ⁽¹⁶⁰⁾	Triết	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Thông minh, sáng suốt, người hiền trí, người có trí huệ
異 ⁽¹⁶¹⁾	Đị	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Khác, đặc biệt, quái lạ, lạ lùng, chuyện lạ
記 ⁽¹⁶²⁾	Kí	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Nhớ, ghi nhớ, ghi chép
踰 ⁽¹⁶³⁾	Du	Quá, vượt ra ngoài; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Vượt qua, xa xôi
往 ⁽¹⁶⁴⁾	Vãng	Đi, theo hướng
詣 ⁽¹⁶⁵⁾	Nghệ	Đến tận nơi; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Đến thăm, yết kiến, bái phỏng
伽 ^(166.1) 他 ^(166.2)	Già-tha	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Lối thơ văn tán tụng trong Phật giáo theo dạng “kệ cô khởi”
頌 ⁽¹⁶⁷⁾	Tụng	Khen ngợi, ca tụng
匿 ⁽¹⁶⁸⁾	Nặc	Giấu kín
曜 ⁽¹⁶⁹⁾	Diệu	Bóng sáng mặt trời, chói mắt; theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: chiếu sáng, chói lọi, sáng long lanh
各 ⁽¹⁷⁰⁾	Các	Mỗi một, đều, cùng
聲 ⁽¹⁷¹⁾	Thanh	Tiếng, âm thanh
速 ⁽¹⁷²⁾	Tốc	Nhanh chóng, tốc độ
岸 ⁽¹⁷³⁾	Ngạn	Bờ, biên
惑 ⁽¹⁷⁴⁾	Hoặc	Mê hoặc, hoài nghi; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Lòng dạ rối loạn, mê mẩn, không biết gì
過 ⁽¹⁷⁵⁾	Quá	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Lỗi, làm việc trái lẽ gọi là quá
亡 ⁽¹⁷⁶⁾	Vong	Mất đi, chết, mất
令 ⁽¹⁷⁷⁾	Linh	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Khiến, mệnh lệnh, tốt, giỏi
假 ⁽¹⁷⁸⁾	Giả	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Ví, giả sử
沙 ⁽¹⁷⁹⁾	Sa	Cát; “Hằng sa” là số lượng cát của sông Hằng ở Ấn Độ, nghĩa là nhiều vô lượng vô biên
當 ⁽¹⁸⁰⁾	Đương	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Đang, đang lúc, khi, hiện thời, tương đương, đảm đương, gánh vác
恆 ⁽¹⁸¹⁾	Hằng	Thường, lâu bền
拔 ⁽¹⁸²⁾	Bạt	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Kéo ra ngoài, hút ra
知 ⁽¹⁸³⁾	Tri	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Biết, sự hiểu biết
縱 ⁽¹⁸⁴⁾	Túng	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Tuy, dù, dù rằng, dầu cho

止 ⁽¹⁸⁵⁾	Chi	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Làm ngưng lại, ở, lưu lại, ngừng lại, thôi
取 ⁽¹⁸⁶⁾	Thủ	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Lấy, có được, được
奉 ⁽¹⁸⁷⁾	Phụng	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Dâng lên, kính vâng, kính nhận, hầu hạ giống như phụng dưỡng, tôn, suy tôn, tin thờ, tín ngưỡng
勤 ^(188.1) 苦 ^(188.2)	Cần khổ	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Siêng năng khổ sở
教 ^(189.1) 授 ^(189.2)	Giáo thọ	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Truyền thụ kiến thức, tiếng tôn xưng thầy dạy học; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Dạy bảo
聞 ⁽¹⁹⁰⁾	Văn	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Nghe thấy, nổi danh, nổi tiếng, tiếng tăm
都 ⁽¹⁹¹⁾	Đô	Tất cả, toàn bộ
寧 ⁽¹⁹²⁾	Ninh	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Há, lẽ nào lại, nào phải (Phó từ), an toàn; theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Yên lặng, yên ổn, lặng lẽ, yên tĩnh
否 ⁽¹⁹³⁾	Phủ	Không
斗 ⁽¹⁹⁴⁾	Đấu	Cái đấu để đong, một đấu
量 ⁽¹⁹⁵⁾	Lượng	Đong, đo, khả năng, dung lượng
經 ⁽¹⁹⁶⁾	Kinh	1. Trải qua, chịu đựng 2. Kinh sách
歷 ⁽¹⁹⁷⁾	Lịch	Trải qua, vượt qua
剋 ⁽¹⁹⁸⁾	Khắc	Tất phải thế, khắc phục, phục hồi
何 ⁽¹⁹⁹⁾	Hà	Nào
攝 ⁽²⁰⁰⁾	Nhiếp	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Sửa cho ngay, chỉnh đốn, thu lấy, chụp lấy, thu hút, duy trì, giữ gìn, bắt lấy, thống lĩnh
惟 ⁽²⁰¹⁾	Duy	Chỉ có
誓 ⁽²⁰²⁾	Thệ	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Quyết, lời thề, hứa quyết tâm không đổi
擇 ⁽²⁰³⁾	Trạch	Chọn lựa
索 ⁽²⁰⁴⁾	Sách	Tìm tòi; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Hết, tận cùng
恭 ⁽²⁰⁵⁾	Cung	Kính cẩn, cung kính
慎 ⁽²⁰⁶⁾	Thận	Thận trọng, cẩn thận
保 ⁽²⁰⁷⁾	Bảo	Giữ gìn, bảo đảm
既 ⁽²⁰⁸⁾	Ký	Đã (Đã... lại còn...)
匝 ⁽²⁰⁹⁾	Táp	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Vòng, bao quanh, vây quanh, đầy khắp
應 ⁽²¹⁰⁾	Ứng	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Nên, đáng như thế, bằng lòng

察 ⁽²¹¹⁾	Sát	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Thấy rõ, xem xét rõ ràng
更 ⁽²¹²⁾	1. Canh	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Thay đổi, thay thế, trải qua
	2. Cánh	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Càng, rất, lắm, lại một lần nữa
乃 ⁽²¹³⁾	Nãi	Bèn (trợ từ)
紫 ⁽²¹⁴⁾	Tử	Đỏ tía, tím
磨 ⁽²¹⁵⁾	Ma	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Mài, cọ, xát (như ngọc phải mài phải giũa cho sáng bóng)
周 ⁽²¹⁶⁾	Chu	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Vòng, quanh, khắp, cả, đều
巡 ⁽²¹⁷⁾	Tuần	Đi lạ xem xét, đi hết một vòng
于 ⁽²¹⁸⁾	1. Vu	So với; theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Đối với
	2. Ư	Ở tại, vào lúc
觸 ⁽²¹⁹⁾	Xúc	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Chạm vào, sờ vào, cảm động
莫 ⁽²²⁰⁾	Mạc	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Tuyệt không, chẳng ai, không thể, không được
樂 ⁽²²¹⁾	1. Lạc	Sung sướng; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Vui, thích, niềm vui hoặc thái độ vui thích, lấy làm vui thích; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Yên ổn
	2. Nhạc	Nhạc (trong ca nhạc, âm nhạc,...)
	3. Nhạo	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Yêu thích; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Yêu mến, ưa thích
計 ⁽²²²⁾	Kế	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Tính toán, sổ sách để tính toán
校 ⁽²²³⁾	Giáo	Kiểm tra, xét
須 ^(224.1) 與 ^(224.2)	Tu-du	Chóc lát, giây lát
繫 ⁽²²⁵⁾	Hệ	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Tiếp nối nhau, liên tiếp, liên quan đến nhau, cột lại, trói buộc
宿 ⁽²²⁶⁾	Túc	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Vốn có từ trước
厭 ⁽²²⁷⁾	Yếm	Chán ghét
患 ⁽²²⁸⁾	Hoạn	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Lo lắng, tai họa, bệnh tật
池 ⁽²²⁹⁾	Tri	Ao, hồ,...
終 ⁽²³⁰⁾	Chung	Hết, kết thúc, cuối
後 ⁽²³¹⁾	Hậu	Sau, phía sau
梵 ⁽²³²⁾	Phạm	Làm cho thanh tịnh; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Thanh tịnh
漏 ⁽²³³⁾	Lậu	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Thấm ra, rỉ ra, thối

談 ⁽²³⁴⁾	Đàm	Bàn luận
秘 ⁽²³⁵⁾	Bí	Bí mật
要 ⁽²³⁶⁾	Yếu	Quan trọng, nhất định phải
鐘 ⁽²³⁷⁾	Chung	Cái chuông (trong chùa)
被 ⁽²³⁸⁾	Bị	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Mặc, trùm, đắp, được
鎧 ⁽²³⁹⁾	Khải	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Áo giáp mặc để ra trận
稱 ⁽²⁴⁰⁾	Xứng	Cái cân; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Cân (để biết nặng hay nhẹ)
總 ⁽²⁴¹⁾	Tổng	Tổng quát, thu tóm, toàn bộ, buộc tóm lại
劣 ⁽²⁴²⁾	Diệt	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Yếu kém, kém cỏi, xấu, dở
了 ⁽²⁴³⁾	Liễu	Xong, hết, đã, rồi
間 ⁽²⁴⁴⁾	Gian	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Khoảng, ở giữa, bên trong
博 ⁽²⁴⁵⁾	Bác	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Rộng lớn, nhiều, phong phú, thông suốt
瑩 ⁽²⁴⁶⁾	Oánh	Trong suốt
徹 ⁽²⁴⁷⁾	Triệt	Suốt, thấu, đến tận cùng
希 ⁽²⁴⁸⁾	Hy	Ít, hiếm, ngưỡng mộ
流 ⁽²⁴⁹⁾	Lưu	1. Dòng nước 2. Trôi, chảy
逮 ⁽²⁵⁰⁾	Đãi	Theo kịp, đuổi kịp
本 ⁽²⁵¹⁾	Bản	Gốc (cây), vốn có, từ trước, nguồn gốc
現 ⁽²⁵²⁾	Hiện	Theo “Từ Điển Thiệu Chửu”: Hiện hiện, rõ ràng, có thực ngay đây, hiện ngay bây giờ
夜 ⁽²⁵³⁾	Dạ	Ban đêm
品 ⁽²⁵⁴⁾	Phẩm	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Nhiều thứ, đông, chủng loại, đức tính, tính cách
冥 ⁽²⁵⁵⁾	Minh	Mù mịt, ngu dốt; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: U ám, tối tăm, ngu tối, địa ngục
明 ⁽²⁵⁶⁾	Minh	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Hiểu, biết, làm sáng tỏ, chiếu sáng, trong sáng, có trí huệ, sạch sẽ, rõ ràng, cõi dương gian
但 ⁽²⁵⁷⁾	Đãn	Chỉ, song, những, nhưng mà, hễ, nếu như
植 ⁽²⁵⁸⁾	Thực	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Trồng trọt, chăm bón, dựa vào
倦 ⁽²⁵⁹⁾	Quyện	Mệt mỏi
軌 ⁽²⁶⁰⁾	Quỹ	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Tuân theo, y theo, phép tắc, quy củ

範 ⁽²⁶¹⁾	Phạm	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Khuôn phép, phép tắc, giới hạn, hạn chế
譏 ⁽²⁶²⁾	Cơ	Quở trách, chê, hỏi vặn, kiểm tra; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: giấu cợt, chê cười, mỉa mai
手 ⁽²⁶³⁾	Thủ	Cái tay
卻 ⁽²⁶⁴⁾	Khước	Lùi bước
相 ⁽²⁶⁵⁾	Tương	Qua lại lẫn nhau; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Lẫn nhau, với nhau, cho nhau
也 ⁽²⁶⁶⁾	Dã	Cũng, vậy
暑 ⁽²⁶⁷⁾	Thử	Nóng bức, nắng, mùa hè
丘 ⁽²⁶⁸⁾	Khâu	Gò, đồng, thửa ruộng; theo “Từ Điển Thiệu Chửu”: Đống đất nhỏ
陵 ⁽²⁶⁹⁾	Lăng	Gò, đồi; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Đống đất to
坑 ⁽²⁷⁰⁾	Khanh	Cái hố, đường hầm
坎 ⁽²⁷¹⁾	Khảm	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Hố, vũng, trũng, chỗ lõm xuống
荊 ^(272.1) 棘 ^(272.2)	Kinh gác (“gác” còn đọc là “cức”)	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Gai góc, chỗ khó khăn, trở ngại
礫 ⁽²⁷³⁾	Lịch	Đá vụn, đá sỏi
麗 ⁽²⁷⁴⁾	Lệ	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Đẹp lộng lẫy
致 ⁽²⁷⁵⁾	Trí	Đem đến, đưa đến, suy cho đến cùng
休 ^(276.1) 息 ^(276.2)	Hưu tức	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Nghỉ ngơi, ngừng, đình chỉ, không làm việc
洞 ⁽²⁷⁷⁾	Đỗng	Suốt, thấu
掌 ⁽²⁷⁸⁾	Chưởng	Lòng bàn tay
晝 ⁽²⁷⁹⁾	Trú	Ban ngày
設 ⁽²⁸⁰⁾	Thiết	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Ví như, nếu, giả sử (Liên từ)
毛 ⁽²⁸¹⁾	Mao	Sợi lông
析 ⁽²⁸²⁾	Tích	Gỡ, tách, chẻ, bẻ
碎 ⁽²⁸³⁾	Toái	Đập vụn
沾 ⁽²⁸⁴⁾	Triêm	Thấm ướt, ngấm vào
滴 ⁽²⁸⁵⁾	Trích	Giọt nước
比 ⁽²⁸⁶⁾	Tỉ	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: So sánh, đọ
孰 ⁽²⁸⁷⁾	Thục	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Thế nào, ai, cái gì (Nghị vấn đại danh từ)
雜 ⁽²⁸⁸⁾	Tạp	Vật vãnh, lẫn lộn
餘 ⁽²⁸⁹⁾	Dư	Thừa, ngoài ra, thừa ra
莖 ⁽²⁹⁰⁾	Hành	Thân cây cỏ, cái chuôi

根 ⁽²⁹⁰⁾	Căn	Rễ cây
莖 ⁽²⁹¹⁾	Hành	Thân cây cỏ, cái chuối
枝 ⁽²⁹²⁾	Chi	Cành cây
幹 ⁽²⁹³⁾	Cán	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Thân cây, phần chính, phần cốt yếu
實 ⁽²⁹⁴⁾	Thực	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Hạt, quả của trái cây
梢 ⁽²⁹⁵⁾	Sao	Ngọn cây
互 ⁽²⁹⁶⁾	Hỗ	Lẫn nhau
榮 ⁽²⁹⁷⁾	Vinh	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Tươi tốt, phồn thịnh, đông đúc
曜 ⁽²⁹⁸⁾	Diệu	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Chói lọi, chiếu sáng, sáng long lanh
布 ⁽²⁹⁹⁾	Bố	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Bày, dàn, xếp, giảng bùa
里 ⁽³⁰⁰⁾	Lý	Dặm (đơn vị đo chiều dài)
敷 ⁽³⁰¹⁾	Phu	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Sắp đặt, bày ra, đầy đủ
暉 ⁽³⁰²⁾	Huy	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Chiếu sáng, soi, rọi
瓔 ^(303.1) 珞 ^(303.2)	Anh-lạc	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Chuỗi ngọc, lấy châu ngọc xâu lại thành chuỗi đeo vào cổ cho đẹp gọi là anh-lạc
鑠 ⁽³⁰⁴⁾	Tỏa	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Cái vòng, lấy vòng móc liền nhau gọi là tỏa, vì thế những vòng xúc xích đeo làm đồ trang sức gọi là liên tỏa; cái khóa Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Phủ kín, che lấp, như mây mù phủ kín
飾 ⁽³⁰⁵⁾	Sức	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Trang điểm, làm cho đẹp
柱 ⁽³⁰⁶⁾	Trụ	Cái cột
鈴 ⁽³⁰⁷⁾	Linh	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Cái chuông rung, cái chuông nhỏ cầm tay lắc
鐸 ⁽³⁰⁸⁾	Đạc	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Cái chuông lớn, cái mõ Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Cái chuông đánh, một loại nhạc khí có cán và lưỡi, đánh vào lưỡi thì phát ra tiếng, thời xưa khi nào tuyên mệnh lệnh thì đánh (lắc) chuông
條 ⁽³⁰⁹⁾	Điều	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Mạch lạc, có thứ tự, có trật tự
網 ⁽³¹⁰⁾	Võng	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Phàm cái gì kết thành từng mắt đều gọi là võng, như mạng nhện gọi là thù võng
羅 ⁽³¹¹⁾	La	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Giăng, bày, bao trùm, bao quát; lưới (đánh chim, bắt cá)

映 ⁽³¹²⁾	Ánh	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: In bóng, ánh sáng rọi lại, chiếu lại Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Ánh lên do sự phản chiếu
炎 ⁽³¹³⁾	Viêm	Theo “Từ Điển Thiều Chửu”: Rực rỡ Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Ánh lửa bốc lên
徐 ⁽³¹⁴⁾	Từ	Từ từ, chậm chậm, đi thong thả
吹 ⁽³¹⁵⁾	Xuy	Thổi (gió)
亮 ⁽³¹⁶⁾	Lượng	Xinh, sáng, thanh cao
嘗 ⁽³¹⁷⁾	Thường	Nếm, hưởng
惱 ⁽³¹⁸⁾	Não	Bực, tức, cáu, buồn phiền
患 ⁽³¹⁹⁾	Hoạn	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Lo lắng, ưu lự, bệnh tật, tai họa, vạ, nạn, không vừa ý
獲 ⁽³²⁰⁾	Hoạch	Có được, gặt hái, bắt được
絡 ⁽³²¹⁾	Lạc	1. Quán quanh, ràng buộc 2. Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Lưới, mạng, bao trùm, bao la
修 ⁽³²²⁾	Tu	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Dài, cao, xa (nói về không gian); đều, ngay ngắn, có thứ tự, mạch lạc
條 ⁽³²³⁾	Điều	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Cành nhỏ, vật thể hình nhỏ và dài, thứ tự, hệ thống
密 ⁽³²⁴⁾	Mật	1. Đông đúc 2. Giữ kín
喻 ⁽³²⁵⁾	Dụ	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Nói ví, dùng so sánh để nói cho dễ hiểu
馥 ⁽³²⁶⁾	Phức	Hương thơm
沿 ⁽³²⁷⁾	Duyên	Đi men theo, noi theo, ven, mép
茂 ⁽³²⁸⁾	Mậu	Tươi tốt
彌 ⁽³²⁹⁾	Mi (âm Hán Việt: Mi, Di ; âm Latin Pinyin: mí). Do đó, phát âm Mi là chính xác nhất	Nước đầy khắp, tràn đầy Lời phụ: Những danh từ có chữ “Mi 彌” như Di Lạc Bồ Tát, núi Tu-di chúng tôi vẫn giữ nguyên âm “Di” để chú vị đồng tu khi đọc Kinh để nhận biết.
膝 ⁽³³⁰⁾	Tất	Đầu gối
腰 ⁽³³¹⁾	Yêu	Cái lưng
頸 ⁽³³²⁾	Cảnh	Cái cổ
灌 ⁽³³³⁾	Quán	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Rót vào, tưới
冷 ⁽³³⁴⁾	Lãnh	Lạnh (nhiệt độ)
澈 ⁽³³⁵⁾	Triệt	1. Nước trong 2. Thấu suốt

微 ⁽³³⁶⁾	Vy	Nhỏ bé
瀾 ⁽³³⁷⁾	Lan	Sóng lớn
徐 ⁽³³⁸⁾	Từ	Từ từ, chậm chậm, đi thong thả
轉 ⁽³³⁹⁾	Chuyển	Quay vòng, chuyển, đổi
注 ⁽³⁴⁰⁾	Chú	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Rót, nước chảy vào một chỗ gọi là chú
波 ⁽³⁴¹⁾	Ba	Sóng nhỏ
揚 ⁽³⁴²⁾	Dương	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Truyền ra, tuyên dương, khen ngợi
輒 ⁽³⁴³⁾	Triệp	Ngay tức thì, thường, luôn
獨 ⁽³⁴⁴⁾	Độc	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Một mình, riêng biệt ra, không lẫn lộn với cái khác
虛 ⁽³⁴⁵⁾	Hư	Không có thực, trống rỗng
極 ⁽³⁴⁶⁾	Cực	Tột cùng, cực
尚 ⁽³⁴⁷⁾	Thượng	Vẫn còn
邊 ⁽³⁴⁸⁾	Bên	Ở gần, bên cạnh
鄙 ⁽³⁴⁹⁾	Bỉ	Khinh bỉ, thô tục, thô lỗ, hèn hạ, hèn mọn
陋 ⁽³⁵⁰⁾	Lậu	Hẹp, nhỏ, xấu xí
逮 ⁽³⁵¹⁾	Đãi	Theo kịp, đuổi
次 ⁽³⁵²⁾	Thứ	Sau (không phải đầu tiên), tiếp theo, thứ bậc, lần, lượt
豐 ⁽³⁵³⁾	Phong	Đầy, thịnh, được mùa, đẹp
冠 ⁽³⁵⁴⁾	Quan	Mũ, nón
帶 ⁽³⁵⁵⁾	Đới	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Cái đai áo đàn ông thời xưa, cái dây lưng đeo ngày nay
晃 ⁽³⁵⁶⁾	Hoảng	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Sáng, chói, loáng
飄 ⁽³⁵⁷⁾	Phiêu	Thổi (gió), bay nhẹ
履 ⁽³⁵⁸⁾	Lý	Dẫm, bước, dời chân
沒 ⁽³⁵⁹⁾	Một	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Chìm xuống, mất đi, hết
指 ⁽³⁶⁰⁾	Chỉ	Ngón tay
舉 ⁽³⁶¹⁾	Cử	Ngẩng, nâng lên, nhấc lên
玄 ⁽³⁶²⁾	Huyền	Màu đen
黃 ⁽³⁶³⁾	Huỳnh	Màu vàng
朱 ⁽³⁶⁴⁾	Châu	Màu đỏ
既 ⁽³⁶⁵⁾	Ký	Đã (Đã...lại còn...)
標 ⁽³⁶⁶⁾	Tiêu	Ngon nguồn, nêu lên, viết

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

式 ⁽³⁶⁷⁾	Thức	Phép tắc, cách thức
憶 ⁽³⁶⁸⁾	Úc	Nhớ
齋 ⁽³⁶⁹⁾	Trai	Ăn chay; theo “Tứ Điển Trích Dẫn”: Giữ thanh tịnh, ngăn tham dục
圍 ^(370.1) 繞 ^(370.2)	Vi nhiều	Vây quanh, vòng quanh
導 ⁽³⁷¹⁾	Đạo	Dẫn, đưa
書 ^(372.1) 寫 ^(372.2)	Thư tả	Viết, ghi chép
不 ^(373.1) 暇 ^(373.2)	Bất hạ	Không rảnh rỗi, không có thời giờ
空 ⁽³⁷⁴⁾	Không	Theo “Tứ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Chẳng có gì, hết, chẳng còn gì, rảnh rang, chẳng bận rộn gì
閑 ⁽³⁷⁵⁾	Nhàn	Nhàn hạ, rảnh rỗi
去 ⁽³⁷⁶⁾	1. Khứ	Đi, bỏ, đi qua
	2. Khử	Trừ bỏ
憂 ⁽³⁷⁷⁾	Ưu	Lo âu, lo lắng
嫉 ^(378.1) 妒 ^(378.2)	Tật đố	Ghen ghét
慳 ⁽³⁷⁹⁾	Xan	Keo kiệt
悔 ⁽³⁸⁰⁾	Hối	Hối hận, nuối tiếc
狐 ^(381.1) 疑 ^(381.2)	Hồ nghi	Ngờ vực, nghi ngờ, hoài nghi
虧 ⁽³⁸²⁾	Khuy	Thiếu, khuyết, giảm bớt
失 ⁽³⁸³⁾	Thất	Theo “Tứ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Mất đi, tổn thất
熟 ⁽³⁸⁴⁾	Thục	Chín, đã quen, kỹ càng
早 ⁽³⁸⁵⁾	Tảo	Buổi sáng, sớm
晚 ⁽³⁸⁶⁾	Vãn	Buổi chiều, muộn
休 ⁽³⁸⁷⁾	Hưu	Nghỉ ngơi, thôi, dừng
維 ⁽³⁸⁸⁾	Duy	Nối liền
承 ⁽³⁸⁹⁾	Thừa	Vâng theo, hứng, đón lấy, nhận lấy
落 ⁽³⁹⁰⁾	Lạc	Rơi, rụng
熙 ^(391.1) 怡 ^(391.2)	Hi di	Vui vẻ
擲 ⁽³⁹²⁾	Hoàn	Mặc vào người, đeo vào người
相 ⁽³⁹³⁾	1. Tướng	Vẻ mặt, tướng mạo
	2. Tương	Qua lại lẫn nhau, tự mình xem xét
諦 ⁽³⁹⁴⁾	Đế	Theo “Tứ Điển Thiệu Chửu”: Chử nhà Phật dùng như nghĩa chữ chân ngôn, ví dụ như Tứ Diệu Đế
違 ⁽³⁹⁵⁾	Vy	Không theo, không nghe, không tuân, làm trái
欣 ⁽³⁹⁶⁾	Hân	Sung sướng, mừng, vui vẻ
摧 ⁽³⁹⁷⁾	Tồi	Bẻ gãy, diệt hết

伏 ⁽³⁹⁸⁾	Phục	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Hàng phục, làm cho phải khuất phục
迴 ⁽³⁹⁹⁾	Hồi	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Vòng quanh, vòng vèo, quanh vòng, trở về
懈 ⁽⁴⁰⁰⁾	Giải	Lười nhác
獨 ⁽⁴⁰¹⁾	Độc	Một mình
容 ⁽⁴⁰²⁾	Dung	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Chứa đựng, bao gồm, thu nạp
適 ⁽⁴⁰³⁾	Thích	Đang lúc
約 ⁽⁴⁰⁴⁾	Ước	Cầu mong, mong muốn
敢 ⁽⁴⁰⁵⁾	Cảm	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Dám, dám làm, không sợ gì
蹉 ⁽⁴⁰⁶⁾	Sa	Sai lầm
跌 ⁽⁴⁰⁷⁾	Trật	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Ngã xuống, vấp ngã, sai lầm
繩 ^(408.1) 墨 ^(408.2)	Thằng mặc	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Quy củ, chuẩn tắc, pháp độ, pháp luật
慕 ⁽⁴⁰⁹⁾	Mộ	Yêu mến
曠 ⁽⁴¹⁰⁾	Khoáng	Rộng lớn, thanh thản, thanh thoi
索 ⁽⁴¹¹⁾	Sách	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Tìm tòi, tìm kiếm
含 ⁽⁴¹²⁾	Hàm	Chứa đựng
保 ^(413.1) 守 ^(413.2)	Bảo thủ	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Bảo vệ, giữ gìn, bảo hộ, làm cho không mất đi
著 ⁽⁴¹⁴⁾	1. Trú	Nêu lên, nổi lên, rõ rệt, nổi danh
	2. Trước	Biên soạn sách; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Ham thích, tham luyến
宜 ⁽⁴¹⁵⁾	Nghi	Thích đáng, phù hợp, nên
橫 ^(416.1) 截 ^(416.2)	Hoành tiết	Cắt đứt ngang
易 ⁽⁴¹⁷⁾	1. Dị	Dễ dàng
	2. Dịch	Thay đổi, biến đổi
往 ⁽⁴¹⁸⁾	Vãng	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Đi, đến
牽 ⁽⁴¹⁹⁾	Khiên	Dắt đi
捐 ⁽⁴²⁰⁾	Quyên	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Trừ bỏ, bỏ đi
譏 ⁽⁴²¹⁾	Nao	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Tranh nhau mà nói, ồn ào
務 ⁽⁴²²⁾	Vụ	Công việc
營 ⁽⁴²³⁾	Doanh	Mưu sự
慮 ⁽⁴²⁴⁾	Lự	Lo âu
齊 ⁽⁴²⁵⁾	Tề	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Đều nhau, ngay ngắn

焚 ⁽⁴²⁶⁾	Phản	Đốt cháy
漂 ⁽⁴²⁷⁾	Phiêu	Trôi nổi
劫 ⁽⁴²⁸⁾	Kiếp	Ăn cướp, ép buộc, tai họa
縱 ⁽⁴²⁹⁾	Túng	Thả ra
誰 ⁽⁴³⁰⁾	Thùy	Ai (câu hỏi)
戾 ⁽⁴³¹⁾	Lệ	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Tội lỗi, cong vạy, không thẳng, trái ngược, ngang trái
諍 ⁽⁴³²⁾	Tranh	Tranh tụng, kiện, tranh biện phải trái
劇 ⁽⁴³⁴⁾	Kịch	Quá mức
破 ⁽⁴³⁵⁾	Phá	Rách nát, phá vỡ, bỏ ra
逐 ⁽⁴³⁶⁾	Trục	Đuổi theo
競 ⁽⁴³⁷⁾	Cạnh	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Đua, ganh đua, cạnh tranh
抵 ⁽⁴³⁸⁾	Đễ	Mạo phạm, chống cự
突 ⁽⁴³⁹⁾	Đột	Phá tung
哉 ⁽⁴⁴⁰⁾	Tai	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: (Trợ từ cuối câu) Như vậy thay
怪 ⁽⁴⁴¹⁾	Quái	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Lạ lùng, lầy lăm lạ
謂 ⁽⁴⁴²⁾	Vị	Nói, gọi là
瞻 ⁽⁴⁴³⁾	Chiêm	Ngửa mặt lên nhìn
且 ⁽⁴⁴⁴⁾	Thả	Vừa, cứ
迭 ⁽⁴⁴⁵⁾	Điệt	Thay phiên, lần lượt
顧 ⁽⁴⁴⁶⁾	Có	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Trông lại, chỉ về mối tình nhớ không sao quên được
戀 ⁽⁴⁴⁷⁾	Luyến	Yêu thương, thương mến, tiếc nuối
情 ^(448.1) 欲 ^(448.2)	Tình dục	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Lòng ham muốn, theo nghĩa hẹp: chỉ sự ham muốn quan hệ nam nữ
旋 ⁽⁴⁴⁹⁾	Toàn	Trở lại, quay lại
奈 ^(450.1) 何 ^(450.2)	Nại hà	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Biết làm sao?, Làm sao được?
恣 ⁽⁴⁵¹⁾	Tứ	Phóng túng; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Buông thả, không kìm giữ
擇 ⁽⁴⁵²⁾	Trạch	Chọn lựa
蒙 ⁽⁴⁵³⁾	Mông	Trùm lên, phản che phía trên của cái màn
靡 ⁽⁴⁵⁴⁾	Mị	Không, chẳng
源 ⁽⁴⁵⁵⁾	Nguyên	Nguồn, nguồn gốc
咎 ⁽⁴⁵⁶⁾	Cữu	Xấu, lỗi

易 ⁽⁴⁵⁷⁾	Dị	Dễ dàng
吞 ⁽⁴⁵⁸⁾	Thôn	Nuốt, tiêu diệt
噉 ⁽⁴⁵⁹⁾	Đạm	Ăn uống
肯 ⁽⁴⁶⁰⁾	Khẳng	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Bằng lòng, đồng ý, vui lòng, nguyện, chịu
償 ⁽⁴⁶¹⁾	Thường	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Đền bù, trả lại
奢 ⁽⁴⁶²⁾	Xa	Xa xỉ
任 ⁽⁴⁶³⁾	Nhậm	Đề mặc cho, gánh vác, đảm nhiệm, chịu đựng
機 ⁽⁴⁶⁴⁾	Ki	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Kế sách, mưu kế, dực vọng, lòng trần tục, xảo trá
多 ^(465.1) 端 ^(465.2)	Đa đoan	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Nhiều mối, rắc rối, lôi thôi
欺 ⁽⁴⁶⁶⁾	Khi	Lừa dối, bắt nạt, ức hiếp
誑 ⁽⁴⁶⁷⁾	Cuống	Lừa dối, nói dối
厚 ⁽⁴⁶⁸⁾	Hậu	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Dày, to, lớn, nặng, nhiều, coi trọng, hậu đãi
憎 ⁽⁴⁶⁹⁾	Tăng	Ghét, không thích
謗 ⁽⁴⁷⁰⁾	Báng	Nói xấu, bêu rêu
盜 ⁽⁴⁷¹⁾	Đạo	Ăn trộm, ăn cắp
寄 ⁽⁴⁷²⁾	Ký	Phó thác, gửi
幾 ⁽⁴⁷³⁾	Kỷ	Bao nhiêu
姪 ⁽⁴⁷⁴⁾	Dâm	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Phàm cái gì quá lắm đều gọi là dâm, tà, dâm dục trai gái giao tiếp vô lễ
胸 ⁽⁴⁷⁵⁾	Hung	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Cái ngực, điều ôm ấp trong lòng
態 ⁽⁴⁷⁶⁾	Thái	Vẻ, thái độ, hình dạng, trạng thái
逸 ⁽⁴⁷⁷⁾	Dật	Làm lỗi, ản dật, nhàn rỗi, buông thả; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Phóng túng, phóng đảng
戮 ⁽⁴⁷⁸⁾	Kiếp	Giết rồi phanh thây, làm nhục
厭 ⁽⁴⁷⁹⁾	Yếm	Chán ghét
憎 ^(480.1) 嫉 ^(480.2)	Tăng tật	Thù ghét
謂 ⁽⁴⁸¹⁾	Vị	Nói, gọi là
慚 ⁽⁴⁸²⁾	Tàm	Tùi then
懼 ⁽⁴⁸³⁾	Cụ	Sợ hãi, kính cẩn, khép nép
籍 ⁽⁴⁸⁴⁾	Tịch	Ghi chép vào sổ, liệt kê
牽 ⁽⁴⁸⁵⁾	Khiên	Dắt đi
鑊 ⁽⁴⁸⁶⁾	Hoạch	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Cái vạc to dùng để hành hình thời xưa, nấu, cái chảo
徙 ⁽⁴⁸⁷⁾	Tỷ	Di chuyển, di dời

散 ⁽⁴⁸⁸⁾	Tán	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Không bị bó buộc, thông thả nhàn hạ, rời rạc
魯 ⁽⁴⁸⁹⁾	Lỗ	Chậm chạp, thô lỗ, đần độn
扈 ⁽⁴⁹⁰⁾	Hỗ	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Ngang ngược
諫 ⁽⁴⁹¹⁾	Gián	Can ngăn, can gián
曉 ⁽⁴⁹²⁾	Hiểu	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Biết rõ, hiểu, rõ, bảo cho biết
資 ⁽⁴⁹³⁾	Tư	Của cải, vốn, giúp đỡ, cung cấp
將 ⁽⁴⁹⁴⁾	Tương	Sẽ, sắp
代 ⁽⁴⁹⁵⁾	Đại	Thay thế cho, đại diện
行 ⁽⁴⁹⁶⁾	1. Hạnh	Đức hạnh
	2. Hành	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Làm ra, thi hành ra, bước đi, bước chân đi
迫 ⁽⁴⁹⁷⁾	Bách	Bức bách, đè ép, thúc giục
糺 ⁽⁴⁹⁸⁾	Củ	Thu lại, gộp lại
斃 ⁽⁴⁹⁹⁾	Quỳnh	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Một mình, cô độc
忪 ⁽⁵⁰⁰⁾	Chung	Xúc động, hoảng sợ, khiếp sợ
怠 ⁽⁵⁰¹⁾	Đãi	Lười biếng
端 ⁽⁵⁰²⁾	Đoan	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Làm cho ngay thẳng, điều chỉnh
嗜 ^(503.1) 欲 ^(503.2)	Thị dục	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Ham muốn, tham dục phát sinh từ các giác quan như tai, mắt, miệng, mũi,...; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Lòng ham muốn thấp hèn
倉 ^(504.1) 卒 ^(504.2)	Thảng thốt	Vội vàng, lật đật, cấp bách
勿 ⁽⁵⁰⁵⁾	Vật	Dừng lại, đừng, chớ
毫 ⁽⁵⁰⁶⁾	Hào	Sợi lông, một chút
髮 ⁽⁵⁰⁷⁾	Phát	1. Một phần nghìn của một tác
		2. Tóc
息 ⁽⁵⁰⁸⁾	Tức	Theo “Từ Điển Trần Văn Chánh”: Đình chỉ, ngừng, nghỉ
改 ⁽⁵⁰⁹⁾	Cải	Sửa đổi, thay đổi
洒 ⁽⁵¹⁰⁾	Sái	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Vẩy nước rửa, tẩy, gột rửa
仁 ⁽⁵¹¹⁾	Nhân	Lòng thương người
讓 ⁽⁵¹²⁾	Nhượng	Thua kém, nhường, mời
昇 ⁽⁵¹³⁾	Thăng	Bay lên; theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Lên cao, lên đến
混 ⁽⁵¹⁴⁾	Hoảng	Sâu thăm mênh mông (nước)

養 ⁽⁵¹⁵⁾	Dạng	Theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Nước tràn ra, nước xao động
浩 ⁽⁵¹⁶⁾	Hạo	To lớn, đồ sộ, khổng lồ
琴 ⁽⁵¹⁷⁾	Cầm	Cái đàn cầm
瑟 ⁽⁵¹⁸⁾	Sất	Đàn sắt (đàn có 25 dây)
箜 ^(519.1) 篥 ^(519.2)	Không-hầu	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: Một thứ nhạc khí ngày xưa, giống như đàn sắt mà nhỏ
跏 ^(520.1) 趺 ^(520.2)	Già-phu	Theo “Từ Điển Trích Dẫn”: “Kết già-phu tọa” (tiếng Phạn: “padmāsana”) được xem là cách ngồi thích hợp nhất để tọa Thiền. Phật và các vị Bồ Tát thường được trình bày dưới dạng kết già-phu tọa trong tranh tượng. Theo thể ngồi này, hai chân chéo nhau, chân phải nằm trên bắp vế trái, chân trái nằm trên bắp vế phải, lưng đứng thẳng và hai bàn tay nằm chồng ngừa lên nhau trên gót chân.
續 ⁽⁵²¹⁾	Tục	Tiếp tục, tiếp theo
繫 ⁽⁵²²⁾	Hệ	Buộc, bó, nối
繫 ⁽⁵²³⁾	Trập	Buộc, trói, cùm lại; theo “Từ Điển Nguyễn Quốc Hùng”: Bắt, nhốt, cầm giữ
捷 ⁽⁵²⁴⁾	Tiếp	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Phạm việc gì nên công cũng gọi là tiếp, nhanh
盲 ⁽⁵²⁵⁾	Manh	Mù lòa
并 ⁽⁵²⁶⁾	Tịnh	Hợp, gồm
博 ⁽⁵²⁷⁾	Bác	Rộng, thông suốt
幸 ⁽⁵²⁸⁾	Hạnh	May mắn
紺 ⁽⁵²⁹⁾	Cám	Xanh biếc
諷 ⁽⁵³⁰⁾	Phúng	Theo “Từ Điển Thiệu Chử”: Đọc sách đọc lên cao giọng gọi là phúng

Chú thích:

***Tịch Diệt Nhẫn** là Đại Định trên quả địa Như Lai chứng được, là Đại Định thanh tịnh tịch diệt, sâu rộng hơn Vô Sanh Nhẫn, chính là Thủ Lăng Nghiêm Đại Định nói trên Kinh Lăng Nghiêm, là Hoa Nghiêm Tam-Muội nói trên Kinh Hoa Nghiêm, còn gọi là Sư Tử Phấn Túc Tam-Muội. Địa vị chứng đắc được Vô Sanh Nhẫn và Tịch Diệt Nhẫn được nói trong Kinh Nhân Vương: Thất Địa Bồ Tát chứng được Hạ phẩm Vô Sanh Nhẫn, Bát Địa Bồ Tát chứng được Trung phẩm Vô Sanh Nhẫn, Cửu Địa Bồ Tát chứng được Thượng phẩm Vô Sanh Nhẫn, Thập Địa Bồ Tát (Pháp Vân Địa Bồ Tát) chứng được Hạ phẩm Tịch Diệt Nhẫn, Đẳng Giác Bồ Tát chứng được Trung phẩm Tịch Diệt Nhẫn, Diệu Giác Phật (quả địa Như Lai) chứng được Thượng phẩm Tịch Diệt Nhẫn.✽

***Vì sao Pháp Thân Bồ Tát niệm A Mi Đà Phật cầu sanh Cực Lạc?** Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo tu hành đạt đến Thập Địa phải trải qua 3 a-tăng-kỳ kiếp rất dài: a-tăng-kỳ kiếp thứ nhất tu từ Sơ Trụ đến Sơ Địa, a-tăng-kỳ kiếp thứ hai tu từ Sơ Địa đến Thất Địa, a-tăng-kỳ kiếp thứ ba tu từ Thất Địa đến Thập Địa. Thời gian từ phạm phu tu hành đạt đến Sơ Trụ Bồ Tát là dài vô lượng vô biên kiếp đều không tính vào, thời gian tu hành bị kéo dài là do duyên thoái chuyển thì nhiều mà duyên tiến tu thì ít. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo sanh đến Cực Lạc là Thượng phẩm Thượng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đem 3 a-tăng-kỳ kiếp gom lại thành 1 niệm, lập tức thành Pháp Vân Địa Bồ Tát, nhanh đến mức không thể nghĩ bàn.✽

GIẢI THÍCH MỘT SỐ DANH TỪ THUẬT NGỮ TRONG KINH

Đâu-suất, Tứ thiên vương, Dao-lợi, Dạ-ma,...: Tam giới có 28 loài trời. Cõi trời tuy sung sướng hơn cõi người và các cõi ác khác rất nhiều nhưng vẫn còn đang mê hoặc điên đảo, khi hưởng hết phước trời thì vẫn theo ác nghiệp trong quá khứ mà đọa lạc, tiếp tục luân hồi. Cõi trời không phải là nơi tốt!

1/ Dục giới thiên gồm 6 loài trời từ dưới lên là Tứ thiên vương thiên, Dao-lợi thiên, Tu-diêm-ma thiên (Dạ-ma Thiên), Đâu-suất-đà thiên (Đâu-suất thiên), Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên. Vua trời Dao-lợi gọi là Đế-thích. Xưa kia, có một Đế-thích sắp hết tuổi thọ cõi trời, 5 tướng suy hiện ra, ông ta biết mình sau khi chết sẽ đọa vào súc sanh làm con lừa nên rất sợ hãi, liền đến trước Phật lễ bái cầu quy y, nhờ phước lễ bái Phật cầu quy y mà kéo dài được tuổi thọ, thoát khỏi kiếp làm lừa.

2/ Sắc giới thiên gồm 18 loài trời từ dưới lên là Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Đại phạm thiên (Sơ Thiên - Ly sanh hi lạc địa), Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Quang âm thiên (Nhị Thiên - Định sanh hi lạc địa), Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên (Tam Thiên - Ly hi diệu lạc địa), Phước sanh thiên, Phước ái thiên, Quảng quả thiên, Vô tướng thiên (tầng trời này của ngoại đạo) và Ngũ Tịnh Cư thiên là chỗ cư trú của Thánh nhân A Na Hàm trở lên gồm: Vô phiến thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện kiến thiên, Thiện hiện thiên, Sắc cứu cánh thiên (Tứ Thiên - Xả niệm thanh tịnh địa).

3/ Vô sắc giới thiên gồm 4 loài trời từ dưới lên là Không vô biên xứ thiên, Thức vô biên xứ thiên, Vô sở hữu xứ thiên, Phi tướng phi phi tướng xứ thiên.

Sát-lợi quốc vương, bà-la-môn,...: Ấn Độ cổ chia làm 5 tầng lớp xã hội. Sát-đế-lợi (sát-lợi) là tầng lớp cao nhất, gồm vua chúa và hoàng thân quý tộc; kế đến là bà-la-môn (nay là Ấn Độ giáo, thờ Phạm thiên - Brahma); kế đến là phệ-xá thương gia, điền chủ, thợ thủ công,...; kế đến là thủ-đà-la an phận phục dịch cho các giai cấp trên; thấp nhất là chiên-đà-la làm nô lệ, bán tiền khổ cực, bị xem như súc sanh, họ còn không dám nhìn mặt các giai cấp cao. Thế Tôn đại từ đại bi, tất cả các giai cấp trong Ấn Độ cổ nếu muốn học Phật đều được học Phật, rất nhiều người thuộc giai cấp chiên-đà-la và thủ-đà-la được xuất gia, được tu học Phật và chứng được Thánh quả. Tôn giả Ưu Ba Ly là đệ tử tri Giới Luật đệ nhất của Thế Tôn, trước khi Ngài xuất gia thì Ngài làm nghề cắt tóc và thuộc giai cấp thủ-đà-la.

Ưu-bát-la hoa, Bát-đàm-ma hoa, Câu-mâu-đầu hoa, Phân-đà-lợi hoa: Ở xứ Thiên Trúc, sen có bốn loại: Ưu-bát-la hoa (Utpala) là hoa sen xanh, Câu-mâu-đầu hoa (Kumuda) là hoa sen vàng, Bát-đàm-ma hoa (Padma) là hoa sen đỏ, Phân-đà-lợi hoa (Pundarika) là hoa sen trắng; riêng về Phân-đà-lợi hoa khi chưa nở gọi là Quạt-ma-la (Mukula), khi nở rộ mới chính là Phân-đà-lợi, khi sắp tàn gọi là Ca-ma-la (Kamala).

Ưu-đàm hoa: là một loại hoa chỉ nở khi Phật xuất hiện. Chúng ta nên hiểu thuật ngữ này là tượng trưng cho sự việc vô cùng hiếm có khó gặp được.

Đà-La-Ni: dịch thành ý nghĩa tiếng Trung gọi là Tổng Trì. Tổng Trì là Tổng tất cả pháp, Trì tất cả ý. “Trì thiện bất thất” là đối với thiện pháp có thể bảo trì không bị mất đi; “Trì ác bất sanh” là đối với ác pháp sẽ không sanh khởi và còn có thể “Trì vô lượng nghĩa”.

A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề: dịch ra tiếng Trung là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. A-Nậu-Đa-La dịch là Vô Thượng, Tam-Miệu dịch là Chánh Đẳng, Tam-Bồ-Đề dịch là Chánh Giác. Khi dịch Kinh, có những từ ngữ vì tôn trọng nên không dịch nghĩa mà chỉ dịch âm.

Do-tuần, câu-chi, na-do-tha: Do-tuần là đơn vị đo chiều dài của Ấn Độ cổ, có nhiều thuyết cho là 10 dặm hay 60 dặm hay 80 dặm của Trung Quốc. Câu-chi có thuyết nói là 10 lũy thừa 7. Na-do-tha có thuyết nói là 10 lũy thừa 28. Những thuật ngữ này là tượng trưng cho con số rất lớn đến vô lượng.

Nhất Sanh Bồ Xứ: nghĩa là một đời thành Phật, còn gọi là “Hậu Bồ Phật”, thường chỉ cho các bậc Đẳng Giác Bồ Tát sắp thành Phật. Ví dụ: Di Lạc Bồ Tát là Đẳng Giác Bồ Tát đang ở trời Đâu-suất nội viện, tương lai sẽ hạ sanh ở cõi này thành Phật.

Hằng hà sa: số lượng cát của sông Hằng ở Ấn Độ, cát ở sông Hằng mịn như bụi nên số lượng cát sông Hằng thường dùng để tượng trưng cho con số rất lớn đến vô lượng.

Từ Thị Bồ Tát hay A Dật Đa Bồ Tát: đều là Di Lạc Bồ Tát.

Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân: là bất luận đệ tử nam xuất gia hay nữ xuất gia, nam tại gia hay nữ tại gia làm được Thập Thiện Nghiệp gồm thân không giết, không trộm, không dâm; khẩu không nói dối, không nói đôi chiều, không nói ác khẩu, không nói thêu dệt; ý không tham, không sân, không si thì Phật gọi là Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân và có tư cách để học Phật. Tịnh Nghiệp Tam Phước thì Thập Thiện Nghiệp ở vị trí cuối cùng trong phước thứ nhất. Nếu muốn làm được phước này thì phải làm được hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng là tâm Hiếu - Kính và từ tâm bất sát là tâm từ bi.

Diêm-ma-la giới hay Nê-lê: là cõi địa ngục, Diêm-ma-la vương hay Diêm vương cai quản địa ngục.

Bồ Tát Ma-Ha-Tát: là danh xưng chư Đại Bồ Tát (Pháp Thân Đại Sĩ), không phải quyền giáo Bồ Tát.

Bát-Nê-Hoàn: cũng gọi là Bát-Niết-Bàn, nghĩa là diệt độ; Nê-Hoàn là Niết-Bàn.

Thanh Tín Sĩ, Thanh Tín Nữ: là cư sĩ nam và cư sĩ nữ.

A-Xà-Lê: dịch là quỳ phạm sư hay giáo thọ, nghĩa là vị thầy dạy mẫu mực.

Tam-Ma-Địa: còn gọi là Tam-Muội, dịch là Chánh Định hay Chánh Thọ; nghĩa là sự hưởng thụ bình thường. Tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác và thân thanh tịnh là sự hưởng thụ bình thường; tâm tham, sân, si, mạn, nghi, tật đố, vui, buồn và thân có sướng, khổ đều là trạng thái không bình thường.

Kim-cang xứ: chày Kim-cang, một binh khí ở cổ Ấn Độ.

Thiết-vi sơn: cũng gọi là Thiết-luân-vi sơn, Kim-cang-vi sơn. Tu-di sơn là trung tâm thiên hà, xung quanh núi Tu-di có 8 núi vũ trụ và 8 biển vũ trụ bao bọc; Thiết-vi sơn là dãy núi vũ trụ bao bọc ngoài cùng được cấu tạo bằng chất rất cứng nên ví như sắt (Thiết) hay như Kim-cang.

Diêm-phù-đề: còn gọi là Nam Diêm-phù-đề hay Nam Thiệm-bộ châu. Địa cầu chúng ta đang sinh sống thuộc phía Nam núi Tu-di nên có tên gọi này. Người ở cõi này phước báo kém nên phải làm lụng vất vả mới có cái ăn. Người ở Bắc Câu-lô châu, Tây Ngưu-hóa châu và Đông Thắng-thân châu đều có phước báo lớn hơn Nam Thiệm-bộ châu. Nam Thiệm-bộ châu có Phật xuất thế, con người biết tu hành.

Uất-đơn: nghĩa là xứ tối thắng. Bắc Câu-lô châu còn gọi là Bắc Uất-đơn-việt, con người thọ 1000 tuổi, được hưởng thụ mọi thứ dục lạc, vì si mê nên không có Phật Pháp ở cõi này, đây là một trong tám nạn. Tám nạn là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cõi trường thọ thiên (Vô sắc giới thiên), Bắc Câu-lô châu, mù - điếc - câm, thế trí biện thông, sinh trước Phật và sinh sau Phật.

Sa-Bà thế giới: dịch là Kham Nhẫn, cõi này có ngũ trược ác thế nhưng chúng sanh có thể kham nhẫn chịu được, vui vẻ trong trược ác, rất căng cứng khó hóa độ. Thích Ca Mâu Ni Phật lại hóa độ được cõi Sa-Bà nên chư Phật đều xưng tán công đức của Thích Ca Mâu Ni Phật, gọi là Kham Nhẫn Thế Tôn.

Thích Ca Mâu Ni Phật: Thích Ca dịch là Năng Nhân (Năng là có khả năng hóa độ chúng sanh và Nhân là tâm đại từ đại bi), Mâu Ni dịch là Tịch Mặc (thanh tịnh tịch diệt). Danh hiệu của chư Phật không phải do các Ngài nghĩ ra rồi tự đặt cho mình mà vì để đối trị với tập khí của chúng sanh ở thế giới đó. Chúng sanh Sa-Bà thế giới tâm địa chỉ biết tự tư tự lợi không nghĩ đến lợi ích của chúng sanh khác, không có tâm từ bi; tâm như khỉ leo cây, như ngựa chạy không ngừng, không an định được.

Bồ Đề Tâm: Thể của Bồ Đề Tâm là tâm chí thành cung kính đến cùng cực (một niệm không sanh gọi là thành); Dụng của Bồ Đề Tâm có hai tác dụng: Tự Thọ Dụng đối với bản thân là tâm thanh tịnh - bình đẳng - giác và Tha Thọ Dụng đối với chúng sanh là tâm đại từ đại bi tự nhiên hiển lộ ra không cần điều kiện (vô duyên đại từ, đồng thể đại bi), cũng chính là “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”.

Chú thích: Trong bộ Kinh Phạm Võng, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Ngài đã thành Phật từ rất lâu rồi, lần đến thế gian này thị hiện 8 tướng thành Đạo làm Phật vào 3000 năm trước là lần thứ 8000 (chưa tính ở các cõi khác). Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đã có khả năng thị hiện 8 tướng thành Đạo làm Phật trong 100 tam thiên đại thiên thế giới. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là vừa mới thành Phật. Phật xuất thế, nếu không có người tinh Phật chuyển Pháp luân thì Thế Tôn sẽ thị hiện nhập Niết-Bàn, chính các vị Thánh nhân ở cõi trời Tịnh Cư (Ngũ Tịnh Cư thiên) đã thay con người tinh Phật chuyển Pháp luân.✽✽

BÀI KỆ CẢNH CHÚNG CỦA PHỔ HIỀN BỒ TÁT

“Một ngày đã qua, mạng cũng giảm dần,

Như cá cạn nước, có gì vui đâu?

Đại chúng!

Chuyên cần Tinh Tấn, như cứu lửa cháy đầu,

Hãy nhớ vô thường, chớ lười buông lung!”

Lời bàn:

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng rằng trong nhà Phật xưa nay có câu: “Chỉ có thượng trí và hạ ngu là không thay đổi!”, đây là hai hạng người có khả năng lập tức thành Phật.

Người thượng trí là bậc Thượng thượng căn, ngộ Tánh của họ vô cùng mạnh, giống như Lục Tổ Thiền Tông Huệ Năng, Ngài nghe Ngũ Tổ Thiền Tông Hoằng Nhẫn giảng đại ý Kinh Kim-cang đến nửa bộ Kinh ngay câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” thì Đại Triệt Đại Ngộ thành Phật. Người hạ ngu là người thật sự rất là ngu si, cái gì họ cũng không hiểu không biết; người hạ ngu căn cơ thành Phật là người hạ ngu viên mãn hai chữ “Hiếu - Kính”, nếu hai chữ “Hiếu - Kính” này có kém khuyết thì không phải căn cơ thành Phật. Người hạ ngu căn cơ thành Phật hết lòng hiếu thuận với Phật, hết lòng thành kính với Phật; người này gặp được Pháp môn Tịnh Độ, dạy họ niệm câu Nam Mô A Mi Đà Phật thì họ thật sự làm, không bao lâu thì họ vãng sanh Cực Lạc thành Phật. Công đức mà bậc Hạ hạ căn viên mãn “Hiếu - Kính” đạt được là giống như bậc Thượng thượng căn không khác.

Đại lão Hòa thượng Hải Hiền thường kể câu chuyện về Hòa thượng Lão Đức, đây là một người Hạ hạ căn viên mãn “Hiếu - Kính”: Hòa thượng Lão Đức và Hòa thượng Hải Hiền là người đồng liêu, từ nhỏ mất cha, theo mẹ ăn xin qua ngày. Vào ngày đông vô cùng lạnh giá, hai mẹ con Lão Đức vừa đói vừa rét đi đến chùa Kim Sơn ở huyện Chí Đồng trấn Bình Thị van nài Pháp sư trụ trì Hải Tham từ bi giúp đỡ và hy vọng Pháp sư Hải Tham có thể thu nhận Lão Đức làm đệ tử. Pháp sư Hải Tham không nhận lời cho Lão Đức thế độ mà đưa đến trước tượng Vi Đà Bồ Tát để Ngài bái Vi Đà Bồ Tát làm thầy. Bởi vì Lão Đức đần độn cho nên mẹ của Ngài gọi Ngài là “Lão Ngai”, ngôn ngữ của vùng Nam Dương “Ngai” và “Đức” đồng âm, cho nên truyền lâu thì “Lão Ngai” đã biến thành “Lão Đức”. Lão Đức đã xuất gia như vậy, Ngài không có sư phụ thế độ, cũng không có Pháp danh, càng không được thọ Giới. Từ đó, người dân trấn Bình Thị xa mấy chục dặm đều biết Hòa thượng Ngai một người mỗi ngày vác túi vải trên vai ra ngoài hóa duyên. Pháp sư Hải Tham dạy Ngài khi đi đường niệm “A Mi Đà Phật”, quả nhiên Ngài thành thật vừa đi vừa niệm Phật. Những người phụ nữ và đứa bé nghịch ngợm trong thôn thấy Ngài đần độn nên thường đem Ngài làm trò cười. Hòa thượng Lão Đức cũng không giận, Ngài chỉ chấp tay xá lễ với người, trong miệng vẫn không ngừng mà niệm “A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật,...”; có người trên chóc Ngài nói: “Lão Đức, ông cúi lạy một lạy, tôi cho ông lương thực”. Lão Đức nói: “Không có Phật, tôi không cúi lạy!”. Người ta chỉ vào một tảng đá nói: “Bên trong đó có Phật!”. Hòa thượng Lão Đức buông túi vải xuống, quỳ xuống đất dập đầu lạy tảng đá. Mọi người cảm thấy trò này vui nên thường xuyên trên chóc Ngài; thời gian lâu rồi, trấn của Hòa thượng Lão Đức bị dập sung thành cục lớn như quả trứng gà. Có một số người càng quá đáng hơn, chỉ vào phân trâu nói với Hòa thượng Lão Đức nói: “Bên trong này có Phật!”. Hòa thượng Lão Đức nói: “Có Phật, tôi lạy Phật!”, nói xong thì dập đầu xuống đất lạy phân trâu. Có một lần, có người để sợi dây lên tai của Ngài rồi nói: “Lão Đức, tôi cột ông ở đây rồi, ông không động đậy được đâu!”. Hòa thượng Lão Đức liền đứng ở vị trí đó khóc, Ngài cứ đứng như vậy dưới nắng mặt trời rất lâu không động đậy; có người đi qua nơi này thấy được, hỏi Ngài vì sao khóc, Ngài nói: “Bị người khác cột lại rồi!”. Người ta hỏi Ngài: “Dùng cái gì cột lại?”. Ngài nói: “Dùng dây!”. Người đó nói: “Cột ở đâu?”. Ngài nói: “Cột cái lỗ tai rồi!”. Người qua đường này lấy sợi dây từ trên tai Ngài xuống, nói với Ngài: “Tôi cởi ra cho Ngài rồi, Ngài có thể đi!”. Lão Đức lập tức ngưng khóc mà cười, rồi chấp tay niệm Phật thì lễ với

người đó. Mỗi lần Hòa thượng Lão Đức hóa duyên trở về tự viện, nhất định đến quỳ lạy Vi Đà Bồ Tát trước tiên, nói với Bồ Tát: “Su phụ! Con về rồi!”. Sau đó, Ngài đem những đồ vật hóa duyên được đến chánh điện dâng cúng Phật. Ban ngày, Ngài ra ngoài hóa duyên, ban đêm lạy Vi Đà Bồ Tát; quanh năm suốt tháng ngày nào cũng vậy. Tháng Chạp năm 1954, Hòa thượng Lão Đức bị bệnh nhưng từ chối uống thuốc, Ngài liền hỏi: “Ngày nào là mừng 8 tháng Chạp?”, mỗi ngày đều hỏi mấy lần. Pháp sư Hải Tham hỏi riêng Ngài: “Thầy cứ hỏi mừng 8 tháng Chạp làm gì vậy?”. Hòa thượng Lão Đức trả lời rằng: “Su phụ tôi nói với tôi ngày mừng 8 tháng Chạp, A Mi Đà Phật đến đón tôi đi!”. Pháp sư Hải Tham thầm nhớ trong tâm, âm thầm tán thán Ngài. Chẳng mấy chốc đã tới mừng 8 tháng Chạp, Hòa thượng Lão Đức không hỏi nữa, có người nói với Ngài: “Hôm nay chính là mừng 8 tháng Chạp, rốt cuộc thầy muốn làm gì vậy?”. Lão Đức nghe xong câu này, hình như rất ngạc nhiên mà nói: “Vậy sao? Vậy tôi đi đây!”. Ngài nhờ người đem đến một bồn nước tắm, tắm rửa sạch sẽ, thay y phục, ngồi ngay ngắn niệm Phật mà tịch. Sau khi Hòa thượng Lão Đức vãng sanh được 2 năm, có vài thương gia đến Vũ Hán làm ăn, họ ở đầu thành phố Vũ Hán gặp được Hòa thượng Ngài đang vác túi vải trên vai đi hóa duyên, mọi người nói giống Lão Đức nên đã tiến tới chào hỏi nói: “Lão Đức, sao Ngài lại đi đến Vũ Hán vậy?”. Hòa thượng Ngài nhìn họ, cười mà nói: “Hóa duyên mà!”. Mọi người nói: “Cùng chúng con đi về thôi!”. Hòa thượng Ngài nói: “Mấy ngày nữa tôi mới về!”. Khi mấy thương gia này từ Vũ Hán trở về, họ nói với người dân trấn Bình Thị ở đầu thành phố Vũ Hán gặp được Lão Đức thì mới biết rằng Lão Đức đã vãng sanh Cực Lạc 2 năm rồi; nhưng mà họ một mực khẳng định nói rằng người họ gặp được là Hòa thượng Lão Đức. Câu chuyện của Hòa thượng Lão Đức, chúng xuất gia ở Nam Dương không có ai mà không biết. Trong “Đông Bách huyện chí” cũng có ghi chép lại vị Hòa thượng Lão Đức này: “Hòa thượng Lão Đức, tự Truyền Thực, ở chùa Kim Sơn trấn Bình Thị, bản tính ngây ngô, đi vệ sinh không biết tránh né người khác, không biết đói khát, đi thẳng về phía trước, không quay đầu lại, không dừng lại nhìn, hành tích kỳ lạ khiến người ta khó đoán. Hằng ngày đi hóa duyên trong thôn, làm trò cười cho phụ nữ và trẻ con, buổi tối lễ bái Vi Đà Bồ Tát, cả đêm không ngủ, mỗi lần lạy Phật đầu đập xuống đất phát ra tiếng đến nỗi sừng trâu, quanh năm suốt tháng đều như thế, cứ như vậy mười mấy năm. Vào mùa đông năm 1954, bị bệnh nằm trên giường, từ chối thuốc thang, mỗi ngày đều hỏi ngày nào là mừng 8 tháng Chạp, mọi người thành thật trả lời, đến ngày mừng 8 tháng Chạp, Lão Đức tắm rửa thay y phục, ngồi ngay ngắn niệm Phật viên tịch!”.

Hòa thượng Lão Đức, Đại lão Hòa thượng Hải Hiền, Hòa thượng Hải Khánh đều một đời một câu Phật hiệu Nam Mô A Mi Đà Phật niệm đến cùng, phương pháp tu hành của các Ngài đều là lạy Phật, niệm Phật, nhiều Phật.

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng: “Pháp môn Tịnh Độ nếu người nào thật sự mê tín thì có thể vãng sanh Cực Lạc, nếu giả mê tín thì không có cách gì vãng sanh!”; thật sự mê tín chính là khi dạy họ niệm câu Nam Mô A Mi Đà Phật sẽ được sanh về thế giới Cực Lạc thành Phật thì họ thật sự tin chắc không nghi ngờ, thật sự muốn vãng sanh Cực Lạc, thật sự muốn thành Phật, thật thà niệm Phật. Chúng ta không phải Thượng thượng căn mà cũng không phải Hạ hạ căn đầy đủ hai chữ “Hiếu - Kính”, nhà Phật gọi hạng người như chúng ta là loại lơ mơ ở giữa, loại này rất khó độ vì nghi hoặc quá nhiều.

Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, đời sống ở cõi người rất ngắn ngủi, đều không quá 100 năm, lại sanh ra trong thời đại xã hội vô cùng động loạn như hiện nay; nếu không nương tựa vào Pháp môn Tịnh Độ đối nghiệp vãng sanh Cực Lạc thành Phật thì đừng nói đến việc thoát khỏi 10 pháp giới thành bậc Pháp Thân Bồ Tát là hoang tưởng mà ngay cả việc chứng được sơ quả Tiểu Thừa là Tu Đà Hoàn cũng là việc ảo tưởng. Chúng ta phải nhìn vào sự thật, nói thực trạng khó nghe một chút: Nếu không thể vãng sanh về Cực Lạc thì việc thoát khỏi 3 đường ác để sanh đến 3 đường thiện trong lục đạo luân hồi là vô cùng vô cùng khó! Phật nói nếu tu Ngũ Giới - Thập Thiện thượng phẩm thì sanh cõi trời, trung phẩm thì sanh cõi người; nếu phá 5 Giới và tạo thập ác thượng phẩm thì xuống địa ngục, trung phẩm thì làm ngựa quỷ, hạ phẩm thì làm súc sanh. Chúng tôi ngẫm nghĩ bản thân chúng tôi từ lúc sanh ra làm người đến khi biết học Phật đã tạo ra không biết bao nhiêu ác nghiệp: sát sanh có, trộm cắp có, tà dâm có, uống rượu say có; nói lời lừa gạt kẻ khác có, nói lời hoa ngôn xảo ngữ mê hoặc người khác có, nói lời ác độc ức hiếp người khác có, nói lời thị phi phải quấy có; tâm tham lam, sân hận, ngu si, ngạo mạn, nghi ngờ, tật đố thầy đều có đủ không thiếu một thứ ác nào!

Phật dạy chúng ta một khi đã tạo ra cái nhân gì thì chắc chắn sẽ chiêu cảm quả báo tương xứng trong tương lai. Nếu đời này chúng tôi không thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì thân sau của chúng tôi sẽ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; bây giờ tuy chúng tôi đang mang thân người nhưng vì đã tạo ra những ác nghiệp trong quá khứ nên 3 đường ác chắc chắn đã ghi chép chúng tôi lại rồi. Nghĩ đến quả báo mà chúng tôi phải thọ nhận sau khi mất thân người thật vô cùng đáng sợ!

Trong nhà Phật có câu: “Trước cửa địa ngục Tăng Đạo nhiều!”, 4 chúng đệ tử của Phật gọi chung là Tăng Đạo.

Chúng ta dù tu học bất kì Pháp môn nào trong Phật Pháp, bất luận xuất gia hay tại gia; nếu đã mang danh người học Phật thì phải thật thà, nghe lời và thật làm mà tu học cho đến nơi đến chốn, y Giáo phụng hành làm ra được hình mẫu tốt nhất cho người thế gian xem thấy mà khen ngợi và phát tâm học tập Phật Pháp, đem lại vinh quang cho nhà Phật là đã dát vàng lên mặt Phật, đem hào quang của Phật chiếu khắp thế gian, công đức này vô lượng. Nếu đã mang danh người học Phật lại không thật thà, nghe lời và thật làm, không y Giáo phụng hành, tạo ra một hình ảnh xấu để cho người thế gian xem thấy đều chê cười, khinh bỉ và không ai muốn học Phật thì chính là đang hủy diệt Phật Pháp, là đã bôi tro trát trấu vào mặt Phật, khinh Sư diệt Tổ, cái tội nghiệp này tạo ra cũng nặng vô lượng.

Phật dạy: “Một hạt cơm tén thí, nặng như núi Tu-di, đời này không liễu Đạo, mang lông đội sừng trả!”. Hình ảnh đầu tròn áo vuông của chư vị đồng tu xuất gia chính là hình tướng của đức Phật tại thế, quý vị phải đem hình tướng đức Phật đi làm việc mà đức Thế Tôn đã làm khi còn tại thế, Phật chỉ làm một việc duy nhất là dạy học! Thế Tôn 49 năm giảng Kinh thuyết Pháp giáo hóa chúng sanh không gián đoạn. Ngày xưa, Tăng đoàn của Phật mỗi ngày đều nghe giảng Kinh 8 giờ đồng hồ (Ấn Độ cổ chia thời gian một ngày thành 6 thời, mỗi thời là 4 giờ đồng hồ), ít nhất dành 8 giờ đồng hồ dụng công phu tu hành và thời gian còn lại dùng để ăn uống, vệ sinh, ngủ nghỉ,...

Nếu chư vị đồng tu xuất gia muốn học theo gương đức Thế Tôn cả đời giảng Kinh thuyết Pháp nhưng chưa biết phải làm như thế nào thì cuộc đời của Đại lão Hòa thượng Thượng Nhân Tịnh Không chính là một tấm gương để chư vị chiếu theo học tập. Phương pháp giảng Kinh xưa nay là phục giảng, tức là đem những gì Phật Bồ Tát và chư Tổ sư Đại đức đã giảng trong quá khứ giảng lại, như vậy sẽ giảng không sai, lại được chư Phật Bồ Tát gia trì thì phạm phu như chúng ta có thể làm được. Chư vị đồng tu giảng Kinh không nên giảng những thứ mình tự nghĩ ra, thứ mà phạm phu suy nghĩ ra đều là vọng tưởng, sẽ dẫn mình và đại chúng đi đọa lạc, việc này rất nguy hiểm. Trong nhà Phật có một công án mà nhiều đồng tu đều biết, đó là “vị Tăng bị đọa làm thân chồn 500 kiếp vì một chữ trả lời sai khi giảng Kinh” vào thời Tổ sư Bách Trượng, cho nên phải hết sức cẩn thận! Tôn giả A Nan là người đầu tiên dùng phương pháp phục giảng Kinh, chính là Ngài đã trùng tuyên giảng lại tất cả Kinh Điển mà đức Thế Tôn đã giảng trong quá khứ ở những lần kết tập Kinh Điển. Phật Phật Đạo đồng, chư Phật đều giảng lời giống nhau, cổ Phật cũng như kim Phật, chắc chắn không thể xuất hiện một đức Phật giảng Kinh khác với chư Phật, nếu ai đó giảng khác lời chư Phật thì đó là lời nói của ma.

Nếu chư vị đồng tu xuất gia không biết giảng Kinh thuyết Pháp thì nên chiếu theo tấm gương của Đại lão Hòa thượng Hải Hiền cả đời làm Biểu Pháp cho chúng sanh học tập.

Đại lão Hòa thượng Thích Phổ Tuệ - Đệ tam Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng là đang làm Biểu Pháp cho chúng ta học tập. Ngài lấy Giới làm thầy - lấy Khổ làm thầy, làm ruộng nuôi thân, không dám thọ nhận một đồng tiền, một hạt gạo của thí chủ, ăn chay niệm Phật tinh tấn, có đại trí huệ, tùy duyên hóa độ vô lượng chúng sanh, hương thơm đức hạnh bay xa cảm hóa vô số người.

Tổ sư Đại đức đều dùng thân hành - ngôn giáo phổ độ chúng sanh, chỉ là chúng ta có biết nhìn và biết học tập theo các Ngài hay không mà thôi. Chúng ta muốn phổ độ chúng sanh thì trước hết phải tự độ. Nếu không độ được chính mình mà đi độ chúng sanh thì chưa độ được chúng sanh đã bị chúng sanh độ lại, bị chúng sanh kéo xuống 3 đường ác rồi. Chúng xuất gia lấy hoàng Pháp làm chính, hộ Pháp làm phụ; chúng tại gia lấy hộ Pháp làm chính, hoàng Pháp làm phụ; trách nhiệm là như nhau; dù hoàng Pháp hay hộ Pháp đều phải có trí huệ mới làm được. Cho nên, chúng ta phải cố gắng nỗ lực dụng công tu hành cho thật tốt thì mới có năng lực phổ độ chúng sanh và hoàng hộ Phật Pháp.

**“Không sợ không có chùa, chỉ sợ không có Đạo.
Không sợ không có người, chỉ sợ không có Pháp.
Chẳng thà không có chùa, không thể không có Đạo.
Chẳng thà không có người, không thể không có Pháp.”**

- Đại lão Hòa thượng Hải Hiền khai thị -

“**Không sợ không có chùa, chỉ sợ không có Đạo**” là lời mà chư Tổ sư tất cả các Tông đời đời nhắc nhở chúng xuất gia.

Chư vị đồng tu xuất gia phải hiểu được tâm nguyện và trách nhiệm của đồng tu tại gia chúng tôi đối với Phật Pháp là: **Chúng tôi chỉ cần gặp được người xuất gia chân thật tu hành có Đạo hạnh, dám xả thân mình để hoằng dương Phật Pháp phổ độ chúng sanh thì chúng tôi sẽ làm hộ Pháp đắc lực cho quý vị, chúng tôi sẽ xả thân mình để hộ trì Phật Pháp phổ độ chúng sanh!**

Chúng ta thấy 4 Đại Bồ Tát trụ cột làm Biểu Pháp trong Phật Pháp Đại Thừa thì chỉ có Bồ Tát Địa Tạng Vương hiện tướng xuất gia; còn Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và Bồ Tát Phổ Hiền đều hiện tướng tại gia. Trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta càng thấy rõ điều này, Bồ Tát xuất gia chỉ nêu tên 3 vị, Bồ Tát tại gia nêu tên đến 16 vị. Tất cả Bồ Tát xuất gia và Bồ Tát tại gia vừa nêu ra đều là Đẳng Giác Bồ Tát, có địa vị tương đương nhau, là bình đẳng không có cao thấp. Nếu nói Bồ Tát xuất gia cao hơn Bồ Tát tại gia thì Phật Pháp đã mất đi tính bình đẳng rồi!

Điều này có nghĩa là gì? Nghĩa là nếu có 1 Bồ Tát xuất gia xuất hiện để hoằng dương Phật Pháp phổ độ chúng sanh thì sẽ có ít nhất 3 Bồ Tát tại gia xuất hiện để hộ Pháp; nếu có 3 Bồ Tát xuất gia xuất hiện để hoằng Pháp lợi sanh thì sẽ có ít nhất 16 Bồ Tát tại gia xuất hiện để hộ Pháp. Chúng ta thấy số lượng Bồ Tát tại gia làm hộ Pháp rất đông, thời nào cũng là như vậy.

Vì vậy, chư vị đồng tu xuất gia phải hiểu được vấn đề này, phải yên tâm nỗ lực dụng công tu hành cho sớm ngày thành tựu, không cần phải đi làm Kinh sám Phật sự, cúng người chết, cầu siêu, cầu an,... Đồng tu tại gia chúng tôi sẽ hộ Pháp và đảm bảo đời sống hàng ngày cho quý vị như Phật đã dạy. Nếu chúng tôi để cho người xuất gia chân chính tu hành như quý vị chết đói thì chúng tôi đến thế giới tây phương Cực Lạc làm sao dám nhìn mặt Phật A Mi Đà và đại chúng ở Liên Trì Hải Hội! Chúng tôi biết ăn nói thế nào khi gặp đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật! Chúng tôi không hộ Pháp cho quý vị thật tốt, chúng tôi sẽ trở thành người diệt Phật Pháp thì chúng tôi còn có thể thành Phật được sao?

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không - Ân sư của chúng tôi, Ngài học theo đức Thế Tôn, Ngài quyết không làm chuyện cúng bái mê tín dị đoan nên Ngài đã bị người ta đuổi ra khỏi chùa, không có nơi nương tựa. Ngài đã làm chư Phật Bồ Tát, chư Hộ Pháp, chư thiện thần và rất nhiều đồng tu tại gia như chúng tôi cảm động rơi nước mắt. Ngài bị dồn vào đường cùng thì Ngài được tất cả chư Phật âm thầm gia trì, rất nhiều Bồ Tát tại gia bắt đầu lộ diện để giúp đỡ Ngài, tất cả chư Hộ Pháp và chư thiện thần đều đến chiếu cố Ngài, tất cả đồng tu tại gia đều đến lo cho Ngài mọi nhu cầu mà Ngài cần trong cuộc sống. Lúc này, Ngài không phải bận tâm đến bất kì điều gì trong cuộc sống mà chỉ chuyên tâm tu hành và hoằng Pháp lợi sanh. Cho nên, Ngài tu hành thành tựu rất nhanh, thành tựu vô cùng thù thắng, giống như các vị Liên Trì, Ngẫu Ích, Vĩnh Minh, Ấn Quang,... không khác; thành tựu mà Ngài tu được trong đời này là không thể nghĩ bàn; Ngài đã cứu được Phật Pháp, cứu Trung Hoa, cứu thế giới, Ngài sẽ mãi mãi lưu danh thiên cổ như các vị Tổ sư Đại đức đã lưu danh thuở quá khứ!

Chư vị đồng tu xuất gia có thể phát được cái tâm giống như Ngài, cả đời vì Phật Pháp, vì chúng sanh khổ nạn, không vì chính mình; nếu người ta đuổi quý vị ra khỏi chùa, quý vị đã cùng đường, không còn chôn dung thân thì chưa cần đến chư Phật Bồ Tát phải ra tay đâu; tất cả chúng tôi sẽ xuất hiện trước mặt quý vị dập đầu 3 lạy, đi nhiễu bên phải 3 vòng rồi lễ thỉnh quý vị đến Đạo Tràng của chúng tôi tiếp tục tu hành, tiếp tục giảng Kinh thuyết Pháp phổ độ chúng sanh!

Nếu chư vị đồng tu xuất gia không nỗ lực dụng công tu hành, không vì Phật Pháp, không vì chúng sanh mà chỉ biết tự tư tự lợi, tranh giành, đấu đá lẫn nhau, v.v... thì đồng tu tại gia chúng tôi không thể làm hộ Pháp cho quý vị được. Vì sao? Vì chúng tôi nhìn thấy quý vị không có Pháp trên người thì lấy điều kiện gì để cho chúng tôi hộ Pháp!

Chúng tôi nói thật, không có Bồ Tát tại gia hộ trì Phật Pháp thì cũng sẽ có người khác làm hộ pháp cho quý vị thôi; tất cả đều là pháp cả mà, có cái gì mà không phải là pháp? Chúng tôi nói một cách khó nghe là ma sẽ theo hộ trì pháp mà quý vị đang tu! Ma chỉ thích tu tham, tu sân, tu si, v.v...

Phật Pháp là giáo dục Thánh nhân xuất thế gian, dạy chúng sanh đi làm Phật. Tự viện của Phật giáo không phải là nơi tổ chức làm các sự nghiệp từ thiện phúc lợi xã hội và người tu học Phật Pháp cũng không phải là người làm từ thiện phúc lợi xã hội. Nếu chúng ta nói tự viện là trường học, người học Phật là giáo viên và học sinh thì công việc chính của giáo viên là dạy học và học sinh là học tập. Nếu trường học mà giáo viên không lo dạy học và học sinh không lo học tập lại ngày ngày đi làm từ thiện thì sai rồi, đáng bị xã hội lên án. Nếu trường học mà giáo viên ngày ngày lo dạy học và học sinh ngày ngày lo học tập, chỉ thỉnh thoảng mới tùy duyên làm từ thiện phúc lợi xã hội thì rất đáng khen. Chúng tôi thấy hiện nay rất nhiều chùa lấy việc tổ chức từ thiện làm công việc chính. Đồng tu tại gia chúng tôi sẽ không làm “hộ pháp” cho người xuất gia nào tu những “pháp” từ thiện phúc lợi xã hội này! Những chuyện phúc lợi xã hội này đều đã có những tổ chức chuyên nghiệp đi làm rồi.

Chúng ta thấy Đại sư Ấn Quang, Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát của thế giới Cực Lạc đến tái sanh ở thế gian này, công việc của Ngài ngày ngày đều là nỗ lực tinh tấn niệm Phật, hoằng Pháp giáo hóa chúng sanh, hộ trì Phật Pháp. Ngài không làm việc gì khác ngoài tự hành hóa tha. Thời kỳ chiến tranh và dân quốc, Phật Pháp ở Trung Hoa gặp vô vàn kiếp nạn lớn nhỏ dồn dập, đây đều là ma nạn muốn hủy diệt Phật Pháp. Những lúc Phật Pháp ở Trung Hoa gặp kiếp nạn lớn, nếu không có sự hộ trì bằng Trí Huệ và Định Lực của Ngài thì Phật Pháp tại Trung Hoa đã lâm nguy. Chúng ta phải biết Phật Pháp ở Trung Hoa có sức ảnh hưởng hoàn toàn quyết định đến Phật Pháp những vùng lân cận như Việt Nam, Nhật Bản, Mông Cổ, Tây Tạng, Đài Loan,... và có sức ảnh hưởng vô cùng lớn đến Phật Pháp trên toàn thế giới. Nếu như Phật Pháp tại Trung Hoa bị diệt thì chắc chắn Phật Pháp trên toàn thế giới sẽ lâm vào nguy khốn, sẽ gần như chỉ còn có cái vỏ bề ngoài mà không có ruột bên trong, sẽ gần như chỉ còn mê tín mà không còn Chánh Pháp trụ ở thế gian. Ngài có công rất lớn đối với việc bảo hộ Phật Pháp, Đại Thế Chí Bồ Tát ứng thế để hoằng dương, giữ gìn mạch Pháp của đức Thế Tôn. Không phải chúng tôi tu Tịnh Độ nên hết lời khen ngợi Tổ sư của Tịnh Độ, mà sự thật là Tổ sư của Tịnh Độ Tông chân thật được tất cả chư Tổ sư Đại đức cùng 4 chúng đệ tử nhà Phật hết sức tôn kính, nhắc đến Đại sư Ấn Quang thì không một ai không kính phục Ngài. Khi đất nước gặp khó khăn, người dân gặp năm mất mùa, thiên tai, dịch bệnh, v.v... thì Đại sư Ấn Quang mới tùy duyên làm công tác từ thiện.

Chúng tôi vì hoằng hộ Phật Pháp nên mới nói ra những lời này, đều là lời thật. Chúng tôi luôn mong 4 chúng đệ tử của Phật cùng nhau đoàn kết hợp lực để hoằng hộ Phật Pháp phổ độ chúng sanh.

Chú thích:

***Đại lão Hòa thượng Tịnh Không có 3 vị thầy:** Giáo sư Triết học Phương Đông Mỹ dẫn dắt Ngài vào cửa Phật bằng Triết học; Đại sư Chương Gia đặt nền tảng tu hành Phật Pháp cho Ngài và dạy Ngài học theo Thích Ca Mâu Ni Phật; Đại lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy Kinh Giáo cho Ngài, đem Kinh Vô Lượng Thọ bản hội tập của Đại lão cư sĩ Hạ Liên Cư trao cho Ngài và khuyên Ngài tu Pháp môn Tịnh Độ.☸

***Đại sư Chương Gia:** là Chương Gia Hồ Đồ Khắc Đồ đời thứ 7, còn gọi là Hoạt Phật Chương Gia, tên thật là La Tang Ban Đệ Đạt Đan Tất Dung Mai, sinh năm 1890 niên hiệu Quang Tự thứ 16 trong một gia đình dân tộc Tạng ở Thanh Hải. Đại sư Tông-Khách-Ba (Tsongkhapa) là Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát tái sanh, có 4 vị đệ tử truyền thừa Mật Pháp: Chương Gia, Đạt Lại, Ban Thiên và Triết Bồ Tôn Đan Ba; Chương Gia làm thượng thủ. 04/3/1957, Ngài thị hiện viên tịch tại bệnh viện Đài Đại - Đài Loan. Khi hỏa táng ở Đài Bắc, thời tiết hôm đó mưa lất phất, không có mặt trời; khói lửa hỏa táng nhục thân Ngài bốc lên tận tầng mây hiện hình hoa sen chiếu hào quang rực rỡ và có hương thơm kỳ lạ bay xa 10 dặm, Xá Lợi hơn 6000 viên có thoai tướng “Kim-cang Bảo” và “Lục Tự Luân”. Tháp Xá Lợi Hoạt Phật Chương Gia nhiều đời đặt ở chùa Trấn Hải núi Ngũ Đài. Ngài được tán thán: “Chỉ có thể so với Pháp sư Huyền Trang đời Đường!” .☸

“Phải chăm chỉ niệm Phật; niệm Phật xong, sau đó vào trong Phật đường hồi hướng. Không được nói ‘tôi niệm câu A Mi Đà Phật là được rồi!’ KHÔNG NIỆM ĐẾN NHẤT TÂM BẤT LOẠN THÌ KHÔNG CHO LÀ NIỆM PHẬT! Người không học cho tốt là không được!”

Trung Thu năm 2012, mấy vị cư sĩ đến đánh lễ Ngài và thỉnh cầu Ngài khai thị. Ngài ngồi ở đó vừa chế cười vừa nói: “Không có gì để khai thị! Chăm chỉ niệm Phật! TRÊN ĐỜI KHÔNG CÓ VIỆC GÌ KHÓ, CHỈ SỢ TÂM KHÔNG CHUYÊN!” Mọi người vỗ tay khen hay, Ngài nói giọng nhấn mạnh thêm: “Thật sự không có việc gì khó đâu!”.

“Tất cả các việc trên đời đều không phải là thật, tranh đông giành tây quay đầu lại chỉ là công dã tràng, tranh qua giành lại khi chết chỉ cần một miếng đất, có gì đáng để tranh chứ? CHỈ CẦN CHĂM CHỈ NIỆM PHẬT, ĐẾN THẾ GIỚI CỰC LẠC CÁI GÌ CŨNG CÓ!”

- Đại lão Hòa thượng Hải Hiền khai thị -

**NIỆM DANH HIỆU “A MI ĐÀ PHẬT” HAY “A DI ĐÀ PHẬT” ĐỀU ĐƯỢC,
NIỆM PHẬT QUAN TRỌNG NHẤT LÀ TRONG TÂM PHẢI THẬT SỰ CÓ PHẬT!**

Thưa Pháp sư! Có người niệm A Di Đà Phật, có người niệm A Mi Đà Phật, rốt cuộc cái nào mới đúng?

Chỉ cần trong tâm bạn nghĩ đúng thì đều đúng! Đây là Phật Pháp thù thắng! Cho nên, **Phật Pháp trọng thực chất chứ không trọng hình thức!** Trong tâm chân thật có Phật thì A Mi Đà Phật, A Di Đà Phật đều như nhau, chỉ cần trong tâm bạn thật có Phật.

Nhất là nếu như bạn sợ việc mình phát âm sai thì e rằng tương lai sẽ có sai lầm, vậy thì bạn hãy nghĩ đến Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác trên Kinh Vô Lượng Thọ nói: Tâm ta Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác thì ta niệm A Di Đà Phật đúng rồi, niệm A Mi Đà Phật cũng đúng; ta niệm 4 chữ đúng, niệm 6 chữ cũng đúng! Không nên ở chỗ này mà so đo tính toán! Tổng nguyên tắc chính là “Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh!”.

(Trích lục từ “Tu Hoa Nghiêm áo chỉ vọng tận hoàn nguyên quán” - Tập 48)

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

Lời bàn:

Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng trên mặt Lý Tánh

Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh dạy trên mặt Sự Tướng

Sự Tướng hiển bày cho Lý Tánh, Lý nằm ở trong Sự, Sự và Lý hòa vào nhau

Ở phần đầu, chúng tôi có nói về việc Đại lão Hòa thượng Tịnh Không đã chuyển màu y Ca-Sa của người xuất gia từ màu đỏ tươi sang màu cafe đậm trong ngày Đại cư sĩ Hàn Quán Trưởng vãng sanh Cực Lạc, đây là “y Pháp bất y nhân”, màu cafe đậm mới đúng là màu hoại sắc mà Phật dạy. Đại lão Hòa thượng Tịnh Không mặc y Ca-Sa màu đỏ, màu cafe đậm, v.v... hay bất kì màu gì thì với Ngài mà nói cũng không phải việc quan trọng; tất cả các pháp ở trong tâm Ngài đều là A Mi Đà Phật. Ngài làm việc này là làm vì người học Phật thời Mạt Pháp và làm vì Phật Pháp, là đại từ đại bi của Ngài. Y Ca-Sa màu đỏ tươi là thông lệ đã có từ rất lâu, chúng ta không thể nói chư Tổ sư Đại đức mặc y Ca-Sa đỏ là sai mà phải nói là chưa hoàn toàn đúng như Pháp.

Chúng ta không nên cho rằng Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh phải bắt buộc đổi sang niệm A Mi Đà Phật mới được vãng sanh Cực Lạc. Chúng tôi nói cho chư vị đồng tu biết một sự thật: Với công phu tu hành của Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh thì niệm A Di Đà Phật để vãng sanh Cực Lạc là không có bất kì một chút chướng ngại nào cả! Sanh tử tự tại! Vậy thì Ngài đã làm chuyện gì vậy? Ngài làm việc này vì người học Phật thời Mạt Pháp và làm vì Phật Pháp, là đại từ đại bi của Ngài.

Cư sĩ Lưu Tố Vân khi giảng Kinh Vô Lượng Thọ đã nói rằng: “Su phụ Thượng Nhân Tịnh Không cả đời vì chúng sanh, vì Phật Pháp mà hiện tại vẫn có người si nhục Ngài, một người già hơn 90 tuổi rồi vẫn ngày ngày bị người ta si nhục! Quý vị có còn lương tâm hay không?”.

Chúng tôi thấy Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh và Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giống nhau ở điểm đều là người già hơn 90 tuổi ngày ngày bị người ta si nhục. Chúng tôi thật lấy làm đau lòng, quý vị là người học Phật nên từ bi và có lương tâm đối với người già hơn 90 tuổi một chút. Ngài đã nói rất rõ ràng, Ngài không bắt ép ai phải niệm A Mi Đà Phật theo Ngài. Cho nên, quý vị không niệm A Mi Đà Phật thì cứ niệm A Di Đà Phật theo ý của quý vị, đều có thể vãng sanh Cực Lạc.

Quý vị đừng tiếp tục si nhục Ngài, si nhục Ngài thì sau này quý vị bị đọa lạc rồi lúc đó có hối hận cũng đã muộn. Ngài an phận niệm Phật, không đi tranh luận với ai thì tại sao quý vị lại đi đến nơi này nơi kia tranh luận, nói thị phi về Ngài chứ? Tổ sư Đại đức dạy rằng: “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ Tăng tán thán Tăng”; không tranh luận - không thảo luận - không bàn luận. Chúng tôi nói thêm một sự thật nữa cho chư vị đồng tu biết: Không chỉ Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh niệm A Mi Đà Phật mà chúng tôi còn nghe nói Vô Nhất Đại sư - Thích Thiên Tâm cũng có chủ trương niệm A Mi Đà Phật! Hai vị Hòa thượng này đều có công rất lớn đối với Phật Pháp và Tịnh Độ Tông của Việt Nam. Quý vị niệm Phật đã đạt đến cảnh giới và công phu tu hành như các Ngài chưa? Cho nên, quý vị nào còn đang đi làm chuyện vô ích này thì chúng tôi khuyên quý vị nên dừng lại, làm việc này chỉ có một tác dụng duy nhất là giúp quý vị nhanh đi xuống 3 đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh hơn thôi. Nghiêm trọng đến như vậy mà quý vị còn dám đi làm sao?

Đại sư Ấn Quang có nói đến ***tướng khẩu hình của miệng trong tâm khi niệm Phật*** rất quan trọng, tướng khẩu hình của miệng là một trong những điểm then chốt để niệm Phật có thể hàng phục được phiền não, liên quan đến thiết căn trong 6 căn, bỏ đi căn này thì không thể “nhiếp cả 6 căn, tịnh niệm liên tục”. Chúng ta thấy khẩu hình miệng của chữ “A”, chữ “Mi”, chữ “Đà”, chữ “Phật” ở tất cả các quốc gia tu Tịnh Độ đều giống nhau. Ở trang số 2, chúng tôi đã dẫn ra mặt chữ dùng để niệm Phật của Ấn Độ, Nhật Bản, Cao Ly, Trung Hoa; quý vị có thể tự niệm thử và tự thể hội xem khẩu hình miệng có giống nhau hay không? ***Chúng tôi thấy tướng khẩu hình miệng khi niệm chữ “Mi” và “Di” là hoàn toàn khác nhau! “Mi” là dùng môi, “Di” là dùng răng và phải cử động hàm dưới.*** Chúng ta thấy khẩu hình miệng khi niệm chữ “Di” dùng răng và cử động hàm dưới rõ ràng nhất là người miền Bắc, đối với người miền Nam thì ít dùng răng và ít phải cử động hàm dưới hơn; nhưng chung quy niệm chữ “Di” đều phải dùng răng và cử động hàm dưới. ***Chúng tôi lại thấy khẩu hình ở Ấn Độ là “Mi” và tất cả các quốc gia tu Tịnh Độ khác đều có khẩu hình là “Mi”. Do đó, chúng tôi có thể khẳng định khẩu hình “Mi” chính là khẩu hình mà đức Thế Tôn đã niệm Phật cho 4 chúng đệ tử học, nên niệm “Mi” là “y Pháp bất y nhân”! Quá khứ, ai đó đã đổi chữ “Mi” này thành chữ “Di” ở Việt Nam thì chúng tôi không biết. Chúng tôi “y Pháp bất y nhân”. Chúng tôi y theo đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng tôi không hề y theo một người nào cả.***

Chư vị đồng tu chú ý, ở đây, chúng tôi không luận về âm thanh phát ra khi niệm Phật. Chúng tôi đang nói đến tướng khẩu hình của miệng khi niệm Phật! Đại sư Ấn Quang dạy khi niệm Phật trong tâm phải có tướng khẩu hình của miệng đang niệm mặc dù miệng không cử động; chính là vẫn đang dùng tâm để niệm, không liên quan gì đến cái miệng bên ngoài. Tướng khẩu hình của miệng đang niệm Phật ở trong tâm có liên quan rất lớn đến thiết căn khi niệm Phật! Chư vị nào học Mật Tông đều biết khi trì chú nếu càng biết niệm thì càng nhận được lợi ích.

Thật sự Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác trên Kinh Vô Lượng Thọ mà Đại lão Hòa thượng Tịnh Không giảng chính là Sự Nhất Tâm Bất Loạn và Lý Nhất Tâm Bất Loạn, là đã chứng đắc Thánh quả. ***Nếu chúng ta chưa nhập được cảnh giới này thì phạm phu thời Mạt Pháp niệm A Di Đà Phật có chương ngại trên mặt Sự Tướng. Chúng tôi gặp không ít đồng tu tu Ban Chu Tam-Muội niệm A Di Đà Phật bị môi cho đến bị sái quai hàm và bị hụt hơi không thể niệm tiếp ra tiếng! Số ít người bị ê buốt răng do hàm răng va đập nhau! Phạm phu thời Mạt Pháp sức khỏe càng ngày càng yếu.*** Cổ nhân thể chất tinh lực khỏe, họ niệm như vậy không có vấn đề gì. Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh là đại từ đại bi, quý vị có vô tri mới đi si nhục Ngài, quý vị phải cảm ân đội đức Ngài mới phải.

PHÁP NIỆM PHẬT “THẬP NIỆM KÍ SỐ” CỦA ĐẠI SƯ ÁN QUANG

Chủ giảng: Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm

Chứng minh: Đại lão Hòa thượng Tịnh Không

Thời gian: Tháng 4 năm 2011

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hong Kong

Kính dịch sang Việt ngữ: Diệu Hiệp

Lời phụ:

Chúng tôi đã đăng tải đầy đủ 3 tập bài giảng này trên Internet. Tập 1 giảng về kỹ thuật niệm Phật Thập Niệm Kí Số, tập 2 và tập 3 giảng thêm về kinh nghiệm niệm Phật theo Pháp Thập Niệm Kí Số và kinh nghiệm tu Tịnh Độ. Vì 3 bài giảng đều rất dài nên chúng tôi chỉ chọn lấy tập 1 ghép vào phần sau cùng bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Tập 1 là phần bài giảng tinh yếu, quan trọng nhất.

Vì cư sĩ Hồ Tiểu Lâm dùng kỹ thuật giảng theo kiểu nói chuyện chia sẻ vấn đề nên câu nói thường sẽ bị ngắt quãng. Do đó, chúng tôi không dùng nhiều dấu câu mà dùng khoảng cách giữa các câu nhằm giúp cho chư vị đồng tu khi đọc bài giảng sẽ dễ hiểu sâu hơn.

Tập 1

[00:00:38] Kính thưa Lão Pháp sư Tịnh Không tôn kính! Các vị đồng học tôn kính!

Xin chào mọi người! Mời mọi người ngồi! Cám ơn mọi người!

Hôm nay, đề tài tôi báo cáo với mọi người

Là một số lãnh hội của bản thân tôi khi học tập pháp thập niệm của Pháp sư Án Quang

Và một số cảm nhận của tôi khi niệm Phật theo pháp thập niệm của Pháp sư Án Quang

Vì sao phải nói về đề tài này vậy? Bởi vì tôi nhớ hình như là vào tháng tư năm ngoái

Tôi đã đến Hiệp hội Phật giáo nói về pháp thập niệm này

Nhưng lúc đó tôi chỉ nói thêm về pháp thập niệm trong quá trình trả lời câu hỏi

Cho nên, không có thời gian riêng biệt để nói về lãnh hội của chính mình

Tôi cảm thấy vấn đề này là một vấn đề rất cấp bách và cần thiết

[00:01:51] Chúng ta tu học pháp môn Tịnh Độ 6 chữ hồng danh “Nam Mô A Mi Đà Phật”

Là bản mạng nguyên thân của chúng ta Theo lời nói của Đại sư Án Quang

Nói dễ hiểu chính là vận mệnh của chúng ta

Chính là một cọng rom cuối cùng có thể thoát khỏi lục đạo (luân hồi) của chúng ta

Có thể vãng sanh Tây Phương, chấm dứt sanh tử, ra khỏi tam giới!

Lão Hòa thượng Án Quang gọi đó là bản mạng nguyên thân Tôi học Phật cũng đã gần 5 năm rồi

Nhìn thấy có rất nhiều đồng học, bạn bè, đồng tu rất tinh tấn Đã bỏ ra rất nhiều thời gian niệm Phật

Rất cố gắng Nhưng mà Tôi cảm thấy hình như mọi người sẵn lòng nghe Kinh

Sẵn lòng tham gia Pháp hội Sẵn lòng làm Tam Thời Hệ Niệm

Nhưng còn việc dành hết thời gian để thực sự công phu niệm Phật Có hai hiện tượng

Một là không bằng lòng dành nhiều thời gian để niệm Phật Hai là niệm Phật không đúng cách

[00:03:03] Mà Tịnh Độ tông của chúng ta Lão Hòa thượng Tịnh Không của chúng ta

Lão Hòa thượng Ân Quang đều nói **Niệm Phật là chánh tu Nghe Kinh nghe Pháp**

Và cả những việc thiện khác là trợ tu Chánh tu thì phải lấy nó làm chủ

Nhất định phải dành hầu hết thời gian và tinh lực của chúng ta để niệm Phật!

Chứ không phải chạy Đạo Tràng, tham gia Pháp hội, v.v... không phải tất cả những hoạt động này

Tối hôm qua, tôi trao đổi với lão Hòa thượng (Tịnh Không) về pháp thập niệm của Đại sư Ân Quang

Kết thúc buổi trò chuyện thì lão Hòa thượng (Tịnh Không) chân thành nói với tôi

Nhân tố quyết định chính là phải thành, phải kính Phải thành! Phải kính!

Bây giờ tôi có suy nghĩ là gà có trước hay là trứng có trước? Tôi vẫn luôn băn khoăn về vấn đề này

Bạn nói thử xem Lão Hòa thượng Ân Quang cũng nói

“Nhiếp tâm chi pháp, mạc tiên ưu chí thành khẩn thiết. Tâm bất chí thành, dục nhiếp mạc do”

Nếu tâm bạn không thành Bạn muốn nhiếp cái tâm này lại?

Thì không thể nào nhiếp được, “mạc do” Sau đó trong pháp thập niệm lại nói

“Ký chí thành dĩ”, nếu như bạn đã chí thành rồi Sau đó “do vị thành nhất”, vẫn chưa được (vị: chưa)

Tâm vẫn chưa quy nhất! “Đương nhiếp nhĩ để thính”, mới dùng nhiếp Nhiếp chính là thu lại

Thu lại cái tai này để nghe tiếng Phật hiệu của bạn Cho dù là lên tiếng hay là niệm thầm

[00:04:48] Cho nên bạn xem Điều kiện đầu tiên là phải chí thành

Bạn muốn nhiếp cái vọng tâm này Nhiếp nó vào câu Phật hiệu Vậy thì phải chí thành

Chúng ta làm sao để chí thành? Bao gồm cả tôi

Hình như bây giờ cái tâm chí thành (của tôi) vẫn không phát khởi được

Không làm được bốn chữ “chí thành khẩn thiết” này Vậy thì “dục nhiếp mạc do”

Bạn muốn nhiếp cái vọng tâm này nhưng lại không thể được Vậy không phải là đã tiêu rồi sao!

Bây giờ, làm sao để tôi có được tâm chí thành? Làm sao có được thái độ và tinh thần chí thành này?

Cho nên lãnh hội của tôi Đây chỉ là đối với cá nhân tôi

[00:05:37] Bởi vì có thể mọi người có tâm chí thành, có thái độ khẩn thiết

Đối với bản thân tôi Trước tiên, tôi phải lựa chọn (cho mình) một phương pháp

Tôi không có thái độ chí thành, cũng không có tâm trạng khẩn thiết

Nhưng trước tiên, về mặt kỹ thuật (niệm Phật) Tôi phải làm 3 việc cho rõ ràng

“Từng chữ từng câu” là Đại sư Ân Quang nói Chút nữa chúng ta sẽ báo cáo về điều này

Làm 3 việc cho rõ ràng “từng chữ từng câu” Bốn chữ “từng chữ từng câu” này có hàm ý rất lớn

Mỗi một chữ, mỗi một câu trong 6 chữ hồng danh (Nam Mô A Mi Đà Phật) phải niệm cho rõ ràng

Niệm cho rõ ràng rành mạch **Nghe** cho rõ ràng rành mạch **Nhớ** cho rõ ràng rành mạch

[00:06:24] Ba việc này rõ ràng rành mạch

Lúc đó tôi nghĩ Sư phụ luôn nói với tôi phải thành kính

Một phần thành kính được một phần lợi ích Mười phần thành kính được mười phần lợi ích

Hôm qua, sư phụ nói với tôi Một ngàn phần thành kính được một ngàn phần lợi ích!

Sau khi bản thân tôi trải qua vài tháng niệm Phật theo pháp thập niệm của lão Hòa thượng Ấn Quang

Tôi phát hiện thật ra nó không mâu thuẫn với nhau! Bạn nói tôi có tâm thành kính trước

Vậy thì chắc chắn tôi niệm Phật thật tốt Tôi có thể nhiếp tâm lại

Bạn nói Bây giờ tôi không có tâm thành kính Vậy tôi bắt đầu từ Sự Tướng

Chúng ta nói trên mặt kỹ thuật (niệm Phật) Tôi (phải) nhiếp tâm lại trước

Người ta nói bạn có tâm thành kính Mới có thể nhiếp tâm Bạn có thể nhiếp tâm

Thì bạn có tâm thành kính Bạn sẽ có tâm thành kính!

[00:07:11] Vì sao vậy? Sự ở trong Lý Lý ở đâu? Lý ở trong Sự

Sự là gì vậy? Sự là phản chiếu của Lý Lý Tánh và Sự Tướng hòa vào nhau!

“Kinh Hoa Nghiêm” nói Lý và Sự vô ngại Cho nên Tôi vẫn luôn băn khoăn về việc

Phải có tâm chí thành trước Sau đó tôi mới có thể niệm Phật (tốt)

Bởi vì tôi không có tâm chí thành Nên tôi không thể nhiếp tâm lại được

Thì chắc chắn tôi niệm Phật không đắc lực Vậy thì tôi đi đâu tìm tâm chí thành đây?

Tôi đến đâu tìm tâm chí thành khẩn thiết đây? Nghe Pháp Đó là một phương pháp

Đầy đủ ba nền tảng là một phương pháp (Ba nền tảng của Nho - Đạo - Phật: Nho giáo là Hiếu thân

Tôn sư, Đạo giáo là Nhân Quả báo ứng, Phật giáo là Thập Thiện Nghiệp Đạo)

Không có gì đặc biệt Bạn nghe Kinh nghe Pháp cũng được

Về nhà hiếu dưỡng cha mẹ cũng được Bao gồm pháp thập niệm của chúng tôi đang nói cũng được

[00:08:03] Điều yêu cầu bạn phải có tâm chí thành Tâm khẩn thiết Tâm chân thành

Bây giờ tôi thông qua đoạn này Sau khi áp dụng pháp thập niệm của Pháp sư Ấn Quang

Tôi cảm thấy phương pháp này thật sự rất tốt Rất tuyệt vời!

Trước tiên bạn đừng nghĩ tâm tôi chí thành

Bạn đừng rơi vào trong phân biệt, chấp trước và vọng tưởng Đừng gấp gáp như vậy

Điều này trong “Liễu Phàm Tứ Huán” nói rằng

“Một chút hy vọng, một chút khởi ý niệm đều phải diệt bỏ” (Nghĩa là không được dùng tâm thái hy vọng và cầu may để niệm Phật, dùng tâm này niệm Phật lập tức sẽ thất bại!)

Trước tiên bạn đừng nghĩ như vậy Trước tiên chúng ta thật sự làm được 3 việc rõ ràng rành mạch

Bạn niệm một thời gian thử xem Lão Hòa thượng Ấn Quang nói Nhanh thì nửa tháng
Chậm thì một tháng Thì bạn có thể cảm nhận khác hoàn toàn
Khi tôi mới bắt đầu niệm theo pháp thập niệm Đừng nói đến bao nhiêu phút không có vọng niệm
Chỉ trong 6 chữ hồng danh “Nam Mô A Mi Đà Phật”
Trong 6 chữ này không xen tạp, không vọng niệm cũng khó làm được
Tịnh niệm tương kế Tôi thiếu 6 chữ này bạn phải tiếp nối
Bạn nói giữa các câu tôi không tiếp nối được Vậy thì 6 chữ này của tôi
Giữa 6 chữ này tôi không xen tạp nữa Vẫn không được!
Vậy thì trong 10 câu Phật hiệu này Bây giờ bạn nói Giữa các câu không có vọng niệm
Thật quá khó! Niệm tới câu thứ 4 đã lạc mất rồi Tới câu thứ 6 mới chợt nhớ ra Lại quay về
Khi lão Hòa thượng Tịnh Không giảng Kinh Vô Lượng Thọ vào năm 1997 tại Singapore
Nói lạc mất rồi không sao Quay về lại **Vọng niệm của chúng ta giống như một “con chó”**
Bạn phải xích nó lại! Đại sư Ấn Quang đã cho chúng ta 3 sợi dây xích
Sợi dây xích thứ nhất chính là niệm cho rõ ràng rành mạch
Bạn đừng ậm ờ Đừng nuốt chữ Niệm rõ ràng từng chữ
“Nam” “Mô” “A” “Mi” “Đà” “Phật” Mỗi chữ đều phải niệm rõ ràng
Tuyệt đối không cầu thả Tuyệt đối không hời hợt Đại sư Ấn Quang nói không thể hời hợt
Không thể chỉ miệng niệm mà không có tâm niệm
Bạn thật sự phải xem nó là bổn mạng nguyên thân Phải niệm cho rõ ràng rành mạch mỗi chữ
Vậy thì chí thành khẩn thiết Chính là thể hiện ở trong từng chữ rõ ràng
[00:10:22] Hay nói cách khác **Chỉ cần bạn có thể làm được việc niệm cho rõ ràng**
Thì từ từ bạn cũng có tâm chí thành Thật sự không thể nghĩ bàn! Lý do Sự hiển bày
Đạo lý này do việc niệm Phật hiển bày ra Lý là do Sự hiển bày Sự phục tùng cho Lý
Cho nên, thông qua phương pháp niệm Phật trong đoạn này Từ từ nắm lấy 3 sợi dây xích
Một sợi là niệm cho rõ ràng Một sợi là nghe cho rõ ràng Một sợi là nhớ số trong đầu
Sau khi nhớ rõ ràng rồi “Con chó” này thật sự không chạy được
Muốn chạy? Chút nữa chúng tôi nói về pháp thập niệm này Thật sự chạy không nổi
Nó không có sức mạnh! Vào lúc này, cái tâm của chúng ta giống như sóng trên biển lớn vậy
Khi không niệm theo pháp thập niệm Thì sóng lớn nhấp nhô
Lão Hòa thượng Tịnh Không giảng “Đại Kinh Giải” (Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa)
Giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” Giảng “Kinh Hoa Nghiêm” Tuyệt nhiên bạn nghe không hiểu!
Bạn không có cảm ứng với Kinh! Vì bạn dùng vọng tâm nghe Kinh Bạn nói thử
Gà có trước hay là trứng có trước? Bạn nói tôi phải nghe rõ ràng thì tôi mới nhiếp tâm lại được

[00:11:38] Thông qua pháp thập niệm này Bạn niệm được 3 hay 4 tháng rồi
Bạn quay trở lại nghe lão Hòa thượng giảng “Đại Kinh Giải” Cảm nhận hoàn toàn khác nhau!
Bạn thật sự hiểu rõ Bạn hỏi tôi vì sao tôi hiểu được? Tôi cũng nói không rõ
Hình như lý giải của tôi sâu sắc hơn Tôi có sự cảm ứng với lão Hòa thượng
Ý nghĩa mà Ngài nói tôi hiểu rõ Tôi tìm được cảm nhận này
Hình như ánh sáng này đang chiếu rọi vào tôi Hơi ấm này lúc nào cũng đi theo tôi
Bạn hỏi vì sao vậy Tôi không biết vì sao nữa Cho nên, nếu như không có tâm thành kính
[00:12:06] Nếu như vẫn còn “do đũng vọng ba” (vọng tưởng dâng trào mạnh như cơn sóng mạnh)
Tức là lão Hòa thượng Ân Quang nói Vọng niệm này giống như cơn sóng vậy
Sóng này nối tiếp sóng kia Bạn có nghe bao nhiêu Kinh cũng vô ích Bạn không có cảm ứng
Bởi vì Ngài giảng Kinh là dùng tâm thanh tịnh để giảng Dùng tâm từ bi để giảng
Vọng tâm của bạn đều không có hai tâm này Không thanh tịnh lại không từ bi
Cho nên, hôm qua, sau khi tôi đến Hong Kong gặp lão Hòa thượng
Thì tôi rất muốn đến giảng đài này Bởi vì tôi là người từng trải
Ban đầu, tôi thật sự hoàn toàn rơi vào những cái như danh từ, khái niệm, tri thức, nguyên tắc, điều mục,
quan niệm,... Tôi đã học một núi khái niệm, danh từ, cách nói!
Mà trong 4 tháng này Từ ngày 12 tháng 12 năm ngoái đến hôm nay
Mỗi ngày kiên trì 3 tiếng đồng hồ kinh hành (niệm Phật) Tự mình kinh hành trong phòng làm việc
[00:13:09] Kinh hành Không xưng Phật Bởi vì tôi cảm thấy
Lão Hòa thượng Tịnh Không nói với tôi Ngài nói bạn chỉ cần làm được 6 chữ này
Không phải Ngài nói với tôi Mà khi giảng Kinh Ngài lặp lại và nhấn mạnh
Thật thà - Nghe lời - Thật làm Vậy thì chúng ta thật thà thôi
Đại sư Ân Quang không nói xưng Phật Tính của tôi cứng nhắc
Tôi nói Vậy chúng ta đừng xưng nữa (xưng gần giống như hát) Ban đầu là xưng Phật
Vậy thì không xưng nữa Chúng ta niệm Phật thôi **Ngài nói không được lần chuỗi**
Vậy thì chúng ta đừng lần chuỗi Ngài không nói bước chân phải phối hợp với pháp niệm này
Vậy thì bước chân của chúng ta không phối hợp pháp niệm này Nhanh chậm cũng được
[00:13:48] Muốn nhanh thì nhanh Muốn chậm thì chậm
Ngài nói “Nhiếp nhĩ để thính” Vậy thì tai nghe cho rõ ràng Nghe không rõ chữ nào thì niệm lại
Lúc đó tôi niệm rất chậm Một phút niệm chưa đến bảy tám câu
“Nam..... Mô..... A..... Mi.....”
Tôi nhất định phải nghe rõ ràng từng chữ cho bằng được! Không được cứ một chữ này cũng chạy!
Chữ “A” đầu tiên Nửa phần đầu của chữ “A” vẫn còn suy nghĩ điều khác Lại làm gì vậy?

Mau chóng trở lại thôi Niệm hết chữ “A” này “**A**.....” nhắc nhở bản thân đừng chạy nữa
“**Mi**.....” dùng giọng điệu khác nhau, dùng tiết tấu khác nhau, dùng sự ngắt quãng khác nhau

Nhất định phải nhiếp cái vọng niệm này lại! Tôi không tin mình không nghe được rõ ràng chữ này!

Khi mới bắt đầu thì toàn thân ướt đẫm mồ hôi **Phương pháp niệm Phật này thật sự rất mệt!**

[00:14:37] Bởi vì từ trước đến nay chưa từng niệm như vậy

Nhưng mà Quả thật Lão Hòa thượng Ấn Quang không gạt người

Thật sự không nói lời bịa đặt Thật sự niệm theo phương pháp của lão Hòa thượng nói

Tôi là người độn căn Chỉ nửa tháng tôi vẫn chưa cảm nhận được Phải sau một tháng

Tôi cảm thấy ít nói hơn Người cũng thận trọng hơn Đối với người cũng khiêm tốn hơn

Khi tập khí trở ra Cái sức mạnh (niệm Phật) này lớn rồi Không phải là không có (tập khí)

Đã có thể không chế được rồi! Mà còn thật sự cảm thấy thời gian và không gian

Sau khi niệm được 4 tháng đến bây giờ Thật sự cảm thấy thời gian và không gian là giả

Bạn hỏi vì sao lại là giả? Tôi cũng không nói ra được

Tôi chỉ cảm thấy không có thời gian, không có không gian Vậy thì tôi cảm thấy

Lão Hòa thượng Ấn Quang nói: **“Nếu như bạn có thể nắm chắc pháp thập niệm này thì bảo đảm bạn có phần ở thế giới Tây Phương!”** Bảo đảm bạn có phần! Bạn có phần trong đó!

Thật hay giả đây? Tôi phải nghiêm túc niệm như thế

Bảo đảm bạn có phần ở thế giới tây phương Cực Lạc! Có thật không?

[00:15:42] Bây giờ thì tôi cảm thấy là thật! Cách tôi không xa

Bây giờ tôi càng ngày càng nắm chắc Càng ngày càng hy vọng Và nói

“Yêm ly Sa-Bà, tâm hướng Tây Phương” (“Yêm ly”: chán ghét, vì chán ghét nên muốn xa lìa cõi Sa-Bà, tâm ưa thích muốn đến cõi Cực Lạc)

Những điều này thật sự nằm trong mỗi một câu Phật hiệu

Những việc này không thể gạt được người khác Bản thân bạn không gạt được chính mình

Bạn có chán ghét và muốn rời bỏ thế giới này không? Bạn có muốn đến Tây Phương không?

Không cần tìm hiểu điều này qua lời nói của người khác Lão Hòa thượng Ấn Quang nói

Tự nhiên bạn sẽ biết rõ! Bạn bảo tôi còn cần đi hỏi người khác là phải niệm Phật như thế nào ư?

Niệm Phật có cảm giác như thế nào ư? Niệm Phật nhìn thấy hào quang là việc như thế nào ư?

[00:16:21] Người khác nhìn thấy hào quang rồi Người khác cảm thấy có sự gia trì

Người khác cảm thấy nóng toàn thân Bạn không cần hỏi người khác nữa!

Không cần tìm hiểu qua lời nói của người khác Bạn nghiêm túc niệm Phật (theo pháp thập niệm)

Những điều được gọi là thù thắng Trên thực tế thì vốn dĩ bạn cũng có sẵn rồi

Bạn vốn có một cuộc sống chất lượng như vậy Bạn là người niệm Phật
Thì bạn nhất định có được sự hưởng thụ này Bạn sẽ rất vui sướng Nhưng vấn đề là thế này
Hiện nay, căn tánh của chúng sanh chúng ta quá yếu Vào thời xưa Đại sư Ấn Quang nói
Vào thời cổ xưa Con người có căn tánh lạnh lợi Họ tin thầy giáo
Họ không nói rằng khi nào bản thân tôi đạt được những lợi ích như là Chân thật thế này
Thoải mái thế kia Hay vui sướng trong lòng Thì tôi mới tin thầy giáo
[00:17:08] Họ không như vậy Thầy giáo nói một câu thì họ đã nghe lời
“Con cố gắng niệm Phật theo pháp thập niệm!” Được rồi!
Cho dù ngay lúc này tôi chưa niệm theo pháp thập niệm
Cho dù tôi chưa nhận được lợi ích từ pháp thập niệm nhưng thầy giáo (của tôi) đã nói như vậy
Phật Bồ Tát đã nói như vậy Vậy thì tôi tin! Tôi khẩn thiết rồi! Tôi chí thành rồi!
Hiện nay thì không được!!! Đây là lãnh hội của tôi Nói ra để thảo luận với mọi người
Căn tánh của chúng sanh thời nay Họ thấy điều gì chắc ăn thì mới làm
Bạn cần phải làm cho họ thật sự thoải mái Cần phải làm cho họ thật sự vui vẻ
Cần phải làm cho thân thể họ thật sự mạnh khỏe Cần phải làm cho sự nghiệp của họ thuận lợi
Họ nói Vậy được rồi! Tâm của tôi đã chí thành Có tâm chí thành rồi Bởi vì sao?
Tôi đã đạt được lợi ích chân thật rồi! Cho nên ở trong Kinh Vô Lượng Thọ
Phật nói rằng “Huệ dĩ chân thật chi lợi” (Câu Kinh văn này trong Phẩm 3 - Đại Giáo duyên khởi,
nghĩa là “Ban cho lợi ích chân thật”; tuệ: ban cho) Sự việc này rất quan trọng!
Phật dạy Tứ Nhiếp Pháp để tiếp dẫn chúng sanh Chính là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự
Điều này vô cùng quan trọng Vậy thì Tôi cảm thấy pháp thập niệm của Đại sư Ấn Quang
Chính là thực hiện Tứ Nhiếp Pháp này Bạn không tin thì bạn niệm thử xem
Tôi có rất nhiều bạn bè Máy tháng tôi ở Bắc Kinh Vào lúc ăn cơm
Khi gặp gỡ những người bạn học Phật này Chúng tôi ngồi với nhau
Tôi viết pháp thập niệm của Đại sư Ấn Quang ra và làm thành miếng nhựa này
Tôi in cả hai mặt trước và sau Khi ăn cơm Tôi nói với họ “Về nhà, bạn nên niệm Phật”
[00:18:32] “Bạn biết niệm Phật không?” Họ hỏi “Thầy nói niệm như thế nào?”
Tôi nói “Không phải tôi nói phải niệm thế nào” “Là Pháp sư Ấn Quang nói niệm như thế nào”
“Bạn niệm xong rồi!” Tôi nói “Sau hai tuần nữa” “Chúng ta liên lạc với nhau!”
“Bạn thật sự thực hiện pháp thập niệm này nhé!” Sau hai tuần
Chúng tôi lãnh hội được một chút Họ gọi điện thoại cho tôi Họ khóc rồi!
“Ây da! Cảm ơn thầy Hồ!” “Quá tuyệt vời! Thầy nhất định phải giảng!”

“Rất nhiều người không niệm như vậy!” “Toàn là miệng niệm mà không có tâm!”
Và có một số bạn Khi kinh hành theo chiều kim đồng hồ niệm theo pháp thập niệm này
Kinh hành 6 tiếng không muốn dừng lại! Họ cảm thấy là phiền phức Một chút thì khóc
Một chút lại cười Một chút lại quỳ xuống dập đầu Tôi hỏi
“Vậy lãnh hội của bạn là gì?” “Ây da! Tôi cảm thấy pháp thập niệm này”
“Chỉ đơn giản như vậy!” “Sao lúc trước tôi (có biết mà) lại không nghiêm túc niệm như vậy!”
Sau đó nói với tôi “Chỉ 6 chữ này!” “Sau cùng đạt được lợi ích to lớn như vậy!”
Khi giảng Kinh Pháp sư Tịnh Không đã nói
“6 chữ hồng danh Nam Mô A Mi Đà Phật này đổi lại cho bạn lợi ích quá lớn quá lớn rồi”
Đúng không? Lão Hòa thượng Ân Quang nói
Bạn lấy một viên châu quý đổi lấy một viên kẹo nếu như bạn niệm Phật chỉ vì phước báo ở thế gian
[00:19:58] Viên châu quý này Sao lại quý vậy?
Sao lão Pháp sư Tịnh Không lại nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn có được lợi ích lớn vậy?
Không lãnh hội được!
Đợi đến sau khi bạn thật sự thực hành pháp thập niệm của lão Hòa thượng Ân Quang
Thì bạn thật sự cảm kích! Vì sao lại cảm kích? Bạn thoải mái! Tâm bạn thật sự thanh tịnh
Cùng một việc phiền não Trước đây thì Có làm sao cũng không nén xuống được
Không gạt xuống được Nén xuống được rồi thì tôi là đệ tử của Pháp sư Tịnh Không
Tôi là người học Phật Tôi không thể nổi nóng như vậy Nhưng mà ý thức, tư tưởng của bạn
Sâu thẳm trong bạn Vẫn dây dưa! Vẫn chưa gạt bỏ được! Uhm, cứ như vậy đi!
Sự thì tôi có thể nhẫn Lý tôi vẫn chưa thừa nhận Điều nói chịu thiệt thòi là phước
Điều nói nhẫn nhục chịu đựng Chỉ là nói suông như vậy thôi! Tôi đi giảng ở các nơi trong nước
Báo cáo với mọi người Bây giờ tôi đang nổi nóng! Có phù hợp không?
Hiện giờ, tôi vẫn còn tâm chiếm phần lợi Có được không?
Bây giờ tôi cảm thấy mẹ tôi không tốt Muốn nói vài câu Làm như vậy được không?
[00:20:57] Vương bạn trong ý thức! Đại sư Ân Quang nói
Bạn dùng phương pháp thập niệm Sau cùng, bạn đạt được lợi ích gì vậy?
Bạn có phần ở Tây Phương! Điều này không cần phải nói!
Bạn có thể đến thế giới Tây Phương Cực Lạc! Đây là lợi ích lớn nhất!
Vậy còn hiện tiền? Hiện tiền Thì lão Hòa thượng đã nói 8 chữ
“Nghịệp tiêu trí lãng, chương tận phước sùng” “Nghịệp tiêu” Tiêu hết rồi!
Vì sao bạn không có tâm chí thành? Vì sao bạn niệm Phật không khẩn thiết?
Bạn có nghịệp chương! Nghịệp chương là gì?

Thời gian vọng niệm trước đây của bạn quá dài Quá nhiều tri kiến Sở tri chướng
Phiền não chướng Hai chướng ngại lớn này ngăn trở bạn có được thứ tốt hơn
Bạn không biết thứ tốt hơn Bạn xem “Nghiệp tiêu!” Ai không muốn tiêu nghiệp?
Vậy tôi hỏi mọi người Còn có phương pháp nào dễ dàng tiêu nghiệp hơn phương pháp thập niệm
này không? Hơn nữa Đây là lời lão Hòa thượng Ấn Quang nói
Bạn không tin Hồ Tiểu Lâm cũng không sao Tôi không là gì cả!
Điều tôi đang nói là 8 chữ của Đại sư Ấn Quang “Nghiệp tiêu!”
Mọi người muốn nghiệp tiêu không? “Trí lãng” “Lãng” tra Từ Điển là sáng suốt
[00:22:15] Trí huệ sáng suốt! Trí huệ sáng tỏ rồi thì có phải bạn có thể hiểu được “Đại Kinh
Giải” do lão Hòa thượng giảng không? Hiểu rõ rồi bạn mới có thể nhìn thấu phải không?
Nhìn thấu rồi bạn mới bằng lòng buông xả đúng không?
Buông xả rồi bạn mới bằng lòng đi Tây Phương phải không?
Việc thứ ba “Chướng tận!” Bởi vì bạn cứ tạo nghiệp
Thì hình thành thói quen của bạn Chính là chướng ngại Làm một việc gì Sau khi làm xong
Thì hình thành nghiệp Kết quả sau cùng của nghiệp Là hình thành chướng ngại
Chúng ta thường gọi là nghiệp chướng Trên thực tế nó là hai chuyện Nghiệp là kết quả
Cái kết quả này Bạn luôn hút thuốc Kết quả này Chính là bị nghiện rồi Cái nghiệp này
Kết quả của hút thuốc là nghiệp Sau cùng nghiệp này hình thành chướng ngại Bạn bị nghiện
Bạn không hút thì không được “Chướng tận!” “Tận” chính là hết rồi! “Phước sùng!”
“Sùng” trong từ “sùng cao” Có thể tra chữ “sùng” trong từ điển Có nghĩa là tặng trưởng
Phước của bạn tặng trưởng rồi! Ngoài bốn việc này ra Mọi người chúng ta còn muốn gì nữa?
“Nghiệp tiêu trí lãng, chướng tận phước sùng” Bạn có phước rồi!
Bạn nói Hồ Tiểu Lâm có phước Thầy luôn ở trong học viện Có nói như vậy không?
Không thể nói như vậy! Trong lúc giảng Kinh Sư phụ đã nói
Người có thể tu học Pháp môn Tịnh Độ Có thể nghe “Đại Kinh Giải” Đó là người có phước
Bạn đừng cho rằng bạn ngồi ở đó nghe giảng Kinh thì bạn có phước!
Bạn phải hiểu được chứ! Bạn phải hiểu được thì bạn mới có phước!
Đó không phải là bạn làm lỡ công phu của bạn sao? 4 tiếng đồng hồ
4 tiếng đồng hồ bạn ngồi đó ngủ gật! Có rất nhiều đồng tu học Phật trên tay vẫn lần chuỗi hạt
Bạn vừa muốn nghe Kinh vừa muốn niệm Phật Đây không phải là tâm tham sao?
[00:24:20] Bạn có phước sao? Không có phước đâu! Bạn đừng cho rằng
Bạn ngồi trong nhà nghe lão Hòa thượng Tịnh Không giảng Kinh thì chứng tỏ bạn có phước rồi
Không phải Bạn phải hiểu được thì bạn mới có phước Vậy tôi muốn có cái phước này

Tôi thật sự tinh nguyện bỏ ra thời gian (Tôi phải làm sao?) Vậy thì xin lỗi bạn!
Bạn niệm theo pháp thập niệm này cho tốt rồi Bạn nghe lão Hòa thượng giảng về phước đó
Bạn có phước rồi Có phước!
“Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc” (Câu Kinh văn này ở trong Kinh Phật thuyết A Mi Đà: “Không thể dùng ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về Cực Lạc”)
Bạn có phước rồi! Thiện căn chính là “trí lãng” Phước đức chính là “phước sùng”
Nhân duyên thì không cần phải nói Bạn không có chướng ngại thì nhân duyên của bạn liền đầy đủ
Nghệp chướng sẽ cản trở nhân duyên của bạn Cho nên
Chúng ta đừng nghĩ rằng phương pháp này là lão Hòa thượng Ấn Quang viết vào năm 1940
Đại sư Ấn Quang là nhân vật như thế nào vậy? Bản địa khó lường!
Chúng ta nói một cách bảo thủ Ngài là nhân vật như thế nào? Rất khó suy đoán được
Dùng cái tâm thức của hạng phàm phu hạ đẳng sát đất như chúng ta để suy đoán Ngài
Chúng ta nói Nói một cách bảo thủ Đừng nói quá nhiều lời Bản địa khó lường!
[00:25:39] Trên thực tế thì Ngài thừa nguyện tái lai Vị Tổ thứ 13 của Tịnh Độ Tông
Vào lúc ra đi 80 tuổi Đi như thế nào? Phật tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc!
Mấy chữ sau cùng của Ngài “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật” (Câu Kinh văn này trong chương “Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật viên thông” của Kinh Thủ Lăng Nghiêm)
Vậy thì Ngài đi rồi! Thị hiện cho chúng ta Lão Hòa thượng làm chứng minh cho chúng ta
Ngài niệm Phật như vậy có thành tựu! Ngày nay chúng ta có tin không?
Những gì Ngài nói Gọi là ngôn giáo Là pháp thập niệm Còn thân giáo?
Lão Hòa thượng đã niệm Phật thành công rồi! Bạn nói Đại sư Ấn Quang có đối gạt người không?
Ngài đối gạt người khác thì Ngài có thể vãng sanh Tây Phương được sao?
Bạn nói Hồ Tiểu Lâm gạt người! Bởi vì tôi chưa vãng sanh Tây Phương
Nếu tôi gạt người thì chắc chắn tôi không thể vãng sanh Tây Phương
Đại sư Ấn Quang lúc còn sống đưa ra pháp thập niệm này
Ngài đã niệm Phật theo phương pháp này Khi vãng sanh lại được Phật đến rước như vậy
Cách Phật không xa! Từ năm 1940 đến nay chỉ mới 70 năm
[00:26:46] Thì chúng ta đã không nghe theo nữa rồi Đã không niệm theo phương pháp này
Vậy bạn nói bạn có phước không? Cho nên, hôm nay Chúng ta ngồi ở đây
Dùng tư cách của cá nhân tôi Khẩn cầu mọi người
Nhất định phải nghe lời của lão Hòa thượng Ấn Quang! Nói quán tưởng niệm Phật
Khi niệm Phật trong đầu nghĩ đến hình tượng Phật Bồ Tát Trong “Văn Sao”
Đại sư Ấn Quang có nói đến vấn đề này Đó không phải là căn tánh của chúng ta

Đó không phải là căn tánh thông thường! Một lát nữa tôi nói đến pháp thập niệm sẽ hiểu rõ hơn
“Xả thủ thập niệm, dục sanh mặc do” (xả: buông bỏ) Bạn muốn vãng sanh Tây Phương ư?
Bạn đừng nghĩ đến việc này nữa! Rất khó! Rất khó!
Cho nên chúng ta tuyệt đối đừng tìm hiểu qua lời nói của người khác nữa
Chúng ta chỉ cần thật thà Chúng ta là người độn căn Đại sư Ấn Quang nói
“Ấn Quang là người độn căn cho nên mới biết chỗ tuyệt vời của pháp thập niệm này. Muốn cùng thực hành với người độn căn trong thiên hạ”
[00:27:48] Vừa rồi tôi và cư sĩ Hồ Ni Ni đã cùng nhau thảo luận
Lão Hòa thượng Ấn Quang xem bản thân là độn căn Ngài là người độn căn Độn căn!
Chúng ta nói Ngài là học sinh 60 điểm Vậy chúng ta được bao nhiêu điểm?
Bạn không niệm theo pháp thập niệm này?
Vậy ý của bạn là căn tánh của bạn còn nhanh nhạy hơn cả lão Hòa thượng Ấn Quang?
Bạn còn giỏi hơn Ngài? Ngài niệm như vậy mà thành tựu Bạn lại không niệm như vậy
Ngài nói “Tôi, Quang, độn căn! Tôi mong muốn đưa ra phương pháp thập niệm này cùng thực hành với người độn căn trong thiên hạ”
Thiên hạ có hai hạng người Một là hàng độn căn Một là hàng lợi căn
Trong “Văn Sao” Lão Hòa thượng Ấn Quang đã nói
“Chúng ta phải thời thời khắc khắc cảnh tỉnh bản thân mình” “Nhắc nhở bản thân mình”
[00:28:55] “Căn tánh của chúng ta là gì?” “Căn tánh nào thì dùng phương pháp đó!”
Đại sư Ấn Quang là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai!
Ngài là độn căn Vậy chúng ta là độn trong độn Pháp môn Tịnh Độ là đường tắt
Đường tắt trong đường tắt Chúng ta là độn Lại độn trong độn Không còn lời gì để nói!
Vậy bạn phải thật thà mà niệm Phật theo pháp thập niệm của Đại sư Ấn Quang
“Xả thủ thập niệm, sanh Tây mặc do” Bạn không thể nào sanh về Tây Phương được!
“Thử nãi thiết án” Đây là bằng chứng thép! (thiết: thép) Không thể đảo lộn!
Bạn nói “Không đúng! Đại sư Ấn Quang nói không toàn diện!” Vậy ý của bạn là gì?
Bạn không nghe lời đúng không? Bạn trả giá đúng không? Vậy là xong rồi!
[00:29:45] Đại sư Ấn Quang đã nói: “Cùng thực hành với người độn căn trong thiên hạ”
Người độn căn nói rõ ra chính là người thật thà Bạn đừng thấy người ta độn độn
Ngu phụ ngu phụ (người đàn ông ngu si, người đàn bà ngu si)
Cuối cùng họ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc nhìn chúng ta! Cho nên
Bản thân tôi trải qua mấy tháng Nghiêm túc Siêng năng chăm chỉ
Từ sáng 8h30 đến 11h30 Trong 3 tiếng đồng hồ Kiên trì không giải đãi

Hoàn toàn nghe theo lão Hòa thượng Ân Quang dạy Lay 108 lay
Lay xong rồi thì tôi niệm Niệm xong rồi thì lay Lay xong rồi rửa tay ăn cơm trưa
Nghỉ trưa Sau đó buổi chiều xem “Kinh Hoa Nghiêm” Xem “Đại Kinh Giải”
Lợi ích thiên thù! “Thù” chính là khác biệt “Thiên” tức là lớn Quá khác biệt! Cho nên
Bây giờ Tôi dám uốn ba tác lười đem hết tâm can Vỗ ngực mà nói với mọi người rằng
Tôi thật sự là pháp hỷ sung mãn Tôi không nói thì có lỗi với mọi người
Nguyện cùng người độn căn Độn trong độn trong thiên hạ Cùng cố gắng! Cho nên
[00:31:03] Bây giờ chúng ta quay trở lại pháp thập niệm của Đại sư Ân Quang đã nói
Chúng ta dựa vào mỗi một chữ, mỗi một câu Để nói một lần về bài văn này của Ngài
Có thể tôi giảng giải không hết Bởi vì Đại sư Ân Quang đã nói Pháp môn Tịnh Độ
6 chữ hồng danh này Trần thuyết, sát thuyết, sí nhiên thuyết, vô gián thuyết
Cho dù tất cả chúng sanh lục đạo đều trở thành Phật ở địa vị Nhất Sanh Bỏ Xứ
Đưa tướng lười rộng dài Mười phương chư Phật nói Pháp môn này
Đều nói không hết Vô Lượng Thọ! Vô lượng mà! Nói không hết
Vậy Hồ Tiểu Lâm ngồi đây có thể nói hết sao? Nói không hết
Vậy thì càng không cần phải nói Bây giờ, chúng tôi chỉ cần thật thà nói về pháp thập niệm này
Ý nghĩa này nhất định không thể nói hết được Đây là điều chắc chắn
[00:31:53] Thêm một điều nữa Tôi cũng không học Trung văn
Bài văn này cũng có chút cổ đại Có một số chỗ vẫn dùng Văn Ngôn
Tôi đã tra Từ Điển Đã chỉnh lý chút ít Thử dùng Bạch Thoại để nói với mọi người
Nói có chỗ nào không đúng thì mọi người đừng cười tôi Tất nhiên
Nếu như mọi người có thể tự tra Từ Điển Tự mình dịch pháp này sang Bạch Thoại
Làm thành miếng nhựa giống như tôi đã làm Mỗi buổi sáng thức dậy đọc một lần
Đây chính là “Kinh Hoa Nghiêm” Đây chính là Tam Tạng Mười Hai Bộ
Đây chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc Bạn xem 8 chữ đó
[00:32:33] “Nghệp tiêu trí lãng, chương tận phước sùng” Bạn nói xem
Niệm Phật có được sự khích lệ lớn biết bao! Mặt phụ Nghệp tiêu rồi Chương sạch rồi
Mặt chính Trí sáng Phước tăng Phước huệ song tu đó! Cho nên
Bạn tuyệt đối đừng xem thường pháp thập niệm này!
Bây giờ chúng ta nói sự phụ chuẩn bị giảng “Đại Kinh Giải” Chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ
Việc này thật là tuyệt Sự trang nghiêm này Đây là cảnh giới mới nhất của sự phụ
Chúng ta đi theo nghe Sự phụ giảng “Hoa Nghiêm” Chúng ta đi theo nghe “Hoa Nghiêm”
Giống như xem kịch vậy Xem hết bộ phim “Tiềm Phục” này rồi

Bây giờ chúng ta phải xem “Tá Thương” rồi Xem “Tá Thương” xong
Chúng ta lại xem “Thiết Lê Hoa” rồi Có được lợi ích không? Không có được lợi ích!
Không phải kêu bạn đừng nghe Kinh nghe Pháp Mà bạn phải có một thái độ chí thành
[00:33:26] Thái độ chí thành thì phải từ tâm thanh tịnh lưu xuất ra Muốn tâm thanh tịnh
Bạn phải nghiêm túc niệm theo pháp thập niệm Sau đó chúng ta mới nghe giảng Kinh
Lão Hòa thượng Ấn Quang nói Niệm Phật là chánh tu Nghe Kinh nghe Pháp, tụng Kinh là trợ tu
Quan hệ chánh và trợ Chúng ta nói rõ ra Chia bảy ba đi! Tối thiểu cũng được một nửa!
24 tiếng đồng hồ của bạn 12 tiếng đồng hồ là bạn ăn uống, ngủ, vệ sinh,....
Còn lại 12 tiếng đồng hồ Bạn lại dùng 6 tiếng đồng hồ để vọng tưởng
6 tiếng đồng hồ để ngủ Bạn nói xem Bạn còn bao nhiêu tiếng?
Làm thêm chút tự tư tự lợi Lại thêm chút tham sân si mạn Lại thêm chút ngu dục lục trần
Thì bạn không có thời gian để niệm Phật! Cho nên
Bổn mạng nguyên thân của chúng ta Có ý nghĩa gì vậy?

Không có việc nào quan trọng hơn thật thà niệm Phật theo pháp thập niệm này!

Điều này thì tôi không cần phải nói nhiều nữa Đúng không? Không nói cũng rõ rồi!
Đừng ung dung và hời hợt nữa Hãy xem nó thật sự là vận mệnh của mình!
Đại sư Ấn Quang và lão Hòa thượng Tịnh Không của chúng ta đã nói

Đầu thai làm người còn khó hơn vãng sanh Tây Phương!

[00:34:42] Từ núi Tu-di quăng một sợi dây thừng rớt vào lỗ kim Khó được thân người
Khó đến mức độ như vậy! Trời ơi! Đừng nói từ núi Tu-di
Từ trên bàn này quăng sợi chỉ xuống có rớt vào lỗ kim được không?
Bạn còn không đề cao cảnh giác sao! Cho nên điều cần nói thì rất nhiều
Chúng ta nên quay lại về pháp thập niệm này
Trước tiên chúng tôi nói phần chủ yếu nhất của phương pháp này
Pháp thập niệm của Pháp sư Ấn Quang “Tâm nan quy nhất” Chỗ này thiếu mất 4 chữ đầu
“Chí u niệm Phật, tâm nan quy nhất” Phía trước có 4 chữ nói đến việc niệm Phật
Tâm khó quy nhất Đây là điều chắc chắn
Mọi người chúng ta đều biết rằng tâm rất khó quy nhất vào câu Phật hiệu này
“Đương nhiếp tâm thiết niệm” “Nhiếp tâm” Chữ “nhiếp” có nghĩa là thu lại Thu cái tâm này lại
“Thiết niệm” Chữ “thiết” chúng ta tra Từ Điển có ý nghĩa khấn thiết, thành khấn, chân thành
“Nhiếp tâm thiết niệm” Về mặt kỹ thuật phải nhiếp tâm lại Thái độ phải thành khẩn
[00:35:59] “Tự năng quy nhất” Đây là người như thế nào?
Vừa bắt đầu thì có thể “nhiếp tâm thiết niệm” Thì đó là người lợi căn

Người đó không phải tôi Không phải người độn căn
Vậy chúng ta phải hỏi bản thân mình Bạn có thể làm được “nhiếp tâm thiết niệm” không?
“Tự năng quy nhất” Tự mình quy nhất rồi Nói một cách khác
Pháp thập niệm cũng để nhiếp tâm Cũng để nói lên thiết niệm “Tự năng quy nhất”
“Nhiếp tâm chi pháp” Phương pháp thu nhiếp lại cái tâm này
“Mạc tiên u chí thành khẩn thiết” Không có gì quan trọng hơn chí thành khẩn thiết
Không có thứ gì đứng trước nó Nó ở vị trí đầu tiên “Mạc” chính là từ phủ định, là không có
“Mạc tiên u chí thành khẩn thiết” Không có gì quan trọng và đứng đầu tiên
Và trước chí thành khẩn thiết “Tâm bất chí thành” Nếu như tâm của chúng ta không làm tới “chí”
“Chí” tức là tốt cùng, cực độ Bắc Kinh đến Nam Kinh, đi đến cùng rồi Là chữ “chí” này
[00:37:06] “Tâm bất chí thành, dục nhiếp mạc do”
Tiên sinh Phiền của nước Tăng nói “thành” là gì? (thường được gọi là tiên sinh Tăng quốc Phiền)
“Một niệm không sanh gọi là thành” Vậy thì một niệm không sanh
Không phải quy nhất rồi sao! Đã có thể quy nhất rồi Không phải đã nhiếp rồi sao
“Tâm bất chí thành, dục nhiếp mạc do” Hai câu nói này soi chiếu lẫn nhau
Nếu tâm tôi chí thành thì có thể nhiếp được Nếu bạn có thể nhiếp được
Thì bạn nhất định chí thành! Điều này vẫn là nói về công phu của người lợi căn
“Tâm bất chí thành, dục nhiếp mạc do” “Ký chí thành dĩ” Nếu như đã đạt được chí thành rồi
Bạn xem Điều này với chúng ta mà nói là rất khó Bạn vẫn chưa nhiếp được cái tâm này
Bạn đã có được chí thành rồi Chính là vừa rồi chúng tôi có nói Lòng tin đối với lão Hòa thượng
Tâm thành kính đối với A Mi Đà Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật Hễ nói là nghe lời liền!
“Bất khả dĩ thiếu thiện căn - phước đức - nhân duyên đắc sanh bỉ quốc”
Người này nhiều thiện căn! Hễ nói là thật làm! Có chứ!
Như các ông lão bà lão ở vùng núi Không hỏi điều gì khác Cũng không biết tụng Kinh
Cũng không biết chữ Chúng ta nói ông thọ vá nôi (đệ tử của lão Hòa thượng Đế Nhàn trước khi
xuất gia thì làm nghề vá nôi, sau khi xuất gia, ông ở trong chùa nát nhỏ niệm Phật 3 năm thì đứng mà
vãng sanh Cực Lạc, đứng hết 3 ngày 3 đêm đợi lão Hòa thượng đến lo hậu sự)
Chẳng phải là vừa nói đó sao Chính là nói đến ông ấy “Ký chí thành dĩ, do vị thuần nhất”
Vẫn chưa thuần nhất Ý niệm này còn nhiều “Thuần” tức là nói vẫn chưa làm được thuần
Vẫn còn vọng niệm khác “Nhất” Vẫn chưa thể một câu Phật hiệu niệm đến cùng
“Do” có nghĩa là vẫn còn, vẫn chưa thuần nhất Làm như thế nào? (vị: chưa)
“Đương nhiếp nhĩ để thính!” “Đương” có nghĩa là cần phải “Nhiếp nhĩ” Thu lại lỗ tai này
Không ché lỗ tai này Kéo lỗ tai này lại “Để thính” Nghiêm túc chăm chỉ nghe

[00:38:48] “Đề chính” là ý này Nghe cẩn thận rõ ràng Không nghe qua loa hời hợt
Bạn xem **Chữ xuất hiện đầu tiên của chúng ta là “thính”** Chỗ này
Vẫn chưa nói đến niệm cho rõ ràng rành mạch Trước tiên nói “Nhiếp nhĩ đế thính”
Chính là phải nghe cho rõ ràng rành mạch Mỗi một chữ niệm như thế nào?
Niệm tới chữ nào thì nghe chữ đó! Chớ nghe cho qua (Nghe mơ hồ không rõ)
5 chữ trước của hồng danh “*Nam Mô A Mi Đà.....Phật*”
Đến chữ “Phật” thì nghe rõ ràng rồi! Tỉnh lại rồi! Vậy thì không được!
“Nhiếp nhĩ đế thính” Tiêu chuẩn của “đề thính” Chính là mỗi một chữ, mỗi một câu
Đều phải nghe cho rõ ràng rành mạch Đừng tự gạt bản thân mình
Nâng cao công phu niệm Phật lên! “Vô luận xuất thanh mặc niệm” “Vô luận xuất thanh mặc niệm”
“Vô luận xuất thanh mặc niệm” có hai cách! Là niệm thầm trong tâm hay niệm lên tiếng
“Giai tu niệm tụng tâm khởi” Đều cần phải Đều nhất định phải làm được
Ý niệm từ trong tâm khởi lên “Bạn đang làm gì vậy?” “Hả?”
[00:39:56] Đây chính là niệm từ tâm khởi “Tôi đang niệm Phật mà!”
“Bạn không nghĩ điều gì khác đó chứ?” “Không nghĩ điều gì khác!”
“Sao tôi cứ cảm thấy miệng bạn niệm Phật nhưng lại suy nghĩ gì khác vậy?”
Một lát thì cau mày Một lát thì cười Lát nữa lại căng thẳng
Vậy thì niệm không từ tâm khởi rồi! Trong tâm bạn không niệm Phật!
Miệng đang niệm, tay đang lần chuỗi hạt, trong tâm không có Phật!
Niệm từ tâm khởi “Nam Mô A Mi Đà Phật” Lần trước
Khi ở Hong Kong, tôi báo cáo với mọi người Nếu như chúng ta gọi như vậy
“Ba oi!” “Ba oi!” “Ba oi!” “Ba oi!” Trong tâm bạn có ba không?
“Lão Hòa thượng Tịnh Không” “Lão Hòa thượng Tịnh Không” “Lão Hòa thượng Tịnh Không”
“Lão Hòa thượng Tịnh Không” “Lão Hòa thượng Tịnh Không” “Lão Hòa thượng Tịnh Không”
“Lão Hòa thượng Tịnh Không” Trong tâm có “lão Hòa thượng Tịnh Không” không?
“Pháp sư Tịnh Không” “Pháp sư Tịnh Không” “Pháp sư Tịnh Không”
Vậy thì trong tâm có sư phụ! Mọi người có nhận ra sự khác biệt không? Niệm từ tâm khởi
Trong tâm bạn phải hiểu rõ bây giờ tôi đang làm gì! Bạn xem
Sau khi “Nhiếp nhĩ đế thính” là “giai tu niệm tụng tâm khởi”
Bạn thời thời khắc khắc đều không thể quên đi “Bây giờ tôi đang làm gì?”
[00:41:12] Tôi đang niệm Phật! **“Niệm tụng tâm khởi, thanh tụng khẩu xuất”**
Âm thanh phát ra từ miệng Niệm từ trong tâm Sau đó phát ra từ miệng
“Âm tụng nhĩ nhập” Ba động tác này là ba căn đó! Niệm từ tâm khởi nhiếp ý căn

Tiếng từ miệng ra nhiếp thiết căn Tiếng đi vào tai nhiếp nhĩ căn
“(Mặc niệm tuy bất động khẩu)” [đoạn văn này ở trong ngoặc đơn]
“(Mặc niệm tuy bất động khẩu)” Niệm thầm tuy rằng miệng chúng ta không động
Không động! “(Nhiên ý địa chi trung)” Sâu thăm trong suy nghĩ của bạn
Trong đầu của bạn Trong ý thức của bạn “(Diệc nhưng hữu khẩu niệm chỉ tướng)”
Trong đầu bạn nghĩ cái gì? Trong đầu bạn vẫn phải nghĩ đến cái miệng này!
Tuy rằng tôi niệm không thành tiếng Nhưng trong đầu tôi vẫn cảm nhận rằng
Miệng tôi đang động! **6 chữ đó có 6 khẩu hình miệng khác nhau** Bạn thực nghiệm thử xem
Mọi người ngậm miệng lại Khi trong tâm niệm Phật thì tâm có tiếng lòng Ví dụ như
Chủ tịch biết được tiếng lòng của nhân dân cả nước Trong tâm thật sự có tiếng!
Người trong thế giới này của chúng ta Suy nghĩ mọi việc Nói chuyện
Cho dù không lên tiếng Nhưng mà vẫn dùng âm thanh làm phương tiện truyền đạt
Cho nên “phán văn văn Tự Tánh” vì sao lại quan trọng như vậy? (“Phán văn văn Tự Tánh” là Pháp môn Nhĩ Căn Viên Thông của Quán Thế Âm Bồ Tát trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, văn: nghe)
[00:43:03] Vì chúng ta đều phải bắt đầu từ âm thanh Cho nên có tiếng lòng
Vậy thì chúng ta phải dùng tai để nghe cái âm thanh không có tiếng này Tiếng lòng!
Và trong ý thức của chúng ta **Trong đầu vẫn có khẩu hình miệng** Vẫn có tướng của miệng niệm
Bạn phải liên kết suy nghĩ của bạn và động tác của miệng với nhau “A Mi Đà Phật”
Như vậy là lên tiếng rồi Khi niệm không lên tiếng thì Trong đầu của bạn nghĩ
Lúc này tôi niệm đến “A” rồi, miệng của tôi là như thế nào? “Mi”, “Đà”, “Phật”
Trong đầu phải liên hệ với miệng Bạn nói vậy thì mệt lắm Đúng vậy
Bạn vọng tưởng không mệt Vọng tưởng quen rồi mà Rất là rất là mệt!
Khi vừa bắt đầu niệm Phật Thật sự không dễ dàng Ra khỏi con đường huyết mạch
Thật sự không dễ dàng Nói thì dễ, niệm rồi mới khó Nhưng không còn cách nào khác
Không dùng phương pháp này thì bạn không thể vãng sanh Tây Phương
Cho nên, vẫn còn tướng của miệng niệm Chính là khẩu hình miệng, trạng thái của miệng
[00:44:11] Hết phần ngoặc đơn rồi “Tâm khẩu niệm đắc thanh thanh sở sở”
Điều này mọi người rất dễ hiểu Tâm và miệng niệm cho rõ ràng rành mạch
Bạn xem Chữ “niệm” này có tâm niệm, có miệng niệm Điều phải rõ ràng rành mạch
Đây đã là hai cái niệm rồi Âm thanh vật lý từ miệng phát ra “Nam Mô A Mi Đà Phật”
Đây là miệng niệm Trong tâm bạn phải nghĩ tôi đang niệm Phật Tôi đang gọi Ngài
Tôi đang liên lạc với Ngài Tôi đang cảm ứng Đạo giao với Ngài
Từng tiếng Phật hiệu của tôi đang kết nối để liên lạc với Ngài

Giống như quân đội đánh trận vậy “Trường Giang! Trường Giang! Tôi là Hoàng Hà!”
“Hoàng Hà! Hoàng Hà! Tôi là Trường Giang!” Bạn phải như vậy Bạn đừng nói
“Trường Giang! Trường Giang! Hoàng Hà! Hoàng Hà” Đợi Hoàng Hà đến rồi “Bạn là ai vậy?”
[00:44:59] Khi chúng ta gọi điện thoại thì tôi thường gặp phải tình huống này
Bạn gọi cho người ta rồi Đợi đến khi người ta vừa bắt máy lên “Alô, bạn là ai?”
“Bạn hỏi tôi là ai?” “Bạn gọi điện thoại đến” “Mà bạn lại hỏi tôi là ai?”
Quên mất người ta rồi Trước đây tôi có gặp tình huống này
Đây là trong tâm không có người khác Bấm điện thoại xong thì nghĩ đến việc khác
Sau cùng người ta vừa nghe điện thoại “Ý! Bạn là ai đó?” “Bạn có bị thần kinh không?”
“Bạn gọi điện thoại cho người ta rồi bạn hỏi người ta là ai!”
Cho nên **“tâm khẩu niệm đắc thanh thanh sở sở, nhĩ căn thính đắc thanh thanh sở sở”**
Việc rõ ràng rành mạch thứ ba này xuất hiện rồi “Nhu thị nhiếp tâm”
Nếu như nhiếp tâm được như vậy “Vọng niệm tự tức hĩ” Vọng niệm tự nhiên dừng lại
Chúng ta nói Đây chính là trung căn Phía trước chỉ cần chí thành thì tâm có thể quy nhất
Chúng ta nói đó là lợi căn và thượng căn Làm không được! Vậy thì
“Tâm khẩu niệm đắc thanh thanh sở sở, nhĩ căn thính đắc thanh thanh sở sở. Nhu thị nhiếp tâm, vọng
niệm tự tức hĩ” Đây là hạng trung căn!
Bạn xem Thêm vào cái tâm Thêm vào cái miệng Thêm vào cái tai
Thì ra có những người chí thành khẩn thiết thì nhiếp tâm rồi Bây giờ không được
Thêm ba việc này vẫn không xong “Nhu hoặc do dũng vọng ba” Nếu như vẫn còn “vọng ba”
Làn sóng của vọng niệm vẫn không ngừng dâng lên (ba: sóng) “Tức dụng thập niệm kí số”
[00:46:32] Vào lúc này chúng ta phải dùng phương pháp thập niệm kí số
Ngài đã cho chúng ta tiêu chuẩn rồi Bạn suy xét cân nhắc đi
Tâm bạn niệm cho rõ ràng rành mạch Miệng niệm cho rõ ràng rành mạch
Tai nghe cho rõ ràng rành mạch Bạn có thể nhiếp tâm lại được không?
Bạn nhiếp tâm lại được thì bạn giỏi hơn lão Hòa thượng Ấn Quang! Chúc mừng bạn!
Lão Hòa thượng Ấn Quang nói Ngài không làm được! Ngài phải dùng pháp thập niệm
Đúng không? “Tức dụng thập niệm kí số, tắc toàn tâm lực lượng” (kí: ghi nhớ)
Sức mạnh của toàn tâm trong “thi ư nhất thanh Phật hiệu” Sức mạnh của toàn tâm
“Thi” tức là tác dụng “Ư” nghĩa là ở “Thi ư” nghĩa là tác dụng ở
Trong một tiếng Phật hiệu này Có sức mạnh của toàn tâm “Tuy dục khởi vọng”
Tuy rằng ta vẫn muốn khởi vọng niệm Vẫn muốn vọng niệm “Lực bất hạ cập”
Chữ “hạ” này có ý nghĩa gì vậy? Chính là không rảnh rồi nữa Không còn thời gian nữa

“Lực bất hạ cập” “Tuy dục khởi vọng” Vẫn muốn khởi vọng niệm Nhưng xin lỗi
Bạn không thể nghĩ đến nữa Bạn không còn thời gian cho vọng niệm rồi Như vậy có nghĩa là sao?
Miệng niệm cho rõ ràng Trong tâm phải niệm rõ ràng Tai nghe cho rõ ràng
Hơn nữa bạn còn thêm một việc nhớ số Bạn nghĩ thử xem Chúng ta cùng làm bốn việc này một lúc
Bạn vẫn muốn khởi vọng niệm sao? “Lực bất hạ cập” Thật sự không thể được!

Đây là trên mặt kỹ thuật Không cho nó thời gian!

[00:48:12] Không cho nó cơ hội và khả năng khởi lên vọng niệm

**“Thử nhiếp tâm niệm Phật chỉ cứu cánh Diệu Pháp” Chữ “thử” này chính là Pháp Vi Diệu nhất
Tốt nhất Cứu cánh nhất Cao nhất của Pháp nhiếp tâm niệm Phật**

Chữ “Diệu” này chính là không thể nói Không thể ví dụ Không nói ra được

Chỉ có người niệm Phật theo pháp tập niệm mới lãnh hội được Pháp Vi Diệu này

“Tại tích hoằng Tịnh Độ giá” “Tích” chính là quá khứ

Các vị Tổ sư Đại đức hoằng dương Tịnh Độ thời xưa “Thượng vị đàm cập” (vị: chưa)

Chưa từng nhắc đến “Dĩ nhân căn thượng lợi” “Dĩ” nghĩa là bởi vì

Bởi vì người thời đó căn tánh còn tốt Còn lành lợi “Bất tu như thử” Không cần niệm như vậy

“Tiện năng quy nhất cố nhĩ” Thì có thể đạt được Có thể quy nhất “Tiện năng quy nhất cố nhĩ”

Liên có thể quy nhất Mở ngoặc (Ấn Quang) Là Ngài tự viết “(Ấn Quang) dĩ tâm nan chế phục”

Đầu tiên Lão Hòa thượng Ấn Quang kiểm điểm chính mình

Bởi vì “(Ấn Quang) dĩ tâm nan chế phục” Bởi vì tâm của Ấn Quang tôi khó chế phục

Không chế phục được vọng niệm này “Phương thức thử Pháp chỉ Diệu”

[00:49:42] Tôi mới biết được chỗ tuyệt vời của phương pháp này

Đại sư Ấn Quang nói tâm của Ngài khó chế phục được

Vậy chúng ta không phải đã khó càng thêm khó sao? Đúng không?

Vậy mới biết được chỗ tuyệt vời của phương pháp này “Cái lữ thí lữ nghiệm”

Mỗi một lần thử “Lữ thí lữ nghiệm”

“Lữ” nghĩa là luôn lặp lại phương pháp này để thử nghiệm “Lữ thí lữ nghiệm”

“Nghiệm” nghĩa là đạt được kết quả tích cực Có hiệu quả! “Phi suất nhĩ ức thuyết”

“Ức” tức là tưởng tượng và suy đoán chủ quan Đó không phải do tôi chủ quan mà tưởng tượng ra

Cũng không phải tôi suy đoán ra “Suất nhĩ” nghĩa là gì? Là vẻ mặt khinh suất

Điều này tôi không thể tùy tiện và chủ quan để tưởng tượng nói ra được

“Suất nhĩ” là vẻ mặt khinh suất “Ức thuyết” “Ức” là tưởng tượng và suy đoán chủ quan

Đại sư Ấn Quang nói việc này là có căn cứ Không phải bản thân tôi nhận định và tùy tiện nói ra

Cũng không phải tôi tưởng tượng nói ra Về thái độ thì không thể tùy tiện nói

Về lai lịch thì không phải do tôi tưởng tượng ra Thế Đại sư Ấn Quang có được pháp thập niệm từ đâu?
Vậy thì phải hỏi Ngài rồi Ngài có được pháp thập niệm từ đâu
[00:51:31] Chúng ta để lại không thảo luận Nghe lời thôi! Có phải không?
Đại sư Ấn Quang có được pháp thập niệm này Bạn xem trong “Ấn Quang Đại sư Văn Sao”
Có một vị lão Hòa thượng Đến núi Ngũ Đài gặp được Văn Thù Bồ Tát Gặp được Phổ Hiền Bồ Tát
Bồ Tát nói với Ngài phải niệm Phật Đúng không? Vậy Đại sư Ấn Quang không chuẩn mực sao?
Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai Khi Ngài thành Phật thì Ngài chính là niệm Phật như vậy
Có phải không? “Nguyện dữ thiên hạ hậu thế” Tiền thế chính là thời quá khứ
“Hậu thế” chính là hiện tại “Nguyện” chính là mong muốn “Dữ” chính là cùng
“Thiên hạ” chính là thế giới hiện nay “Hậu thế” là ngày nay “Độn căn giả cộng chi”
Tôi mong muốn cùng với người độn căn niệm Phật theo phương pháp này
Cùng nhau tuân thủ phương pháp này Chữ “chi” chính là nói về pháp thập niệm này
“Cộng chi” Cùng nhau dùng phương pháp này
“Nguyện dữ thiên hạ hậu thế độn căn giả cộng chi, linh vạn tu vạn nhân khứ nhĩ”
“Linh” chính là khiến cho một vạn người tu một vạn người đi “Nhĩ” là trợ từ ngữ khí
Ở đây biểu thị khẳng định! Biểu thị một sự khẳng định! Đây là lời nói dối sao?
Nếu như niệm theo phương pháp này khiến cho vạn người tu vạn người đi
Vậy thì nhìn thấy phương pháp này phải cúi lạy sát đất!
Tới chỗ này mới có mấy chục chữ Vẫn chưa tới 100 chữ Thì vạn người tu vạn người đi rồi
Việc này không mơ hồ đâu Không bị cắt giảm “Vạn tu vạn nhân khứ”
Không có nói vạn người tu 9000 người đi! Chữ “nhĩ” này cũng không thể sử dụng tùy tiện được
Biểu thị khẳng định như đinh đóng cột! Chúng ta nhận được sự khích lệ rất lớn
Chi vậy thì đi rồi sao? Vâng! Chi vậy thì đi rồi! “Sở vị thập niệm kí số giả”
[00:53:37] Bây giờ Ngài đang giải thích “thập niệm kí số” là gì?
“Đương niệm Phật thời” Vào lúc bạn đang niệm Phật “Tùng nhất cú chí thập cú”
Ở đây Ngài không nói phải lấy hơi niệm Không liên quan đến hơi thở!
Chính là Nam Mô A Mi Đà Phật.....Nam Mô A Mi Đà Phật.....Nam Mô A Mi Đà Phật.....
Cứ niệm như vậy Niệm 10 câu “Tùng nhất cú chí thập cú” Niệm từ câu 1 đến câu 10
“Tu” là nhất định, cần phải “Niệm đặc phân minh” Bạn đừng nuốt chữ!
Lúc cần niệm rõ ràng thì niệm cho rõ ràng “Nam...Mô...A...Mi...Đà....Phật” Đừng niệm nhanh!
“NamMôAMiĐàPhật”“NamMôAMiĐàPhật”..... Không! Không! Không được!
Lãnh hội của tôi Tốc độ niệm nhất định phải chậm lại! “Nam...Mô...A...Mi...Đà....Phật”
Chúng ta là độn căn mà! Quá nhanh rồi! Từ khi chúng ta sinh ra trên thế giới này

Nhiều đời nhiều kiếp Thiệt thời là bởi cái nhanh này Đừng gấp gấp! Gấp gấp cái gì chứ?
[00:54:40] **Đại sư Ấn Quang không nói niệm nhiều, niệm nhanh thì có thể vãng sanh Tây Phương!**
Phải niệm rõ ràng mới có thể vãng sanh Tây Phương! Phải nghe lời thôi!
Đừng nói người ta niệm mười vạn (100.000) câu rồi thì dù gì tôi cũng phải niệm mười một vạn câu!
Người ta niệm một giờ được một vạn câu thì tôi niệm một giờ đồng hồ không thể ít hơn 9.000 câu!
Bạn đừng so sánh điều này! Cái này không phải chỗ để so sánh! Hãy so xem ai niệm rõ ràng hơn!
“Tu niệm đắc phân minh, nhưng tu kí đắc phân minh” Bạn niệm rõ ràng Bạn vẫn phải nhớ rõ ràng
Tôi đang niệm câu Phật hiệu thứ mấy! Tôi niệm tới câu thứ tư rồi!
Bạn không cần niệm “Nam Mô A Mi Đà Phật một, Nam Mô A Mi Đà Phật hai,...”
Không cần như vậy! Trong tâm bạn phải nhớ rõ Đây là câu Phật hiệu thứ 2 của tôi rồi
Đây là câu Phật hiệu thứ 3 của tôi Bạn có biết rõ là câu mấy không?
“Nhưng tu kí đắc phân minh, chí thập cú dĩ” Niệm đến câu thứ 10 rồi
“Chí” nghĩa là đến, đến câu thứ 10 “Dĩ” tức là khi hoàn thành “Dĩ” trong “dĩ Kinh”
“Chí thập niệm dĩ” Sau khi niệm xong rồi Ngừng lại!
Bạn xem trong “Thiên Khuyến Học” của Tuân Tử nói rằng: “Học bất khả dĩ dĩ”
Học tập không thể ngừng lại Chính là ý này! Sau khi niệm mười câu Sau khi ngừng lại
Sau khi niệm xong rồi “Hựu tu tùng nhất cú chí thập cú niệm”
Quay trở lại niệm từ câu 1 đến câu 10 Vậy thì bạn đừng nhớ tôi đã niệm được 10 câu lần một rồi
Bây giờ tôi niệm 10 câu lần hai Không phải ý này! Bắt đầu lại
Trở về con số 0 Niệm lại! 1 đến 10
“Hựu tu tùng nhất cú chí thập cú niệm, bất khả nhị thập tam thập” “Tùy niệm tùy kí”
Vừa niệm vừa nhớ **“Bất khả kháp châu”**
(Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm gõ tay xuống bàn mấy tiếng “cạch cạch”) Đủ rồi!
[00:56:38] 4 chữ này Nghe lời không? Thật thà không? Thật làm không?
Không được lần chuỗi! Hiện nay bao nhiêu người lần chuỗi niệm Phật?
Người không lần chuỗi hầu như không có! “Duy bằng tâm kí”
Rèn luyện sức mạnh trong tâm bạn đó! “Duy” có nghĩa là gì vậy? Chỉ, chỉ có
Chỉ dựa vào tâm để nhớ số Không thể nhờ vào chuỗi hạt để nhớ số
Vậy bây giờ chúng ta dùng 8 chữ “bất khả kháp châu, duy bằng tâm kí”
Hiện nay có bao nhiêu người không lần chuỗi? Có bao nhiêu người dùng tâm nhớ số?
Hầu như không có! Vì sao lão Hòa thượng Tịnh Không nói
10.000 người niệm Phật nhưng không có được 1 hay 2 người vãng sanh?
“Nhiếp tâm mạc do” Do bạn không nhiếp tâm lại!

Lão Hòa thượng Ấn Quang nói “Bất khả khắp châu, duy bằng tâm kí”

Nếu Ngài nói có thể lần chuỗi vậy thì tôi sẽ nói đây là sự lựa chọn, cũng có thể lần chuỗi

Nhưng Ngài không nói! “Bất khả khắp châu” đó các vị đồng tu **Nhất định không thể lần chuỗi!**

[00:57:46] “Nhược thập cú trực kí vi nan” “Trực” là phó từ

Chỗ này nghĩa là cứ niệm liên tục, niệm một mạch!

Tức là niệm 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 như vậy “Trực kí vi nan”

Nhớ từ 1 đến 10 như vậy thì khó nhớ Tôi khó nhớ như một cây cọc cắm xuống đất vậy

“Hoặc phân vi lưỡng khí” Nói về “lưỡng khí” Theo lý giải của tôi

Câu này không phải nói hai hơi “Tắc từng nhất chí ngũ, từng lục chí thập”

Bạn nghe lão Hòa thượng Ấn Quang niệm Phật trong băng ghi âm

A...Mi...Đà...Phật A...Mi...Đà...Phật A...Mi...Đà...Phật **A...Mi...Đà...Phật**

A...Mi...Đà...Phật Đây là từ một lần 5 câu

Trong tiếng Phật hiệu thứ 4 Ngài đã đẩy âm điệu lên cao

Nhắc nhở bản thân sắp kết thúc rồi Chúng ta chú ý lão Hòa thượng Ấn Quang niệm Phật

Tôi suy đoán Tôi chưa hỏi qua sư phụ Sư phụ niệm 5 câu - 5 câu

A...Mi...Đà...Phật A...Mi...Đà...Phật A...Mi...Đà...Phật **A...Mi...Đà...Phật**

A...Mi...Đà...Phật Nhắc nhở 5 câu này sắp xong rồi

“Tắc từng nhất chí ngũ, từng lục chí thập” Đây là lưỡng khí, tức là phân thành hai đoạn

Khi tôi giới thiệu phương pháp thập niệm cho các đồng tu khác

Họ niệm một hơi 5 câu Phật hiệu (Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm hít một hơi sâu rồi niệm 5 câu)

A Mi Đà Phật A Mi Đà Phật A Mi Đà Phật A Mi Đà Phật A Mi Đà Phật

(Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm lại hít một hơi rồi niệm tiếp) A Mi Đà Phật A Mi Đà Phật

[00:59:06] Không! Không! Không phải là ý này!

Lãnh hội của tôi thì không phải là ý này Bởi vì nó không liên quan đến hơi thở

Chính là trong ý thức của bạn Bạn chia thành hai lần 5 câu Một lần 5 câu đầu Một lần 5 câu sau

Nhưng mà phương pháp này hơi khó chút Vì sao lại khó? Bởi vì có những lúc bạn niệm nhiều rồi

Niệm mê rồi Bạn không biết được 5 câu này rốt cuộc là

5 câu sau hay là 5 câu mà tôi mới bắt đầu trong 10 câu Đây là lãnh hội của bản thân tôi

Ôi! 5 câu này là 5 câu nào vậy? Cho nên

Tôi cảm thấy phương pháp này vẫn không bằng niệm chậm!

Nam... Mô... A... Mi... Đà... Phật Suy nghĩ Bây giờ đến lượt câu 2 rồi

Nam... Mô... A... Mi... Đà... Phật Chuẩn bị thật tốt Nghiêm túc nghe

Nam... Mô... A... Mi... Đà... Phật Thành công rồi Câu thứ 3 cũng nghe rõ ràng rồi

Bắt đầu câu thứ 4 Nam... Mô... A... Mi... Đà... Phật Câu thứ 4 cũng nắm chắc rồi
Trước tiên nên niệm như vậy Trước tiên Bạn đừng nghĩ đến lưỡng khí hai lần 5 câu
Bạn đừng suy nghĩ cách này Bạn phải nghe cho rõ từng câu một
Trước tiên bạn phải nghe rõ từng chữ từng chữ một **Bạn nắm chắc một câu là một câu**
Nắm chắc một câu chính là tịnh niệm tương kế 6 chữ hồng danh này
Giữa chữ và chữ không có xen tạp Trước tiên phải làm được điều này
Đừng nghĩ tới niệm 3 - 3 - 4 hay là 5 - 5 Bạn vẫn chưa đến mức độ này đâu
Bạn niệm đến nửa tháng sau rồi hãy tính! Mỗi lần tôi niệm Phật đều là như vậy
Giống như Pháp sư Ấn Quang nói “Ngày đêm phòng 6 giặc, 6 thời giữ thành!” (6 thời: 24 giờ)
(6 giặc là lục căn nhãn - nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý tiếp xúc cảnh giới 6 trần thì chạy theo trần cảnh)
Giống như chiến sĩ đó đang canh giữ cái thành Phật hiệu thuần nhất này
Vọng niệm muốn vào trong Người lính này phải ra ngoài để quét trừ cái vọng niệm đó
Vây quét hết chúng Làm cho chúng đầu hàng Khiến chúng phục tùng chúng ta
[01:00:43] Vậy từng câu Phật hiệu của bạn đều phải đề cao cảnh giác đó
Bây giờ bắt đầu niệm câu thứ 1 Nam... Mô... A... Mi... Đà... Phật Tốt
Niệm câu này rất tốt Không nghĩ điều gì khác “Nam... Mô”
Ây da! Không xong rồi! Bình ga trong nhà chưa thay nữa Bắt đầu lại
Nam... Mô... A... Mi... Đà... Phật Vừa niệm lại Tiêu rồi!
Chìa khóa xe lại để quên trong phòng làm việc rồi Phải niệm lại! Không câu thả!
Nhất định phải niệm rõ ràng 10 câu Phật hiệu cho bằng được!
Thiếu một chút cũng không bỏ qua cho mình! Bảo đảm tôi có phần ở Tây Phương
Bạn không niệm như vậy Bạn không thể vắng sanh Tây Phương được
Đây không phải là trò đùa! Bỏ mạng nguyên thân! Vận mệnh đó!
Bạn đều niệm Phật hồi hợt như vậy Bạn cũng không tôn trọng nó
Bạn cũng không xem nó là thật Bạn xem điều gì là thật vậy? Bạn có thể nói bạn đang niệm Phật sao?
[01:01:28] Cuối cùng bạn không thể đi Tây Phương thì bạn đổ thừa cho ai được chứ?
Trong Đệ Tử Quy có nói: “Chớ tự chê, đừng tự bỏ”
Không vắng sanh Tây Phương thì không phải lỗi của người khác!
Bản thân mình tự chê tự bỏ mà Bạn không thể câu thả được
Chúng ta lại tiếp tục “Tùng lục chí thập, nhược hựu phí lực”
Nếu như vẫn phí sức, không được Hai lần 5 câu tôi thấy cũng đủ ghen rồi
Vậy thì “Đương tùng nhất chí tam” Chữ “đương” này là cần phải
Từ 1 đến 3 “A... Mi... Đà... Phật A... Mi... Đà... Phật A... Mi... Đà... Phật”

“A... Mi... Đà... Phật A... Mi... Đà... Phật A... Mi... Đà... Phật” Ba câu lần 2
“A... Mi... Đà... Phật A... Mi... Đà... Phật A... Mi... Đà... Phật A... Mi... Đà... Phật”

4 câu lần 3 3 - 3 - 4

Nghe nói lão cư sĩ Lý Bình Nam niệm Phật theo phương pháp 3 - 3 - 4 này

Phương pháp này tốt Bởi vì 3 và 4 khác nhau Niệm 4 xong rồi tới 3

Nó không gặp phải vấn đề trùng lặp hai lần 5 Vấn đề rốt cuộc là 5 câu trước hay là 5 câu sau?

[01:02:20] Nhưng mọi người có thể biết Ý niệm này nhiều hơn so với ý niệm hai lần 5 rồi

Nó có 3, có 3, có 4 Đúng không? Hai lần 5 chỉ có 2 niệm 3 - 3 - 4 là 3 niệm

Vì bạn hết cách rồi Bạn chịu không nổi mà Bạn không nhớ rõ mà

Nhưng mà lãnh hội của tôi Đây là nói về lãnh hội của bản thân tôi

Chính là tôi cảm thấy niệm chậm Đếm từng câu từng câu một Từ 1 đến 10

Niệm một mạch thì khó Nhưng niệm chậm lại thì dễ hơn

Không rõ ràng thì không niệm câu tiếp theo! Tôi nhất định phải lấy lại tinh thần, hít thở thật sâu

Bước này của tôi vững chắc rồi Tôi “Nam... Mô... A... Mi... Đà... Phật”

Tôi cứ tiếp tục niệm như vậy Sau đó tiếp đến bước thứ 2

Phật hiệu của tôi tuyệt đối không thể cầu thả, qua loa, hời hợt!

Nam... Mô... A... Mi... Đà... Phật Vừa nghĩ điều khác thì xem như niệm xong

Câu A... Mi... Đà... Phật này không được! Niệm lại! Có suy nghĩ rồi

[01:03:11] Suy nghĩ chuyện khác thì phân tâm rồi

Ngoài cửa sổ phòng làm việc có chiếc xe chạy đến Vừa tí tí “Nam... Mô... A... Mi... Đà... Phật”

Câu này niệm xong rồi Không được! Niệm lại!

Điện thoại bên ngoài phòng làm việc reo lên rồi “Nam... Mô... A... Mi... Đà... Phật” Bạn niệm lại!

Mẹ đẩy cửa phòng làm việc bước vào “Con ơi, mẹ đem bánh bao tới đây” Niệm lại!

Bạn đừng tức giận! Đúng không Bạn còn thời gian mà Mẹ đem bánh bao tới, làm sao?

Càng phải niệm Phật thật tốt! Đến Tây Phương rồi không cần ăn bánh bao

Ai làm phiền chúng ta được? Phải thật đề cao cảnh giác Tùy duyên thôi!

Có người mẹ như vậy Mẹ lại thương bạn, đem vài cái bánh bao cho bạn

Diệu dụng! Diệu dụng là gì vậy? “Giai tất niệm Phật - niệm Pháp - niệm Tăng”

Phải niệm Phật thật tốt Niệm Phật thì có người mang bánh bao đến

Bạn nói xem Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc làm gì có việc như vậy?

Nước, chim đều truyền Pháp âm Bạn xem Đại sư Ấn Quang nói

“Thùy, điều, thụ lâm giai diễn Pháp âm” Bạn xem Thù thắng như vậy!

Chúng ta có thể không nghiêm túc niệm Phật sao!

Từ việc mẹ đem bánh bao đến làm phiền này biến thành động lực nghiêm túc niệm Phật

Không thể đối lập Thì ra là tôi không được tốt Bạn xem

Người mẹ này bộ dạng đáng ghét vậy Vào lúc tôi đang hăng hái niệm Phật

Sao lại đẩy cửa rồi bước vào trong chứ Mẹ hẹn trước rồi hãy đến! Mẹ không hẹn mà đến sao?

Bạn xem Không cho phép bạn có phần ở Tây Phương đâu! (vì bạn bất hiểu)

Tây Phương chắc chắn không có phần của bạn rồi! Cho nên chúng ta quay trở lại

[01:04:37] “Đương tùng nhất chí tam, tùng tứ chí lục, tùng thất chí thập, tác tam khí niệm”

Chia làm 3 đoạn Lãnh hội của tôi thì không phải là 3 hơi

Tất nhiên là 3 - 3 - 4 bạn vẫn có thể niệm một hơi Ngài không có nói không được

Nhưng mà Ngài không nói đến quan hệ giữa hô hấp và số lượng niệm Phật

Chúng ta phải thật thà nghe lời của lão Hòa thượng Ấn Quang

Chính là phải niệm rõ ràng, nghe rõ ràng, nhớ rõ ràng Thì được rồi!

Còn cụ thể Bạn nói bạn muốn phối hợp hơi thở với 3 đoạn này lại để niệm

Tôi cảm thấy đây cũng là xen tạp! Đừng xen tạp nữa! Đã đủ rồi lắm rồi!!!

Đừng trộn lẫn hơi thở vào đây nữa! Niệm cho rõ ràng 3 việc rõ ràng

12 chữ này là bản mạng nguyên thân đó! “Niệm cho rõ ràng, nhớ cho rõ ràng, nghe cho rõ ràng”

Bạn thử làm được 3 việc rõ ràng Buổi tối hoàn toàn không cần uống thuốc an thần nữa

Sẽ ngủ rất ngon! Buổi tối bạn hoàn toàn không cần ăn cơm Bạn không hề thấy đói!

Tâm trạng cực kỳ tốt! Không liên quan đến vãng sanh Tây Phương

Cảm thấy trong tâm sáng suốt, thoải mái Vọng niệm thật sự hại người

Và lại bạn niệm đến cuối cùng Bạn làm được 3 việc rõ ràng này rồi

Bạn sẽ sợ vọng niệm bước vào Sự khẩn trương đó Có lúc

“Ây da! Tôi tuyệt đối đừng vọng niệm, tôi đã không có vọng niệm được mười mấy phút rồi”

Bạn xem Vọng niệm này lại đến nữa rồi Bạn xem Vừa nói đừng vọng niệm

Đừng vọng niệm nữa Lại nhớ việc của mười phút này rồi! Bạn hiểu không?

[01:06:13] Chính là sợ vọng niệm này bước vào Sau đó lại chán ghét vọng niệm rồi

Sau khi bạn bị vọng niệm quấy nhiễu Bạn cảm thấy Ấy da! Đúng thật là!

Làm lại! Làm lại! Làm lại! Đúng không? Có vọng niệm

Bạn thấy không thoải mái Bạn cảm thấy loạn Bạn thấy đầu mình như phát sốt

Bạn thấy mơ hồ **“Vọng niệm vô xứ trước cước”** Chữ “trước” này có nghĩa là gì vậy?

Là âm “trọc” trong hỗn trọc này Tức là bám vào, thêm, thêm cái gì vào đó

“Vọng niệm vô xứ trước cước” Câu này miêu tả vọng niệm không thể bước chân vào

Không chen vào được **“Nhất Tâm Bất Loạn cứu đương tự đắc nhĩ”**

Nhất Tâm và Tam-Muội có quan hệ gì với nhau? Lão Hòa thượng Ân Quang nói

Cạn thì Nhất Tâm, sâu thì Tam-Muội Bạn xem **“Nhất Tâm Bất Loạn cứu đương tự đắc nhĩ”**

Các vị đồng tu **“Nhất Tâm Bất Loạn”** Thời gian dài thì bản thân mình tự đạt được

“Nhĩ” vừa là từ ngữ khí, vừa biểu thị khẳng định Không mơ hồ!

Vậy nếu như nói Nhất Tâm Bất Loạn có thể đạt được Vậy chúng ta lại nói tiếp

3 việc rõ ràng Có cần phải tuân theo điều gì không?

Ngài nói **“Nhất Tâm Bất Loạn cứu đương tự đắc nhĩ”** Bản thân bạn sẽ tự đạt được

Nhất Tâm Bất Loạn Thừa các vị đồng tu Vậy là có phần ở Tây Phương rồi!

Không còn gì để nói nữa! **“Tất tri thử chi thập niệm”** Chúng ta lại tiếp tục

“Tất tri thử chi thập niệm, dữ thần triều thập niệm” Buổi sáng thức dậy, thần triều thập niệm này

“Nhiếp vọng tắc đồng” Hiệu quả nhiếp vọng niệm của hai cách này là như nhau

Thần triều thập niệm này là do Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh ở đời Tống Vì vương công đại thần

Vương công đại thần quá bận chính sự không có thời gian niệm Phật Ngài phát minh ra

Sáng lập ra phương pháp thập niệm này Thần triều thập niệm này

Phía sau Đại sư Ân Quang lại giải thích **“Dữ thần triều thập niệm, nhiếp vọng tắc đồng”**

Hiệu quả là như nhau **“Dụng công đại dị”** Cách dụng công lại khác xa nhau

“Thần triều thập niệm, tận nhất khẩu khí vi nhất niệm” Mọi người chú ý nha

1 hơi này tính là 1 niệm **“Bất luận Phật số đa thiểu”** Bất kể một hơi này niệm bao nhiêu Phật hiệu

Bạn cũng phải niệm suốt Cho đến khi bạn không còn hơi

Bạn đừng nghĩ câu này của tôi là câu Phật hiệu thứ 18 rồi Hay là câu Phật hiệu thứ 19 rồi?

Bạn đừng nghĩ đến Niệm hết 1 hơi thì chúng ta niệm lại từ đầu Niệm tiếp hơi thứ 2

“Bất luận Phật số đa thiểu” Tức là nói Thần triều thập niệm Phương pháp cụ thể này là

“Thần triều thập niệm, tận nhất khẩu khí vi nhất niệm, bất luận Phật số đa thiểu”

Có rất nhiều bạn Khi tôi giới thiệu cho họ phương pháp thần triều thập niệm này

Họ liền nói **“Thầy Hồ! 10 câu của tôi có lúc niệm không kịp”**

“1 hơi của tôi không đủ để niệm!” **“Vậy bạn niệm sai rồi!”** **Không cần phối hợp với hơi thở**

[01:09:10] 1 câu Phật hiệu 1 hơi thở Thậm chí bạn niệm 1 câu Phật hiệu 3 hơi thở cũng được

Nó không liên quan đến hơi thở **“Bất luận Phật số đa thiểu”**

“Thử” chính là pháp thập niệm kí số của chúng ta **“Dĩ nhất cú Phật vi nhất niệm”**

Nam Mô A Mi Đà Phật 1 niệm Không liên quan gì đến hơi thở

“Bỉ” tức là cái kia Bỉ là kia **“Bỉ thử”** (kia đây) Cái kia

“Bỉ duy thần triều thập niệm tắc khả” Cái kia **“Duy”** nghĩa là chỉ

Phương pháp kia chỉ niệm 10 niệm vào sáng sớm thì được “Tắc khả” Thì được
“Nhược nhị thập tam thập, tắc thương khí thành bệnh” Nếu thời gian niệm như vậy dài hơn
20, 30,... Niệm nhiều như vậy “Thương khí thành bệnh” Thì bạn bị bệnh rồi!
Cho nên Phương pháp thập niệm thần triều này Không thể niệm hơn 10 hơi
Bạn không ngừng không nghỉ mà niệm như vậy Thì bạn chịu không nổi!
Tôi cảm thấy câu này không cần dịch ra nữa Lão Hòa thượng Ấn Quang đã viết quá từ bi rồi
Thật sự rất rõ ràng “Tắc thương khí thành bệnh” **“Thử tắc niệm nhất cú Phật, tâm tri nhất cú”**
Bạn xem Là sống trong hiện tại Bây giờ bạn niệm câu Phật hiệu thứ 6
Thì biết rằng đây là câu thứ 6 5 câu trước đã qua rồi Câu thứ 7 chưa đến
[01:10:26] “Thử tắc niệm nhất cú Phật, tâm tri nhất cú”
Cái tâm của tôi dừng lại ở câu Phật hiệu thứ 6 này “Niệm thập cú Phật, tâm tri thập cú”
Niệm 10 câu rồi tôi biết là 10 câu Sau đó trở về con số 0
“Tùng nhất chí thập, tùng nhất chí thập” “Túng” Cho dù “Túng” nghĩa là cho dù
“Túng nhật niệm số vạn” Cho dù mỗi ngày bạn niệm mấy vạn Phật hiệu Mấy vạn câu Phật hiệu
“Giai như thị kí” Đều phải nhớ như vậy “Bất đản khứ vọng, tối năng dưỡng thần”
Không những có thể khống chế vọng niệm mà còn dưỡng thần
Tôi đã nhận được lợi ích chân thật từ việc dưỡng thần này Thật thoải mái! Hi duyệt!
Cho nên, Sư phụ Thượng Nhân Tịnh Không của chúng ta thường nói
Niệm A Mi Đà Phật là thượng thượng thiên, diệu thiên Ngài nói Tổ sư Đại đức miêu tả như vậy
Tôi có lãnh hội này! Dưỡng thần đó! Đặc biệt là có lúc ăn cơm trưa xong
Buồn ngủ muốn đi ngủ Thì bạn niệm Phật Ấy da! Nó còn hiệu quả hơn đi ngủ!
Khi thương hiệu công ty có chút vấn đề, có chút rắc rối Bạn không cần suy nghĩ gì khác
Chỉ cần nghiêm túc niệm Phật Ấy da! Tinh thần sáng khoái Trong lòng cực kỳ thoải mái
Sáng suốt! Giống như vào phòng xông hơi vậy Ra mồ hôi giống như vận động xong vậy
1 hơi có thể hít thở đến cùng “Tối năng dưỡng thần” “Bất đản khứ vọng, tối năng dưỡng thần”
Vào lúc này Tôi phải dừng ở đây rồi Bạn có được sự chí thành khẩn thiết rồi! Thoải mái rồi!
Ấy da! Đây là từ đâu tới vậy Bây giờ mới niệm được nửa tháng
Mỗi ngày 3 tiếng đồng hồ thì thoải mái như vậy
Nếu vậy vãng sanh Tây Phương thì thoải mái biết bao! Còn gì tuyệt hơn nữa?
Chân thật không giả dối! Bởi vì bạn thật sự làm rồi thì bạn có thể nhận được lợi ích chân thật!
Sau đó bạn quay ngược trở lại xem Đại sư Ấn Quang
Bạn lại xem lão Hòa thượng Tịnh Không giảng giải Bạn thật sự sẽ rơi nước mắt đó
[01:12:32] Quá từ bi rồi! Các vị suy tính gì vậy?

Dem phương pháp tốt như vậy nói cho chúng ta biết Đơn giản như vậy
Hiện tiền có được lợi ích lớn như vậy Khi ra đi còn đi đến một nơi tốt như vậy
Bạn liền thấy xấu hổ! Bạn thật sự cảm thấy hổ thẹn! Học Phật nhiều năm như vậy
Đi theo Ngài Kết quả sanh tâm cung kính Ngài Sanh tâm kính yêu Ngài tận đáy lòng!
Sự thân tình đó Trước đây tôi không có Tôi cảm thấy lão Hòa thượng rất vĩ đại
Là một nhân vật vĩ đại Tôi có chút kính sợ Phần sợ hãi lại nhiều hơn
Cảm thấy khi ở trước mặt Ngài Ngài giống như tấm gương chiếu yêu vậy
Khởi tâm động niệm của bản thân tôi Ngài đều biết hết Những thứ thói nát trong tâm tôi
Ngài đều biết rõ Có lúc rất là căng thẳng Toát mồ hôi Bây giờ không còn nữa
Bây giờ bắt đầu cảm thấy Ấy da Thông qua cách niệm Phật này cảm thấy
Nếu không phải lão Hòa thượng Tịnh Không ở đây Không tận tình khuyên bảo như vậy
In ấn ra sách của Đại sư Ấn Quang Tận tình khuyên bảo chúng ta Và nói phải niệm Phật như vậy
Ngày nay chúng ta làm sao có thể có lợi ích như vậy được? Chúng ta có đức năng gì chứ?
Là phạm phu sát đất Sao chúng ta có thể gặp được 6 chữ hồng danh tốt như vậy
Thì có thể có được lợi ích lớn như vậy chứ? Chúng ta cũng tập thể dục
[01:13:42] Cũng uống vitamin C Cũng từng ăn các thực phẩm dinh dưỡng
Cái gì cũng đã thử Sao lại không có tác dụng? Sao chỉ 6 chữ hồng danh này
Mới niệm được nửa tháng Thì thoải mái như vậy? Niệm 1 tháng thì tâm trạng tốt như vậy!
Thật đó! Lão Hòa thượng Ấn Quang nói Nếu như bạn niệm Phật như vậy Từ sáng đến tối
Trong lòng hòa nhã dễ gần Ấy da! Tự nhiên không còn nóng nảy gì với nhân viên nữa
Đối với mẹ Với anh chị em Với bạn bè Đối với nhân viên phục vụ trên máy bay
Trong lòng thoải mái Thì không nổi giận nữa Sẽ không phiền!
Đối với người khác như việc rót ly nước cho người khác Tán dóc với người khác
Thì ra đều không đáng Tôi phải niệm Phật thôi! Được rồi! Được rồi! Cứ để như vậy đi!
Nhanh lên đi! Làm phiền tôi đó! Bây giờ không phải như vậy nữa
Hòa nhã dễ gần Vui sướng hướng đến sự quang vinh Quang vinh ở đâu?
Quang vinh ở Tây Phương! Phải hướng đến! Nhất định phải đi thôi!
Vui sướng hướng đến sự quang vinh Nói về thực vật hướng về phía mặt trời
Vui sướng hướng đến sự quang vinh Cảm thấy chữ này của lão Hòa thượng Ấn Quang
Nói quá vĩ đại rồi Thật sự là có cảm giác này! Phải nghiêm túc niệm Phật thôi!
[01:14:52] Bây giờ càng niệm Phật càng tốt Càng niệm Phật càng thoải mái!
Thành khẩn nghe lời! Quay trở lại xem “Đại Kinh Giải” của Sư phụ giảng Hiểu rõ rồi!
Thật sự sẵn lòng đến Tây Phương! Thật sự vui vẻ muốn đến Tây Phương! Tây Phương thật là tốt!

Chán ghét xa lia Sa-Bà chưa? Chán ghét xa lia rồi! Bạn nói ra ngoài ăn cơm xã giao
Xã giao cái gì chứ! Không bằng siêng năng niệm Phật Đúng không?
Tối ngày chủ nhật không có việc gì làm Rất vui mừng Ấy da!
Buổi chiều niệm Phật nửa ngày thôi Buổi tối vào lúc cả nhà đi ngủ hết rồi
Niệm Phật thôi! Ấy da! Bạn chìm đắm trong câu Phật hiệu Hòa nhã dễ gần
Hào quang chiếu rọi đến bạn Chân bạn bước lên đài sen Sau đó thì tâm bạn chuyên nhất
Tất cả đều là A Mi Đà Phật Không có một chút vọng niệm nào
Mọi người nói xem có làm hỏng việc không? Không đâu! Thật sự không hỏng việc
Thật đó! Chỉ có vọng niệm làm hỏng việc của bạn Niệm Phật không làm hỏng việc
Làm hỏng việc là do vọng niệm của bạn làm hỏng Cho nên “tối năng dưỡng thần”
“Tùy khoái tùy mạn” 4 chữ này nói đến tốc độ (khoái: nhanh, mạn: chậm)
[01:16:00] Lãnh hội của tôi chính là Hôm nay ngủ ngon rồi, ăn ngon rồi
Tinh thần sung mãn rồi thì dễ dàng sanh khởi vọng niệm Tinh lực dồi dào
Ngủ ngon rồi Không dễ bị ngập Lúc này thì phải niệm nhanh một chút
Không phải! Không! Không! Phải niệm chậm một chút! Bởi vì bạn tinh lực dồi dào mà
Trạo cử (tán loạn) đó Vào lúc này Bạn phải niệm chậm “Nam.....Mô.....A.....Mi”
Phải ghìm nó lại! Nó phấn khích Bạn không thể phấn khích theo nó
Khi nào niệm nhanh? Buồn ngủ Mệt Công ty có nhiều việc Xảy ra chút rắc rối
Có việc không như ý Người không hài lòng xuất hiện rồi Niệm nhanh chút!
Bước chân dài một chút “Nam Mô A Mi Đà Phật” “Nam Mô A Mi Đà Phật”
Bạn không để cho những thứ này chen vào Sau 40 phút Lãnh hội của tôi
Sau 40 phút Ý! Phai nhạt rồi! Việc này không có gì! Thật sự đã qua rồi!
[01:17:05] Sau khi niệm mấy tháng thì bây giờ không cần 40 phút nữa
Trên cơ bản không có quá nhiều điều khiến tôi phải niệm Phật nhanh, cần phải bước thật dài, cần có
nhiều động tác trên thân thể để không chế vọng niệm xuống
Trước đây kinh hành rất chậm Gần như là không đi vậy
Có thể niệm 3 câu Phật hiệu mới nghĩ rằng phải bước 1 bước Như vậy rất tự tại
Rất tự tại Hai tay để trước bụng Tay có để trước bụng hay không cũng “Nam Mô A Mi Đà Phật”
Ấy da! Thoải mái! Rất là thoải mái! “Tùy khoái tùy mạn, liễu vô trệ ngại”
“Trệ ngại” chính là trở ngại Không gây trở ngại “Liễu” Chữ “liễu” này có nghĩa là hoàn toàn
Hoàn toàn không trở ngại “Liễu vô trệ ngại” chính là hoàn toàn không trở ngại
Không liên quan nhau Bạn tra Từ Điển chữ “liễu” này Nghĩa là hoàn toàn
“Liễu vô trệ ngại” Không có trở ngại “Tùng triều chí mộ, vô bất tương nghi”

Chữ “nghe” này nghĩa là thích hợp, thích nghi Buổi sáng bạn niệm cũng được
Buổi tối niệm cũng được Lúc nào cũng thích hợp để niệm
Không có nói nhất định buổi sáng phải niệm Nhất định buổi tối phải niệm
Nhất định phải nằm trên giường niệm Nhất định vào lúc nào đó niệm,...

Không cần! Bạn nói xem Phương pháp này tốt biết bao!

[01:18:30] Bạn nói tôi bận cả ngày rồi đúng không? Hôm nay khá rảnh

Đi công tác từ Hong Kong trở về Bắc Kinh Chúng ta niệm Phật đi Ngồi máy bay niệm Phật
Ngồi taxi niệm Phật Không hề trở ngại! “Tùng triều chí mộ, vô bất tương nghe”
“Giáo bi khắp châu kí số giả” “Giáo” chính là so với phương pháp lần chuỗi nhớ số này
Lại trở về lần chuỗi nhớ số Mọi người chú ý Bởi vì rất nhiều đồng tu đều đang lần chuỗi nhớ số
“Giáo bi khắp châu kí số giả, lợi ích thiên thù” Lợi ích mà bạn nhận được “Thù” là khác nhau
“Thiên” nghĩa là lớn Lớn như trời, lớn như đất “Thiên thù” Bạn xem
Đây là lời của lão Hòa thượng Ấn Quang “Giáo bi khắp châu kí số giả, lợi ích thiên thù”
Bạn còn lần chuỗi không? Bạn còn nhớ số (bằng việc lần chuỗi) không?
Không phải bạn tự hủy hoại gia môn sao? Không phải bạn tự chuốc phiền phức cho mình sao?
“Bi” chính là phương pháp lần chuỗi nhớ số “Bi” tức là cái kia, là đại từ
“Bi” chính là phương pháp lần chuỗi nhớ số kia “Tắc thân lao nhi thần động”

[01:19:36] Thân mệt mỏi vì phải lần theo hạt chuỗi mãi không ngừng

Tinh thần xao động Tâm của bạn đang suy nghĩ đến chuỗi hạt này “Thù” là pháp thập niệm
“Thù tắc thân dật nhi tâm an” “Dật” có nghĩa là gì vậy? “Dật” là an nhàn, an dật
Thân thể an nhàn, an dật “Tâm an” Chữ “an” này chỉ tâm rất yên tĩnh, rất an định, an dật
“Thù tắc thân dật nhi tâm an” Rất an dật “Dật” chỉ cho thân “An” chỉ cho tâm
Thân tâm đều được an dật “Đãn tác sự thời” Chữ “đãn” này không có nghĩa
Nhưng mà lại mang nghĩa là “chỉ có” Đây là Văn Ngôn “Đãn tác sự” Chỉ có khi làm việc
Ví dụ như bạn lật rau Ví dụ như gọi điện thoại Gọi điện thoại thì khỏi phải nói
Thông thường thì gọi điện thoại đều không thể niệm Phật Đúng không?
Bạn xất thịt Không! Không! Người ăn chay chúng ta không xất thịt!
Chúng ta cắt cà chua, gói sủi cảo, ngồi taxi,..... Đều là những lúc làm việc
“Hoặc nan kí số” Chữ “hoặc” này có ý nghĩa gì vậy? Nghĩa là có lẽ, hoặc là
“Hoặc nan kí số” Hoặc là rất khó để nhớ số Ngài suy xét đến tình huống này

[01:21:00] “Tắc khẩn thiết trực niệm” Vậy bạn đừng nhớ số nữa!

Bạn niệm “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật”
Bạn cứ niệm liên tục như vậy Khẩn thiết, nghiêm túc Chính là ý này Thật tin mà niệm

Lão Hòa thượng Ân Quang nói đại tiện, tiểu tiện cũng niệm được Đi vệ sinh cũng niệm được
Đại tiện, tiểu tiện cũng niệm được Tôi cảm thấy đi vệ sinh niệm Phật rất tốt
Bạn đi vệ sinh còn suy nghĩ gì nữa chứ? Bạn nói bạn đi vệ sinh niệm Phật
Còn làm hồng việc gì của bạn đây? Chúng ta dậy lúc 7 giờ Đến 10 giờ tôi đi ngủ
Trong 15 tiếng này Giả sử 1 tiếng đi vệ sinh 1 lần 1 lần là 1 phút
Công phu này thật tuyệt vời! Bạn thật sự phải dùng thời gian đi vệ sinh của mình để niệm Phật đấy!
Tuyệt vô cùng! Thật sự rất tuyệt! Lão Hòa thượng Tịnh Không đã từng giảng
Pháp 9 lần niệm Phật trong một ngày Buổi sáng 3 lần Buổi trưa 3 lần Buổi tối 3 lần
Nếu bạn thật sự tranh thủ thời gian đi vệ sinh của mình Vậy thì quá tuyệt vời
Đại sư Ân Quang tu học dững mãi! Niệm Phật tiện lợi Ngài làm việc này
Đại tiện, tiểu tiện đều không buông rơi Chúng ta phải làm theo! Phải học thôi!
Bạn nói xem Bạn đi vệ sinh bạn còn bận việc gì nữa? Đừng bận trong công việc nữa
Bạn trong Phật hiệu đi! Nhưng mà không được niệm lên tiếng Vẫn dùng pháp thập niệm này
[01:22:21] Khi đánh răng Hiện nay bác sĩ nói vệ sinh khoang miệng
Thời gian trước tôi đi nhổ răng Bác sĩ dặn phải đánh răng 5 phút
Tôi nói: “Cám ơn bác sĩ, 5 phút này có việc để làm rồi!”
Bác sĩ nói: “Có nhiều người (không nhẫn nại được) sợ rườm rà, nói đánh răng lại phải dùng bàn chải
móc kẽ răng, còn phải đánh vòng hết răng, phải đánh sạch cả nướu răng”
Ít nhất mất 5 phút Thế giới Tây Phương Cực lạc không cần đánh răng
Nước, chim và cây cối đều truyền Pháp âm
“Chúng sanh vạn vật âm dĩ, giai tất niệm Phật - niệm Pháp - niệm Tăng”
Bác sĩ nha khoa của chúng ta luôn nói rằng phải đánh răng cẩn thận Nghe xong câu nói này
“Giai tất niệm Phật - niệm Pháp - niệm Tăng” Niệm như thế nào?
Niệm trong 5 phút đánh răng này! Mỗi lần tôi đánh răng đều rất lâu, cho đến khi làm đau miệng
Ây da! Phải dừng lại rồi! Bác sĩ nói rằng có rất nhiều người không kiên trì nổi
Vì sao vậy? Vì họ có quá nhiều vọng niệm Nghĩ đến đánh răng Lại nghĩ đến rửa mặt
Lại phải cạo râu Sắp tới giờ đi làm rồi Còn tôi Đánh răng mất 5 phút sao? Hay lắm!
“A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” 3 câu
“A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” Lại 3 câu
“A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật”
10 câu Bên phải phần trên đánh xong rồi Tiếp đến bên trái phần trên
“A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật”
“A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật”

“A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” Bên trái phân trên xong rồi
Sau đó đánh bên trong “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật”

(Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm chỉ vào miệng mình: hàm trên, hàm dưới, bên trong, bên ngoài)

Chỗ này 10 câu Chỗ này 10 Là 20, 30, 40 Bên ngoài phân trên là 20
Bên trong 20 Là 40 Ở dưới Bên trong 40 Tổng cộng 80

Thật tuyệt! Trong nhà vệ sinh có Bồ Đề Đạo Tràng! Trong nhà vệ sinh có hào quang đó!
Bạn đừng lãng phí thời gian Dù gì nhàn rồi cũng là nhàn rồi

[01:24:17] Bạn đánh răng thì bạn còn phải suy nghĩ gì nữa chứ?
Chúng ta nói niệm Phật làm hồng việc Được Còn đánh răng?
Chút thời gian đánh răng này niệm Phật được không? Vậy thì được rồi chứ Đúng không?
Chút thời gian đánh răng của bạn Bạn đổi lại lợi ích lớn biết bao Vãng sanh Tây Phương
Bạn cũng không chịu làm Bạn là người thông minh sao?

Trong Đệ Tử Quy có nói “Chớ tự chê, đừng tự bỏ! Thánh và Hiền dần làm được!”
Đó là bạn tự chê tự bỏ đó! Tôi chỉ nói đến 2 việc này của chúng ta
Đi vệ sinh và đánh răng Rửa mặt cũng như vậy! Thoa kem cũng như vậy!

(Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm giả bộ làm động tác thoa kem trên tay trái, rồi thoa kem trên tay phải)

“A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” 3 câu
“A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” 3 câu
“A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” 4 câu Bên này lại 3 câu 10 câu Rất tốt!

Mùa đông ở Bắc Kinh hanh khô Chúng ta thoa kem dưỡng da lên người thì bạn cứ thoa đi
“A Mi Đà Phật” “A Mi Đà Phật” Bạn nói tôi không nhớ số được
Bắp đùi tôi bị ngứa Có mụn nhọt Vậy thì bạn niệm liên tục Không phải nói rồi sao?

“Đăn tác sự thời, hoặc nan kí số” Không thể nhớ số Vậy thì cứ niệm liên tục Niệm xong rồi
Ngài nói rằng **“Hoặc nan kí số, tắc khả thiết trực niệm” “Tác sự kí liễu”**

Làm xong việc rồi “Liễu” nghĩa là xong Liễu sanh tử, xuất tam giới
Chữ “liễu” này nghĩa là kết thúc, hoàn tất “Tác sự kí liễu” Chữ “liễu” này nghĩa là xong

[01:25:51] **“Nhưng phục nhiếp tâm kí số” Lại trở về nhiếp tâm nhớ số**

Xem ra phương pháp nhớ số này thì lúc nào có thể nhớ số Lão Hòa thượng nói nhất định phải nhớ số

“Tác sung sung vãng lai giả, bằng tùng w chuyên chú nhất cảnh chi Phật hiệu trung hĩ”

Đây là một câu nói trong Chu Dịch Chu Dịch nói: “Sung sung vãng lai, bằng tùng nhĩ tư”
Ý nghĩa của hai chữ “sung sung” này là tình cảnh qua lại không ngừng
Ở đây là Ngài hình dung cho vọng niệm “Sung Sung vãng lai giả”
Chữ “giả” trong “vãng lai giả” nghĩa là gì vậy? Là vọng niệm của chúng ta

“Bằng” nghĩa là đồng, đều “Bằng tùng” Chữ “tùng” này nghĩa là gì? “Bằng tùng”
“Bằng tùng” Tôi đã tra Từ Điển Chữ “tùng” này nghĩa là thuận theo, nghe theo
“Bằng” nghĩa là đồng và đều “Tùng” là thuận theo, nghe theo
Đều thuận theo với sự chuyên chú trong một cảnh Phật hiệu
Đều phục tùng với sự chuyên chú trong một cảnh Phật hiệu này
“Sung sung vắng lai giả, bằng tùng” với cái gì? “Bằng tùng” với cái gì vậy?
“Chuyên chú nhất cảnh chi Phật hiệu” Đây là một cụm danh từ “Bằng tùng” với việc này
Vì sao vậy? “Chuyên chú nhất cảnh chi Phật hiệu” “Hĩ” là từ ngữ khí
Mọi người hiểu rõ ý này Đây là một câu nói trong Chu Dịch
“Sung sung vắng lai, bằng tùng nhĩ tư” Người vắng lai đều phù hợp với tâm tư của bạn
Nghĩa là đều phục tùng ý nghĩ của bạn Tôi không hiểu rõ ý nghĩa của câu nói này cho lắm
Đại khái chính là ý này “Nhĩ tư” “Nhĩ” nghĩa là bạn Mọi người đều phục tùng ý nghĩ của bạn
[01:27:47] Bất kể là ai đến Hoặc phát sinh ra việc gì rồi Đều phù hợp với tâm tư của bạn
Ngài nói rằng “sung sung vắng lai giả, bằng tùng u chuyên chú nhất cảnh chi Phật hiệu trung hĩ”
Sự hình dung rất hình tượng “Sung sung vắng lai” “Sung sung” là tình cảnh qua lại không ngừng
“Bằng” là đồng, là đều “Tùng” là thuận theo, nghe theo Nghe theo cái gì vậy?
Nghe theo “chuyên chú nhất cảnh chi Phật hiệu trung hĩ” “Đại Thế Chí” là Đại Thế Chí Bồ Tát
“Vị” nghĩa là nói Ngài nói “Đại Thế Chí vị: Đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế đắc Tam-Ma-Địa, tư vi đệ nhất!” Đây là lời của Đại Thế Chí Bồ Tát,
“Đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế đắc Tam-Ma-Địa, tư vi đệ nhất” Trong đây có mật ý!
Thế nào là “Đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế đắc Tam-Ma-Địa, tư vi đệ nhất”
Ai có thể giải thích rõ ràng? Vừa rồi chúng tôi đã nói những câu ở phía trước
Không mơ hồ chút nào! **“Đại Thế Chí vị: Đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế đắc Tam-Ma-Địa, tư vi đệ nhất” (niệm Phật muốn nhiếp cả 6 căn tịnh niệm liên tục được Tam - Ma - Địa) thì pháp thập niệm này là bậc nhất (trong tất cả các Pháp niệm Phật)!**
[01:28:59] “Lợi căn tắc bất tu luận” Người lợi căn thì tôi (Ấn Quang Đại sư) không nói đến
“Luận” nghĩa là nói, bàn luận Không nói đến Không thảo luận đến
“Nhược ngô bối chi độn căn” Ngài lại nói bản thân Ngài là độn căn (ngô: bản thân)
“Nhược” là nói về hạng người độn căn như chúng ta “Xả thủ thập niệm kí số chi pháp”
Nếu như từ bỏ pháp thập niệm kí số này
“Dục đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, đại nan đại nan!” (dục: muốn)
Điều này có mơ hồ không? Không mơ hồ chút nào cả! Tôi đọc lại một lần
“Nhược ngô bối chi độn căn. Xả thủ thập niệm kí số chi pháp. Dục đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, đại nan đại nan!”

Lặp lại 2 lần Tức là nói không thể được Người Bắc Kinh nói: Hết phim rồi!

Nếu như làm vậy (bỏ đi pháp niệm Phật thập niệm kí số này) Đây là lời của Đại Thế Chí Bồ Tát

“Đồ nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế, đắc Tam-Ma-Địa, tư vi đệ nhất”

Nếu như không làm như vậy (nếu không niệm Phật theo pháp thập niệm kí số) mà bạn muốn đạt được

“đồ nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế, đại nan đại nan!” Bạn đừng suy nghĩ (đến việc nhiếp cả 6 căn, tịnh niệm liên tục) nữa! (vô cùng khó vô cùng khó!)

[01:30:14] Ai nói điều này vậy? Đại Thế Chí Bồ Tát nói!

Lão Hòa thượng Ân Quang là nhân vật như thế nào? (Ngài chính là Đại Thế Chí Bồ Tát)

“Hựu tu tri thủ, nhiếp tâm niệm Phật chi pháp” Bạn phải biết Bạn lại nhất định phải biết

Chữ “thủ” này là Pháp nhiếp tâm niệm Phật Phương pháp nhiếp tâm niệm Phật này

“Nãi tức thiên tức thâm” Bạn nói muốn đơn giản “Thiên” chính là đơn giản

Không phải chỉ 6 chữ hồng danh thôi sao Có ai mà không biết? Đứa bé cũng biết

Người nói chuyện được đều biết niệm Người có văn hóa, không có văn hóa cũng biết

Độn căn, lợi căn đều biết Trọn khắp ba căn Còn chiều sâu?

Tam học Giới - Định - Huệ đều ở trong đó! Không phải Ngài đã nói rồi sao?

“Nghiệp tiêu trí lãng, chương tận phước sùng” Đây không phải là Giới - Định - Huệ sao?

Khi bạn niệm Phật là có phải đang trì Giới không? Đầu của bạn không thể nghĩ đến việc khác

Nhớ cho rõ ràng rành mạch Đây là ý thức Nhiếp lại ý căn rồi Thân - khẩu - ý mà!

Còn miệng? Miệng đang niệm Phật Còn thân thể? Nhĩ căn là một bộ phận trên thân thể

Nghe (âm thanh Phật hiệu) mà Thân - khẩu - ý 3 nghiệp này thanh tịnh rồi chứ?

Khẳng định là thanh tịnh! Là trì Giới sao? Bạn còn suy nghĩ điều gì khác không?

Bạn còn vọng niệm gì nữa không? Bạn còn có thể phân biệt điều gì sao?

Bạn còn có thể chấp trước sao? Bạn còn có thể vọng tưởng gì sao? Giới ở bên trong rồi

[01:31:56] Bạn nói xem Sâu biết mấy! Do Giới được Định Vậy thì đã có Định rồi

5 Ba-La-Mật trước trong 6 Ba-La-Mật đều là tu phước Ba la mật thứ 5 là Thiên Định

Định là phước bậc nhất (người tu hành đã đắc Định, nếu họ không tu Tịnh Độ cầu sanh về Cực Lạc làm Phật thì ít nhất hưởng phước từ cõi trời Dạ-ma trở lên đến cõi trời Phi tướng phi phi tướng xứ)

Trên Kinh Hoa Nghiêm Phật giảng phước lớn nhất là gì? Là Định đó!

“Phước sùng” Niệm Phật có thể làm bạn tăng trưởng phước Vì sao vậy?

Vì niệm Phật là phương pháp tốt nhất để được Định! Sư phụ đã nói “Vô thượng thâm diệu thiên”!

Ai lại không muốn có phước? Bạn xem Do Giới được Định, do Định được phước

Bạn Định rồi có thể không khai Trí Huệ sao? Huệ ở đâu? Huệ ở trong Định!

Định ở đâu? Định ở trong Huệ! Chỉ - Quán bất nhị! Bạn nói có sâu không?

Không cần tiêu nghiệp đã đạt được Nhất Sanh Bồ Xứ Bạn nói xem Lợi ích biết bao!
Cả cuộc đời này Một đời này của bạn thì đã nắm chắc Bạn là Hậu Bồ Phật!
Sơ Trụ Bồ Tát (trong Viên Giáo) vừa phân thân thì ở 100 cái tam thiên đại thiên thế giới (làm Phật)
Vậy thì có thể hóa hiện để độ chúng sanh rồi Bạn đến nơi đó (thế giới Cực Lạc)
Su phụ giảng (bạn) là Thất Địa Bồ Tát (trong Viên Giáo) Còn gì quý hơn chứ?
Sâu đến mức độ nào vậy? 6 chữ này (Nam Mô A Mi Đà Phật) “tức thiên tức thâm”
[01:33:37] Bạn nói đó là Chi à? Là Chi Chúng ta nói tu Chi - Quán Bạn ngăn lại vọng niệm rồi
Chúng ta đã học “Hoa Nghiêm Áo Chi” Vọng niệm vừa dừng thì muôn tướng đều hiện
Tất cả mọi thứ đều nổi bật lên trong cái Tự Tánh này của bạn! Không có gì bạn không biết cả!
Có Căn Bản Trí rồi thì Hậu Đắc Trí không cần phải nói nữa Bạn nói xem Sâu biết bao!
Chi 4 chữ này “Tức thiên tức thâm” Điều này Tổ sư Ấn Quang đã nói
Trần thuyết, sát thuyết, sí nhiên thuyết, vô gián thuyết, thập phương chư Phật Bồ Tát thuyết, thuyết
bao nhiêu năm, thuyết không ngừng nghỉ, tràn đầy cảm xúc để thuyết
Trần chính là không gian Sát chính là thời gian Chiếm trọn hết thời gian và không gian
Cũng nói không hết 6 chữ này (Nam Mô A Mi Đà Phật)
“Hựu tu tri thử nhiếp tâm niệm Phật chi pháp. Nãi tức thiên tức thâm, tức tiểu tức đại”
Sự nhỏ bé Nhỏ thì 6 chữ (Nam Mô A Mi Đà Phật) này (làm cho bạn) “Tối năng dưỡng thần”
Nhỏ một chút thì lợi ích chính là thoải mái, hòa nhã dễ gần, tâm tình vui vẻ, thân thể mạnh khỏe
Đây là nhỏ “Tức đại” Lớn đến mức độ nào vậy? Lớn đến mức (làm cho) bạn thành Phật!
“Chi bất tư nghị Pháp” Bạn cũng đừng suy nghĩ nữa Bạn có suy nghĩ thì cũng không thể hiểu rõ!
Không thể nghĩ, không thể bàn mà! Bạn xem “Tức tiểu tức đại chi bất tư nghị Pháp”
Bạn đừng suy nghĩ nữa Thật thà! Nghe lời! Thật làm! Thật thà mà niệm cho rõ ràng
[01:35:25] Niệm cho rõ ràng Nhớ cho rõ ràng Thì nắm chắc rồi!
“Đãn đương ngưỡng tín Phật ngôn” “Đãn đương” nghĩa là cần phải
Chỉ cần ngưỡng tin lời Phật “Đãn” nghĩa là chỉ Bạn cần phải ngưỡng tin lời Phật
“Ngưỡng” nghĩa là biểu thị tôn trọng Chữ “tín” này không phải là cái tin thông thường
Bạn phải tin Phật nói thế nào Bạn xem câu nói này của Ngài Mật nghĩa xuất hiện rồi!
Đều là ai nói vậy? “Ngưỡng tín Phật ngôn” Bài pháp thập niệm này của Ngài
Là Ngài viết trong một bức thư trả lời cho một cư sĩ Ngài đã triển khai ra rồi
Lão Hòa thượng Ấn Quang nói đây là lời Phật dạy Ngài **Từ đây biết được lời này là của Phật!**
Ngài đùa giỡn sao? “Đãn đương ngưỡng tín Phật ngôn”
Điều này đã giúp bạn bỏ hết tất cả gánh nặng của mình! Không mơ hồ chút nào cả!
Đây là lời Phật nói! “Thiết vật dĩ kỳ kiến bất cập” Nhất định đừng vì “Vật” nghĩa là đừng

“Thiệt” chính là nhất định. Đừng vì kiến giải của chính mình không đạt được đến trình độ đó “Cấp” có nghĩa là đến, đạt đến. “Toại sanh nghi hoặc” “Toại” có nghĩa là thế là, liền sanh, liền Thế là liền. “Toại sanh nghi hoặc” Liền nảy sinh nghi ngờ. “Chí” là dẫn đến. “Đa kiếp thiện căn”

Không gieo trồng thiện căn thì không gặp được Pháp (thập niệm kí số) này!

Nhiều đời nhiều kiếp tích được thiện căn lớn thì bạn mới có thể gặp được Pháp (thập niệm) này!

Dẫn đến thiện căn nhiều đời, nhiều kiếp của bạn. “Do tư trung táng” “Tu” là đây, tư là đại từ. Biểu thị ở chỗ này, ở nơi này. Mất đi rồi! “Táng” chính là đánh mất, mất đi.

“Chí đa kiếp thiện căn, do tư trung táng” Bạn không dựa vào pháp thập niệm này.

Kết quả của bạn là gì? “Chí đa kiếp thiện căn, do tư trung táng” Còn gì mơ hồ nữa chứ?

[01:37:32] “Bất năng cứu cánh thân hoạch thật ích” Cuối cùng không thể đạt được lợi ích chân thật.

“Vi khả ai dã” “Vi” nghĩa là “là”. Hiện tượng này thật quá đau thương.

Đáng được đồng tình. Thật quá bi ai. “Kháp châu niệm Phật”

Ngài lại trở về đến lần chuỗi niệm Phật. “Duy” là chỉ có. “Nghi” là thích hợp.

“Hành trụ nhị thời” Chỉ thích hợp vào hai lúc hành và trụ (đi và đứng). Bạn muốn lần chuỗi?

Bạn nhất định phải lần chuỗi! Bạn nói không lần chuỗi không được! Ngài nói “duy bằng tâm kí”

Bạn không nghe lời! Bạn nói bạn nhất định tôi phải lần chuỗi.

Không lần chuỗi thì tôi không thể nhiếp tâm. Ngài đã nói rồi.

“Kháp châu niệm Phật, duy nghi hành trụ nhị thời” Vào hai khoảng thời gian này.

Bạn có thể lần chuỗi. “Nhược tĩn tọa dưỡng thân”

Nếu như bạn tĩnh tọa ngồi đó niệm Phật dưỡng thân.

[01:38:40] Bạn mệt rồi nên ngồi ở đó niệm Phật để dưỡng thân.

“Do thủ động cố” Do tay của bạn đang động. “Thần bất năng an” Tinh thần của bạn không an.

Tâm tư không an. “Cửu tác thọ bệnh” **Tốt nhất là đừng lần chuỗi!**

“Thử thập niệm kí số hành - trụ - tọa - ngọa giai vô bất nghi” Phương pháp thập niệm kí số này.

Dù đi - đứng - nằm - ngồi không lúc nào không thích hợp. “Ngọa thời chi nghi mặc niệm”

Khi nằm thì không nên niệm ra tiếng. Có thể trì Kim-cang miệng động.

Hoặc là niệm thầm trong tâm. Bạn niệm lâu rồi. Bây giờ tôi niệm lâu rồi.

Bạn sẽ không biết lúc nào Phật hiệu này đã sanh khởi.

Hình như luôn có bối cảnh âm nhạc ở bên tai của bạn niệm “A Mi Đà Phật”, “A Mi Đà Phật”, “A Mi Đà Phật”, “A Mi Đà Phật”

Có nhiều lúc ngồi taxi không nghĩ đến niệm Phật. Ý! Nó đã niệm Phật!

Niệm Phật rồi thì mau chóng quay lại. Nó chủ động niệm thì tôi phải nghe cho rõ ràng.

Nhớ cho rõ ràng đây là câu Phật hiệu thứ mấy? Cứ tính là câu thứ nhất đi.

Bắt đầu nhớ số từ đây Niệm nhanh quá! Bạn niệm chậm lại
Bởi vì vừa nói chuyện với tài xế xong Trên đường tôi đi
“A Mi Đà Phật”, “A Mi Đà Phật” Đột nhiên nhớ đến niệm Phật Phật hiệu xuất hiện rồi
Mau chóng niệm Phật! “A Mi Đà Phật” câu thứ 3 “A Mi Đà Phật” câu thứ 4
“A Mi Đà Phật” câu thứ 5 Tài xế đang nói gì cũng không nghe thấy nữa!
Nhĩ căn được nhiếp lại rồi! “Hành - trụ - tọa - ngọa giai vô bất nghi”

Bạn nói phương pháp (thập niệm kí số) này tiện lợi biết bao

Nếu không phải là Phật nói ra thì phàm phu làm sao phát hiện được phương pháp tốt như vậy?

“Ngọa thời chỉ nghi mặc niệm” Khi nằm thì niệm thầm
“Bất khả xuất thanh, nhược xuất thanh, nhất tắc bất cung”

Trước tiên là không cung kính Bạn đang nằm, Phật đang đứng Bạn nghi ngại, Phật đến độ bạn
Bạn đang nằm có thích hợp không? Ngài có thể chưa đến Không phải là bạn muốn niệm Phật sao?
Thái độ này của bạn có thể niệm Phật được sao? Có được cảm ứng không?

Dụi dụi mắt Ngáp một cái Bạn vẫn theo (thái độ) đó niệm Phật?

“Nhất tắc bất cung, nhị tắc thương khí” Khi chúng ta nằm tuyệt đối không được niệm ra tiếng

Sau cùng lão Hòa thượng nói “thiết kí thiết kí” Nhất định phải nhớ kỹ (kí: ghi nhớ)

Ân cần dạy dỗ đó “Thiết kí, thiết kí” Nhất định phải nhớ kỹ, nhất định phải nhớ kỹ

[01:41:25] Cả bài pháp thập niệm này đến đây thì kết thúc rồi

Chúng ta nhìn lại pháp thập niệm này có hai câu lặp lại là “đại nan, đại nan” và “thiết kí, thiết kí”

Sao vậy? Xả thử thập niệm pháp, dục sanh Tây Phương, đại nan đại nan!

Vậy làm sao đây? Phải “thiết kí, thiết kí” phương pháp này! Bạn nói xem

Từ bi đến cực độ! Bài này trích từ “Phục Cao Thiệu Lân cư sĩ thư tứ” trong

“Ấn Quang Pháp sư Văn Sao” chánh biên quyển thượng Đây có thể là bức thư thứ 4 cho cư sĩ Ấy

Thư nghĩa là thư từ Chúng ta có thể tra được nguyên văn bài này

Tôi giải thích nguyên văn xong rồi Nghĩa là như vậy

Bây giờ tôi đọc từ đầu đến cuối một lần cho mọi người nghe

[01:42:31] Chúng ta học lại một lần

“Ấn Quang Đại Sư Thập Niệm Pháp”

“Chí ư niệm Phật, tâm nan quy nhất. Đương nhiếp tâm thiết niệm, tự năng quy nhất. Nhiếp tâm chi pháp, mặc tiên ư chí thành khẩn thiết. Tâm bất chí thành, dục nhiếp mặc do.

Ký chí thành dĩ, do vị thuận nhất, đương nhiếp nhĩ để thính. Vô luận xuất thanh mặc niệm, giai tu niệm tụng tâm khởi, thanh tụng khẩu xuất, âm tụng nhĩ nhập. (Mặc niệm tuy bất động khẩu, nhiên ý địa chỉ trung, diệc nhưng hữu khẩu niệm chi tướng.) Tâm - khẩu niệm đắc thanh thanh sở sở, nhĩ căn thính đắc thanh thanh sở sở, như thị nhiếp tâm, vọng niệm tự tức hĩ.

Như hoặc do dưng vọng ba, tức dụng thập niệm kí số, tác toàn tâm lực lượng, thì u nhất thanh Phật hiệu. Tuy dục khởi vọng, lực bất hạ cập. Thử nhiếp tâm niệm Phật chi cứu cánh Diệu Pháp. Tại tích hồng Tịnh Độ giả, thượng vị đàm cập. Dĩ nhân căn thượng lợi, bất tu như thử, tiện năng quy nhất cố nhĩ. (Ấn Quang) dĩ tâm nan chế phục, phương thức thử Pháp chi Diệu. Cái lữ thí lữ nghiêm, phi suất nhĩ ức thuyết. Nguyên dữ thiên hạ hậu thế độn căn giả cộng chi, linh vạn tu vạn nhân khứ nhĩ!

Sở vị thập niệm kí số giả, đương niệm Phật thời, từng nhất cú chí thập cú, tu niệm đặc phân minh, nhưng tu kí đặc phân minh. Chí thập cú dĩ, hựu tu từng nhất cú chí thập cú niệm, bất khả nhị thập tam thập. Tùy niệm tùy kí, bất khả khắp châu, duy bằng tâm kí. Nhược thập cú trực kí vi nan, hoặc phân vi lưỡng khí, tắc từng nhất chí ngũ, từng lục chí thập. Nhược hựu phí lực, đương từng nhất chí tam, từng tứ chí lục, từng thất chí thập, tác tam khí niệm. Niệm đặc thanh sở, kí đặc thanh sở, thỉnh đặc thanh sở. Vọng niệm vô xứ trước cước. Nhất Tâm Bất Loạn cửu đương tự đặc nhĩ.

Tu tri thử chí thập niệm, dữ thần triều thập niệm, nhiếp vọng tác đồng, dụng công đại dị. Thần triều thập niệm, tận nhất khẩu khí vi nhất niệm. Bất luận Phật số đa thiểu. Thử dĩ nhất cú Phật vi nhất niệm. Bỉ duy thần triều thập niệm tắc khả, nhược nhị thập tam thập, tắc thương khí thành bệnh.

Thử tắc niệm nhất cú Phật, tâm tri nhất cú. Niệm thập cú Phật, tâm tri thập cú. Từng nhất chí thập, từng nhất chí thập. Từng nhất niệm sở vạn, giai như thị kí. Bất dẫn khứ vọng, tối năng dưỡng thân. Tùy khoái tùy mạn, liễu vô trệ ngại. Từng triều chí mộ, vô bất tương nghi.

Giáo bị khắp châu kí số giả, lợi ích thiên thù. Bỉ tắc thân lao nhi thần động, thử tắc thân dật nhi tâm an. Dẫn tác sự thời, hoặc nan kí số, tắc khẩn thiết trực niệm. Tác sự ký liễu, nhưng phục nhiếp tâm kí số. Tác sung sung vắng lai giả, bằng từng u chuyên chú nhất cảnh chi Phật hiệu trung hĩ.

Đại Thế Chí vị: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, đặc Tam-Ma-Địa, tư vi đệ nhất!”. Lợi căn tác bất tu luận. Nhược ngô bối chi độn căn, xả thử thập niệm kí số chi pháp. Dục đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế. Đại nan! Đại nan!

Hựu tu tri thử nhiếp tâm niệm Phật chi pháp, nãi tức thiên tức thâm, tức tiêu tức đại chi bất tư nghị pháp. Dẫn đương ngưỡng tín Phật ngôn, thiết vật dĩ ký kiến bất cập, toại sanh nghi hoặc, chí đa kiếp thiện căn, do tư trung táng. Bất năng cứu cánh thân hoạch thật ích, vi khả ai dã.

Kháp châu niệm Phật, duy nghi hành trụ nhị thời. Nhược tinh tọa dưỡng thân, do thủ động cố, thần bất năng an, cửu tắc thọ bệnh. Thử thập niệm kí số, hành trụ tọa ngọa giai vô bất nghi. Ngọa thời chỉ nghi mặc niệm, bất khả xuất thanh. Nhược xuất thanh, nhất tắc bất cung, nhị tắc thương khí.

Thiết kí! Thiết kí!”

[01:46:40] Đến đây là hết rồi, kết thúc rồi.

Buổi tối hôm nay chúng tôi nói từ 19h30 đến 21h30 Bởi vì tôi vẫn còn một số lãnh hội

Muốn báo cáo với mọi người Là một số lãnh hội và câu chuyện của bản thân mình

Trong quá trình niệm Phật Hy vọng có cơ hội gặp mọi người lần nữa

Chúng ta lại lý giải sâu hơn về pháp thập niệm của lão Hòa thượng Ấn Quang

Và một số lãnh hội của tôi trong quá trình học tập Kinh Phật thuyết A Mi Đà

Chúng tôi nói phải niệm Phật theo phương pháp thập niệm kí số này Vì sao phải niệm như vậy?

Không còn kịp nữa! Thật sự không còn kịp nữa! Phải buông bỏ tất cả thôi!

Phải thật thà! Đừng qua loa hời hợt nữa! Đừng lung lay nữa!

Đừng chần chừ do dự nữa! Vào lúc này Như lão Hòa thượng Ấn Quang nói

Ranh giới “Ngàn cân treo sợi tóc” Chúng ta có đề cao cảnh giác được hay không?

[01:48:08] Cho nên Trong “Văn Sao” Lão Hòa thượng Ân Quang đã từng nói
“Cử phạm lục căn sở đối nhất thiết cảnh giới” Chính là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của chúng ta
Lục căn đối với tất cả cảnh giới “Sở vị sơn hà đại địa, minh ám sắc không” Trời sáng, trời tối
“Sắc” là hữu hình “Không” là vô hình
“Kiến văn giác tri, thanh hương vị đẳng. Hà nhất phi xiển dương Tịnh Độ chi văn tự da?”
Có cái nào không nói Tịnh Độ tốt? Mọi người hiểu rõ ý này không? Tôi đọc lại một lần
“Cử phạm” Chúng ta nêu ra Phạm là những gì chúng ta thấy được
“Lục căn sở đối nhất thiết cảnh giới sở vị sơn hà đại địa, minh ám sắc không, kiến văn giác tri, thanh
hương vị đẳng. Hà nhất phi xiển dương Tịnh Độ chi văn tự da?”
Thành phố Sendai ở Nhật Bản bị động đất Đã xiển dương văn tự Tịnh Độ chưa?
Chúng ta đọc Kinh Phật thuyết A Mi Đà Nơi đó của Ngài thì như thế nào?
[01:49:49] “Cộng mạng chi điều, thị chư chúng điều, trú dạ lục thời, xuất hòa nhĩ âm. Kỳ âm diễn
sướng, Ngũ Căn Ngũ Lục, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần. Như thị đẳng Pháp, kỳ độ chúng
sinh, văn thị âm dĩ giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng”.
Đây là cõi nước Phật đó Nghe được những con chim này Các loài chim màu sắc kỳ diệu
Sau khi nghe tiếng hót hòa nhã thì thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng
Còn chúng sanh cõi này?
Nghe được điều gì cần phải thấy đều sanh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng đây?
Bạn nghe tin thành phố Sendai bị động đất, bị sóng thần Ô nhiễm phóng xạ
Bạn sanh khởi tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chưa?
Bạn sanh khởi được tâm này mới gọi là người niệm Phật! Đây gọi là hồi hướng Tây Phương
Gọi là trường thời hồi hướng Cho nên
Không phải chúng ta tham gia Phật thất mới niệm Phật Chúng ta mở tờ báo ra xem
Không phải đã nói “kiến văn giác tri, thanh hương vị đẳng”
Có điều gì không nói về văn tự của Tịnh Độ chứ? Sendai bị động đất đã nói Tịnh Độ tốt chưa?
Nói rồi! Bạn đọc được tin tức Sendai bị động đất Bạn niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chưa?
Niệm Phật Niệm A Mi Đà Phật chưa? Pháp là Pháp môn Tịnh Độ Bạn đã học chưa?
Tăng là thanh tịnh Bạn làm được (thanh tịnh) chưa?
Thượng Hải xuất hiện bánh bao nhuộm màu Thử độ chúng sanh, văn thị âm dĩ
Giai tất sanh khởi niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm
[01:51:27] Bạn sanh khởi tâm này chưa? **Có nơi nào không phải Bồ Đề Đạo Tràng chứ?**
Nhất định phải nói tôi phải dành ra thời gian niệm Phật thì tôi mới được vãng sanh Tây Phương sao?
Lời tựa trong “Ân Quang Đại sư Văn Sao” Có một đoạn nói rằng

“Niệm Phật bất khẩn thiết bất tri Sa-Bà khổ, Cực Lạc lạc nhĩ”

Câu nói này đã nói ra gốc bệnh của chúng ta rồi! Vì sao bạn niệm Phật không khẩn thiết?
Vì không biết Sa-Bà khổ, Cực Lạc vui! Sao Sa-Bà lại khổ vậy? Tôi cảm thấy rất vui mà
Đèn điện, điều hòa, xe hơi, tàu điện ngầm, tiệc buffet, Phật thất, v.v...

Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm Đến Hong Kong đánh lễ lão Hòa thượng Tịnh Không
Vui biết bao! Cực Lạc vui Vui ở chỗ nào? Không cảm nhận được!

Vì sao vậy? Vì sao không biết Sa-Bà khổ? Vì sao không biết Cực Lạc vui vậy?

Nếu bạn biết Sa-Bà khổ, Cực Lạc vui thì tâm của bạn đã có thể khẩn thiết rồi

Bạn sẽ nghiêm túc niệm Phật rồi Vì sao vậy? Bởi vì bạn có nghiệp chướng!

[01:52:40] **Bạn lấy khổ làm vui Không phải bạn bị chướng ngại sao? Nhận giặc làm cha**

Không phải bạn bị chướng ngại sao? Làm sao tiêu trừ chướng ngại?

“Nghiệp tiêu trí lãng, chướng tận phước sùng” Chỉ trong một câu niệm Phật!

Bạn cứ niệm Phật thì bạn sẽ biết Sa-Bà khổ Cứ niệm Phật thì bạn sẽ biết Cực Lạc vui biết bao

Vì sao vậy? “Thử nãi bất tư nghị chi Diệu Pháp” Tôi cũng không thể nói rõ

Bạn cũng đừng suy nghĩ nữa Đừng tìm hiểu qua lời nói của người khác

Bạn niệm đến tột cùng Năng - Sở lưỡng vong Năng niệm và Sở niệm hoàn toàn không tồn tại

Lúc đó nhìn nhau cười một cái, nói không nên lời “Tự hữu khai hoài chi nhật”

Tự nhiên bạn có một ngày cởi mở thoải mái Mỗi một người niệm Phật như chúng ta

Đều mong đợi ngày này Xả thử thập niệm chi pháp Vạn nan! Vạn nan!

Hôm nay hết thời gian rồi Tôi báo cáo với mọi người đến đây

Hy vọng mọi người có thể nghiêm túc siêng năng thực hành

6 chữ mà lão Hòa thượng Tịnh Không của chúng ta đã nói: Thật thà! Nghe lời! Thật làm!

(Đem 6 chữ này) thực hành vào pháp thập niệm của Pháp sư Ấn Quang

Cảm ơn mọi người! A Mi Đà Phật!

-----o0o-----

Chú thích:

***Pháp sư Đàm Hư là Tổ thứ 44 của Pháp Hoa Tông, sống cùng thời với Đại lão Hòa thượng Hư Vân:** Đối với Thiền Tông, Ngài nói cả đời Ngài thấy qua người tu học Thiền Tông tham Thiền đắc được Thiền Định thì có nhưng tham Thiền mà được Đại Triệt Đại Ngộ thì Ngài chưa hề thấy qua, cũng chưa bao giờ nghe nói qua. Hòa thượng Hư Vân đã cầu sanh về cõi trời Đâu-suất nội viện của Bồ Tát Di Lạc.☸

***Đại lão Hòa thượng Tịnh Không đã chứng được Lý Nhất Tâm Bất Loạn:** Trong khi giảng Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ 5 (Tịnh Độ Đại Kinh khoa chú 2018 - 2019), Ngài đã nói điều này. Ngài làm Biểu Pháp như vậy nhằm khẳng định bản hội tập Kinh của cư sĩ Hạ Liên Cư và Chú Giải Kinh của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chân Kinh, là chân Chú Giải. Ngài nương theo bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ này và bộ Chú Giải này tu học được Đại Triệt Đại Ngộ (niệm Phật đạt đến công phu Lý Nhất Tâm Bất Loạn).☸

***Danh hiệu của chư Phật là từ Tánh Đức lưu lộ ra, danh hiệu của chư Bồ Tát là biểu thị Tu Đức.** Ví dụ: chư Phật và chư Bồ Tát đi vào địa ngục hóa độ chúng sanh đều xưng là Địa Tạng Vương Bồ Tát.☸



Liên Tông thập tam Tổ - Ấn Quang Đại sư: Các vị Đại đức như Hòa thượng Tuyên Hóa, cư sĩ Hạ Liên Cư, v.v... đều khẳng định vị Tổ thứ 13 của Tịnh Độ Tông là Đại Thế Chí Bồ Tát ứng thân. Trong quyển “Thủy Tư Tập” có ghi lại một câu chuyện: Trước khi Đại sư Ấn Quang vãng sanh Cực Lạc 4 năm, Ngài được mời đến Thượng Hải giảng Kinh. Vào lúc Ngài giảng Kinh tại Thượng Hải, có một nữ sinh đang học ở bậc sơ trung chưa từng tiếp xúc qua Phật giáo, gia đình nữ sinh này cũng không tin Phật Pháp; buổi tối, cô nằm mộng thấy Quán Thế Âm Bồ Tát nói với cô là hiện tại Đại Thế Chí Bồ Tát đang giảng Kinh tại Thượng Hải, bảo cô phải mau đến nơi đó gặp Ngài. Cô nói mình không biết Đại Thế Chí Bồ Tát là ai? Quán Thế Âm Bồ Tát nói với cô: Đại Thế Chí Bồ Tát chính là Ấn Quang Đại sư. Sáng hôm sau, cô tìm đọc nhật báo thấy đăng thông báo Pháp sư Ấn Quang đang giảng Kinh ở Thượng Hải. Cô liền đi gặp Ngài và kể cho Ngài nghe về giấc mộng. Nghe xong, Đại sư Ấn Quang mắng cô một trận, rồi Ngài lại mỉm cười và dặn cô không được làm động chúng. Ngài nói với cô, nếu cô còn ăn nói lung tung như vậy thì cấm không cho cô được gặp Ngài. Từ đó trở đi, cô không bao giờ kể về chuyện này nữa và cả gia đình cô đều xin được quy y với Tổ Ấn Quang. Cô đợi đến khi Tổ Ấn Quang vãng sanh Cực Lạc thì cô đem sự việc này công bố cho mọi người biết. Mọi người trách cô sao không nói sớm một chút để thỉnh Tổ Ấn Quang trụ thế lâu dài.

Khi niệm Phật không được nhắm mắt! Đại sư Ấn Quang có dạy trong Văn Sao là nhắm mắt niệm Phật lâu ngày ắt chiêu cảm ma, khi niệm Phật tuyệt đối không được nhắm mắt mà mắt phải nhìn hướng xuống dưới như ánh mắt của Phật. Khi niệm Phật, tâm không được nghĩ đến hình dáng chữ “A Mi Đà Phật”, đây là vọng tưởng. Nhân căn là 1 trong 6 căn cần phải nhiếp lại khi niệm Phật.



(Đại lão cư sĩ Hạ Liên Cư)



(Đại lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ)

Chú thích: Chúng ta thường thấy các tấm hình chụp Đại sư Ấn Quang cầm tràng hạt trên tay nhưng thật ra Tổ Ấn Quang không bao giờ lần chuỗi niệm Phật! Tổ cả đời niệm Phật là dùng Pháp Thập Niệm Kí Số. Ấn sư Tịnh Không giảng rằng tràng hạt niệm Phật có hai tác dụng Biểu Pháp: Một là với người sơ học, người sơ học luôn luôn không thể tránh khỏi quên mất niệm Phật, nên việc đeo tràng hạt hay cầm tràng hạt trên tay là nhắc nhở chính mình không quên niệm Phật, vừa nhìn thấy tràng hạt thì lập tức nhớ Phật niệm Phật, đây là tác dụng lớn nhất. Hai là với hoàn cảnh xung quanh, khi mọi người nhìn thấy tràng hạt thì họ cũng khởi lên ý nghĩ niệm Phật, không nhất định là họ sẽ niệm Phật nhưng ý nghĩ niệm Phật là ý nghĩ tốt; ngoài ra, rất nhiều quý thân nhìn thấy tràng hạt này cũng nhắc nhở họ niệm Phật, âm dương đều được lợi ích.☸

Đại Thế Chí Bồ Tát là vị Bồ Tát đại diện cho Trí Huệ và Uy Thế đệ nhất trong chúng Bồ Tát

Trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh có nói về Bồ Tát: “Dĩ trí huệ quang, phổ chiếu nhất thiết, linh ly tam đồ, đặc vô lượng lực”. Bồ Tát còn được gọi là Vô Biên Quang Bồ Tát, danh hiệu này tương đồng với danh hiệu Vô Biên Quang Phật của A Mi Đà Phật.

Trong Thủ Lăng Nghiêm Kinh nói đầy đủ mọi phương diện về Bồ Tát: “Năng niệm Đại Thế Chí Phật, năng nhiếp lục căn vọng, năng tiếp niệm Phật nhân, cụ thử tam đại đức, oai thế chi chí, cố danh Đại Thế Chí”. Đại Thế Chí Phật chính là A Mi Đà Phật, Bồ Tát do niệm danh hiệu A Mi Đà Phật mà thành Phật. Bồ Tát nhiếp trọn 6 căn vọng bằng tịnh niệm liên tục danh hiệu A Mi Đà Phật. Bồ Tát phát nguyện tiếp dẫn tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới niệm A Mi Đà Phật cầu sanh Cực Lạc; khi những chúng sanh này lâm chung, Bồ Tát sẽ cùng với A Mi Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát đến tiếp dẫn họ, đây là đầy đủ “tam đại đức”. Uy Đức và Thế Lực của Ngài ở trong chúng Bồ Tát đã đạt đến đỉnh điểm, không có gì cao hơn nên xưng là “chí”. Vì vậy, Ngài có danh hiệu Đại Thế Chí.

Trong Mật Tông, Đại Thế Chí Bồ Tát hiện thân phần nộ là Kim-cang Quyền Thủ Bồ Tát (Vajrapani), Ngài đại diện cho sức mạnh của tất cả đức Phật.

Trí Huệ của Bồ Tát và Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đều là đệ nhất, nhưng phương tiện tu học khác nhau. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đại diện cho Trí Huệ của sự học rộng nghe nhiều, chỉ có bậc Thượng thượng căn mới có thể thành tựu. Đại Thế Chí Bồ Tát đại diện cho Trí Huệ của sự thâm nhập một Pháp môn huân tu lâu dài, Pháp môn Ngài chọn là niệm danh hiệu A Mi Đà Phật cầu sanh Cực Lạc, là đánh của Phật Pháp, 3 căn Thượng - Trung - Hạ đều có thể thành tựu. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát sau cùng trên hội Hoa Nghiêm đều niệm A Mi Đà Phật phát nguyện cầu sanh Cực Lạc.

Nếu chư vị đồng tu muốn thỉnh bản in Kinh gồm **file nội dung bên trong** và **file bìa bên ngoài** để làm thành quyển Kinh thì xin hoan hỷ liên hệ với chúng tôi qua email:

chungcusidieuam@gmail.com

**NGUYỄN ĐEM CÔNG ĐỨC NÀY
HƯỚNG VỀ KHẮP TẤT CẢ
ĐỆ TỬ VÀ CHÚNG SANH
ĐỒNG SANH VỀ CỰC LẠC**

